



**BAN CHỈ ĐẠO CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA  
GIAI ĐOẠN 2021-2025 TỈNH ĐẮK NÔNG**

# TÀI LIỆU HỘI NGHỊ

**SƠ KẾT 03 NĂM THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH  
MỤC TIÊU QUỐC GIA XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI  
GIAI ĐOẠN 2021-2025 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐẮK NÔNG**



Đại biểu quét mã QR để tải tài liệu Hội nghị



**Đắk Nông, tháng 9 năm 2023**

**DANH MỤC TÀI LIỆU**  
**HỘI NGHỊ SƠ KẾT 03 NĂM THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU**  
**QUỐC GIA XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI GIAI ĐOẠN 2021-2025**  
**TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐẮK NÔNG**

TT	TÊN TÀI LIỆU	
<b>I</b>	<b>Báo cáo tóm tắt: Sơ kết 03 năm thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông</b>	
<b>II</b>	<b>Báo cáo chi tiết: Sơ kết 03 năm thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông</b>	
<b>III</b>	<b>Báo cáo tham luận của các cơ quan, đơn vị, địa phương</b>	
1	Sở Tài nguyên và Môi trường	Tình hình, thực trạng công tác bảo vệ môi trường trong xây dựng nông thôn mới ở các địa phương; định hướng, giải pháp thực hiện các chỉ tiêu, tiêu chí về môi trường trong thời gian tới
2	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Thực trạng cơ sở vật chất văn hóa cấp xã, thôn, bon, buôn trên địa bàn tỉnh; định hướng, giải pháp thực hiện để đạt chuẩn theo các Bộ tiêu chí nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trong thời gian tới
3	Công an tỉnh	Kết quả thực hiện chỉ tiêu an ninh trật tự - xã hội trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2023; Kết quả triển khai thực hiện Chương trình chuyên đề nâng cao chất lượng, hiệu quả tiêu chí an ninh, trật tự xã hội trong nông thôn mới theo Quyết định 926/QĐ-TTg ngày 29/11/2022 của Thủ tướng Chính phủ
4	Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh	Tham luận về phong trào thi đua “Phụ nữ Đắk Nông chung sức, chung lòng xây dựng nông thôn mới”
5	Hội nông dân tỉnh	Tham luận về phong trào thi đua “Nông dân các dân tộc tỉnh Đắk Nông chung tay xây dựng nông thôn mới”
6	Huyện Đắk Mil	Kết quả thực hiện Bộ tiêu chí Khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu; vườn mẫu – rẫy mẫu và kinh nghiệm, giải pháp triển khai thực hiện trên địa bàn

TT	TÊN TÀI LIỆU	
7	Huyện Đắk R'lấp	Kết quả thực hiện theo các Bộ tiêu chí giai đoạn 2021-2025 ( <i>Bộ tiêu chí huyện NTM, xã NTM, xã NTM nâng cao</i> ); Những khó, khăn vướng mắc chính cần tháo gỡ, giải quyết nhằm phấn đấu thực hiện đạt mục tiêu huyện nông thôn mới vào năm 2025
8	Huyện Cư Jú	Kết quả thực hiện theo các Bộ tiêu chí giai đoạn 2021-2025 ( <i>Bộ tiêu chí huyện NTM, xã NTM, xã NTM nâng cao</i> ); Những khó, khăn vướng mắc chính cần tháo gỡ, giải quyết nhằm phấn đấu thực hiện đạt mục tiêu huyện nông thôn mới vào năm 2025
9	Huyện Tuy Đức	Kết quả triển khai thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2023; những khó khăn, vướng mắc và giải pháp thực hiện để thoát khỏi nhóm huyện “trắng xã nông thôn mới”
10	Huyện Krông Nô	Kết quả triển khai thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2023; mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm thực hiện đến năm 2023; đề xuất, kiến nghị
11	Huyện Đắk G'long	Kết quả triển khai thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2023; mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm thực hiện đến năm 2023; đề xuất, kiến nghị
12	Thành phố Gia Nghĩa	Tình hình thực hiện việc duy trì kết quả “thành phố hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới năm 2020” và kết quả thực hiện theo Bộ tiêu chí giai đoạn 2021-2025
13	Xã Đắk N'Đrung huyện Đắk Song	Kết quả thực hiện theo Bộ tiêu chí xã nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 và những giải pháp cụ thể nhằm đạt chuẩn xã nông thôn mới năm 2023 theo Kế hoạch số 207/KH-BCĐ ngày 06/4/2023 của Ban Chỉ đạo tỉnh
14	Xã Đắk Gắn huyện Đắk Mil	Kết quả thực hiện theo Bộ tiêu chí xã nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 và những giải pháp cụ thể nhằm đạt chuẩn xã nông thôn mới năm 2023 theo Kế hoạch số 207/KH-BCĐ ngày 06/4/2023 của Ban Chỉ đạo tỉnh

<b>TT</b>	<b>TÊN TÀI LIỆU</b>	
15	Xã Nam Dong huyện Cư Jút	Kết quả thực hiện theo Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025 và những giải pháp cụ thể nhằm đạt chuẩn xã nông thôn mới năm 2023 theo Kế hoạch số 207/KH-BCĐ ngày 04/5/2022 của Ban Chỉ đạo tỉnh
16	Xã Nhân Cơ huyện Đắk R'lấp	Kết quả thực hiện theo Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025 và những giải pháp cụ thể nhằm đạt chuẩn xã nông thôn mới năm 2023 theo Kế hoạch số 207/KH-BCĐ ngày 04/5/2022 của Ban Chỉ đạo tỉnh
17	Xã Đức Minh huyện Đắk Mil	Kết quả thực hiện theo Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025 và những giải pháp cụ thể nhằm đạt chuẩn xã nông thôn mới năm 2023 theo Kế hoạch số 207/KH-BCĐ ngày 04/5/2022 của Ban Chỉ đạo tỉnh

UBND TỈNH ĐẮK NÔNG  
BAN CHỈ ĐẠO CÁC  
CHƯƠNG TRÌNH MTQG  
GIẢI ĐOẠN 2021-2025

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đắk Nông, ngày tháng 9 năm 2023

## BÁO CÁO TÓM TẮT

### Sơ kết 3 năm triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 và mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông

Thực hiện Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia (MTQG) xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 (*sau đây gọi tắt là Chương trình*); trong thời gian qua, với sự quan tâm chỉ đạo sát sao của Tỉnh ủy, HĐND, UBND và Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh, cùng với sự nỗ lực, quyết tâm của cả hệ thống chính trị các cấp từ cấp tỉnh đến cấp xã và thôn, bon, buôn, và đặc biệt là sự đồng tình, hưởng ứng và tham gia tích cực của mọi tầng lớp nhân dân trên địa bàn tỉnh; Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới đã tiếp tục được triển khai một cách quyết liệt, đồng bộ, bài bản và đã đạt được những kết quả quan trọng, góp phần thực hiện hiệu quả các mục tiêu phát triển kinh tế xã hội chung của tỉnh.

Trên cơ sở đó, Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh Báo cáo sơ kết 3 năm triển khai thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới (*sau đây viết tắt là NTM*) giai đoạn 2021-2025 và mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm từ nay đến năm 2025, cụ thể như sau:

## I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH TRONG 3 NĂM 2021-2023

### 1. Công tác kiện toàn, thành lập hệ thống bộ máy chỉ đạo, tổ chức thực hiện Chương trình các cấp

Bộ máy chỉ đạo, điều hành thực hiện Chương trình đã được thành lập, kiện toàn đầy đủ và đồng bộ từ cấp tỉnh đến cấp xã và thôn, bon, buôn, bản; từng bước đi vào hoạt động bài bản, có trách nhiệm, cơ bản đáp ứng yêu cầu thực hiện các nội dung của chương trình đề ra

- Đối với cấp tỉnh: Đã kiện toàn Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh giai đoạn 2021-2025 và ban hành đầy đủ quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo. Đồng thời thành lập Tổ công tác và ban hành quy chế hoạt động của Tổ công tác chỉ đạo về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025; Kiện toàn Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh

giai đoạn 2021-2025 theo hướng kế thừa giai đoạn 2016-2020.

- Đối với cấp huyện: 8/8 huyện, thành phố Gia Nghĩa đã kiện toàn Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia cấp huyện và Văn phòng Điều phối nông thôn mới cấp huyện giai đoạn 2021-2025 theo quy định.

- Đối với cấp xã: 60/60 xã đã kiện toàn Ban Chỉ đạo và Ban quản lý các Chương trình mục tiêu quốc gia cấp xã giai đoạn 2021-2025; 625/625 thôn, bon, buôn, bản đã kiện toàn Ban phát triển thôn theo quy định.

## **2. Kết quả ban hành khung văn bản pháp lý và văn bản hướng dẫn thực hiện Chương trình**

- Từ đầu giai đoạn đến nay, Tỉnh ủy, HĐND, UBND, Ban chỉ đạo tỉnh đã ban hành **88 văn bản** về lãnh đạo, chỉ đạo, quy định cơ chế, chính sách triển khai thực hiện chương trình, cụ thể có: 01 Nghị quyết của Tỉnh ủy; 11 Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh; 01 Chỉ thị của Chủ tịch UBND tỉnh; 35 Quyết định, 14 Kế hoạch và 26 văn bản chỉ đạo của UBND, Ban chỉ đạo tỉnh; đồng thời các sở, ban, ngành cấp tỉnh đã ban hành đầy đủ các văn bản hướng dẫn triển khai thực hiện các Bộ tiêu chí, nội dung thành phần của Chương trình. Hiện nay, đang tiếp tục nghiên cứu, xây dựng ban hành một số văn bản pháp lý phát sinh theo thẩm quyền nhằm đẩy nhanh tiến độ thực hiện Chương trình trong giai đoạn 2023-2025.

- Đối với các Bộ tiêu chí nông thôn mới triển khai trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025: Trên cơ sở các Bộ tiêu chí quốc gia về xây dựng nông thôn mới do Thủ tướng Chính phủ ban hành và các văn bản quy định, hướng dẫn của các bộ, ngành trung ương; đến nay UBND tỉnh đã ban hành đầy đủ **08 Bộ tiêu chí** và Sổ tay hướng dẫn để tổ chức triển khai thực hiện theo thẩm quyền, cụ thể như: Bộ tiêu chí huyện nông thôn mới; bộ tiêu chí xã nông thôn mới, bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao, bộ tiêu chí xã nông thôn mới kiểu mẫu; bộ tiêu chí thôn nông thôn mới (*áp dụng cho các xã đặc biệt khó khăn*), bộ tiêu chí mô hình thôn thông minh; bộ tiêu chí Khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu; Bộ tiêu chí vườn mẫu - rẫy mẫu trong xây dựng nông thôn mới.

## **3. Công tác giao kế hoạch, phân bổ và kết quả giải nguồn vốn ngân sách nhà nước trực tiếp Chương trình**

a) Đối với nguồn vốn đầu tư phát triển giai đoạn 2021-2025: trên cơ sở nguồn vốn Trung ương giao trung hạn giai đoạn 2021-2025 và vốn ngân sách địa phương phải đối ứng; UBND tỉnh đã giao kế hoạch vốn cho các cơ quan, đơn vị và các huyện, thành phố Gia Nghĩa là 1.044.679 triệu đồng, gồm: ngân sách trung ương là 583.507 triệu đồng; ngân sách địa phương đối ứng là 461.172 triệu đồng (*ngân sách tỉnh 92.196 triệu đồng, ngân sách cấp huyện là 368.976 triệu đồng*).

b) Đối với nguồn vốn năm 2021: được giao 12.631 triệu đồng vốn sự nghiệp, giải ngân đạt 100%.

c) Đối với nguồn vốn năm 2022-2023:

\* Tổng vốn kế hoạch vốn giao cho các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện Chương trình năm 2022-2023 là 561.878 triệu đồng, trong đó đã giao chi tiết là 503.883 triệu đồng; còn lại 57.995 triệu đồng vốn năm 2023 hiện nay chưa phân bổ chi tiết đến từng nội dung, dự án cho các cơ quan, đơn vị, địa phương; kết quả bố trí vốn đối ứng của toàn tỉnh tính ngày 19/9/2023 là 190.760/281.563 triệu đồng, đạt tỷ lệ 67,8%; trong đó: cấp tỉnh đã bố trí đối ứng 46.031/46.031 triệu đồng, đạt 100%; cấp huyện đã bố trí đối ứng 144.729/235.532 triệu đồng, đạt 61,4%. Như vậy, tính đến nay tất cả các huyện, thành phố đều chưa bố trí vốn đối ứng đảm bảo theo quy định, hiện này còn lại 90.803 triệu đồng chưa bố trí; trong đó một số huyện bố trí vốn đối ứng đạt rất thấp so với kế hoạch giao như: Huyện Đắk R'lấp mới đạt 6,6%, huyện Đắk Song mới đạt 34,3%;...

\* Kết quả giải ngân nguồn vốn năm 2022-2023 của toàn tỉnh tính đến ngày 19/9/2023 là **156.873/503.883 triệu đồng, đạt 31,2%**; trong đó nguồn vốn năm 2022 giải ngân đạt 50%, nguồn vốn năm 2023 giải ngân đạt 12%.

- Các sở, ngành cấp tỉnh: Giải ngân đạt 34%; trong đó nguồn vốn năm 2022 đa số các cơ quan, đơn vị đã giải ngân đạt từ 63% trở lên và một số đơn vị đã giải ngân hết 100% (Hội liên hiệp phụ nữ tỉnh, Liên minh hợp tác xã, Công an tỉnh, Ủy ban mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh), còn một số đơn vị được giao số vốn lớn nhưng giải ngân thấp như: Sở Lao động-Thương binh và Xã hội 0,5%, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn 8%; đối với nguồn vốn năm 2023 (vốn sự nghiệp) vừa mới được phân bổ ngày 16/8/2023 nên chưa giải ngân.

- Các huyện, thành phố: Giải ngân đạt 30,9%; trong đó nguồn vốn năm 2022 giải ngân đạt 50,9%, nguồn vốn năm 2023 giải ngân đạt 12,5%. Một số huyện có tỷ lệ giải còn thấp như: thành phố Gia Nghĩa 5,9%, huyện Đắk R'lấp 18,7%.

#### **4. Tình hình huy động nguồn lực thực hiện Chương trình**

Kết quả vốn huy động đầu tư vào khu vực nông thôn trên địa bàn toàn tỉnh 2021-2023 là 72.888.764 triệu đồng, trong đó:

- Vốn đầu tư trực tiếp cho Chương trình: 574.509 triệu đồng (ngân sách Trung ương 292.946 triệu đồng, ngân sách địa phương 281.563 triệu đồng), chiếm 0,8%;

- Vốn lồng ghép từ các Chương trình, dự án thực hiện trên địa bàn nông thôn: 3.475.713 triệu đồng, chiếm 4,7%;

- Vốn tín dụng thương mại: 68.467.350 triệu đồng, chiếm 94%;

- Vốn doanh nghiệp: 217.192 triệu đồng, chiếm 0,3%;

- Vốn huy động cộng đồng: 154.000 triệu đồng, chiếm 0,2%;

#### **5. Kết quả thực hiện so với mục tiêu giai đoạn 2021-2025 đề ra**

Kết quả tính đến tháng 9/2023, cụ thể như sau:

- Có 36/60 xã đạt chuẩn nông thôn mới đạt 60% tăng so với năm 2020 (29 xã) là 7 xã; đạt 50% so với mục tiêu đến năm 2025 (*đạt 43 xã tăng thêm 14 xã so với năm 2020*);

- Bình quân toàn tỉnh đạt 16,62 tiêu chí xã nông thôn mới/xã tăng 0,84 tiêu chí so với năm 2020; đạt 59% so với mục tiêu đến năm 2025 (*đạt 17,2 tiêu chí/xã tăng 1,42 tiêu chí so với năm 2020*);

- Hiện nay còn 19 xã dưới 15 tiêu chí nông thôn mới, giảm 03 xã so với năm 2020 (22 xã), đạt 13,6% so với mục tiêu đến năm 2025 (*không còn xã dưới 15 tiêu chí*);

- Có 01 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao tăng so với năm 2020 01 xã, đạt 8% so với mục tiêu đến năm 2025 (*12 xã*);

- Chưa có xã nông thôn mới kiểu mẫu (*mục tiêu đến năm 2025 là 3 xã*);

- Thành phố được công nhận hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới; chưa có huyện nông thôn mới (*mục tiêu đến năm 2025 là ít nhất 2 huyện*).

## **6. Kết quả thực hiện theo các Bộ tiêu chí nông thôn mới**

### **a) Kết quả thực hiện Bộ tiêu chí cấp huyện:**

Đánh giá kết quả thực hiện 9 tiêu chí của cấp huyện (áp dụng đối với 7 huyện): Đến thời điểm hiện tại bình quân mỗi huyện đạt 3,3 tiêu chí, tương đương với 18,6 chỉ tiêu/huyện; trong đó: huyện Cư Jút đạt 6/9 tiêu chí, huyện Đắk Mil đạt 6/9 tiêu chí, huyện Đắk R'lấp đạt 3/9 tiêu chí, huyện Tuy Đức đạt 3/9 tiêu chí; huyện Krông Nô 1/9 tiêu chí, Đắk Glong đạt 2/9 tiêu chí, Đắk Song 2/9 tiêu chí.

### **b) Kết quả thực hiện Bộ tiêu chí cấp xã:**

- Kết quả thực hiện Bộ tiêu chí xã nông thôn mới: Đến nay có 36/60 xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới chiếm 60%; bình quân toàn tỉnh mỗi xã đạt 16,62 tiêu chí; còn 19 xã đạt dưới 15 tiêu chí; không còn xã đạt dưới 10 tiêu chí;

- Kết quả thực hiện Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao: Đến nay có 01 xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao; tỷ lệ bình quân mỗi xã đạt 8,69 tiêu chí/ xã;

- Kết quả thực hiện Bộ tiêu chí xã nông thôn mới kiểu mẫu: Đến nay chưa có xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu; các xã đang tập trung thực hiện theo bộ tiêu chí xã nông thôn mới và xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025.

### **c) Kết quả thực hiện Bộ tiêu chí thôn nông thôn mới (*áp dụng đối với các thôn, bon, buôn thuộc 11 xã đặc biệt khó khăn của huyện Tuy Đức và Đắk Glong*)**

Trên địa bàn tỉnh có 110 thôn, bon, buôn, bản (gọi tắt là thôn) thuộc 11 xã đặc biệt khó khăn áp dụng thực hiện theo Bộ tiêu chí thôn nông thôn mới. Kết quả



thực hiện đến nay chưa có thôn được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới theo Bộ tiêu chí giai đoạn 2021-2025; bình quân mỗi thôn mới đạt 5,86 tiêu chí/thôn

d) Kết quả thực hiện Bộ tiêu chí khu dân cư kiểu mẫu và Bộ tiêu chí Vườn mẫu – Rẫy mẫu: Đến nay, trên địa bàn tỉnh mới có huyện Đắk Mil triển khai và công nhận 02 Khu dân cư kiểu mẫu (Thôn Đức An và thôn Thuận Hạnh xã Thuận An) và 05 Vườn mẫu - Rẫy mẫu thuộc xã Thuận An.

### **7. Kết quả theo từng huyện, thành phố**

(1) Huyện Đắk R'lấp: có 10/10 xã đạt chuẩn nông thôn mới, trong đó: có 01 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao; đạt 3/9 tiêu chí cấp huyện;

(2) Huyện Cư Jút: có 7/7 xã đạt chuẩn nông thôn mới; đạt 6/9 tiêu chí cấp huyện;

(3) Huyện Đắk Mil: có 7/9 xã đạt chuẩn nông thôn mới, bình quân đạt 18,33 tiêu chí/xã; đạt 6/9 tiêu chí cấp huyện; còn 2 xã dưới 15 tiêu chí;

(4) Huyện Đắk Song: có 5/8 xã đạt chuẩn nông thôn mới, bình quân đạt 16,75 tiêu chí/xã; đạt 2/9 tiêu chí cấp huyện; còn 2 xã đạt dưới 15 tiêu chí;

(5) Huyện Krông Nô: có 3/11 xã đạt chuẩn nông thôn mới, bình quân đạt 15,75 tiêu chí cấp huyện; đạt 1/9 tiêu chí cấp huyện; còn 5 xã đạt dưới 15 tiêu chí;

(6) Thành phố Gia Nghĩa: có 2/2 xã đạt chuẩn nông thôn mới; thành phố hoàn thành nhiệm vụ nông thôn mới năm 2020;

(7) Huyện Đắk Glong: có 1/7 xã đạt chuẩn nông thôn mới, bình quân đạt 12,71 tiêu chí/xã; đạt 2/9 tiêu chí cấp huyện; còn 5 xã dưới 15 tiêu chí;

(8) Huyện Tuy Đức: chưa có xã đạt chuẩn nông thôn mới, bình quân đạt 12,5 tiêu chí/xã; đạt 3/9 tiêu chí cấp huyện; còn 6/6 xã dưới 15 tiêu chí.

### **8. Kết quả thực hiện tại các xã phân đầu đạt chuẩn năm 2023:**

Năm 2023: có 06 xã phân đầu đạt chuẩn nông thôn mới (mục tiêu đạt 02 xã) và 05 xã phân đầu đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao (mục tiêu đạt 02 xã); cụ thể như sau:

- 06 xã phân đầu đạt chuẩn nông thôn mới gồm: có 3 xã đạt 15/19 tiêu chí (xã Nam Xuân, xã Nam N'Đir huyện Krông Nô; xã Đắk Mol huyện Đắk Song); có 02 xã đạt 13/19 tiêu chí (xã Long Sơn và xã Đắk Gắn huyện Đắk Mil); xã Đắk N'Drung huyện Đắk Song đạt 10/19 tiêu chí

- 05 xã phân đầu đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao gồm: xã Đức Minh huyện Đắk Mil đạt 14/19 tiêu chí; xã Tâm Thắng huyện Cư Jút đạt 13/19 tiêu chí; xã Thuận An huyện Đắk Mil đạt 12/19 tiêu chí; xã Nam Dong huyện Cư Jút đạt 9/19 tiêu chí; xã Nhân Cơ huyện Đắk R'Lấp đạt 5/19 tiêu chí.

### **Tóm lại: đánh giá chung kết quả đạt được**

1. Bộ máy chỉ đạo, tham mưu, giúp việc các cấp được củng cố và kiện toàn kịp thời; hệ thống văn bản chỉ đạo điều hành, cơ chế chính sách để thực hiện Chương trình đến nay đã cơ bản đầy đủ phù hợp với giai đoạn mới.

2. Phong trào thi đua “Đắk Nông chung sức xây dựng nông thôn mới” tiếp tục có tác động rộng lớn tới cán bộ, đảng viên, nhất là quần chúng nhân dân trong việc tham gia đóng góp thực hiện Chương trình.

3. Cơ sở hạ tầng nông thôn tiếp tục được đầu tư cải tạo, nâng cấp ngày càng khang trang và từng bước đáp ứng nhu cầu phát triển sản xuất, dân sinh.

4. Kết quả thực hiện đến nay đang bám sát các mục tiêu đề ra; nhìn chung, Chương trình đã đạt được những kết quả khá toàn diện, bộ mặt vùng nông thôn ngày càng khởi sắc; theo báo cáo điều tra xã hội học đánh giá kết quả giữa nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đắk Nông lần thứ XII, nhiệm kỳ 2020-2025 của Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới được **73,6% công chúng** đánh giá có sự phát triển **“tốt hơn”** so với năm 2020, xếp thứ 2/6 lĩnh vực kinh tế được khảo sát (sau lĩnh vực phát triển hạ tầng). Như vậy, với việc triển thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trong thời gian vừa qua đã có tác rất lớn, góp phần thực hiện thành công các mục tiêu phát triển kinh tế xã hội hàng năm và giai đoạn 2020- 2025 của tỉnh đã đề ra; từ đó đẩy nhanh tốc độ phát triển kinh tế xã hội, giảm nghèo; từng bước góp phần sớm đưa tỉnh Đắk Nông trở thành tỉnh phát triển khá của khu vực Tây Nguyên theo mục tiêu đề ra.

## **II. MỘT SỐ VƯỚNG MẮC VÀ ĐỀ XUẤT GIẢI PHÁP THÁO GỠ ĐỂ ĐẢM BẢO CÔNG TÁC GIẢI NGÂN TRONG NĂM 2023 VÀ NHỮNG NĂM TIẾP THEO**

**1. Đối với nguồn vốn đầu tư phát triển:** hiện nay còn phải chờ thông qua Nghị quyết phê duyệt danh mục đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 và năm 2022, 2023 đối với các dự án do các đơn vị cấp tỉnh chủ trì và Nghị quyết phân cấp cho HĐND huyện phê duyệt, điều chỉnh danh mục đối với các dự án do đơn vị cấp huyện, xã chủ trì:

Ngày 24/6/2023, Chính phủ ban hành Nghị định số 38/2023/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, trong đó: đối với vốn đầu tư phát triển do các đơn vị cấp tỉnh chủ trì phải được Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt danh mục chi tiết trung hạn giai đoạn 2021-2025 và hàng năm mới đủ điều kiện bố trí vốn; đối với cấp huyện thì Hội đồng nhân dân tỉnh có thể phân cấp cho Hội đồng nhân cấp huyện phê duyệt, điều chỉnh danh mục. Đây là vướng mắc chung của cả 3 Chương trình MTQG, làm ảnh hưởng đến tiến độ giải ngân do phải chờ 02 Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh: Nghị quyết thông qua danh mục đầu tư giai đoạn 2021-2025 và

hàng năm; Nghị quyết phân cấp cho Hội đồng nhân huyện. Hiện nay, Sở Kế hoạch và Đầu tư đang tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh thông qua tại kỳ họp chuyên đề thứ 8 sắp tới; sau khi Nghị quyết thông qua mới có cơ sở phân bổ vốn cho các công trình, dự án ở cấp tỉnh, cấp huyện.

**2. Đối với nguồn vốn sự nghiệp đối ứng** của ngân sách địa phương năm 2023 chưa phân bổ chi tiết cho các cơ quan, đơn vị, địa phương (34,995 tỷ đồng): hiện nay còn phải chờ điều chỉnh Nghị quyết số 58/NQ-HĐND ngày 14/12/2022 của HĐND tỉnh, điều chỉnh nguồn ngân sách địa phương đối ứng từ Ngân sách cấp tỉnh sang Ngân sách tỉnh, huyện, xã. Hiện nay, Sở Tài chính đang tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh thông qua tại kỳ họp chuyên đề thứ 8 sắp tới; sau khi điều chỉnh thì mới có cơ sở phân bổ vốn chi tiết cho các cơ quan, đơn vị, địa phương.

### **3. Đối với bố trí vốn đối ứng:**

Theo quy định tại Quyết định số 07/2022/QĐ-TTg ngày 25/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 thì tỉnh Đắk Nông phải bố trí vốn đảm bảo tỷ lệ tối thiểu 1:1 so với ngân sách trung ương hỗ trợ.

Tuy nhiên, qua thực tế và phản ánh của các địa phương thì hiện nay đa số các huyện, thành phố đang gặp rất nhiều khó khăn; tỷ lệ thu ngân sách chưa đảm bảo theo yêu cầu. Do đó các huyện gặp rất nhiều khó khăn trong việc bố trí vốn đối ứng theo quy định. Qua theo dõi báo cáo của các huyện, thành phố thì đến ngày 19/9/2023 các huyện, thành phố mới bố trí vốn đối ứng đạt **tỷ lệ 61,4%** so với kế hoạch giao, tất cả các huyện, thành phố đều chưa đạt tỷ lệ theo quy định (*Các huyện bố trí vốn đối ứng rất thấp như: Huyện Đắk R'lấp mới đạt 6,6%, huyện Đắk Song mới đạt 34,3%;...*), số vốn còn lại các huyện, thành phố chưa bố trí đối ứng khoảng **90.803 triệu đồng**.

**Đề xuất:** Kính đề nghị UBND tỉnh đề xuất, kiến nghị với Thủ tướng Chính phủ xem xét quy định, giảm tỷ lệ đối ứng đối với những địa phương còn khó khăn như tỉnh Đắk Nông; qua rà soát, đánh giá thì đề xuất tỷ lệ đối ứng ngân sách địa phương với ngân sách trung ương theo tỷ lệ 0,7:1 là phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương; Đồng thời, trong thời gian kiến nghị Thủ tướng điều chỉnh đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo các huyện, thành phố tiếp tục rà soát, cân đối bố trí vốn đối ứng đảm bảo tỷ lệ, số vốn được giao đối ứng theo quy định theo tinh thần phân đấu bố trí đối ứng ở mức cao nhất có thể.

### **4. Về nội dung chi, mức chi vốn sự nghiệp:**

Ngày 15/8/2023, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư 55/2023/TT-BTC Quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn vốn ngân sách nhà nước thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025; Thông tư này thay thế Thông tư 53/2022/TT-BTC ngày 12/8/2022. Tuy nhiên trong Thông tư

này không quy định, hướng dẫn việc chi duy tu bảo dưỡng các công trình sau đầu tư (Trong Thông tư 53/2022/TT-BTC có quy định tại Điều 48-49). Do đó hiện nay các địa phương đang gặp vướng mắc trong việc bố trí kinh phí để thực hiện công tác duy tu bảo dưỡng các công trình sau đầu tư.

**Đề xuất:** Kính đề nghị UBND tỉnh giao Sở Tài chính nghiên cứu, phối hợp với các đơn vị, địa phương có liên quan để tham mưu đề xuất, kiến nghị với Bộ Tài chính bổ sung nội dung chi, mức chi đối với công tác duy tu bảo dưỡng các công trình nông thôn mới sau đầu tư.

### **5. Về vướng quy hoạch bỏ xít:**

Trên cơ sở thống kê từ các huyện, thành phố trong giai đoạn 2021-2025 có khoảng 77 công trình, dự án xây dựng nông thôn mới bị vướng quy hoạch bỏ xít thuộc huyện Đăk R'láp, thành phố Gia Nghĩa, Đăk Glông; những công trình, dự án nông thôn mới chủ yếu là đường giao thông nông thôn, nhà văn hoá thôn, trường học có tổng mức đầu tư nhỏ, biến động từ khoảng 5 trăm triệu đến 2 tỷ đồng; những công trình này chủ yếu được triển khai thực hiện trên mặt bằng hiện hữu, gắn trực tiếp với các khu dân cư. Đây là vướng mắc chung của cả 3 Chương trình MTQG nên cần có giải pháp chung.

### **Đề xuất:**

Trước mắt trong năm 2023 đề nghị UBND các huyện, thành phố rà soát, xem xét điều chỉnh những công trình, dự án đang dự kiến thực hiện mà bị vướng quy hoạch thì chuyển sang các địa bàn khu dân cư, thôn, bon khác hoặc điều chuyển từ xã này sang xã khác để đảm bảo giải ngân trong năm 2023 (*đặc biệt lưu ý những công trình bố trí từ nguồn vốn năm 2022 kéo dài sang năm 2023*).

Về lâu dài đề nghị UBND tỉnh kiến nghị với các Bộ, ngành Trung ương cho cơ chế đặc thù triển khai những công trình, dự án nông thôn mới thuộc quy hoạch bỏ xít nhưng có tổng mức đầu tư nhỏ, tuổi thọ công trình ngắn, thực hiện trên mặt bằng hiện hữu, có sẵn và gắn trực tiếp với các khu dân cư.

### **6. Về các chỉ tiêu, tiêu chí thuộc Bộ tiêu chí nông thôn mới:**

Đối với những vướng mắc liên quan đến các chỉ tiêu, tiêu chí thuộc Bộ tiêu chí nông thôn mới không làm ảnh hưởng nhiều đến công tác giải ngân nguồn vốn của chương trình; tuy nhiên có ảnh hưởng tới việc hoàn thành các mục tiêu đề ra.

Qua quá trình tổ chức thực hiện và báo cáo, phản ánh của các địa phương thì một số chỉ tiêu, tiêu chí về xây dựng xã nông thôn mới và xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025 không phù hợp với thực tế; dẫn tới trong quá trình thực hiện gặp rất nhiều khó khăn, nhiều chỉ tiêu, tiêu chí không thể thực hiện được. Chính vì vậy dẫn tới kết quả đạt được theo các Bộ tiêu chí giai đoạn này có xu hướng tăng chậm và khó đạt các chỉ tiêu kế hoạch đề ra. Một số chỉ tiêu, tiêu chí không phù hợp như: Về tỷ lệ trẻ em thể thấp còi về chiều cao; các xã phải có tỷ lệ

hộ dân sử dụng nước sạch từ công trình cấp nước tập trung; tỷ lệ hỏa táng; tỷ lệ dân số có sổ khám bệnh điện tử; tỷ lệ người dân tham gia và sử dụng ứng dụng khám chữa bệnh điện tử; chỉ tiêu về phân loại và xử lý rác thải;...

### **Đề xuất:**

Việc điều chỉnh, sửa đổi chỉ tiêu, tiêu chí thuộc Bộ tiêu chí cấp xã, huyện thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ; vấn đề này, trong thời gian vừa qua nhiều tỉnh đã có ý kiến, kiến nghị rất nhiều, tỉnh Đắk Nông cũng đã kiến nghị, góp ý vào dự thảo điều chỉnh do Bộ Nghiệp và PTNT soạn thảo; Qua theo dõi, ngày 07/9/2023, Văn phòng Chính phủ đã có Công văn số 6871/VP-CP-NN về sửa đổi Bộ tiêu chí nông thôn mới giai đoạn 2021-2025; trong đó Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Lưu Quang đã có ý kiến chỉ đạo giao Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn khẩn trương rà soát, sửa đổi, hoàn thiện Bộ tiêu chí theo hướng tăng cường **phân quyền, phân cấp** đối với các tiêu chí mang tính đặc thù vùng miền các địa phương, tích hợp, lượng hóa các tiêu chí để thuận tiện cho quá trình thực hiện;..

Do đó, kính đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo các Sở, ngành phụ trách các chỉ tiêu, tiêu chí theo dõi và nghiên cứu để kịp thời tham mưu điều chỉnh các chỉ tiêu, tiêu chí do đơn vị phụ trách đề sớm sửa đổi, ban hành Bộ tiêu chí của tỉnh ngay sau khi có Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về sửa đổi Bộ tiêu chí.

## **III. MỤC TIÊU, GIẢI PHÁP, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH GIAI ĐOẠN 2023-2025**

### **1. Mục tiêu, nhiệm vụ và dự kiến mức độ hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ chương trình đến năm 2025**

#### **\*Mục tiêu đến năm 2025**

Để hoàn thành mục tiêu về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 được Thủ tướng Chính phủ giao tại Quyết định 652/QĐ-TTg ngày 28/5/2022 và Tỉnh ủy Đắk Nông đề ra tại Nghị quyết số 12/NQ/TU ngày 16/12/2021 về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 thì từ năm 2023-2025; từ năm 2023 đến năm 2025 phải phấn đấu:

- Có thêm ít nhất 07 xã đạt chuẩn nông thôn mới (luỹ kế 43 xã); bình quân toàn tỉnh đạt 17,2 tiêu chí/xã;
- Có thêm ít nhất 11 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao (luỹ kế 12 xã);
- Có ít nhất 03 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu;
- Có ít nhất 2 huyện đạt chuẩn nông thôn mới;
- Không còn xã đạt dưới 15 tiêu chí.

#### *Đánh giá khả năng hoàn thành mục tiêu 5 năm*

Nhằm phấn đấu hoàn thành các mục tiêu được giao, ngày 18/10/2022,

UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 1700/QĐ-UBND ngày 18/10/2022 về phê duyệt Đề án xây dựng nông thôn mới tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030. Trong đó, đã tổ chức đánh giá, rà soát và lựa chọn các địa phương có khả năng đạt chuẩn theo các Bộ tiêu chí để tập trung chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện; đồng thời đã đề ra các giải pháp cụ thể nhằm phấn đấu hoàn thành các mục tiêu đã đề ra. Hiện nay, các đơn vị, địa phương đang cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ nhằm tập trung, dồn toàn lực để thực hiện trong giai đoạn 2023-2024, tạo tiền đề đến năm 2025 hoàn thành các mục tiêu đề ra.

Tuy nhiên qua rà soát, đánh giá nhận thấy mức độ đạt chuẩn của các Bộ tiêu chí giai đoạn 2021-2025 đòi hỏi rất khắt khe, các Bộ tiêu chí đều tăng số lượng chỉ tiêu và mức mức độ đạt chuẩn, nhất là Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao, huyện nông thôn mới. Mặt khác, theo đánh giá thì kết quả thực hiện theo các Bộ tiêu chí nông thôn mới đến thời điểm hiện nay các địa phương đạt kết quả đang rất thấp, nhất là các xã phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao. Do đó, dự kiến kết quả đạt được theo Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao và huyện nông thôn mới sẽ khó đảm bảo theo chỉ tiêu được giao.

## **2. Một số nhiệm vụ, giải pháp chung thực hiện trong Chương trình giai đoạn 2023-2025**

- Tiếp tục nghiên cứu ban hành hoàn thiện các cơ chế, chính sách;
- Tiếp tục tập trung đẩy mạnh công tác tuyên truyền, truyền thông về xây dựng nông thôn mới; tổ chức thực hiện sâu rộng phong trào thi đua “Đắk Nông chung sức xây dựng nông thôn mới” giai đoạn 2021-2025 và cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”;
- Rà soát quy hoạch đô thị, quy hoạch nông thôn để điều chỉnh phù hợp với giai đoạn mới nhằm xây dựng nông thôn mới gắn với đô thị hóa, thích ứng với biến đổi khí hậu.
- Huy động tổng hợp các nguồn lực từ ngân sách nhà nước và đặc biệt chú trọng là nguồn lực ngoài ngân sách nhà nước, lấy nội lực trong cộng đồng dân cư là chủ yếu;
- Tập trung đầu tư cơ bản hoàn thiện và nâng cao chất lượng hệ thống các công trình cơ sở hạ tầng ở nông thôn, đảm bảo đồng bộ, liên kết giữa các xã, các huyện và ứng phó với biến đổi khí hậu.
- Xây dựng và nhân rộng các mô hình về phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị; mô hình du lịch nông nghiệp, nông thôn; mô hình bảo vệ môi trường; mô hình chuyển đổi số; mô hình an ninh trật tự..;
- Tổ chức triển khai, thực hiện hiệu quả, có chất lượng 6 Chương trình chuyên đề trong xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh
- Triển khai thực hiện đồng bộ, quyết liệt, hiệu quả 08 Bộ tiêu chí nông thôn

mới trên địa các huyện, thành phố.

Trên đây là Báo cáo tình hình triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025; giải pháp, nhiệm vụ trọng tâm đến năm 2025.

---

**UBND TỈNH ĐẮK NÔNG  
BAN CHỈ ĐẠO CÁC  
CHƯƠNG TRÌNH MTQG  
GIAI ĐOẠN 2021-2025**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Đắk Nông, ngày tháng 9 năm 2023*

**BÁO CÁO**

**Sơ kết 3 năm triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 và mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông**

Thực hiện Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia (MTQG) xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 (*sau đây gọi tắt là Chương trình*); trong thời gian qua, với sự quan tâm chỉ đạo sát sao của Tỉnh ủy, HĐND, UBND và Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh, cùng với sự nỗ lực, quyết tâm của cả hệ thống chính trị các cấp từ cấp tỉnh đến cấp xã và thôn, bon, buôn, và đặc biệt là sự đồng tình, hưởng ứng và tham gia tích cực của mọi tầng lớp nhân dân trên địa bàn tỉnh; Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới đã tiếp tục được triển khai một cách quyết liệt, đồng bộ, bài bản và đã đạt được những kết quả quan trọng, góp phần thực hiện hiệu quả các mục tiêu phát triển kinh tế xã hội chung của tỉnh.

Trên cơ sở đó, Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh Báo cáo sơ kết 3 triển khai thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới (*sau đây viết tắt là NTM*) giai đoạn 2021-2025 và mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm từ nay đến năm 2025, cụ thể như sau:

**Phần thứ nhất**

**ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH  
GIAI ĐOẠN 2021-2023**

**I. CÔNG TÁC QUẢN LÝ, ĐIỀU HÀNH THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH**

**1. Công tác kiện toàn, thành lập hệ thống bộ máy chỉ đạo, tổ chức thực hiện Chương trình các cấp**

Căn cứ Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 và Quyết định số 1945/QĐ-TTg ngày 18/11/2021 về việc thành lập Ban Chỉ đạo trung ương các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025, tỉnh Đắk Nông đã thành lập, kiện toàn bộ máy chỉ đạo điều hành và cơ quan tham mưu, giúp việc các cấp theo quy định, kết quả cụ thể:



- Đối với cấp tỉnh: Đã kiện toàn Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 và ban hành đầy đủ quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo<sup>1</sup>. Đồng thời thành lập Tổ công tác và ban hành quy chế hoạt động của Tổ công tác chỉ đạo về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025<sup>2</sup>.

Kiện toàn Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh theo quy định tại Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/2/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 và Công văn số 01/BCĐCTMTQG ngày 14/4/2022 của Ban Chỉ đạo Trung ương các Chương trình mục tiêu quốc gia<sup>3</sup>.

- Đối với cấp huyện: 8/8 huyện, thành phố Gia Nghĩa đã kiện toàn Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia cấp huyện và Văn phòng Điều phối nông thôn mới cấp huyện giai đoạn 2021-2025 theo quy định.

- Đối với cấp xã:

60/60 xã đã kiện toàn Ban Chỉ đạo và Ban quản lý các Chương trình mục tiêu quốc gia cấp xã giai đoạn 2021-2025; đồng thời, 625/625 thôn, bon, buôn, bản đã kiện toàn Ban phát triển thôn theo quy định.

Nhìn chung, bộ máy chỉ đạo, điều hành thực hiện Chương trình đã được thành lập, kiện toàn đầy đủ và đồng bộ từ cấp tỉnh đến cấp xã và thôn, bon, buôn, bản; các thành viên trong Ban Chỉ đạo ở các cấp đã được phân công nhiệm vụ rõ ràng trong việc chỉ đạo thực hiện Chương trình.

Bộ máy giúp việc các cấp đã được thành lập, kiện toàn đầy đủ từ cấp tỉnh đến cấp xã và đã từng bước nâng cao được vai trò, trách nhiệm cũng như trình độ chuyên môn trong việc tham mưu thực hiện, nhất là thực hiện khá hiệu quả công tác điều phối, phối hợp giữa các sở, ban, ngành và địa phương trong việc thực hiện Chương trình. Tuy nhiên, hiện nay Bộ máy giúp việc (*nhất là hệ thống Văn phòng Điều phối nông thôn mới cấp tỉnh và cấp huyện*) vẫn chưa có sự thống nhất vị trí pháp lý, số lượng biên chế,...; tại cấp tỉnh có bố trí cán bộ làm chuyên trách nhưng số lượng quá ít so với nhu cầu đòi hỏi của công việc giai đoạn 2021-2025; tại cấp huyện và cấp xã đa số thực hiện theo chế độ kiêm nhiệm và thường xuyên có sự thay đổi; do đó chất lượng tham mưu thực hiện Chương trình nhìn chung mới dừng lại ở những nội dung, nhiệm vụ tổng hợp chung, chưa tham mưu chuyên sâu theo

<sup>1</sup> Quyết định số 2376/QĐ-UBND ngày 31/12/2022 kiện toàn Ban Chỉ đạo thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 -2025 tỉnh Đắk Nông; Quyết định số 772/QĐ-BCĐ ngày 18/04/2022 ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 tỉnh Đắk Nông.

<sup>2</sup> Quyết định số 70/QĐ-SNN ngày 25/2/2022 Thành lập Tổ công tác về Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 191/QĐ-TCTNTM ngày 24/5/2022 về việc ban hành Quy chế hoạch động Tổ công tác về Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 20-21-2025 .

<sup>3</sup> Quyết định số 1238/QĐ-UBND ngày 27/7/2022 kiện toàn Văn phòng điều phối Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025

các nội dung, các bộ tiêu chí xây dựng nông thôn mới...

## **2. Kết quả ban hành khung văn bản pháp lý và văn bản hướng dẫn thực hiện Chương trình**

- Từ đầu giai đoạn đến nay, Tỉnh ủy, HĐND, UBND, Ban chỉ đạo tỉnh đã ban hành 88 văn bản về lãnh đạo, chỉ đạo, quy định cơ chế, chính sách triển khai thực hiện chương trình, cụ thể có: 01 Nghị quyết của Tỉnh ủy<sup>4</sup>; 11 Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh<sup>5</sup>; 01 Chỉ thị của Chủ tịch UBND tỉnh<sup>6</sup>; 35 Quyết định, 14 Kế hoạch<sup>7</sup> và 26 văn bản của UBND, Ban chỉ đạo tỉnh; đồng thời các sở, ban, ngành cấp tỉnh đã ban hành đầy đủ các văn bản hướng dẫn triển khai thực hiện các Bộ tiêu chí, nội dung thành phần của Chương trình. Hiện nay, đang tiếp tục nghiên cứu, xây dựng ban hành một số văn bản pháp lý phát sinh theo thẩm quyền nhằm đẩy nhanh tiến độ thực hiện Chương trình trong giai đoạn 2023-2025.

Trên cơ sở các văn bản pháp lý, hướng dẫn của trung ương, của tỉnh, các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh cũng đã xây dựng, ban hành các văn bản triển khai thực hiện của từng địa phương đề tổ chức triển khai thực hiện Chương trình phù hợp với thực tế của từng huyện, thành phố.

- Đối với các Bộ tiêu chí nông thôn mới triển khai trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025: Trên cơ sở các Bộ tiêu chí quốc gia về xây dựng nông thôn mới do Thủ tướng Chính phủ ban hành và các văn bản quy định, hướng dẫn của các bộ, ngành trung ương; đến nay tỉnh đã ban hành đầy đủ 08 Bộ tiêu chí và Sổ tay hướng dẫn để tổ chức triển khai thực hiện theo thẩm quyền, cụ thể như: Bộ tiêu chí huyện nông thôn mới; bộ tiêu chí xã nông thôn mới, bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao, bộ tiêu chí xã nông thôn mới kiểu mẫu; bộ tiêu chí thôn nông thôn mới (*áp dụng cho các xã đặc biệt khó khăn*), bộ tiêu chí mô hình thôn thông minh; bộ tiêu chí Khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu; Bộ tiêu chí vườn mẫu - rẫy mẫu trong xây dựng nông thôn mới.

Nhìn chung, các Bộ tiêu chí nông thôn mới được ban hành đáp ứng theo yêu cầu, quy định của trung ương và cơ bản bám sát với thực tiễn tại địa phương. Tuy nhiên, các Bộ tiêu chí nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 đều tăng số lượng chỉ

<sup>4</sup> Nghị quyết số 12/NQ/TU ngày 16/12/2021 về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.

<sup>5</sup> Nghị quyết Số 04/2022/NQ-HĐND ngày 17/6/2022 Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương, tỷ lệ vốn đối ứng ngân sách địa phương và cơ chế hỗ trợ thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông; Nghị quyết số 03/2023/NQ-HĐND ngày 25/4/2023 Quy định nội dung chi, mức chi hỗ trợ sử dụng kinh phí sự nghiệp từ ngân sách nhà nước để thực hiện các Chương trình MTQG giai đoạn 2021-2025...

<sup>6</sup> Chỉ thị Số 08/CT-UBND ngày 19/7/2022 về việc đẩy nhanh việc triển khai thực hiện các chương trình MTQG (MTQG) trên địa bàn tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2021-2025 (trong đó: có chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới).

<sup>7</sup> Kế hoạch số 884/KH-UBND ngày 20/12/2021 của UBND tỉnh triển khai Quyết định số 1689/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Kế hoạch triển khai Nghị quyết số 25 của Quốc hội về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch số 436/KH-UBND ngày 28/7/2022 truyền thông phục vụ Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2021-2025; ....

tiêu và mức độ đạt chuẩn so với giai đoạn 2016-2020, như: Bộ tiêu chí xã nông thôn mới tăng 8 chỉ tiêu (từ 49 chỉ tiêu lên 57 chỉ tiêu); xã nông thôn mới nâng cao tăng 12 chỉ tiêu (từ 63 chỉ tiêu lên 75 chỉ tiêu); huyện nông thôn mới tăng 22 chỉ tiêu (từ 14 chỉ tiêu lên 36 chỉ tiêu); đồng thời thực hiện thêm Bộ tiêu chí thôn nông thôn mới đối với các xã đặc biệt khó khăn thuộc huyện nghèo, bộ tiêu chí mô hình thôn thôn minh. Do đó, trong quá trình áp dụng triển khai thực hiện các địa phương sẽ gặp rất nhiều khó khăn, thách thức trong việc duy trì kết quả đã đạt của giai đoạn 2016-2020 và phấn đấu đạt chuẩn theo các Bộ tiêu chí mới của giai đoạn 2021-2025.

***(Chi tiết tại Biểu 01,02,03 kèm theo)***

### **3. Công tác truyền thông về xây dựng nông thôn mới**

- Công tác truyền thông, thông tin về Chương trình được các cấp ủy Đảng, chính quyền; các sở, ban, ngành, đoàn thể các địa phương trong tỉnh quan tâm triển khai thực hiện; các đơn vị, địa phương đã lồng ghép giữa công tác chuyên môn gắn với tuyên truyền về xây dựng nông thôn mới vào các cuộc họp, hội nghị, đã tạo được sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức của cán bộ, đảng viên, nhân dân về Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới. Ngoài ra, bằng các hình thức, nội dung tuyên truyền phong phú, đa dạng như: tuyên truyền bằng hình ảnh trực quan thông qua pa nô, áp phích, tờ rơi,...tuyên truyền thông qua các kênh Đài Phát thanh và Truyền hình, Báo Đắk Nông, Tạp chí Năm Nung, các cơ quan báo chí Trung ương, Cổng thông tin điện tử nông thôn mới, qua các trang mạng xã hội như: facebook, zalo...đã từng bước nâng cao nhận thức, ý thức cho nhân dân trong việc triển khai thực hiện các nội dung của Chương trình giai đoạn 2021-2025; từ đó, đã huy động được sự tham gia hưởng ứng tích cực từ người dân trong việc thực hiện các nội dung của Chương trình.

Phong trào thi đua “Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025” từ năm 2021 đến nay tiếp tục được diễn ra sôi nổi và rộng khắp trên toàn tỉnh, đã huy động được sức mạnh của cả hệ thống chính trị xã hội và người dân nông thôn trên địa bàn tỉnh cùng chung tay, tham gia thực hiện Chương trình thông qua các hành động, phong trào thi đua cụ thể, như: “Đắk Nông chung sức xây dựng nông thôn mới”; “Tuổi trẻ Đắk Nông chung tay xây dựng nông thôn mới”; “Phụ nữ Đắk Nông chung sức, chung lòng xây dựng nông thôn mới”; “Nông dân các dân tộc tỉnh Đắk Nông chung tay xây dựng nông thôn mới”;...Thông qua các phong trào thi đua, đa số người dân nông thôn đã chủ động, tích cực tham gia thực hiện các nội dung của Chương trình; từ đó góp phần làm cho bộ mặt nông thôn ngày càng có nhiều thay đổi, đời sống nhân dân từng bước được cải thiện, an ninh chính trị được giữ vững; nhận thức của người dân đã có sự thay đổi theo chiều hướng tích cực, nhận thức rõ được lợi ích và tích cực tham gia phong trào thi đua xây dựng nông thôn mới tại địa phương. Từ đầu năm 2021 đến nay, Chủ tịch UBND tỉnh đã tặng Bằng khen cho 05 tập thể, 04 cá nhân và 01 hộ gia đình vì đã có thành tích xuất sắc

trong phong trào thi đua “Đắc Nông chung sức xây dựng nông thôn mới”.

- Công tác đào tạo, tập huấn thực hiện Chương trình: Trong thời gian qua, Văn phòng Điều phối xây dựng nông thôn mới tỉnh; các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh và UBND các huyện, thành phố Gia Nghĩa đã tổ chức các lớp đào tạo tập huấn về Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và về các lĩnh vực khác có liên quan<sup>8</sup>. Đồng thời, căn cứ vào chức năng nhiệm vụ, các cơ quan, đơn vị địa phương đã chủ động tổ chức các lớp tập huấn, triển khai chương trình, chuyên gia khoa học kỹ thuật trong các lĩnh vực về nông nghiệp, nông dân, nông thôn để góp phần thúc đẩy xây dựng nông thôn mới. Thông qua các lớp đào tạo, tập huấn bồi dưỡng, học tập kinh nghiệm, trình độ quản lý của đội ngũ cán bộ chỉ đạo, quản lý thực hiện chương trình các cấp đã dần được nâng lên.

#### **4. Công tác theo dõi, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình**

Để tăng cường công tác chỉ đạo, giám sát tình hình thực hiện Chương trình, trong các chương trình công tác trọng tâm hàng năm, Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh đã phân công trách nhiệm cụ thể cho các đơn vị, các đồng chí thành viên Ban Chỉ đạo tổ chức kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện Chương trình. Ngoài ra, ngày 17/5/2023, UBND tỉnh cũng đã ban hành Kế hoạch số 312/KH-UBND về kiểm tra, giám sát và đánh giá Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh.

Trên cơ sở các nhiệm vụ được giao, các cơ quan, đơn vị từ cấp tỉnh đến cơ sở đã quan tâm, nghiêm túc triển khai thực hiện, từ đó đã tham mưu, hỗ trợ tháo gỡ các khó khăn vướng mắc cho các địa phương trong quá trình thực hiện Chương trình, cụ thể: (1) Văn phòng Điều phối xây dựng nông thôn mới tỉnh đã chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành đi kiểm tra, đánh giá tiến độ thực hiện tại các xã, huyện phần đầu đạt chuẩn nông thôn mới theo hàng năm và giai đoạn từ đó kịp thời tham mưu đưa vào kế hoạch phân đầu theo từng năm; đồng thời kịp thời tháo gỡ khó khăn cho các địa phương; (2) một số sở, ngành được giao phụ trách các nội dung, tiêu chí nông thôn mới đã chủ động tiến hành đi kiểm tra, đánh giá, nắm bắt cơ sở, như: Sở Kế hoạch và Đầu tư thành lập đoàn đi kiểm tra, giám sát về công tác lập kế hoạch, phân bổ và sử dụng nguồn vốn; Sở Nội vụ, Y tế, Giáo dục và Đào tạo, Thông tin và Truyền thông, Giao thông vận tải, Công thương, Bảo hiểm xã

<sup>8</sup> Văn phòng Điều phối xây dựng nông thôn mới tỉnh tổ chức 07 lớp tập huấn cho cán bộ làm công tác xây dựng nông thôn mới các cấp tại thành phố Gia Nghĩa, các huyện và 01 lớp về du lịch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới với 750 lượt người tham gia; Tổ chức 01 đợt tham quan, học tập kinh nghiệm về xây dựng nông thôn mới tại tỉnh Bình Phước cho 28 lượt cán bộ cấp tỉnh, huyện, xã; Sở Nội vụ: tổ chức 04 lớp bồi dưỡng cho đối tượng là Bí thư chi bộ, Trưởng thôn, buôn, bản và tổ dân phố với số lượng học viên là 349 học viên; Sở Công thương tổ chức 03 lớp tập huấn kiến thức về an toàn thực phẩm có 200 người tham gia; Hội Liên hiệp phụ nữ tổ chức 08 lớp tập huấn về cuộc vận động “Xây dựng gia đình 5 không 3 sạch”, “vun đắp, gìn giữ giá trị tốt đẹp và phát triển hệ giá trị gia đình Việt Nam” thu hút hơn 1.800 chị em tham gia; Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức 01 lớp tập huấn về tuyên truyền phổ biến pháp luật về bảo vệ môi trường; số lượng học viên đã tham gia: 500 người; Chi cục Phát triển nông nghiệp tổ chức 24 lớp tập huấn tại 08 huyện, thành phố với 765 người tham gia; Chi cục Thủy lợi tổ chức 06 lớp tập huấn với tổng số học viên 250 người; Công an tỉnh tổ chức 08 lớp tập huấn cho lực lượng bảo vệ tổ dân phố và công an xã bán chuyên trách.

hội,...thành lập các đoàn kiểm tra, đánh giá các nội dung, tiêu chí được giao phụ trách; (3) Đồng thời, các huyện, thành phố Gia Nghĩa cũng đã thường xuyên kiểm tra, giám sát, đánh giá tình hình thực hiện ở cơ sở để kịp thời hướng dẫn và giải quyết những khó khăn trong quá trình thực hiện.

## **II. CÔNG TÁC LẬP, PHÂN BỐ NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC VÀ HUY ĐỘNG CÁC NGUỒN LỰC KHÁC ĐỂ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH (CHI TIẾT TỪ BIỂU SỐ 09-11 KÈM THEO)**

### **1. Công tác giao kế hoạch và phân bổ nguồn ngân sách nhà nước trực tiếp Chương trình**

#### **a) Đối với nguồn vốn đầu tư phát triển giai đoạn 2021-2025**

Căn cứ Quyết định số 652/QĐ-TTg ngày 28/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025 cho các địa phương thực hiện 3 chương trình mục tiêu quốc gia và Quyết định số 147/QĐ-TTg ngày 23/02/2023 về việc giao bổ sung kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Trung ương giai đoạn 2021-2025 thực hiện 3 chương trình mục tiêu quốc gia. Ngày 30/6/2022, UBND tỉnh Đắk Nông đã có quyết định phân bổ nguồn vốn để thực hiện 3 chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 tại Quyết định số 1080/QĐ-UBND và ngày 25/7/2023, UBND tỉnh Đắk Nông đã giao bổ sung kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025 thực hiện 3 chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh. Trong đó giao kế hoạch vốn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới là 1.044.679 triệu đồng, gồm: ngân sách trung ương là 583.507 triệu đồng; ngân sách địa phương đối ứng là 461.172 triệu đồng (*ngân sách tỉnh 92.196 triệu đồng, ngân sách cấp huyện là 368.976 triệu đồng*).

#### **b) Đối với nguồn vốn năm 2021: được giao 12.631 triệu đồng vốn sự nghiệp**

#### **c) Đối với nguồn vốn năm 2022**

Căn cứ Quyết định số 653/QĐ-TTg ngày 28/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao dự toán ngân sách trung ương năm 2022 thực hiện 3 chương trình mục tiêu quốc gia. Ngày 30/6/2022, UBND tỉnh Đắk Nông đã có quyết định phân bổ nguồn vốn này để thực hiện 3 chương trình mục tiêu quốc gia năm 2022 tại địa phương (*tại Quyết định số 1078/QĐ-UBND*); trong đó giao kế hoạch vốn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2022 là 254.480 triệu đồng, trong đó: vốn đầu tư phát triển 196.440 triệu đồng, vốn sự nghiệp 58.040 triệu đồng; cụ thể:

- Nguồn vốn ngân sách trung ương là 127.240 triệu đồng, trong đó: vốn đầu tư phát triển 98.220 triệu đồng, vốn sự nghiệp 29.020 triệu đồng.

- Nguồn vốn ngân sách địa phương đối ứng là 127.240 triệu đồng, trong đó: vốn đầu tư phát triển 98.220 triệu đồng, vốn sự nghiệp 29.020 triệu đồng (*đảm bảo*

đôi ứng theo tỷ lệ 1:1 với ngân sách trung ương).

d) Đối với nguồn vốn năm 2023

Căn cứ Quyết định số 1506/QĐ-TTg ngày 02/12/2022 của Thủ tướng Chính phủ về giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2023. Ngày 15/12/2022, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 2115/QĐ-UBND về việc giao mục tiêu, nhiệm vụ và dự toán ngân sách nhà nước thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh năm 2023. Trong đó giao kế hoạch vốn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2023 là 307.398 triệu đồng, trong đó: vốn đầu tư phát triển 237.408 triệu đồng, vốn sự nghiệp 69.990 triệu đồng; cụ thể:

- Nguồn vốn ngân sách trung ương là 153.075 triệu đồng, trong đó: vốn đầu tư phát triển 118.080 triệu đồng, vốn sự nghiệp 34.995 triệu đồng.

- Nguồn vốn ngân sách địa phương đối ứng là 154.323 triệu đồng, trong đó: vốn đầu tư phát triển 119.328 triệu đồng, vốn sự nghiệp 34.995 triệu đồng.

**2. Kết quả bố trí vốn đối ứng toàn tỉnh theo kế hoạch giao năm 2022-2023**

Tổng kế hoạch vốn ngân sách địa phương giao đối ứng với ngân sách Trung ương để thực hiện Chương trình trong năm 2022-2023 là **281.563 triệu đồng**, trong đó: Vốn ĐTP: 217.548 triệu đồng, vốn sự nghiệp 64.015 triệu đồng.

Kết quả bố trí vốn đối ứng của toàn tỉnh tính ngày 19/9/2023 là **190.760/281.563 triệu đồng, đạt tỷ lệ 67,8%**; trong đó:

- Đối với cấp tỉnh đã bố trí đối ứng 46.031/46.031 triệu đồng, đạt 100% (bao gồm cả nguồn vốn sự nghiệp năm 2023 đã bố trí theo Nghị quyết số 58/NQ-HĐND ngày 14/12/2022);

- Đối với cấp huyện đã bố trí đối ứng 144.729/235.532 triệu đồng, đạt 61,4%; trong đó: Đối với nguồn năm 2022 đã bố trí đối ứng đạt 72,4%, năm 2023 bố trí đối ứng đạt 52,3%. **Kết quả đối ứng cụ thể theo từng địa phương như sau:**

Huyện Đắk Mil đã bố trí đối ứng 44.927/47.427 triệu đồng, đạt 94,7% kế hoạch (trong đó: năm 2022 đạt 100%, năm 2023 đạt 91,6%);

Huyện Krông Nô đã bố trí đối ứng 25.579/38.439 triệu đồng, đạt 66,5% kế hoạch (trong đó: năm 2022 đạt 98,1%, năm 2023 đạt 36,3%);

Huyện Cư Jút đã bố trí đối ứng 28.282/38.155 triệu đồng, đạt 74,1% kế hoạch (trong đó: năm 2022 đạt 61,8%, năm 2023 đạt 80,9%);

Huyện Đắk Song đã bố trí đối ứng 9.048/26.342 triệu đồng, đạt 34,3% kế hoạch (trong đó: năm 2022 đạt 33,3%, năm 2023 đạt 35,1%);

Huyện Đắk R'lấp đã bố trí đối ứng 2.815/42.931 triệu đồng, đạt 6,6% kế hoạch (trong đó: năm 2022 đạt 17,4%, năm 2023 đạt 0%);

Huyện Tuy Đức đã bố trí đối ứng 12.070/13.628 triệu đồng, đạt 88,6% kế hoạch (trong đó: năm 2022 đạt 100%, năm 2023 đạt 15,9%);

Huyện Đắk G'long đã bố trí đối ứng 11.240/14.242 triệu đồng, đạt 78,9% kế hoạch (trong đó: năm 2022 đạt 88,6%, năm 2023 đạt 0%);

Thành phố Gia Nghĩa đã bố trí đối ứng 10.768/14.368 triệu đồng, đạt 74,9% kế hoạch (trong đó: năm 2022 đạt 68,2%, năm 2023 đạt 78,6%).

Như vậy, tính đến nay tất cả các huyện, thành phố đều chưa bố trí vốn đối ứng đảm bảo theo quy định; do đó làm ảnh hưởng rất lớn đến quá trình thực hiện và giải ngân nguồn vốn; trong đó một số huyện bố trí vốn đối ứng đạt rất thấp so với kế hoạch giao, như: Huyện Đắk R'lấp mới đạt 6,6%, huyện Đắk Song mới đạt 34,3%;...

### 3. Tình hình huy động nguồn lực thực hiện Chương trình

Kết quả vốn huy động đầu tư vào khu vực nông thôn trên địa bàn toàn tỉnh 2021-2023 là 72.888.764 triệu đồng, trong đó:

- Vốn đầu tư trực tiếp cho Chương trình: 574.509 triệu đồng (ngân sách Trung ương 292.946 triệu đồng, ngân sách địa phương 281.563 triệu đồng), chiếm 0,8%;
- Vốn lồng ghép từ các Chương trình, dự án thực hiện trên địa bàn nông thôn: 3.475.713 triệu đồng, chiếm 4,7%;
- Vốn tín dụng thương mại: 68.467.350 triệu đồng, chiếm 94%;
- Vốn doanh nghiệp: 217.192 triệu đồng, chiếm 0,3%;
- Vốn huy động cộng đồng: 154.000 triệu đồng, chiếm 0,2%;

### 4. Kết quả giải ngân nguồn vốn ngân sách nhà nước trực tiếp chương trình

\* Năm 2021: 12.631 triệu đồng vốn sự nghiệp giải ngân đạt 100%.

\* Năm 2022-2023:

Tổng kế hoạch vốn giao cho các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện Chương trình năm 2022-2023 là 561.878 triệu đồng, trong đó đã giao chi tiết là 503.883 triệu đồng; còn lại 57.995 triệu đồng vốn năm 2023 hiện nay chưa phân bổ chi tiết đến từng nội dung, dự án cho các cơ quan, đơn vị, địa phương; Kết quả giải ngân nguồn vốn năm 2022-2023 của toàn tỉnh tính đến ngày 19/9/2023 (*không bao gồm 57.995 triệu đồng chưa phân bổ chi tiết*) là **156.873/503.883 triệu đồng, đạt 31,2%**; trong đó nguồn vốn năm 2022 giải ngân đạt 50%, nguồn vốn năm 2023 giải ngân đạt 12%.

- Các sở, ngành cấp tỉnh: Giải ngân đạt 34%; trong đó nguồn vốn năm 2022 đa số các cơ quan, đơn vị đã giải ngân đạt từ 63% trở lên và một số đơn vị đã giải ngân hết 100% (Hội liên hiệp phụ nữ tỉnh, Liên minh hợp tác xã, Công an tỉnh, Ủy

ban mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh), còn một số đơn vị được giao số vốn lớn nhưng giải ngân thấp như: Sở Lao động-Thương binh và Xã hội 0,5%, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn 8%; đối với nguồn vốn năm 2023 (vốn sự nghiệp) vừa mới được phân bổ ngày 16/8/2023 nên chưa giải ngân.

- Các huyện, thành phố: Giải ngân đạt 30,9%; trong đó nguồn vốn năm 2022 giải ngân đạt 50,9%, nguồn vốn năm 2023 giải ngân đạt 12,5%. Một số huyện có tỷ lệ giải còn thấp như: thành phố Gia Nghĩa 5,9%, huyện Đắk R'lấp 18,7%.

### **III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ, NỘI DUNG THÀNH PHẦN CỦA CHƯƠNG TRÌNH**

#### **1. Kết quả thực hiện so với mục tiêu giai đoạn 2021-2025 đề ra**

Kết quả tính đến tháng 9/2023, cụ thể như sau:

- Có 36/60 xã đạt chuẩn nông thôn mới đạt 60% tăng so với năm 2020 (29 xã) là 7 xã; đạt 50% mục tiêu đến năm 2025 đề ra (*đạt 43 xã tăng thêm 14 xã so với năm 2020*);

- Bình quân toàn tỉnh đạt 16,62 tiêu chí xã nông thôn mới/xã tăng 0,84 tiêu chí so với năm 2020; đạt 59% so với mục tiêu đến năm 2025 đề ra (*đạt 17,2 tiêu chí/xã tăng 1,42 tiêu chí so với năm 2020*);

- Hiện nay còn 19 xã dưới 15 tiêu chí nông thôn mới, giảm 03 xã so với năm 2020 (22 xã), đạt 13,6% so với mục tiêu đến năm 2025 đề ra (*không còn xã dưới 15 tiêu chí*);

- Có 01 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao tăng so với năm 2020 01 xã, đạt 8% so với mục tiêu đến năm 2025 đề ra (*12 xã*);

- Chưa có xã nông thôn mới kiểu mẫu (*mục tiêu đến năm 2025 là 3 xã*);

- Thành phố được công nhận hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới; chưa có huyện nông thôn mới (*mục tiêu đến năm 2025 là ít nhất 2 huyện*).

#### **2. Kết quả thực hiện theo các Bộ tiêu chí nông thôn mới (Chi tiết từ Biểu 04-08 kèm theo)**

##### **a) Kết quả thực hiện Bộ tiêu chí cấp huyện**

Trên địa bàn tỉnh Đắk Nông có 07 huyện và 01 thành phố Gia Nghĩa thực hiện xây dựng nông thôn mới; kết quả thực hiện Bộ tiêu chí cấp huyện đến nay như sau:

- Đến nay, thành phố Gia Nghĩa đã được Thủ tướng Chính phủ công nhận thành phố hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới năm 2020 tại Quyết định số 472/QĐ-TTg ngày 18 tháng 4 năm 2022.

- Đánh giá kết quả thực hiện 9 tiêu chí của cấp huyện (áp dụng đối với 7 huyện): Đến thời điểm hiện tại bình quân mỗi huyện chỉ đạt 3,3 tiêu chí, tương đương



với 18,6 chỉ tiêu/huyện; trong đó: huyện Cư Jút đạt 6/9 tiêu chí, huyện Đăk Mil đạt 6/9 tiêu chí, huyện Đăk R'láp đạt 3/9 tiêu chí, huyện Tuy Đức đạt 3/9 tiêu chí; huyện Krông Nô 1/9 tiêu chí, Đăk Glong đạt 2/9 tiêu chí, Đăk Song 2/9 tiêu chí.

b) Kết quả thực hiện Bộ tiêu chí cấp xã

- Kết quả thực hiện Bộ tiêu chí xã nông thôn mới: Đến nay có 36/60 xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới chiếm 60%; bình quân toàn tỉnh mỗi xã đạt 16,62 tiêu chí; không còn xã đạt dưới 10 tiêu chí. Trong đó: Đạt 19 tiêu chí có 36 xã, chiếm 60%; Đạt từ 15-18 tiêu chí có 5 xã, chiếm 8,4%; Đạt từ 10-14 tiêu chí có 19 xã, chiếm 31,6%.

- Kết quả thực hiện Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao:

Đến nay tỉnh mới có 01 xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao; tỷ lệ bình quân mỗi xã đạt 8,69 tiêu chí/xã, trong đó: Đạt 19 tiêu chí có 01 xã chiếm 2,9%; Đạt từ 15-18 tiêu chí có 3 xã chiếm 8,5%; Đạt từ 10-14 tiêu chí có 9 xã chiếm 25,7%; Đạt từ 5-9 tiêu chí có 21 xã chiếm 60%; Đạt từ 0-4 tiêu chí có 01 xã chiếm 2,9%.

- Kết quả thực hiện Bộ tiêu chí xã nông thôn mới kiểu mẫu: Đến nay chưa có xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu; các xã đang tập trung thực hiện theo bộ tiêu chí xã nông thôn mới và xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025.

c) Kết quả thực hiện Bộ tiêu chí thôn nông thôn mới (*áp dụng đối với các thôn, bon, buôn thuộc 11 xã đặc biệt khó khăn của huyện Tuy Đức và Đăk G'long*)

Trên địa bàn tỉnh có 110 thôn, bon, buôn, bản (gọi tắt là thôn) thuộc 11 xã đặc biệt khó khăn áp dụng thực hiện theo Bộ tiêu chí thôn nông thôn mới. Kết quả thực hiện đến nay như sau:

Đến nay chưa có thôn được công nhận đạt chuẩn thôn nông thôn mới theo Bộ tiêu chí giai đoạn 2021-2025. Bình quân mỗi thôn mới đạt 5,86 tiêu chí/thôn; trong đó: Tiêu chí số 1 về Giao thông có 89/110 thôn đạt, chiếm 80,91%; tiêu chí số 2 về Điện có 103/110 thôn đạt, chiếm 93,64%; tiêu chí số 3 về Nhà ở và công trình phụ trợ có 54/110 thôn đạt, chiếm 49,09%; tiêu chí số 4 về Văn hóa có 93.110 thôn đạt, chiếm 84,55%; tiêu chí số 5 về Giáo dục có 102/110 xã đạt, chiếm 92,73%; tiêu chí số 6 về Y tế có 65/110 thôn đạt, chiếm 59,09%; tiêu chí số 7 về Kinh tế hộ có 19/110 thôn đạt, chiếm 17,27%; tiêu chí số 8 về Môi trường và cảnh quan nông thôn có 18/110 thôn đạt, chiếm 16,36%; tiêu chí số 9 về Hệ thống chính trị và an ninh trật tự có 102/110 thôn đạt, chiếm 92,73%.

d) Kết quả thực hiện Bộ tiêu chí khu dân cư kiểu mẫu và Bộ tiêu chí Vườn mẫu – Rẫy mẫu:

- Đến nay, trên địa bàn tỉnh mới có huyện Đăk Mil triển khai và công nhận được 02 Khu dân cư kiểu mẫu (Thôn Đức An và thôn Thuận Hạnh xã Thuận An)

và 05 Vườn mẫu - Rẫy mẫu thuộc xã Thuận An.

- Ngoài ra các huyện Cư Jút, Đăk R'láp, Krông Nô, Đăk Song, thành phố Gia Nghĩa đã triển khai nhưng chưa công nhận; đối huyện Tuy Đức, Đăk Glong chưa triển khai.

### **3. Kết quả theo từng huyện, thành phố**

(1) Huyện Đăk R'láp: có 10/10 xã đạt chuẩn nông thôn mới, trong đó: có 01 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao; đạt 3/9 tiêu chí cấp huyện;

(2) Huyện Cư Jút: có 7/7 xã đạt chuẩn nông thôn mới; đạt 6/9 tiêu chí cấp huyện;

(3) Huyện Đăk Mil: có 7/9 xã đạt chuẩn nông thôn mới, bình quân đạt 18,33 tiêu chí/xã; đạt 6/9 tiêu chí cấp huyện; còn 2 xã dưới 15 tiêu chí;

(4) Huyện Đăk Song: có 5/8 xã đạt chuẩn nông thôn mới, bình quân đạt 16,75 tiêu chí/xã; đạt 2/9 tiêu chí cấp huyện; còn 2 xã đạt dưới 15 tiêu chí;

(5) Huyện Krông Nô: có 3/11 xã đạt chuẩn nông thôn mới, bình quân đạt 15,75 tiêu chí cấp huyện; đạt 1/9 tiêu chí cấp huyện; còn 5 xã đạt dưới 15 tiêu chí;

(6) Thành phố Gia Nghĩa: có 2/2 xã đạt chuẩn nông thôn mới; thành phố hoàn thành nhiệm vụ nông thôn mới năm 2020;

(7) Huyện Đăk Glong: có 1/7 xã đạt chuẩn nông thôn mới, bình quân đạt 12,71 tiêu chí/xã; đạt 2/9 tiêu chí cấp huyện; còn 5 xã dưới 15 tiêu chí;

(8) Huyện Tuy Đức: chưa có xã đạt chuẩn nông thôn mới, bình quân đạt 12,5 tiêu chí/xã; đạt 3/9 tiêu chí cấp huyện; còn 6/6 xã dưới 15 tiêu chí.

### **4. Kết quả thực hiện tại các xã phấn đấu đạt chuẩn năm 2023:**

Năm 2023: có 06 xã phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới (mục tiêu đạt 02 xã) và 05 xã phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao (mục tiêu đạt 02 xã); cụ thể như sau:

- 06 xã phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới gồm: 02 xã đăng ký phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới năm 2023 (*xã Long Sơn huyện Đăk Mil đạt 13/19 tiêu chí; xã Đăk N'Drung huyện Đăk Song đạt 10/19 tiêu chí*) và 04 xã thuộc mục tiêu năm 2022 kéo dài sang năm 2023 (*xã Nam Xuân đạt 15/19 tiêu chí và xã Nâm N'Đir huyện Krông Nô đạt 15/19 tiêu chí; xã Đăk Gắn huyện Đăk Mil đạt 13/19 tiêu chí; xã Đăk Mol huyện Đăk Song đạt 15/19 tiêu chí*).

- 05 xã phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao gồm: 03 xã đăng ký phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm 2023 (*xã Nam Dong huyện Cư Jút đạt 9/19 tiêu chí; xã Đức Minh huyện Đăk Mil đạt 14/19 tiêu chí; xã Nhân Cơ huyện Đăk R'Láp đạt 5/19 tiêu chí*) và 02 xã thuộc mục tiêu năm 2022 kéo dài sang năm 2023 (*xã Tâm Thắng huyện Cư Jút đạt 13/19 tiêu chí; xã Thuận An huyện Đăk*

Mil đạt 12/19 tiêu chí).

## **5. Kết quả thực hiện các nội dung thành phần của Chương trình**

*a) Nội dung thành phần số 01: Nâng cao hiệu quả quản lý và thực hiện xây dựng nông thôn mới theo quy hoạch nhằm nâng cao đời sống kinh tế - xã hội nông thôn gắn với quá trình đô thị hoá.*

Trong thời gian qua các xã đã rà soát để điều chỉnh, bổ sung quy hoạch chung cho phù hợp với giai đoạn 2021-2025. Qua rà soát, đánh giá theo Bộ tiêu chí xã nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 thì có 53/60 xã đạt tiêu chí số 1 về Quy hoạch, đạt 88,33 %.

*b) Nội dung thành phần số 02: Phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội, cơ bản đồng bộ, hiện đại, đảm bảo kết nối nông thôn - đô thị và kết nối các vùng miền.*

Công tác xây dựng, phát triển cơ sở hạ tầng trong năm 2021-2023 tiếp tục được các cấp, các ngành chú trọng quan tâm triển khai thực hiện; các địa phương đã thực hiện hiệu quả công tác tuyên truyền, vận động để người dân hiểu và tự chỉnh trang, xây dựng nhà cửa, khuôn viên sạch đẹp, vì vậy số lượng nhà tạm, nhà dột nát ngày càng được xóa bỏ, thay thế bằng nhà kiên cố, kang trang đạt chuẩn theo quy định; đồng thời, người dân cũng tích cực đóng góp tiền, ngày công, hiến đất đai, hoa màu, .... để cùng với nguồn vốn hỗ trợ của Nhà nước đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng thiết yếu như: đường giao thông, trường học, nhà văn hóa, trạm y tế, nước sạch ... ngày càng kiên cố, sạch đẹp, từng bước đáp ứng được nhu cầu thiết yếu của người dân nông thôn.

Đánh giá theo Bộ tiêu chí xã nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 đến tháng 6/2023 toàn tỉnh: có 50/60 xã đạt tiêu chí số 2 về giao thông, đạt 83,33%; có 60/60 xã đạt tiêu chí số 3 về thủy lợi đạt 100%; có 60/60 xã đạt tiêu chí số 4 về điện, đạt 100%; có 50/60 xã đạt tiêu chí số 5 về trường học, đạt 80,33%; có 51/60 xã đạt tiêu chí số 6 về cơ sở vật chất văn hóa, đạt 85%; có 58/60 xã đạt tiêu chí số 7 về cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn, đạt 96,67%; có 58/60 xã đạt tiêu chí số 8 về thông tin và truyền thông, đạt 96,67%; có 49/60 xã đạt tiêu chí số 9 về nhà ở dân cư, đạt 81,67%.

*c) Nội dung thành phần số 03: Tiếp tục thực hiện có hiệu quả cơ cấu lại ngành nông nghiệp, phát triển kinh tế nông thôn; triển khai mạnh mẽ chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) nhằm nâng cao giá trị gia tăng; nâng cao hiệu quả hoạt động của các hợp tác xã; hỗ trợ các doanh nghiệp khởi nghiệp ở nông thôn.*

Công tác phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập cho người dân là một trong những nội dung trọng tâm, cốt lõi của Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới. Vì vậy, trong những năm qua các cấp, các ngành đã tập trung chỉ đạo thực hiện có hiệu quả công tác quy hoạch, xây dựng đề án, dự án phát triển sản xuất gắn với tái cơ cấu ngành nông nghiệp; xây dựng các mô phát triển sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm chủ lực của địa phương.

Công tác đào tạo nghề tiếp tục được các cấp, các ngành quan tâm triển khai thực hiện gắn với nhu cầu của thị trường, hỗ trợ thúc đẩy và phát triển các mô hình khởi nghiệp, sáng tạo ở nông thôn. Ngoài ra, công tác đào tạo việc làm cho người lao động ở khu vực nông thôn đã đạt được kết quả cao<sup>9</sup>. Từ đó, đã từng bước nâng cao được tay nghề, kiến thức, kinh nghiệm cho người dân nông thôn trong việc áp dụng vào công tác phát triển sản xuất, góp phần nâng cao thu nhập cho người dân nông thôn;

Toàn tỉnh hiện có 222 Hợp tác xã (HTX) nông nghiệp (từ đầu năm 2023 đến nay thành lập mới 19 HTX); các HTX nông nghiệp hoạt động đa dạng lĩnh vực như: trồng trọt, chăn nuôi, cung ứng dịch vụ nông nghiệp, dịch vụ sau thu hoạch, thủy lợi...; Phân theo loại hình hoạt động gồm có: 125 HTX trồng trọt; 06 HTX chăn nuôi, 91 HTX tổng hợp; Tổng số thành viên HTX khoảng 4.800 thành viên; Tổng số lao động thường xuyên trong các HTX ước khoảng 4.400 người... Tổng vốn điều lệ của HTX khoảng 110.000 triệu đồng; doanh thu bình quân của HTX năm 2022 ước đạt 1.500 triệu đồng/năm.

Có 03 Liên hiệp HTX nông nghiệp, tổng số thành viên là 20 HTX. Các Liên hiệp HTX ra đời nhằm tổ chức dịch vụ đầu vào, đầu ra tập trung cho các HTX thành viên, phù hợp với xu thế liên kết sản xuất kinh doanh và tạo ra sức mạnh tổng hợp, đủ sức cạnh tranh trong nền kinh tế thị trường, hướng tới tinh chế sản phẩm và xuất khẩu trực tiếp hàng hóa, tạo ra chuỗi giá trị sản phẩm nông nghiệp, mang lại lợi ích lớn hơn cho thành viên và người lao động. Tuy nhiên, các Liên hiệp HTX hiện nay chưa hoạt động và phát huy hết vai trò của mình.

Tổ hợp tác, đến nay có 208 Tổ Hợp tác (THT) nông nghiệp<sup>10</sup>, tổng số thành viên của các THT là 3.950 thành viên, bình quân 18 thành viên/THT; doanh thu bình quân của một THT nông nghiệp là 220 triệu đồng/năm, lợi nhuận bình quân của một THT nông nghiệp là 20 triệu đồng/năm.

Chương trình mỗi xã một sản phẩm được các cấp, các ngành quan tâm, xác định là nhiệm vụ trọng tâm thực hiện phát triển kinh tế nông thôn, phát triển sản xuất hàng hóa góp phần xây dựng nông thôn mới; lồng ghép hoạt động triển khai theo chức năng của ngành, lĩnh vực quản lý, gắn với các hoạt động của Chương trình. Do đó đã tập trung nâng cao chất lượng và sản lượng sản phẩm OCOP, đáp

<sup>9</sup> Tổ chức đào tạo nghề cho 5.776 người, chỉ tiêu đào tạo nghề đạt 144% (5.776/4.000 người) kế hoạch được giao; trong đó đào tạo nghề cho lao động nông thôn là 1.845 người (có 908 người được đào tạo nghề phi nông nghiệp; chủ yếu các nghề: nấu ăn, may công nghiệp, điện dân dụng, dệt thổ cẩm); Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên của các huyện đã tổ chức đào tạo 26 lớp học nghề nông nghiệp với 781 học viên, cụ thể có: 11 lớp trồng trọt và bảo vệ thực vật với 304 học viên, 80 lớp chăn nuôi thú y với 247 học viên, 02 lớp kỹ thuật trồng chăm sóc và cạo mũ cao su với 61 học viên, 02 lớp kỹ thuật trồng nấm với 70 học viên, 03 lớp kỹ thuật trồng chăm sóc cây cà phê với 99 học viên.

<sup>10</sup>Trong đó: Thành phố Gia Nghĩa có 7 THT; huyện Đắk Rlấp có 10 THT; huyện Tuy Đức có 12 THT; huyện Đắk Glong có 81 THT; huyện Đắk Song có 31 THT; huyện Đắk Mil có 19 THT; huyện Krông Nô có 22 THT; huyện Cư Jút 26 THT.

ứng nhu cầu ngày càng cao của thị trường, xây dựng một số sản phẩm đạt tiêu chuẩn thương hiệu quốc gia. Đến nay toàn tỉnh có 60 sản phẩm OCOP được công nhận của 53 doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, trang trại, cơ sở sản xuất được công nhận; trong đó có 07 sản phẩm đạt 4 sao, 53 sản phẩm đạt 3 sao theo Bộ tiêu chí OCOP Quốc gia. Có 2 sản phẩm 4 sao được Hội đồng đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP cấp tỉnh đánh giá chấm điểm đạt trên 90 điểm, hiện nay đang trình Trung ương xem xét đánh giá 5 sao. Bên cạnh đó, đã hỗ trợ đưa các sản phẩm OCOP lên các sàn thương mại điện tử (15 sản phẩm lên sàn shopee; 47 sản phẩm tham gia sàn voso.vn; 25 sản phẩm được tạo gian hàng trên sàn postmart và 22 sản phẩm lên sanocop.vn...).

Nhìn chung, công tác phát triển sản xuất nâng cao thu nhập đã được các cấp các ngành và địa phương quan tâm triển khai thực hiện; ngày càng xuất hiện nhiều mô hình phát triển sản xuất đem lại thu nhập cao, các Hợp tác xã, Tổ hợp tác được thành lập mới ngày càng nhiều và hoạt động hiệu quả hơn, từng bước giải quyết việc làm và nâng cao thu nhập cho người dân tại các khu vực nông thôn.

Đánh giá theo Bộ tiêu chí xã nông thôn mới đến nay toàn tỉnh có 47/60 xã đạt tiêu chí số 10 về thu nhập, đạt 78,33%; có 59/60 xã đạt tiêu chí số 12 về lao động, đạt 98,33%; có 51/60 xã đạt tiêu chí số 13 về tổ chức sản xuất đạt 85%.

*d) Nội dung thành phần số 04: Giảm nghèo bền vững.*

Thời gian qua, các cấp ủy đảng, chính quyền, mặt trận và các đoàn thể đã tiếp tục quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, tạo được sự đồng thuận của nhân dân trong công tác giảm nghèo trên địa bàn. Các nguồn lực từ ngân sách Nhà nước, từ vận động xã hội hóa và việc lồng ghép từ các chương trình, dự án trong công tác giảm nghèo bền vững đã từng bước được thực hiện đồng bộ trên địa bàn tỉnh. Các cấp, các ngành đã nhận thức rõ hơn về mục đích, ý nghĩa của công tác giảm nghèo bền vững trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội; đã tích cực, chủ động triển khai thực hiện công tác giảm nghèo; phân công cơ quan, đơn vị, cá nhân kết nghĩa, giúp đỡ các địa phương trong xây dựng nông thôn mới và giúp đỡ hộ nghèo vươn lên thoát nghèo. Các cơ quan, đơn vị đã kịp thời tham mưu giải quyết các chế độ an sinh xã hội, đảm bảo mọi quyền lợi cho người dân như thực hiện các chính sách hỗ trợ người nghèo về miễn giảm học phí, bảo hiểm y tế, hỗ trợ tiền điện, vay vốn sản xuất kinh doanh, các hoạt động khuyến nông - khuyến lâm, xây dựng nhà ở,... Bên cạnh đó, các đối tượng yếu thế của xã hội như người khuyết tật, người cao tuổi, hộ gia đình neo đơn, trẻ em mồ côi, hộ gia đình nghèo có người có công với cách mạng,... thường xuyên được thụ hưởng các chính sách chăm sóc, hỗ trợ để vượt qua khó khăn,... Điều này cơ bản đã giải quyết được những khó khăn của người nghèo, tạo điều kiện cho người nghèo vươn lên để thoát nghèo, góp phần thực hiện đạt tiêu chí về hộ nghèo trên địa bàn các xã.

Kết quả điều tra, rà soát cuối năm 2022 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021 – 2025 như sau: Tổng số hộ chung trên địa

bàn là 167.434 hộ, 696.932 khẩu; tổng số hộ nghèo toàn tỉnh là: 13.342 hộ, 66.300 khẩu, chiếm tỷ lệ 7,97% trên tổng số hộ toàn tỉnh (so với cuối năm 2021 giảm 4.948 hộ, tỷ lệ giảm 3,22%). Trong đó: Hộ nghèo đồng bào dân tộc thiểu số chung là 9.797 hộ, chiếm tỷ lệ 19,43% trên tổng số hộ dân tộc thiểu số chung (so với cuối năm 2021 giảm 2.992 hộ, tỷ lệ giảm 8,55%). Hộ nghèo đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ 3.950 hộ, chiếm tỷ lệ 24,36% trên tổng số hộ dân tộc thiểu số tại chỗ (so với cuối năm 2021 giảm 1.237 hộ, tỷ lệ giảm 8,45%).

Đánh giá theo Bộ tiêu chí xã nông thôn mới, đến nay toàn tỉnh có 47/60 xã đạt tiêu chí số 11 về nghèo đa chiều, đạt 78,3%.

*đ) Nội dung thành phần số 05: Nâng cao chất lượng giáo dục, y tế và chăm sóc sức khỏe người dân nông thôn.*

- Về giáo dục: Sự nghiệp giáo dục của tỉnh tiếp tục phát triển về quy mô trường, lớp, học sinh. Chính quyền các cấp đã quan tâm, tập trung đầu tư xây dựng cơ sở vật chất trường học, nên diện mạo các trường ngày càng khang trang hơn, đảm bảo phòng học, có nhiều trường học đã triển khai mô hình học 2 buổi/ngày. Trang thiết bị dạy học hàng năm được bổ sung và hoàn thiện dần, góp phần đáng kể trong việc nâng cao chất lượng dạy và học. Tính đến tháng 6 năm 2023 đã có 50/60 xã đạt tiêu chí số 5 về trường học đạt 83,33%, 60/60 xã đạt tiêu chí số 14 về giáo dục và đào tạo<sup>11</sup> đạt 100%.

- Về Y tế: Mạng lưới y tế cơ sở tiếp tục được củng cố, đổi mới đóng vai trò quan trọng trong hoạt động y tế dự phòng và chăm sóc sức khỏe ban đầu, góp phần giảm tải cho tuyến trên. Số xã có trạm y tế đủ điều kiện, khám chữa bệnh bảo hiểm y tế là 60/60 xã, công tác khám chữa bệnh được duy trì thường xuyên. Tại các xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế thì công tác khám chữa bệnh cho nhân dân có chuyển biến tích cực, chất lượng khám chữa bệnh được nâng cao, thu hút được bệnh nhân đến khám và điều trị, góp phần giảm tải cho bệnh viện tuyến trên. Từ đó, đem lại được lợi ích kinh tế thiết thực cho nhân dân, nhất là người nghèo, người có thẻ bảo hiểm y tế. Tính đến 6 tháng đầu năm 2023, số người tham gia bảo hiểm y tế trên địa bàn tỉnh là 550.781 người đạt tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế là 82,14% (*tỷ lệ trên dân số chưa tính trừ những người đi học tập, lao động ngoài tỉnh*); tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng ngày càng giảm. Đánh giá theo Bộ tiêu chí xã nông thôn mới đến nay toàn tỉnh có 46/60 xã đạt tiêu chí số 15 về y tế, đạt 76,67%.

<sup>11</sup> Toàn ngành giáo dục tỉnh Đắk Nông có 317 cơ sở, 189 trường học đạt chuẩn quốc gia, trong đó: mầm non 43/90 trường, Tiểu học 74/118 trường, Trung học cơ sở 55/77 trường, Trung học phổ thông 17/32 trường; Tỷ lệ trẻ em 5 tuổi đến trường: 99,2%; Trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình giáo dục mầm non: 14.591; Tỷ lệ người biết chữ từ 15 đến 60 tuổi của tỉnh Đắk Nông đạt 94,87%; Tổng số trẻ 11-14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học (tính đến năm học 2021 - 2022): 52.407 trẻ, đạt tỉ lệ 98,23%. Trong đó số trẻ em 14 tuổi: 12.942 trẻ; hoàn thành chương trình tiểu học: 12.897; Tỉ lệ 99,1%; Tổng số thanh, thiếu niên từ 15-18 tuổi đã tốt nghiệp THCS đang học chương trình giáo dục phổ thông hoặc giáo dục thường xuyên, GDNN: 40.617; Tỉ lệ 86,92%; Tổng số trẻ khuyết tật trong độ tuổi từ 11-18 tuổi trên địa bàn: 187, số trẻ có khả năng học tập: 50; Số trẻ khuyết tật 11-18 tuổi được tiếp cận giáo dục: 126; Tỉ lệ: 100%; Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS tiếp tục học trung học phổ thông (phổ thông, bổ túc, trung cấp) trên toàn tỉnh (năm học 2020-2021) là 38.097, tỷ lệ 84,64%; Học nghề và tham gia lao động sản xuất chiếm tỷ lệ 4,5%.

*e) Nội dung thành phần số 06: Nâng cao chất lượng đời sống văn hóa của người dân nông thôn; bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống theo hướng bền vững gắn với phát triển du lịch nông thôn*

Hệ thống nhà văn hóa cấp xã, thôn, bon, buôn đã từng bước được đầu tư nâng cấp và thực hiện tốt chức năng phổ biến, tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đến với người dân, góp phần quan trọng vào thành tựu chung của cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa gắn với xây dựng nông thôn mới”.

Phong trào xây dựng gia đình văn hóa trong những năm qua được phát động và thực hiện tốt ở các địa phương, công tác bình xét gia đình văn hóa luôn được chú trọng nâng cao chất lượng, được tổ chức công khai, dân chủ, bảo đảm theo đúng trình tự, thủ tục quy định góp phần nâng cao chất lượng đời sống văn hóa, kinh tế - xã hội. Số lượng gia đình đạt tiêu chuẩn “Gia đình văn hóa”, số thôn, bon, văn hóa ngày càng tăng, chất lượng cũng được nâng lên.

Đánh giá theo Bộ tiêu chí xã nông thôn mới, đến nay có 51/60 xã đạt tiêu chí số 6 về cơ sở vật chất văn hóa, đạt 85%; có 59/60 xã đạt tiêu chí số 16 về văn hóa, đạt 98,3%.

*g) Nội dung thành phần số 07: Nâng cao chất lượng môi trường; xây dựng cảnh quan nông thôn sáng - xanh - sạch - đẹp, an toàn...*

Công tác bảo vệ môi trường được các cấp, các ngành quan tâm chỉ đạo và thường xuyên theo dõi, kịp thời xử lý các tổ chức, cơ sở gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến môi trường nông thôn. Các cơ sở sản xuất kinh doanh cũng thực hiện đầy đủ các cam kết về bảo vệ môi trường; nghĩa trang từng bước được cải tạo và xây dựng theo quy hoạch; các dịch vụ thu gom, xử lý rác thải được hình thành ngày càng nhiều dưới các hình thức như: doanh nghiệp tư nhân, Hợp tác xã, Tổ hợp tác về thu gom rác; bãi rác đã được các huyện quan tâm quy hoạch cụ thể. Trong giai đoạn 2021-2023 tiếp tục triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia về cấp nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn; các địa phương đã lồng ghép các Chương trình, dự án khác để đầu tư xây dựng mới, sửa chữa các công trình nước sinh hoạt tập trung trên địa bàn và các trường học nhằm từng bước đáp ứng nhu cầu sử dụng nước sạch cho người dân nông thôn<sup>12</sup>.

Nhìn chung các cơ sở sản xuất kinh doanh đã thực hiện đầy đủ các cam kết về bảo vệ môi trường; Một số địa bàn nông thôn, khu vực xa các trung tâm huyện, thành phố, đã tự hình thành các đơn vị, tổ, nhóm hoạt động dịch vụ thu gom vận chuyển rác thải sinh hoạt tại các thôn xóm, buôn, bon, tự đầu tư mua đất để làm bãi chôn lấp chất thải rắn, qua đó cũng góp phần giải quyết được nhu cầu xử lý chất thải

<sup>12</sup> Tỷ lệ số hộ dân nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh đến cuối năm 2022 là khoảng 92%; trong đó tỷ lệ số hộ dân nông thôn sử dụng nước sạch từ công trình cấp nước tập trung là khoảng 13%. Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch đạt chuẩn quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia là khoảng 52%.

rắn một số địa bàn nông thôn theo hình thức xã hội hóa.

Cuộc vận động “Xây dựng gia đình 5 không 3 sạch” gắn với xây dựng nông thôn mới tiếp tục được triển khai thực hiện sâu rộng. Trong năm 2022 đăng ký thực hiện 75 phần việc thiết thực, các huyện thành/ hội đều đạt chỉ tiêu về đăng ký tham gia xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh, giúp 355 hộ đạt 8 tiêu chí 5 không 3 sạch duy trì và thành lập được nhiều mô hình, cách làm, hoạt động có hiệu quả<sup>13</sup>. . . . nhằm nâng cao nhận thức của phụ nữ, năng lực trách nhiệm của cán bộ hội các cấp trong việc tổ chức, triển khai thực hiện góp phần thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tại địa phương.

Đánh giá theo Bộ tiêu chí xã nông thôn mới đến nay đã có 41/60 xã đạt tiêu chí số 17 về môi trường và an toàn thực phẩm, đạt 68,33%.

*h) Nội dung thành phần số 08: Đẩy mạnh và nâng cao chất lượng các dịch vụ hành chính công; nâng cao chất lượng hoạt động của chính quyền cơ sở; thúc đẩy quá trình chuyển đổi số trong NTM, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số, xây dựng NTM thông minh; bảo đảm và tăng cường khả năng tiếp cận pháp luật cho người dân; tăng cường giải pháp nhằm đảm bảo bình đẳng giới và phòng chống bạo lực trên cơ sở giới*

Công tác đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, năng lực quản lý hành chính, quản lý kinh tế - xã hội chuyên sâu cho cán bộ, công chức xã trong thời gian qua tiếp tục được quan tâm triển khai thực hiện hiệu quả; do đó số lượng và chất lượng cán bộ, công chức đạt chuẩn theo quy định ngày càng cao<sup>14</sup>.

Các dịch vụ hành chính công tiếp tục được các địa phương cải thiện và nâng cao chất lượng hoạt động, thường xuyên rà soát thủ tục hành chính để kịp thời công bố mới, thay thế, bãi bỏ, rút ngắn thời gian giải quyết và cập nhật đầy đủ vào cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính từ đó ngày càng tạo ra môi trường thuận tiện, nhanh gọn cho các giao dịch của người dân.

Công tác chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc tại các địa phương về tiếp cận pháp luật đã được quan tâm, chú trọng; kịp thời giải đáp, tháo gỡ vướng mắc cho các đơn vị trong quá trình tổ chức đánh giá đạt chuẩn tiếp cận pháp luật. Hầu hết các xã, đều nhận thức đúng đắn về mục đích, ý nghĩa của việc triển khai nhiệm vụ xây dựng địa phương đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.

Đánh giá theo Bộ tiêu chí xã nông thôn mới, đến nay toàn tỉnh có 46/60 xã đạt tiêu chí số 18 về hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật, đạt 76,67%.

<sup>13</sup> Huy động phụ nữ tham gia trồng hoa, trồng cây xanh ven đường, con đường phụ nữ tự quản, tuyến đường hoa, đường treo cờ đồng bộ, thấp sáng đường quê, thu gom rác thải, hỗ trợ phụ nữ thoát nghèo, vận động phụ nữ mua thẻ bảo hiểm y tế, làm đường giao thông nông thôn, phụ nữ vun trồng tương lai, trao tặng thẻ bảo hiểm y tế...; Mô hình: Nhà sạch vườn đẹp, Bao rác tình thương, Phụ nữ chung tay bảo vệ môi trường, chi hội phụ nữ 5 không 3 sạch, phân loại rác thải tại nhà gắn với vườn rau sạch hộ gia đình, con đường phụ nữ tự quản, đường hoa phụ nữ ...

<sup>14</sup> Công chức cấp xã hiện có: 721 người; trong đó, tỷ lệ đạt chuẩn về trình độ văn hóa: 721/721 người, chiếm tỷ lệ: 100%; trình độ chuyên môn: 721/721 người, chiếm tỷ lệ: 100%.



*i) Nội dung thành phần số 09: Nâng cao chất lượng, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trong xây dựng nông thôn mới*

Trong thời gian qua, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp và các tổ chức thành viên đã tích cực phối hợp với UBND cùng cấp trong công tác tuyên truyền, triển khai các chủ trương về xây dựng nông thôn mới gắn với thực hiện tốt Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” và phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá”. Tăng cường tuyên truyền chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước trong việc phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, đảm bảo an ninh quốc phòng.

*k) Nội dung thành phần số 10: Giữ vững quốc phòng, an ninh và trật tự xã hội nông thôn*

Công tác quốc phòng - an ninh, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh trong những năm qua cơ bản ổn định và giữ vững, nhất là khu vực biên giới. Các địa phương đã tập trung thực hiện có hiệu quả công tác đảm bảo an ninh, trật tự, bảo vệ an toàn các mục tiêu, các hoạt động chính trị và chủ động tấn công tội phạm. Tổ chức diễn tập khu phòng thủ hàng năm đều đạt kết quả tốt. Hoàn thành việc tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ hàng năm đạt 100% chỉ tiêu. Duy trì chế độ sẵn sàng chiến đấu của các cơ quan, đơn vị, địa phương theo quy định để không bị động bất ngờ trong mọi tình huống. Đẩy mạnh các biện pháp đảm bảo trật tự an toàn giao thông, hạn chế và giảm tai nạn giao thông so với cùng kỳ, đẩy mạnh công tác phòng ngừa, đấu tranh với các loại tội phạm, nhất là hoạt động theo nhóm “tín dụng đen”, bảo kê, đòi nợ thuê, trộm cắp tài sản, giết, cướp tài sản, tội phạm về ma túy....<sup>15</sup>.

Tuy nhiên trong quá trình thực hiện công tác đảm bảo quốc phòng, an ninh,

<sup>15</sup> - Bộ chỉ huy quân sự tỉnh: Tổ chức triển khai 12 mô hình dân vận khéo, tặng giống vật nuôi, vật dụng, phương tiện phát triển kinh tế, đồ dùng học tập với tổng số tiền 339.370.000đ. triển khai xây dựng 12 căn nhà nhà đồng đội, nhà tình nghĩa trị giá 1.035.000.000đ cắt tóc cho 1.165 cháu học sinh, tổ chức khám bệnh, cấp phát thuốc cho 461 lượt người, phối hợp tặng 233 suất quà trị giá 98.000.000đ cho các đối tượng chính sách, phối hợp thăm, tặng quà dịp tết Chôi Chnam Thmay của Vương quốc Campuchia với tổng số tiền 490.000.000đ. Trong dịp tết nguyên đán năm 2022 thăm tặng quà cho các đối tượng chính sách, người có công, giúp nhân dân phát triển kinh tế xóa đói giảm nghèo tại 16 thôn, bon. Tặng 1.541 suất quà, 1.447 bộ quần áo với tổng số tiền là 4.720.515.000. Đẩy mạnh thực hiện mô hình “Hũ gạo vì người nghèo” đạt hiệu quả, tiết kiệm được 8.558kg gạo, trị giá 128.370.000đ; hỗ trợ “giảm hộ nghèo bền vững” 6.228kg, trị giá 98.370.000đ cho 19 hộ gia đình .

- Công an tỉnh: Tội phạm về TTXH đã kéo giảm 16,67% so với năm 2021, điều tra làm rõ 277 vụ phạm pháp hình sự, đạt tỷ lệ 97,19%, riêng trọng án đạt 100%; tội phạm kinh tế, tham nhũng, chức vụ đã điều tra làm rõ 6 vụ 16 bị can về tội tham nhũng, chức vụ, thu hồi 100% tài sản tham nhũng; tổ chức đấu tranh hiệu quả với tội phạm về ma túy trên địa bàn (đã xác lập và đấu tranh 05 chuyên án, bắt 13 đối tượng vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy thu giữ 21,5 bánh heroin, 01 kg ma túy đá; lập hồ sơ đưa 62 trường hợp đi cai nghiện; quản lý 981 người nghiện, người sử dụng trái phép chất ma túy ngoài cộng đồng); công tác phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật trong lĩnh vực quản lý, bảo vệ rừng, bảo vệ động vật hoang dã, bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm đạt hiệu quả cao; Tiếp nhận, giải quyết tin báo tố giác tội phạm và kiến nghị khởi tố được thực hiện nghiêm theo quy định của pháp luật, không để xảy ra oan sai và bỏ lọt tội phạm, đã tiếp nhận, xử lý 100% tin báo, tố giác tội phạm; giải quyết 968/1.029 tin, đạt 94,07%; bắt, vận động đầu thú 61/117 đối tượng truy nã.

trật tự nông thôn gặp không ít khó khăn, vướng mắc như: Địa phương có địa hình chia cắt phức tạp; dân cư ở rải rác không tập trung; trình độ nhận thức của người đồng bào dân tộc thiểu số còn hạn chế; dân cư từ các tỉnh khác di cư vào tỉnh ngày càng nhiều và phức tạp nên công tác tuyên truyền, quản lý và tuần tra bảo vệ quốc phòng, an ninh gặp nhiều khó khăn nhất là ở các vùng sâu, vùng biên giới;...do vậy tiêu chí số 19 về quốc phòng và an ninh là một trong những tiêu chí rất dễ biến động. Đánh giá theo Bộ tiêu chí xã nông thôn mới, đến hết 2022 toàn tỉnh có 52/60 xã đạt tiêu chí số 19 về quốc phòng và an ninh, đạt 86,67%.

*l) Nội dung thành phần số 11: Tăng cường công tác giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình; nâng cao năng lực xây dựng nông thôn mới; truyền thông về xây dựng nông thôn mới; thực hiện Phong trào thi đua cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới*

Công tác kiểm tra, giám sát trong những năm qua được các cơ quan, đơn vị từ cấp tỉnh đến cơ sở quan tâm triển khai thực hiện, từ đó đã tham mưu, giúp đỡ, tháo gỡ các khó khăn vướng mắc cho các địa phương trong quá trình thực hiện Chương trình.

Hưởng ứng phong trào thi đua “Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025” thì Chủ tịch UBND tỉnh cũng đã phát động phong trào thi đua “Đắk Nông chung sức xây dựng nông thôn mới”. Phong trào thi đua đã được thực hiện sâu rộng, sôi nổi ở các cấp, các ngành, nhất là ở các địa phương. Kết quả từ đầu năm 2021 đến nay đã có 05 tập thể, 04 cá nhân và 01 hộ gia đình được Chủ tịch UBND tỉnh đã tặng Bằng khen vì đã có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua “Đắk Nông chung sức xây dựng nông thôn mới”.

#### **IV. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ CHUNG ĐẠT ĐƯỢC VÀ NHỮNG KHÓ KHĂN, HẠN CHẾ, NGUYÊN NHÂN**

##### **1. Đánh giá chung những kết quả đạt được**

- Bộ máy chỉ đạo, tham mưu, giúp việc các cấp được củng cố và kiện toàn kịp thời; hệ thống văn bản chỉ đạo điều hành, cơ chế chính sách để thực hiện Chương trình đến nay đã cơ bản đầy đủ phù hợp với giai đoạn mới.

- Phong trào thi đua “Đắk Nông chung sức xây dựng nông thôn mới” tiếp tục có tác động rộng lớn tới cán bộ, đảng viên, nhất là quần chúng nhân dân trong việc tham gia đóng góp thực hiện Chương trình. Trong thời gian qua, người dân trên địa bàn tỉnh đã tích cực, chủ động tham gia đóng góp tiền bạc, ngày công, hiến đất đai, hoa màu,... quy đổi thành tiền được hàng trăm tỷ đồng để thực hiện Chương trình. Ngoài ra, người dân chủ động chỉnh trang, xây dựng nhà cửa, giúp đỡ nhau về phát triển kinh tế, nâng cao công tác phát triển sản xuất,... góp phần giúp cho các địa phương thực hiện đạt chuẩn các tiêu chí theo quy định.

- Cơ sở hạ tầng nông thôn tiếp tục được đầu tư cải tạo, nâng cấp ngày càng khang trang và từng bước đáp ứng nhu cầu phát triển sản xuất, dân sinh. Kinh tế

nông thôn có bước tăng trưởng, sản xuất nông nghiệp hàng hóa liên kết theo chuỗi giá trị được hình thành và phát triển, nâng cao giá trị gia tăng, góp phần nâng cao thu nhập cho người dân nông thôn. Các lĩnh vực về giáo dục có sự phát triển cả về quy mô và chất lượng, y tế cơ sở được nâng cao chất lượng, đời sống văn hóa ở nông thôn, vệ sinh môi trường ở nông thôn được cải thiện, hệ thống chính trị được củng cố và tăng cường, quốc phòng an ninh, trật tự an toàn xã hội được giữ vững.

- Kết quả thực hiện đến nay đang bám sát các mục tiêu đề ra; nhìn chung, Chương trình đã đạt được những kết quả khá toàn diện, bộ mặt vùng nông thôn ngày càng khởi sắc; theo báo cáo điều tra xã hội học đánh giá kết quả giữa nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đắk Nông lần thứ XII, nhiệm kỳ 2020-2025 của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới được **73,6% công chúng** đánh giá có sự phát triển **“tốt hơn”** so với năm 2020. Như vậy, với việc triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trong thời gian vừa qua đã có tác rất lớn, góp phần thực hiện thành công các mục tiêu phát triển kinh tế xã hội hàng năm và giai đoạn 2021- 2025 của tỉnh đã đề ra; từ đó đẩy nhanh tốc độ phát triển kinh tế xã hội, giảm nghèo, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của người dân; từng bước góp phần đưa tỉnh Đắk Nông trở thành tỉnh phát triển khá của khu vực Tây Nguyên theo mục tiêu đề ra.

## 2. Một số tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

Trong 3 năm triển khai thực hiện xây dựng nông thôn mới mặc dù đã đạt được những kết quả quan trọng; tuy nhiên trong quá trình thực hiện còn một số tồn tại, hạn chế và cũng là những thách thức rất lớn trong thời gian tới, cụ thể:

- Công tác triển khai, quán triệt về Chương trình xây dựng nông thôn mới ở một số nơi, một số địa phương đôi lúc thực hiện chưa kịp thời, thiếu chiều sâu, dẫn đến một bộ phận cán bộ, đảng viên và nhân dân chưa hiểu đúng, hiểu đủ mục tiêu, nội dung của Chương trình trong giai đoạn mới. Một số ngành chưa thực sự giành nhiều thời gian, quan tâm đến việc thực hiện Chương trình; công tác theo dõi, nắm thông tin các chỉ tiêu, tiêu chí ở cơ sở còn hạn chế;

- Việc bố trí cán bộ phụ trách công tác tham mưu xây dựng nông thôn mới ở các cấp, nhất là ở cấp huyện và cấp xã còn bất cập và chủ yếu là làm kiêm nhiệm; trình độ năng lực cán bộ ở một số địa phương chưa đáp ứng yêu cầu và thường xuyên có sự thay đổi, luân chuyển cán bộ làm công tác xây dựng nông thôn mới nên công tác tham mưu thực hiện Chương trình chưa cao, thiếu chiều sâu;

- Trong những năm qua, một số địa phương chỉ mới quan tâm, tập trung huy động các nguồn lực để đầu tư xây dựng các công trình cơ sở hạ tầng, thiếu sự quan tâm, tập trung đầu tư cho vấn đề về phát triển sản xuất, nâng cao và duy trì các nếp sống, lễ hội văn hóa và bảo vệ môi trường; chất lượng về liên kết sản xuất và chất lượng hoạt động của Hợp tác xã còn yếu; chuyển đổi cơ cấu sản xuất ở nhiều địa

phương còn mang tính tự phát, chạy theo thị trường, chưa có sự gắn kết với các doanh nghiệp; do đó thu nhập còn bấp bênh, không ổn định đã tác động đến tiến độ thực hiện Chương trình của địa phương;

- Kết quả xây dựng nông thôn mới giữa các địa phương có khoảng cách chênh lệch ngày càng lớn; chất lượng đạt chuẩn nhiều tiêu chí chưa cao, thiếu chiều sâu, chưa thật sự bền vững; công tác duy trì và nâng cao chất lượng tiêu chí nông thôn mới ở một số xã, huyện sau khi đạt chuẩn còn hạn chế; tinh thần của phong trào thi đua xây dựng nông thôn mới ở một số địa phương có dấu hiệu nghỉ “xã hơi”;

- Các xã chưa đạt chuẩn còn lại là những xã khó khăn và đặc biệt khó khăn; 35/60 xã đạt chuẩn theo Bộ tiêu chí giai đoạn 2016-2020; tuy nhiên đa số mới chỉ đạt được ở mức tối thiểu so với quy định; trong khi đó Chương trình xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 có nhiều điểm mới và đòi hỏi khắt khe hơn, nâng cao chất lượng hơn so với giai đoạn 2016-2020, như: Nội dung thực hiện Chương trình tăng 23 nội dung nhỏ so với giai đoạn 2016-2020; các Bộ tiêu chí đều tăng số lượng chỉ tiêu và mức độ đạt chuẩn so với giai đoạn 2016-2020. Do đó, trong quá trình thực hiện gặp rất nhiều khó khăn, thách thức trong việc thực hiện các mục tiêu đã đề ra.

- Kết quả giải ngân nguồn vốn của Chương trình trong năm 2022-2023 chậm, đến nay mới đạt khoảng 31,2%; việc giải ngân chậm do nguồn vốn trung hạn giai đoạn 2021-2025 giao muộn (tháng 5/2022), các cơ chế, chính sách và các văn bản hướng dẫn về công tác tác tài chính của Trung ương và của tỉnh ban hành sau khi giao kế hoạch vốn.

### **3. Một số vướng mắc và đề xuất giải pháp tháo gỡ để đảm bảo công tác giải ngân trong năm 2023 và những năm tiếp theo**

**3.1. Đối với nguồn vốn đầu tư phát triển:** hiện nay còn phải chờ thông qua Nghị quyết phê duyệt danh mục đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 và năm 2022, 2023 đối với các dự án do các đơn vị cấp tỉnh chủ trì và Nghị quyết phân cấp cho HĐND huyện phê duyệt, điều chỉnh danh mục đối với các dự án do đơn vị cấp huyện, xã chủ trì:

Ngày 24/6/2023, Chính phủ ban hành Nghị định số 38/2023/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, trong đó: đối với vốn đầu tư phát triển do các đơn vị cấp tỉnh chủ trì phải được Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt danh mục chi tiết trung hạn giai đoạn 2021-2025 và hằng năm mới đủ điều kiện bố trí vốn; đối với cấp huyện thì Hội đồng nhân dân tỉnh có thể phân cấp cho Hội đồng nhân dân cấp huyện phê duyệt, điều chỉnh danh mục. Đây là vướng mắc chung của cả 3 Chương trình MTQG, làm ảnh hưởng đến tiến độ giải ngân do phải chờ 02 Nghị quyết của Hội

đồng nhân dân tỉnh: Nghị quyết thông qua danh mục đầu tư giai đoạn 2021-2025 và hàng năm; Nghị quyết phân cấp cho Hội đồng nhân huyện. Hiện nay, Sở Kế hoạch và Đầu tư đang tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh thông qua tại kỳ họp chuyên đề thứ 8 sắp tới; sau khi Nghị quyết thông qua mới có cơ sở phân bổ vốn cho các công trình, dự án ở cấp tỉnh, cấp huyện.

**3.2. Đối với nguồn vốn sự nghiệp đối ứng** của ngân sách địa phương năm 2023 chưa phân bổ chi tiết cho các cơ quan, đơn vị, địa phương (34,995 tỷ đồng): hiện nay còn phải chờ điều chỉnh Nghị quyết số 58/NQ-HĐND ngày 14/12/2022 của HĐND tỉnh, điều chỉnh nguồn ngân sách địa phương đối ứng từ Ngân sách cấp tỉnh sang Ngân sách tỉnh, huyện, xã. Hiện nay, Sở Tài chính đang tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh thông qua tại kỳ họp chuyên đề thứ 8 sắp tới; sau khi điều chỉnh thì mới có cơ sở phân bổ vốn chi tiết cho các cơ quan, đơn vị, địa phương.

### **3.3. Đối với bố trí vốn đối ứng:**

Theo quy định tại Quyết định số 07/2022/QĐ-TTg ngày 25/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 thì tỉnh Đắk Nông phải bố trí vốn đảm bảo tỷ lệ tối thiểu 1:1 so với ngân sách trung ương hỗ trợ.

Tuy nhiên, qua thực tế và phản ánh của các địa phương thì hiện nay đa số các huyện, thành phố đang gặp rất nhiều khó khăn; tỷ lệ thu ngân sách chưa đảm bảo theo yêu cầu. Do đó các huyện gặp rất nhiều khó khăn trong việc bố trí vốn đối ứng theo quy định. Qua theo dõi báo cáo của các huyện, thành phố thì đến ngày 19/9/2023 các huyện, thành phố mới bố trí vốn đối ứng đạt **tỷ lệ 61,4%** so với kế hoạch giao, tất cả các huyện, thành phố đều chưa đạt tỷ lệ theo quy định (*Các huyện bố trí vốn đối ứng rất thấp như: Huyện Đắk R'lấp mới đạt 6,6%, huyện Đắk Song mới đạt 34,3%;...*), số vốn còn lại các huyện, thành phố chưa bố trí đối ứng khoảng **90.803 triệu đồng**.

**Đề xuất:** Kính đề nghị UBND tỉnh đề xuất, kiến nghị với Thủ tướng Chính phủ xem xét quy định, giảm tỷ lệ đối ứng đối với những địa phương còn khó khăn như tỉnh Đắk Nông; qua rà soát, đánh giá thì đề xuất tỷ lệ đối ứng ngân sách địa phương với ngân sách trung ương theo tỷ lệ 0,7:1 là phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương; Đồng thời, trong thời gian kiến nghị Thủ tướng điều chỉnh đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo các huyện, thành phố tiếp tục rà soát, cân đối bố trí vốn đối ứng đảm bảo tỷ lệ, số vốn được giao đối ứng theo quy định theo tinh thần phân đấu bố trí đối ứng ở mức cao nhất có thể.

### **3.4. Về nội dung chi, mức chi vốn sự nghiệp:**

Ngày 15/8/2023, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư 55/2023/TT-BTC Quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn vốn ngân sách nhà nước thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025; Thông tư

này thay thế Thông tư 53/2022/TT-BTC ngày 12/8/2022. Tuy nhiên trong Thông tư này không quy định, hướng dẫn việc chi duy tu bảo dưỡng các công trình sau đầu tư (Trong Thông tư 53/2022/TT-BTC có quy định tại Điều 48-49). Do đó hiện nay các địa phương đang gặp vướng mắc trong việc bố trí kinh phí để thực hiện công tác duy tu bảo dưỡng các công trình sau đầu tư.

**Đề xuất:** Kính đề nghị UBND tỉnh giao Sở Tài chính nghiên cứu, phối hợp với các đơn vị, địa phương có liên quan để tham mưu đề xuất, kiến nghị với Bộ Tài chính bổ sung nội dung chi, mức chi đối với công tác duy tu bảo dưỡng các công trình nông thôn mới sau đầu tư.

### **3.5. Về vướng quy hoạch bỏ xít:**

Trên cơ sở thống kê từ các huyện, thành phố trong giai đoạn 2021-2025 có khoảng 77 công trình, dự án xây dựng nông thôn mới bị vướng quy hoạch bỏ xít thuộc huyện Đăk R'láp, thành phố Gia Nghĩa, Đăk Glông; những công trình, dự án nông thôn mới chủ yếu là đường giao thông nông thôn, nhà văn hoá thôn, trường học có tổng mức đầu tư nhỏ, biến động từ khoảng 5 trăm triệu đến 2 tỷ đồng; những công trình này chủ yếu được triển khai thực hiện trên mặt bằng hiện hữu, gắn trực tiếp với các khu dân cư. Đây là vướng mắc chung của cả 3 Chương trình MTQG nên cần có giải pháp chung.

### **Đề xuất:**

Trước mắt trong năm 2023 đề nghị UBND các huyện, thành phố rà soát, xem xét điều chỉnh những công trình, dự án đang dự kiến thực hiện mà bị vướng quy hoạch thì chuyển sang các địa bàn khu dân cư, thôn, bon khác hoặc điều chuyển từ xã này sang xã khác để đảm bảo giải ngân trong năm 2023 (*đặc biệt lưu ý những công trình bố trí từ nguồn vốn năm 2022 kéo dài sang năm 2023*).

Về lâu dài đề nghị UBND tỉnh kiến nghị với các Bộ, ngành Trung ương cho cơ chế đặc thù triển khai những công trình, dự án nông thôn mới thuộc quy hoạch bỏ xít nhưng có tổng mức đầu tư nhỏ, tuổi thọ công trình ngắn, thực hiện trên mặt bằng hiện hữu, có sẵn và gắn trực tiếp với các khu dân cư.

### **3.6. Về các chỉ tiêu, tiêu chí thuộc Bộ tiêu chí nông thôn mới:**

Đối với những vướng mắc liên quan đến các chỉ tiêu, tiêu chí thuộc Bộ tiêu chí nông thôn mới không làm ảnh hưởng nhiều đến công tác giải ngân nguồn vốn của chương trình; tuy nhiên có ảnh hưởng tới việc hoàn thành các mục tiêu đề ra.

Qua quá trình tổ chức thực hiện và báo cáo, phản ánh của các địa phương thì một số chỉ tiêu, tiêu chí về xây dựng xã nông thôn mới và xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025 không phù hợp với thực tế; dẫn tới trong quá trình thực hiện gặp rất nhiều khó khăn, nhiều chỉ tiêu, tiêu chí không thể thực hiện được. Chính vì vậy dẫn tới kết quả đạt được theo các Bộ tiêu chí giai đoạn này có xu hướng tăng chậm và khó đạt các chỉ tiêu kế hoạch đề ra. Một số chỉ tiêu, tiêu chí

không phù hợp như: Về tỷ lệ trẻ em thể thấp còi về chiều cao; các xã phải có tỷ lệ hộ dân sử dụng nước sạch từ công trình cấp nước tập trung; tỷ lệ hỏa táng; tỷ lệ dân số có sổ khám bệnh điện tử; tỷ lệ người dân tham gia và sử dụng ứng dụng khám chữa bệnh điện tử; chỉ tiêu về phân loại và xử lý rác thải;...

### **Đề xuất:**

Việc điều chỉnh, sửa đổi chỉ tiêu, tiêu chí thuộc Bộ tiêu chí cấp xã, huyện thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ; vấn đề này, trong thời gian vừa qua nhiều tỉnh đã có ý kiến, kiến nghị rất nhiều, tỉnh Đắk Nông cũng đã kiến nghị, góp ý vào dự thảo điều chỉnh do Bộ Nghiệp và PTNT soạn thảo; Qua theo dõi, ngày 07/9/2023, Văn phòng Chính phủ đã có Công văn số 6871/VPCP-NN về sửa đổi Bộ tiêu chí nông thôn mới giai đoạn 2021-2025; trong đó Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Lưu Quang đã có ý kiến chỉ đạo giao Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn khẩn trương rà soát, sửa đổi, hoàn thiện Bộ tiêu chí theo hướng tăng cường **phân quyền, phân cấp** đối với các tiêu chí mang tính đặc thù vùng miền các địa phương, tích hợp, lượng hóa các tiêu chí để thuận tiện cho quá trình thực hiện;..

Do đó, kính đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo các Sở, ngành phụ trách các chỉ tiêu, tiêu chí theo dõi và nghiên cứu đề kịp thời tham mưu điều chỉnh các chỉ tiêu, tiêu chí do đơn vị phụ trách đề sớm sửa đổi, ban hành Bộ tiêu chí của tỉnh ngay sau khi có Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về sửa đổi Bộ tiêu chí.

### **IV. BÀI HỌC KINH NGHIỆM**

Để đạt được những kết quả như trên, trong quá trình triển khai, thực hiện rút ra được một số bài học kinh nghiệm sau:

*Thứ nhất:* Sự quan tâm, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền các cấp, nhất là vai trò của người đứng đầu thực sự quan tâm, vào cuộc quyết liệt, thường xuyên thì sẽ tạo ra sự chuyển biến rõ nét. Bên cạnh đó, việc phân cấp mạnh mẽ cho chính quyền cấp cơ sở đã tạo ra sức sáng tạo tại mỗi địa phương, trong đó, vai trò chỉ đạo, vào cuộc của chính quyền cấp huyện có ý nghĩa quan trọng góp phần đẩy nhanh tiến độ xây dựng nông thôn mới.

*Thứ hai:* Phát huy vai trò tự lực, tự cường của cán bộ, đảng viên và nhân dân trong phát động, tham gia hưởng ứng Phong trào thi đua xây dựng nông thôn mới ở cơ sở; đặc biệt, việc lấy ý kiến hài lòng của người dân khi xét, công nhận đạt chuẩn nông thôn mới đã tạo ra hiệu ứng rất tốt trong xã hội, giúp chính quyền các cấp có cơ sở khi quyết định công nhận đạt chuẩn/hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới.

*Thứ ba:* Có quan điểm đúng đắn, kiên trì trong lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện; xác định rõ xây dựng nông thôn mới là Chương trình có tác động lớn, toàn diện đến xã hội nông thôn; cần huy động cả hệ thống chính trị và toàn xã hội vào cuộc một cách quyết liệt, với phương châm: “Dựa vào dân để lo cuộc sống cho dân”, “Nâng đầu đũa cuối, tắt cả cùng tiên bộ, phát triển”, “Dừng lại là rớt chuẩn”,

luôn quán triệt phương châm “nông thôn mới có điểm khởi đầu, không có điểm kết thúc”.

*Thứ tư:* Quá trình thực hiện, phải đặc biệt quan tâm công tác tuyên truyền, vận động, đào tạo, tập huấn, nâng cao nhận thức, ý thức của đội ngũ cán bộ, người dân và cộng đồng, tạo sự đồng thuận cao trong tổ chức thực hiện. Biết lựa chọn các nội dung trọng tâm, gắn với lợi ích thiết thực của người dân, cộng đồng và kiên trì tổ chức thực hiện; xây dựng mô hình, điển hình tốt, thuyết phục để nhân rộng; phải luôn biết “giữ lửa” cho phong trào xây dựng nông thôn mới.

*Thứ năm:* Có cơ chế, cách làm sáng tạo trong huy động nguồn lực, nhất là nguồn xã hội hóa, Ngân sách nhà nước chủ yếu mang tính hỗ trợ, kích hoạt, thưởng theo kết quả đầu ra, phân cấp, trao quyền chủ động cho cơ sở, người dân và cộng đồng, ngoài huy động nguồn lực trực tiếp của người dân, huy động sự hỗ trợ của con em xa quê, sự hỗ trợ của các lực lượng vũ trang, các tổ chức đoàn thể chính trị, xã hội, xem đây là nhiệm vụ chính trị của các tổ chức này.

*Thứ sáu:* Tăng cường sinh hoạt, đối thoại, phát huy cao dân chủ cơ sở; công khai, minh bạch trong quản lý, sử dụng nguồn lực, bảo đảm sử dụng hiệu quả, tạo sự tin tưởng của người dân, cộng đồng và toàn xã hội.

*Thứ bảy:* Tiếp cận xây dựng nông thôn mới ở cấp xã là hoàn toàn phù hợp, nhưng đối với tỉnh Đắk Nông do địa bàn rộng, dân cư phân tán, suất đầu tư cao, cần kết hợp chặt chẽ với phát huy vai trò cộng đồng từ cấp thôn bản trong xây dựng nông thôn mới. Vì vậy cần kết hợp triển khai đồng bộ, hiệu quả xây dựng nông thôn mới cấp thôn, bản và Khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu.

*Thứ tám:* Tăng cường kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn và tháo gỡ khó khăn cho cơ sở; định kỳ đánh giá, chấn chỉnh kịp thời những yếu kém, lệch lạc, kiên quyết thu hồi Bằng công nhận đạt chuẩn nếu lơ là, chậm khắc phục để “rớt” chuẩn. Quan tâm đúng mức việc sơ, tổng kết, đánh giá và khen thưởng, vinh danh kịp thời các tập thể, cá nhân điển hình kể cả qua các lễ hội lớn, tạo phong trào thi đua mạnh mẽ, rộng khắp.

## **Phần thứ hai**

### **MỤC TIÊU, GIẢI PHÁP, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM**

#### **GIAI ĐOẠN 2023-2025**

### **I. MỤC TIÊU, GIẢI PHÁP, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM THỰC HIỆN**

#### **CHƯƠNG TRÌNH GIAI ĐOẠN 2023-2025**

#### **1. Mục tiêu, nhiệm vụ và dự kiến mức độ hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ chương trình đến năm 2025**

##### **a) Mục tiêu đến năm 2025**

Để hoàn thành mục tiêu về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 được Thủ tướng Chính phủ giao tại Quyết định 652/QĐ-TTg ngày 28/5/2022 và



Tỉnh ủy Đắk Nông đề ra tại Nghị quyết số 12/NQ/TU ngày 16/12/2021 về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 thì từ năm 2023-2025; từ năm 2023 đến năm 2025 phải phấn đấu:

- Có thêm ít nhất 07 xã đạt chuẩn nông thôn mới (luỹ kế 43 xã); bình quân toàn tỉnh đạt 17,2 tiêu chí/xã;
- Có thêm ít nhất 11 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao (luỹ kế 12 xã);
- Có ít nhất 03 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu;
- Có ít nhất 2 huyện đạt chuẩn nông thôn mới;
- Không còn xã đạt dưới 15 tiêu chí.

b) Đánh giá khả năng hoàn thành mục tiêu 5 năm

Nhằm phấn đấu hoàn thành các mục tiêu được giao, ngày 18/10/2022, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 1700/QĐ-UBND ngày 18/10/2022 về phê duyệt Đề án xây dựng nông thôn mới tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030. Trong đó, đã tổ chức đánh giá, rà soát và lựa chọn các địa phương có khả năng đạt chuẩn theo các Bộ tiêu chí để tập trung chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện; đồng thời đã đề ra các giải pháp cụ thể nhằm phấn đấu hoàn thành các mục tiêu đã đề ra. Hiện nay, các đơn vị, địa phương đang cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ nhằm tập trung, dồn toàn lực để thực hiện trong giai đoạn 2023-2024, tạo tiền đề đến năm 2025 hoàn thành các mục tiêu đề ra.

Tuy nhiên qua rà soát, đánh giá nhận thấy mức độ đạt chuẩn của các Bộ tiêu chí giai đoạn 2021-2025 đòi hỏi rất khắt khe, các Bộ tiêu chí đều tăng số lượng chỉ tiêu và mức mức độ đạt chuẩn, nhất là Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao, huyện nông thôn mới. Mặt khác, theo đánh giá thì kết quả thực hiện theo các Bộ tiêu chí nông thôn mới đến thời điểm hiện nay các địa phương đạt kết quả đang rất thấp, nhất là các xã phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao. Do đó, dự kiến kết quả đạt được theo Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao và huyện nông thôn mới sẽ khó đảm bảo theo chỉ tiêu được giao.

## **2. Các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện trong giai đoạn 2023-2025**

- Tiếp tục nghiên cứu ban hành các cơ chế, chính sách, các văn bản pháp lý phù hợp với tình hình mới và điều kiện thực tế tại địa phương để tổ chức triển khai, thực hiện hiệu quả Chương trình trong giai đoạn mới.

- Tiếp tục tập trung đẩy mạnh công tác tuyên truyền để làm chuyển biến mạnh mẽ hơn nữa nhận thức của cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân về xây dựng nông thôn mới; tổ chức thực hiện sâu rộng phong trào thi đua “Đắk Nông chung sức xây dựng nông thôn mới” giai đoạn 2021-2025 và cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”; nâng cao chất lượng đào tạo, tập huấn về xây dựng nông thôn mới; trong đó chú trọng tổ chức các lớp tập

huấn chuyên sâu theo các nội dung chuyên đề phù hợp với tình hình thực tế và nhu cầu của địa phương.

- Rà soát quy hoạch đô thị, quy hoạch nông thôn để điều chỉnh phù hợp với giai đoạn mới nhằm xây dựng nông thôn mới gắn với đô thị hóa, thích ứng với biến đổi khí hậu.

- Huy động, lồng ghép các nguồn vốn từ các Chương trình, các dự án đang thực hiện trên địa bàn để thực hiện các nội dung, mục tiêu chung của Chương trình xây dựng nông thôn mới; Kêu gọi, huy động sự vào cuộc, đóng góp tích cực hơn nữa từ các doanh nghiệp, hợp tác xã, các tổ chức kinh tế,... nhất là từ cộng đồng dân cư trong việc triển khai các nội dung của Chương trình.

- Tập trung đầu tư cơ bản hoàn thiện và nâng cao chất lượng hệ thống các công trình cơ sở hạ tầng ở nông thôn, đảm bảo đồng bộ, liên kết giữa các xã, các huyện và ứng phó với biến đổi khí hậu.

- Xây dựng và nhân rộng các mô hình phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị để đảm bảo duy trì ổn định đầu ra cho các sản phẩm, nâng cao hơn nữa thu nhập và chất lượng sống của người dân nông thôn; tập trung xây dựng các mô hình về phát triển du lịch theo hướng du lịch trải nghiệm nông thôn mới gắn với tham quan các danh lam, thắng cảnh, các lễ hội văn hóa của địa phương.

- Tổ chức triển khai, thực hiện hiệu quả, có chất lượng 6 Chương trình chuyên đề trong xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh: Chương trình Mỗi xã một sản phẩm (OCOP); Chương trình phát triển du lịch nông thôn; Chương trình khoa học và công nghệ phục vụ xây dựng nông thôn mới; Chương trình chuyên đổi số trong xây dựng nông thôn mới, hướng tới nông thôn mới thông minh; Chương trình tăng cường bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn; Chương trình nâng cao chất lượng, hiệu quả tiêu chí an ninh, trật tự trong xây dựng nông thôn mới.

- Triển khai thực hiện đồng bộ, quyết liệt, hiệu quả các Bộ tiêu chí nông thôn mới: Bộ tiêu chí xã nông thôn mới, Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao, Bộ tiêu chí xã nông thôn mới kiểu mẫu; Bộ tiêu chí Khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu, Bộ tiêu chí vườn mẫu - rẫy mẫu; Bộ tiêu chí thôn nông thôn mới và Bộ tiêu chí huyện nông thôn mới.

## **Phần thứ ba** **ĐỀ XUẤT KIẾN NGHỊ**

### **I. ĐỐI VỚI TRUNG ƯƠNG**

1. Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 có nhiều điểm mới và đòi hỏi khắt khe hơn, yêu cầu chất lượng hơn so với giai đoạn 2016-2020. Nội dung thực hiện Chương trình tăng 23 nội

dung nhỏ so với giai đoạn 2016-2020; các Bộ tiêu chí đều tăng số lượng chỉ tiêu và mức độ đạt chuẩn so với giai đoạn 2016-2020, trong đó Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao yêu cầu rất cao, rất khó thực hiện đảm bảo mục tiêu được giao. Đối với tỉnh Đắk Nông qua rà soát, đánh giá kết quả theo các Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025 thì các xã dự kiến phấn đấu đạt chuẩn xã nông thôn mới nâng cao đến nay đạt khá thấp, cụ thể: bình quân mỗi xã mới chỉ đạt 8,69 tiêu chí/xã (*số xã đạt 19 tiêu chí 1 xã; số xã đạt từ 15-18 tiêu chí có 3 xã; đạt từ 10-14 tiêu chí có 9 xã; đạt từ 5-9 tiêu chí có 21 xã; đạt dưới 5 tiêu chí có 1 xã*).

Vì vậy, để thực hiện hiệu quả, chất lượng, đúng thực chất và tránh chạy theo thành tích trong việc thực hiện Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao và đảm bảo tính khả thi; kính đề nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xem xét tham mưu, đề xuất Thủ tướng Chính phủ điều chỉnh giao chỉ tiêu về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025 (*tại Quyết định 652/QĐ-TTg ngày 28/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ*) đối với tỉnh Đắk Nông từ 27,9% (12 xã) xuống còn 16,3% (7 xã) để phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương tại thời điểm hiện nay.

2. Để thuận lợi cho các cấp, các ngành ở các địa phương (nhất là ở cấp cơ sở) trong việc theo dõi, tổng hợp, báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia nói chung và Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới nói riêng; đề nghị các bộ, ngành có liên quan (*nhất là Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn*) cần thống nhất, xây dựng một hệ thống đề cương, mẫu biểu báo cáo chung và áp dụng xuyên suốt cho cả giai đoạn; tránh tình trạng mỗi bộ, ban, ngành và mỗi thời điểm yêu cầu báo cáo theo mỗi mẫu đề cương, hệ thống mẫu biểu khác nhau; như vậy sẽ rất khó cho các đơn vị, địa phương trong việc tổng hợp, thu thập thông tin, số liệu để báo cáo và mất nhiều thời gian để thực hiện; đồng thời sẽ không có được định hướng chung trong quá trình tham mưu, thực hiện theo các yêu cầu của các Chương trình.

3. Hiện nay hệ thống cơ quan giúp việc cho Ban chỉ đạo các cấp chưa có sự thống nhất về vị trí pháp lý, số lượng biên chế,...có tỉnh Văn phòng Điều phối trực thuộc UBND tỉnh, có tỉnh trực thuộc Ban Chỉ đạo và có tỉnh trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; cán bộ làm chuyên trách rất ít, đa số được giao làm việc theo chế độ kiêm nhiệm; do đó gặp nhiều khó khăn trong quá trình phối hợp, tham mưu thực hiện Chương trình. Trong khi đó, khối lượng công việc về thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới ngày càng nhiều và yêu cầu cao hơn.

Vì vậy, đề nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Nội vụ nghiên cứu, sớm tham mưu Thủ tướng chính phủ quy định thống nhất hệ thống cơ quan tham mưu giúp việc về xây dựng nông thôn mới ở các cấp; nhất là về vị trí pháp lý, cơ cấu tổ chức bộ máy, biên chế,....

4. Trong giai đoạn 2021-2025, Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư 03 Chương trình mục tiêu quốc gia là phù hợp với thực tế và đã có những tác động rất lớn đến quá trình phát triển kinh tế - xã hội của các địa phương, nhất là vùng nông

thôn; từ đó ngày càng thu hẹp khoảng cách giữa thành thị và nông thôn. Do đó, đề nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đề xuất, kiến nghị với Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ nghiên cứu tiếp tục thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia trong giai đoạn tiếp theo.

Tuy nhiên, để tổ chức thực hiện hiệu quả, đồng bộ và tránh sự chồng chéo và thuận lợi cho các cấp cơ sở trong quá trình tổ chức thực hiện; đề xuất các bộ, ngành trung ương cần nghiên cứu quy định, giải quyết một số vấn đề như sau:

- Về các Bộ tiêu chí quốc gia xây dựng nông thôn mới: Để quá trình tổ chức triển khai thực hiện các Bộ tiêu chí về xây dựng nông thôn mới được diễn ra thường xuyên, liên tục, không bị gián đoạn; đồng thời giảm thời gian, thủ tục nghiên cứu, ban hành các Bộ tiêu chí và các văn bản hướng dẫn triển khai thực hiện của các Bộ, ngành, địa phương. Kính đề nghị Thủ tướng Chính phủ không nên ban hành các Bộ tiêu chí theo từng giai đoạn như hiện nay (giai đoạn 5 năm là quá ngắn so với thời gian triển khai để đạt chuẩn nông thôn mới); mà ban hành các Bộ tiêu chí mang tính chất định hướng chung, xuyên suốt. Trong tiến trình tổ chức thực hiện, nếu có những chỉ tiêu, tiêu chí không còn phù hợp với thực tiễn thì chỉ cần điều chỉnh, bổ sung chỉ tiêu, tiêu chí đó.

- Về cơ chế quản lý, sử dụng các nguồn vốn: Đề xuất nên quy định một cơ chế quản lý, sử dụng chung nguồn vốn ngân sách nhà nước để thực hiện chung cho các Chương trình mục tiêu quốc gia; tránh tình trạng mỗi Chương trình ban hành một cơ chế, quy định riêng; như vậy sẽ gây nhiều khó khăn cho các địa phương trong quá trình áp dụng thực hiện; đồng thời tạo ra sự chồng chéo, dễ gây mâu thuẫn, bất đồng tại khu vực nông thôn, dẫn tới giảm hiệu quả quá trình tuyên truyền, vận động đóng góp của người dân để thực hiện các nội dung của từng Chương trình.

- Về quy định nguồn vốn đối ứng của ngân sách địa phương: Đối với các địa phương thu ngân sách hằng năm còn thấp, nhiều khó khăn như tỉnh Đắk Nông; đề xuất xem xét quy định giảm tỷ lệ đối ứng của ngân sách địa phương so với ngân sách trung ương hỗ trợ nhằm phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương (*trong giai đoạn 2021-2025 quy định tỷ lệ đối ứng ngân sách địa phương với ngân sách trung ương bố trí thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới đối với tỉnh Đắk Nông theo tỷ lệ 1:1 là quá cao so với điều kiện thực tế và khả năng cân đối nguồn lực của tỉnh*).

5. Đề nghị Chính phủ, Ban Chỉ đạo Trung ương tiếp tục ban hành cơ chế, chính sách đặc thù riêng, đủ mạnh cho các địa phương còn gặp nhiều khó khăn, có đông đồng bào dân tộc thiểu số như tỉnh Đắk Nông để địa phương có điều kiện phấn đấu vươn lên thoát nghèo và ngày càng giảm khoảng cách đối với các vùng khác; đồng thời thực hiện hiệu quả và đạt các mục tiêu về xây dựng nông thôn mới được Thủ tướng Chính phủ giao.

## II. ĐỐI VỚI ĐỊA PHƯƠNG

1. Để thực hiện hiệu quả, phân đầu đạt các chỉ tiêu về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 đã được giao; kính đề nghị UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo tỉnh chỉ đạo UBND các huyện, thành phố tập trung thực hiện một số nội dung sau:

- Tập trung thực hiện và giải ngân nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2023 đã được phân bổ (bao gồm cả nguồn vốn năm 2022 kéo dài) đảm bảo chất lượng, đúng tiến độ theo quy định.

- Căn cứ mục tiêu, dự kiến các xã phân đầu đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu theo hàng năm và giai đoạn đã được đề ra tại Đề án xây dựng nông thôn mới tỉnh giai đoạn 2021-2025, tập trung ưu tiên bố trí, lồng ghép các nguồn lực cho các xã phân đầu đạt chuẩn và các xã đạt dưới 15 tiêu chí nhằm đạt mục tiêu kế hoạch 5 năm đã đề ra.

- Đối với 3 huyện nằm trong kế hoạch phân đầu đạt chuẩn, nhất là huyện Cư Jút và Đắk R'lấp đã có 100% số xã đạt chuẩn nông thôn mới theo Bộ tiêu chí giai đoạn 2016-2020, chỉ đạo các xã quyết liệt tổ chức thực hiện để năm 2023 có 100% số xã đáp ứng yêu cầu theo Bộ tiêu chí giai đoạn 2021-2025; đồng thời đến năm 2024 phân đầu hoàn thành, đạt chuẩn các tiêu chí cấp huyện; để đầu năm 2025 hoàn thiện các điều kiện và tiến hành xây dựng hồ sơ đề nghị thẩm tra, thẩm định, xét công nhận huyện đạt chuẩn nông thôn mới.

- Đối với huyện Tuy Đức, huyện còn lại chưa có xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới, tập trung chỉ đạo, ưu tiên bố trí các nguồn lực cho xã Đắk Búk Sor (*xã nằm trong kế hoạch, mục tiêu phân đầu đạt chuẩn*) để phân đầu đến năm 2025 được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới theo quy định.

- Các huyện tập trung chỉ đạo các xã không nằm trong kế hoạch phân đầu đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 đến cuối năm 2025 phải đạt ít nhất từ 15 tiêu chí trở lên theo mục tiêu chung của Trung ương.

- Các sở, ban, ngành được giao phụ trách các chỉ tiêu, tiêu chí nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao nâng cao vai trò, trách nhiệm trong việc thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới; thường xuyên đôn đốc, hướng dẫn các địa phương trong việc tổ chức thực hiện và đánh giá mức độ đạt của từng chỉ tiêu, tiêu chí do đơn vị phụ trách đối với từng xã trên địa bàn tỉnh; kịp thời nắm bắt để hướng dẫn, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện ở cơ sở;

Trên đây là Báo cáo tình hình triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 – 2025 và mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông./.

---

**BIỂU SỐ 01**  
**KẾT QUẢ BAN HÀNH VĂN BẢN QUẢN LÝ, CHỈ ĐẠO THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH**  
**CỦA TỈNH ỦY, HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN, ỦY BAN NHÂN DÂN, BAN CHỈ ĐẠO TỈNH**

<b>TT</b>	<b>Loại văn bản</b>	<b>Số, ngày, tháng ban hành</b>	<b>Trích yếu</b>
<b>I</b>	<b>TỈNH ỦY</b>		
1	Nghị Quyết	Số 12-NQ/TU ngày 16/12/2021	Nghị quyết về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025
<b>II</b>	<b>HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH</b>		
1	Nghị Quyết	Số 04/2022/NQ-HĐND ngày 17/6/2022	Nghị quyết Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương, tỷ lệ vốn đối ứng ngân sách địa phương và cơ chế hỗ trợ thực hiện Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông
2	Nghị Quyết	Số 23/NQ-HĐND ngày 28/6/2022	Nghị quyết về việc giao mục tiêu, nhiệm vụ và phân bổ kế hoạch vốn đầu tư phát triển thực hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông (trong đó: có Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới)
3	Nghị Quyết	Số 24/NQ-HĐND ngày 28/6/2022	Nghị quyết về việc giao mục tiêu, nhiệm vụ và phân bổ kế hoạch vốn ngân sách nhà nước thực hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Đắk Nông năm 2022 (trong đó: có chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới)
4	Nghị Quyết	Số 62/NQ-HĐND ngày 14/12/2022	Nghị quyết về việc giao mục tiêu, nhiệm vụ và phân bổ kế hoạch vốn ngân sách nhà nước thực hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Đắk Nông năm 2023
5	Nghị Quyết	Số 15/2022/NQ-HĐND ngày 14/12/2023	Ban hành Quy định về cơ chế lồng ghép nguồn vốn giữa các chương trình mục tiêu quốc gia, giữa các chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình, dự án khác; tỷ lệ số lượng dự án đầu tư xây dựng thực hiện theo cơ chế đặc thù giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông
6	Nghị Quyết	Số 03/2023/NQ-HĐND ngày 25/4/2023	Nghị quyết ban hành Quy định nội dung chi, mức chi hỗ trợ sử dụng kinh phí sự nghiệp từ ngân sách nhà nước để thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông

7	Nghị Quyết	Số 04/2023/NQ-HĐND ngày 25/4/2024	Nghị quyết ban hành Quy định nội dung hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án sản xuất, lựa chọn đơn vị đặt hàng trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông
8	Nghị Quyết	Số 05/2023/NQ-HĐND ngày 25/4/2023	Nghị quyết bãi bỏ Nghị quyết số 02/2021/NQ-HĐND ngày 20 tháng 8 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông về việc kéo dài thời hạn áp dụng Nghị quyết số 04/2018/NQ-HĐND ngày 02 tháng 8 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông quy định tỷ lệ, định mức hỗ trợ đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng thiết yếu trong việc triển khai thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Đắk Nông đến năm 2020
9	Nghị Quyết	Số 06/2023/NQ-HĐND ngày 25/4/2023	Nghị quyết về việc kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách địa phương năm 2022 sang năm 2023 của 03 Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Đắk Nông
10	Nghị Quyết	Số 06/2023/NQ-HĐND ngày 06/7/2023	Nghị quyết ban hành quy định cơ chế huy động các nguồn lực khác thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia và cơ chế hỗ trợ thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2021-2025
11	Nghị Quyết	Số 10/NQ-HĐND ngày 06/7/2023	Nghị quyết về giao bổ sung kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025 thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Đắk Nông
<b>III</b>	<b>ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH</b>		
<b>a</b>	<b>Chỉ thị</b>		
1	Chỉ thị	Số 08/CT-UBND ngày 19/7/2022	Chỉ thị về việc đẩy nhanh việc triển khai thực hiện các chương trình Mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2021-2025 (trong đó: có chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới)
<b>b</b>	<b>Quyết định</b>		
1	Quyết định	Số 237/QĐ-UBND ngày 08/2/2021	Về việc phê duyệt danh sách đơn vị đỡ đầu, hỗ trợ các xã trong phong trào Đắk Nông chung sức xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025
2	Quyết định	Số 2376/QĐ-UBND ngày 31/12/2021	Về việc kiện toàn Ban Chỉ đạo thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 -2025 tỉnh Đắk Nông

3	Quyết định	Số 427/QĐ-UBND ngày 24/2/2022	Quyết định thành lập Đoàn thẩm định xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm 2021
4	Quyết định	Số 433/QĐ-UBND ngày 25/2/2022	Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm 2021
5	Quyết định	Số 722/QĐ-BCĐ ngày 18/04/2022	Quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 tỉnh Đắk Nông
6	Quyết định	Số 772/QĐ-UBND ngày 25/4/2022	Ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/2/2022 của Thủ tướng Chính phủ và Nghị quyết số 12-NQ/TU ngày 16/12/2021 của Tỉnh ủy về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh.
7	Quyết định	Số 1037/QĐ-UBND ngày 22/6/2022	Ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2021-2025
8	Quyết định	Số 1038/QĐ-UBND ngày 22/6/2022	Ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2021-2025
9	Quyết định	Số 1053/QĐ-BCĐ ngày 27/06/2022	Quyết định Ban hành Chương trình công tác năm 2022 của Ban Chỉ đạo các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 tỉnh Đắk Nông
10	Quyết định	Số 1080/QĐ-UBND ngày 30/6/2022	Về việc giao mục tiêu, nhiệm vụ và kế hoạch vốn đầu tư phát triển thực hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông
11	Quyết định	Số 1078/QĐ-UBND ngày 30/6/2022	Về việc giao mục tiêu, nhiệm vụ và dự toán ngân sách nhà nước thực hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Đắk Nông năm 2022
12	Quyết định	Số 1121/QĐ-UBND ngày 08/7/2022	Ban hành Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức cấp xã trên địa bàn tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2021-2025 theo Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025
13	Quyết định	Số 1137/QĐ-UBND ngày 13/7/2022	Ban hành Kế hoạch tổ chức thực hiện phong trào thi đua “Đắk Nông chung sức xây dựng nông thôn mới” giai đoạn 2021-2025



14	Quyết định	Số 1238/QĐ-UBND ngày 27/7/2022	Kiện toàn Văn phòng điều phối Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025
15	Quyết định	Số 1495/QĐ-UBND ngày 05/9/2022	Ban hành Bộ tiêu chí thôn nông thôn mới
16	Quyết định	Số 33/2022/QĐ-UBND ngày 29/9/2022	Ban hành Quy định về phân cấp quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình Mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh
17	Quyết định	Số 1700/QĐ-UBND ngày 18/10/2022	Ban hành Đề án xây dựng nông thôn mới tỉnh giai đoạn 2021-2025
18	Quyết định	Số 1702/QĐ-UBND ngày 18/10/2022	Thành lập Hội đồng đánh giá, Tổ tư vấn giúp việc phân hạng sản phẩm OCOP
19	Quyết định	Số 1703/QĐ-UBND ngày 18/10/2022	Ban hành danh mục loại dự án được áp dụng cơ chế đặc thù thuộc các Chương trình Mục tiêu quốc gia
20	Quyết định	Số 1738/QĐ-UBND ngày 18/10/2022	Phê duyệt danh mục, dự án công trình thuộc Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 và năm 2022
21	Quyết định	Số 1776/QĐ-UBND ngày 14/11/2022	Phân khai vốn đầu tư thuộc Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới để thực hiện các Chương trình chuyên đề nông thôn mới
22	Quyết định	Số 2115/QĐ-UBND ngày 14/11/2022	Giao mục tiêu, nhiệm vụ và phân bổ kế hoạch vốn ngân sách nhà nước thực hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Đắk Nông năm 2023
23	Quyết định	Số 1822/QĐ-UBND ngày 18/11/2022	Ban hành Sổ tay hướng dẫn thực hiện Bộ tiêu chí xã nông thôn mới tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2021-2025
24	Quyết định	Số 2136/QĐ-UBND ngày 16/12/2022	Về việc ủy quyền phê duyệt, điều chỉnh, bổ sung danh mục dự án, công trình đầu tư thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn cấp huyện
25	Quyết định	Số 2203/QĐ-UBND ngày 28/12/2022	Ban hành Sổ tay hướng dẫn thực hiện Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2021-2026

26	Quyết định	Số 05/2023/QĐ-UBND ngày 31/1/2023	Ban hành Quy định cơ chế quay vòng một phần vốn hỗ trợ để luân chuyển trong cộng đồng theo từng dự án, phương án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông
27	Quyết định	Số 106/QĐ-UBND ngày 03/2/2023	Ban hành Ban hành thiết kế mẫu - thiết kế điển hình đối với các dự án được áp dụng cơ chế đặc thù thuộc chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Đắk Nông
28	Quyết định	Số 08/2023/QĐ-UBND ngày 21/2/2023	Ban hành Quy định quản lý, thanh toán, quyết toán vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước giao cho cộng đồng tự thực hiện xây dựng công trình theo định mức hỗ trợ (bằng hiện vật hoặc bằng tiền) thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Đắk Nông
29	Quyết định	Số 222/QĐ-BCĐ ngày 22/2/2023	Ban hành Chương trình công tác năm 2023 của Ban Chỉ đạo thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 tỉnh Đắk Nông
30	Quyết định	Số 351/QĐ-UBND ngày 21/3/2023	Ban hành Sổ tay hướng dẫn thực hiện Bộ tiêu chí huyện nông thôn mới giai đoạn 2021-2025
31	Quyết định	Số 567/QĐ-UBND ngày 08/5/2023	Ban hành quy định về hợp tác xã "có quy mô thành viên đủ lớn" thực hiện chỉ tiêu 13.1 về Hợp tác xã thuộc Tiêu chí 13 về Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn theo Bộ tiêu chí xã nông thôn mới và Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2021-2025
32	Quyết định	Số 628/QĐ-UBND ngày 17/5/2023	Ban hành Sổ tay hướng dẫn thực hiện Bộ tiêu chí thôn nông thôn mới thuộc xã đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh Đắk Nông
33	Quyết định	Số 20/2023/QĐ-UBND ngày 20/6/2023	Quy định mức chi phí hỗ trợ chuẩn bị đầu tư và quản lý dự án đối với dự án đầu tư xây dựng thực hiện theo cơ chế đặc thù thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông
34	Quyết định	Số 769/QĐ-UBND ngày 28/6/2023	Ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới kiểu mẫu và Bộ tiêu chí mô hình thôn thông minh trên địa bàn tỉnh Đắk Nông
35	Quyết định	Số 981/QĐ-UBND ngày 14/8/2023	Ban hành Quy chế quản lý sản phẩm thuộc Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) trên địa bàn tỉnh Đắk Nông

c	<b>Kế hoạch</b>		
1	Kế hoạch	Số 186/KH-BCĐ ngày 12/4/2021	Kế hoạch triển khai thực hiện chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2021
2	Kế hoạch	Số 884/KH-UBND ngày 20/12/2021	Kế hoạch triển khai Quyết định số 1689/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Kế hoạch triển khai Nghị quyết số 25 của Quốc hội về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025
3	Kế hoạch	Số 221/KH-BCĐ ngày 04/5/2022	Kế hoạch triển khai thực hiện chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2022
4	Kế hoạch	Số 436/KH-UBND ngày 28/7/2022	Truyền thông phục vụ Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2021-2025
5	Kế hoạch	Số 653/KH-UBND ngày 11/11/2022	Thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm giai đoạn 2021-2025
6	Kế hoạch	Số 706/KH-UBND ngày 28/11/2022	Thực hiện Quyết định 925/QĐ-TTg về Chương trình tăng cường bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới
7	Kế hoạch	Số 716/KH-UBND ngày 29/11/2022	Thực hiện Quyết định 922/QĐ-TTg về Chương trình phát triển du lịch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới
8	Kế hoạch	Số 717/KH-UBND ngày 29/11/2022	Thực hiện Quyết định 924/QĐ-TTg về Chương trình chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới, hướng tới nông thôn mới thông minh
9	Kế hoạch	Số 718/KH-UBND ngày 29/11/2022	Thực hiện Quyết định 926/QĐ-TTg về Chương trình nâng cao chất lượng, hiệu quả tiêu chí an ninh, trật tự trong xây dựng nông thôn mới
10	Kế hoạch	Số 719/KH-UBND ngày 29/11/2022	Thực hiện Quyết định 923/QĐ-TTg về Chương trình khoa học và công nghệ phục vụ xây dựng nông thôn mới
11	Kế hoạch	Số 66/KH-UBND ngày 09/2/2023	Thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) tỉnh Đắk Nông năm 2023
12	Kế hoạch	Số 207/KH-UBND ngày 06/4/2023	Triển khai Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Đắk Nông năm 2023
13	Kế hoạch	Số 215/KH-UBND ngày 07/4/2023	Tập huấn, bồi dưỡng, đào tạo và tuyên truyền để nâng cao nhận thức về Chuyển đổi số và kỹ năng số năm 2023
14	Kế hoạch	Số 312/KH-UBND ngày 17/5/2023	Kiểm tra, giám sát và đánh giá Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông

<b>d</b>	<b>Văn bản chỉ đạo</b>		
1	Công văn	Số 988/UBND-KTN ngày 04/3/2021	Về việc thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2021
2	Công văn	Số 2925/UBND-NCKSTT ngày 10/6/2021	Về việc duy trì hoạt động của hệ thống Văn phòng Điều phối nông thôn mới các cấp năm 2021
3	Công văn	Số 4988/UBND-KTTH ngày 06/9/2021	Về việc triển khai Nghị quyết số 02/2021/NQ-HĐND ngày 20/8/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh
4	Công văn	Số 2721/UBND-KTN ngày 02/6/2021	Chủ trương xây dựng đề án nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến năm 2030
5	Công văn	Số 3327/UBND-KTN ngày 28/6/2021	Về việc lập Đề án Xây dựng nông thôn mới tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến năm 2030
6	Công văn	Số 1409/UBND-NNTNMT ngày 24/3/2022	Về việc triển khai các nội dung chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về nông thôn mới
7	Công văn	Số 1989/UBND-NNTNMT ngày 20/4/2022	Về việc kiện toàn hệ thống Văn phòng Điều phối nông thôn mới cấp tỉnh, cấp huyện
8	Công văn	Số 4342/UBND-NNTNMT ngày 01/8/2022	Hướng dẫn thực hiện Nghị quyết số 04/2022/NQ-HĐND ngày 16/7/2022 của HĐND tỉnh
9	Công văn	Số 4389/UBND-NNTNMT ngày 03/8/2022	Thực hiện Thông tư 05 ngày 25/7/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
10	Công văn	Số 4417/UBND-NNTNMT ngày 03/8/2022	Tham mưu thực hiện Quyết định số 18 ngày 02/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ
11	Công văn	Số 4615/UBND-NNTNMT ngày 15/8/2022	Chỉ đạo tham mưu thực hiện 06 Chương trình Chuyên đề trong xây dựng nông thôn mới
12	Công văn	Số 4959/UBND-NNTNMT ngày 30/8/2022	Đăng ký tham gia triển khai Chương trình phát triển du lịch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025
13	Công văn	Số 6172/UBND-KGVX ngày 27/10/2022	Triển khai nội dung thành phần giáo dục và đào tạo thuộc Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025

14	Công văn	Số 1223/UBND-NNTNMT ngày 16//3/2023	Về việc tập trung đẩy nhanh tiến độ thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.
15	Công văn	Số 2686/UBND-NNTNMT ngày 17/5/2023	Về việc triển khai mô hình thí điểm thuộc Chương trình tăng cường bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh
16	Công văn	Số 2788/UBND-NNTNMT ngày 23/5/2023	Về việc triển khai, thực hiện mô hình thí điểm thuộc Chương trình phát triển du lịch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025
17	Công văn	Số 2968/UBND-NNTNMT ngày 30//5/2023	Về việc giao triển khai thực hiện mô hình thí điểm thuộc Chương trình Mỗi xã một sản phẩm giai đoạn 2021-2025
18	Công văn	Số 2999/UBND-NNTNMT ngày 31//5/2023	Về việc triển khai mô hình thí điểm thuộc Chương trình Chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới, hướng tới nông thôn mới thông minh giai đoạn 2021-2025
19	Công văn	Số 3012/UBND-NNTNMT ngày 31//5/2023	Về việc rà soát, đề xuất bổ sung thực hiện mô hình điểm thuộc Chương trình Tăng cường bảo vệ môi trường an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025
20	Công văn	Số 3088/UBND-NNTNMT ngày 05/6/2023	Về việc tập trung thực hiện các chỉ tiêu xây dựng nông thôn mới và nông thôn mới nâng cao
21	Công văn	Số 3155/UBND-NNTNMT ngày 05/6/2023	Về việc triển khai quy hoạch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới gắn với quá trình đô thị hóa giai đoạn 2021-2025
22	Công văn	Số 3156/UBND-NNTNMT ngày 07/6/2023	Về việc tập trung triển khai các giải pháp về phát triển du lịch nông nghiệp, nông thôn trong xây dựng nông thôn mới
23	Công văn	Số 3985/UBND-NNTNMT ngày 07/6/2023	Về việc tập trung triển khai, thực hiện các chỉ tiêu, tiêu chí đối với các xã đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2010-2021
24	Công văn	Số 4218/UBND-NNTNMT ngày 26/7/2023	Về việc tập trung triển khai, thực hiện các chỉ tiêu về xây dựng nông thôn mới
25	Công văn	Số 4967/UBND-NNTNMT ngày 24/8/2023	Về việc nâng cao hiệu quả, chất lượng và đạt chỉ tiêu xây dựng các xã phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao năm 2023 và các huyện phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2021-2025
26	Công văn	Số 5114/UBND-NNTNMT ngày 05/9/2023	Về việc tập huấn kiến thức, kỹ năng truyền thông về Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025

**BIỂU SỐ 02**  
**KẾT QUẢ THAM MƯU, BAN HÀNH VĂN BẢN TRIỂN KHAI, HƯỚNG DẪN**  
**THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MTQG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI CỦA**  
**CÁC SỞ, BAN, NGÀNH, ĐOÀN THỂ CẤP TỈNH**

TT	TÊN ĐƠN VỊ	TRÍCH YẾU NỘI DUNG VĂN BẢN	SỐ, NGÀY THÁNG BAN HÀNH	GHI CHÚ	
1	Sở Xây dựng	1	<b>Kết quả tham mưu/ ban hành các kế hoạch thực hiện Chương trình</b>		
		2	<b>Kết quả tham mưu/ hướng dẫn triển khai thực hiện các Bộ tiêu chí trong xây dựng nông thôn mới</b>		
		2.1	Đề xuất các chỉ tiêu đối với tiêu chí, chỉ tiêu trong Bộ tiêu chí xã nông thôn mới, xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025.	Công văn số 554/SXD-HT&QLN ngày 6/4/2022	
		2.2	Triển khai Thông tư số 04/2021/TT-BXD ngày 24/10/2022 của Bộ Xây dựng Quy định về hồ sơ nhiệm vụ và hồ sơ đồ án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng và quy hoạch nông thôn.	Công văn số 2456/SXD-QHKT&PTĐT ngày 26/12/2022	
		2.3	Hướng dẫn quy hoạch Đô thị trên địa bàn hành chính huyện Đắk R'lấp và quy hoạch nông thôn mới trên địa bàn các xã.	Công văn số 595/SXD-QHKT&PTĐT ngày 12/4/2023	
		2.4	Hướng dẫn tiêu chí về Quy hoạch nông thôn mới xã Đắk Buk So huyện Tuy Đức.	Công văn số 693/SXD-HT&QLN ngày 24/4/2023	
		2.5	Hướng dẫn thực hiện các chỉ tiêu xây dựng xã nông thôn mới, xã nông thôn mới nâng cao tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2021-2025.	Công văn số 1123/SXD-HT&QLN ngày 22/6/2023	
		2.6	Hướng dẫn quy hoạch nông thôn mới trên địa bàn xã Đắk Ha, huyện Đắk G'long thuộc Quy hoạch mở rộng đô thị Gia Nghĩa.	Công văn số 1212/SXD-QHKT&PTĐT ngày 6/7/2023	
		3	<b>Kết quả thực hiện công tác tham mưu, chỉ đạo, điều hành</b>		
		4	<b>Kết quả tham mưu thực hiện các Chương trình chuyên đề trong chương trình xây dựng nông thôn mới</b>		
		5	<b>Kết quả thực hiện công tác đỡ đầu (Chương trình ký kết, văn bản triển khai ....)</b>		

		5.1	Thông báo kết luận buổi làm việc tại UBND xã Nam Bình về việc thực hiện đỡ đầu, hỗ trợ phong trào Đák Nông chung sức xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.	Thông báo số 1644/TB-SXD ngày 30/8/2023		
2	Sở Giao thông vận tải	<b>1 Kết quả tham mưu/ ban hành các kế hoạch thực hiện Chương trình</b>				
		<b>2 Kết quả tham mưu/ hướng dẫn triển khai thực hiện các Bộ tiêu chí trong xây dựng nông thôn mới</b>				
		2.1	Đề xuất chỉ tiêu đối với các tiêu chí, chỉ tiêu trong Bộ tiêu chí xã nông thôn mới, xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025 do UBND tỉnh quy định	444/SGTVT-KT&KCHT ngày 15/4/2022		
		2.2	Hướng dẫn thực hiện tiêu chí số 02 về giao thông trong Bộ tiêu chí xã nông thôn mới; xã nông thôn mới nâng cao; thôn nông thôn mới thuộc xã đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh Đák Nông, giai đoạn 2021-2025	1198/SGTVT-KT&KCHT ngày 29/9/2022		
		2.3	Xây dựng thiết kế mẫu, thiết kế điển hình hạng mục đường giao thông thuộc chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Đák Nông	1395/SGTVT-KT&KCHT ngày 09/11/2022		
		2.4	Hướng dẫn thực hiện tiêu chí số 02 về giao thông trong Bộ tiêu chí huyện nông thôn mới tỉnh Đák Nông giai đoạn 2021-2025	251/SGTVT-KT&KCHT ngày 08/3/2023		
		2.5	Hướng dẫn mức hỗ trợ các vật liệu để xây dựng đường bê tông xi măng thuộc Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025	729/SGTVT-KT&KCHT ngày 07/6/2023		
		<b>3 Kết quả thực hiện công tác tham mưu, chỉ đạo, điều hành</b>				
		3.1	Đôn đốc thực hiện công tác rà soát, thống kê số liệu đường và công bố hệ thống đường do địa phương quản lý làm cơ sở đánh giá, đưa ra các giải pháp nhằm thực hiện hiệu quả và hoàn thành tiêu chí về giao thông trong Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới	1132/SGTVT-KT&KCHT ngày 25/8/2023		
		<b>4 Kết quả tham mưu thực hiện các Chương trình chuyên đề trong chương trình xây dựng nông thôn mới</b>				
		<b>5 Kết quả thực hiện công tác đỡ đầu (Chương trình ký kết, văn bản triển khai ....)</b>				

		5.1	Chương trình phối hợp đỡ đầu, hỗ trợ thực hiện tiêu chí số 02 về giao thông trong CTMTQG xây dựng nông thôn mới giữa Sở Giao thông Vận tải tỉnh Đắk Nông với Ủy ban nhân dân xã Đăk Buk So, huyện Tuy Đức, giai đoạn 2021-2025	01 /CTr-SGTVT-UBND ngày 15/3/2021	
		5.2	Phối hợp với Ban An toàn giao thông tỉnh, phòng KT&HT huyện Tuy Đức và xã Đăk Buk So đi kiểm tra, rà soát hiện trạng các vị trí tiềm ẩn tai nạn giao thông, qua đó Ban An toàn giao thông tỉnh đã hỗ trợ xã Đăk Buk So lắp đặt đèn cảnh báo chớp vàng, sơn gờ giảm tốc, nhằm đảm bảo an toàn giao thông trên tuyến đường		
3	Sở Công thương	1	<b>Kết quả tham mưu/ ban hành các kế hoạch thực hiện Chương trình</b>		
		2	<b>Kết quả tham mưu/ hướng dẫn triển khai thực hiện các Bộ tiêu chí trong xây dựng nông thôn mới</b>		
		2.1	Về việc hướng dẫn thực hiện Bộ tiêu chí nông thôn mới giai đoạn 2021-2025	Số 954/SCT-VP, ngày 21/07/2022	
		2.2	Hướng dẫn thực hiện tiêu chí thôn nông thôn mới thuộc xã đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh	Công văn số 1283/SCT-VP ngày 30/9/2022	
		2.3	gửi tài liệu hướng dẫn chi tiết chỉ tiêu về cụm công nghiệp thuộc tiêu chí Kinh tế trong Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới và huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025	Công văn số 1301/SCT-VP ngày 04/10/2022	
		2.4	hướng dẫn thực hiện và xét công nhận Tiêu chí về điện trong Bộ tiêu chí quốc gia về xây dựng nông thôn mới và nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025.	Công văn số 1301/SCT-QLNL ngày 18/11/2022	
		2.5	hướng dẫn thực hiện nội dung chỉ tiêu 6.1 thuộc Bộ tiêu chí nông thôn mới cấp huyện giai đoạn 2021-2025	1152/SCT-QLCN ngày 30/8/2022	
		3	<b>Kết quả thực hiện công tác tham mưu, chỉ đạo, điều hành</b>		
		4	<b>Kết quả tham mưu thực hiện các Chương trình chuyên đề trong chương trình xây dựng nông thôn mới</b>		
		5	<b>Kết quả thực hiện công tác đỡ đầu (Chương trình ký kết, văn bản triển khai ....)</b>		



		5.1	về việc đầu tư cấp điện các xã Trường Xuân, Đăk Mol, Đăk N'Drung, Đăk R'Moan, Quảng Tín	Công văn số 912/SCT-QLNL ngày 12/07/2022	
		5.2	đề nghị đầu tư lưới điện tại Bon Bu Bah, xã Trường Xuân và cụm dân cư H'Mông, thôn Phú Thịnh, xã Đăk Nang.	Công văn số 1362/SCT-QLNL ngày 11/9/2023	
4	Sở Giáo dục và Đào tạo	<b>1</b>	<b>Kết quả tham mưu/ ban hành các kế hoạch thực hiện Chương trình</b>		
		<b>2</b>	<b>Kết quả tham mưu/ hướng dẫn triển khai thực hiện các Bộ tiêu chí trong xây dựng nông thôn mới</b>		
		2.1	Hướng dẫn thực hiện Bộ tiêu chí xã nông thôn mới; xã nông thôn mới nâng cao tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2021-2025 về lĩnh vực giáo dục	Công văn số 1137/SGDĐT-TCCBTC ngày 15/7/2022 của Sở GDĐT	
		<b>3</b>	<b>Kết quả thực hiện công tác tham mưu, chỉ đạo, điều hành</b>		
		3.1	Thông báo các nội dung liên quan đến Quyết định số 1491/QĐ-SGDĐT ngày 6/6/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Công văn số 906/SGDĐT-TCCBTC ngày 08/6/2022 của Sở GDĐT	
		3.2	Tham mưu triển khai nội dung thành phần giáo dục và đào tạo thuộc Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025	Công văn số 1714/SGDĐT-TCCBTC ngày 24/10/2022 của Sở GDĐT	
		3.3	Triển khai nội dung thành phần giáo dục và đào tạo thuộc Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025	Công văn số 6172/UBND-KGVX ngày 27/10/2022 của UBND tỉnh Đắk Nông	
		3.4	Triển khai thực hiện Bộ tiêu chí xã nông thôn mới kiểu mẫu và Bộ tiêu chí mô hình thông minh về lĩnh vực giáo dục	Công văn số 1194/SGDĐT-TCCBTC ngày 06/7/2023 của Sở GDĐT	
		<b>4</b>	<b>Kết quả tham mưu thực hiện các Chương trình chuyên đề trong chương trình xây dựng nông thôn mới</b>		
		<b>5</b>	<b>Kết quả thực hiện công tác đỡ đầu (Chương trình ký kết, văn bản triển khai ....)</b>		
5.2					

5	Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch	<b>1</b>	<b>Kết quả tham mưu/ ban hành các kế hoạch thực hiện Chương trình</b>		
		1.1			
		<b>2</b>	<b>Kết quả tham mưu/ hướng dẫn triển khai thực hiện các Bộ tiêu chí trong xây dựng nông thôn mới</b>		
		2.1	Triển khai hướng dẫn thực hiện Bộ tiêu chí xã nông thôn mới, xã nông thôn mới nâng cao; Huyện nông thôn mới, huyện nông thôn mới nâng cao tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2021 - 2025	987/SVHTTDL-QLVHGĐ, ngày 19/7/2022	
		2.2	Triển khai hướng dẫn thực hiện Bộ tiêu chí Thôn nông thôn mới thuộc xã đặc biệt khó khăn	1425/SVHTTDL-QLVHGĐ, ngày 10/10/2022	
		2.3	Hướng dẫn thực hiện Bộ tiêu chí xã nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn tỉnh Đắk Nông	1668/SVHTTDL-QLVHGĐ, ngày 16/11/2022	
		2.4	Hướng dẫn thực hiện Bộ tiêu chí xã nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn tỉnh Đắk Nông	1056/SVHTTDL-SVHTTDL, ngày 28/7/2023	
		<b>3</b>	<b>Kết quả thực hiện công tác tham mưu, chỉ đạo, điều hành</b>		
		3.1	Tập trung thực hiện các chỉ tiêu nông thôn mới và nông thôn mới nâng cao	827/SVHTTDL-SVHTTDL, ngày 14/6/2023	
		3.2	Tập trung thực hiện Tiêu chí số 6. Cơ sở vật chất văn hóa và Tiêu chí số 16 Văn hóa chỉ tiêu nông thôn mới và nông thôn mới nâng cao	1077/SVHTTDL-SVHTTDL, ngày 02/8/2023	
		<b>4</b>	<b>Kết quả tham mưu thực hiện các Chương trình chuyên đề trong chương trình xây dựng nông thôn mới</b>		
		<b>5</b>	<b>Kết quả thực hiện công tác đỡ đầu (Chương trình ký kết, văn bản triển khai ....)</b>		
6	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	<b>1</b>	<b>Kết quả tham mưu/ ban hành các kế hoạch thực hiện Chương trình</b>		
		1.1	Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông	Số 175/KH-UBND ngày 6/4/2021	
		1.2	Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông	Số 56/KH-UBND ngày 16/8/2021	
		1.3	Kế hoạch thực hiện chương trình phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới trên địa bàn tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2021-2025	Số 49/KH-UBND ngày 25/1/2021	

1.4	Kế hoạch triển khai Tháng hành động vì bình đẳng giới và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới năm 2021	Số 718/KH-UBND ngày 13/10/2021	
1.5	Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình hành động vì trẻ em tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2021-2030	Số 99/KH-UBND ngày 1/3/2021	
1.6	Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình phòng ngừa, giảm thiểu trẻ em lao động trái quy định của pháp luật trên địa bàn tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030	Số 439/KH-UBND ngày 29/6/2021	
1.7	Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình phòng, chống tai nạn thương tích trẻ em trên địa bàn tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2021-2030.	Số 599/KH-UBND ngày 30/8/2021	
1.8	Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2021-2025	Số 492/KH-UBND ngày 25/8/2022	
1.9	Kế hoạch triển khai thực hiện nội dung trợ giúp pháp lý của Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025	Số 454/KH-UBND ngày 8/8/2022	
1.10	Kế hoạch truyền thông về Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2021-2025	Số 536/KH-UBND ngày 19/9/2022	
1.11	Kế hoạch triển khai Chương trình truyền thông về bình đẳng giới đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông	Số 149/KH-UBND ngày 18/3/2022	
1.12	Kế hoạch triển khai Tháng hành động vì Bình đẳng giới và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới năm 2022	Số 626/KH-UBND ngày 27/10/2022	
1.13	Kế hoạch Kiểm tra hoạt động vì sự tiến bộ của phụ nữ năm 2022	Số 491/KH-BVSTBPN ngày 24/8/2022	
1.14	Kế hoạch thực hiện chỉ tiêu giảm nghèo bền vững năm 2023 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông	Số 147/KH-UBND ngày 15/3/2023	
1.15	Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2023 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông	Số 219/KH-UBND ngày 11/4/2023	
1.16	Kế hoạch Kiểm tra hoạt động Vì sự tiến bộ của phụ nữ năm 2023	Số 308/KH-BVSTBCPN ngày 16/5/2023	

		<b>2</b>	<b>Kết quả tham mưu/ hướng dẫn triển khai thực hiện các Bộ tiêu chí trong xây dựng nông thôn mới</b>	
		2.1	Công văn triển khai công tác bình đẳng giới năm 2021	Số 366/SLĐTBXH-TE&BDG ngày 26/2/2021
		2.2	Công văn việc thực hiện công tác trẻ em năm 2021	Số 364/SLĐTBXH-TE&BDG ngày 6/2/2021
		2.3	Công văn hướng dẫn thực hiện các tiêu chí, chỉ tiêu thuộc lĩnh vực lao động, xã hội trong Bộ tiêu chí xã nông thôn mới và xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025	Số 1813/SLĐTBXH-BTXH&PCTN ngày 1/8/2022
		2.4	Công văn hướng dẫn thực hiện các tiêu chí, chỉ tiêu thuộc lĩnh vực lao động, xã hội trong Bộ tiêu chí xã nông thôn mới và xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025	Số 2151/SLĐTBXH-BTXH&PCTN ngày 8/9/2022
		2.5	Công văn gửi UBND các huyện, thành phố hướng dẫn thực hiện tiêu chí 12.3 (Tỷ lệ lao động làm trong các ngành kinh tế chủ lực trên địa bàn tỉnh)	Số 345/SLĐTBXH-LĐVL&GDNN ngày 14/3/2023
		2.6	Công văn triển khai công tác bình đẳng giới năm 2023	Số 457/SLĐTBXH-TE&BDG ngày 30/3/2023
		<b>3</b>	<b>Kết quả thực hiện công tác tham mưu, chỉ đạo, điều hành</b>	
		<b>4</b>	<b>Kết quả tham mưu thực hiện các Chương trình chuyên đề trong chương trình xây dựng nông thôn mới</b>	
		<b>5</b>	<b>Kết quả thực hiện công tác đỡ đầu (Chương trình ký kết, văn bản triển khai ....)</b>	
<b>7</b>	<b>Sở Y tế</b>	<b>1</b>	<b>Kết quả tham mưu/ ban hành các kế hoạch thực hiện Chương trình</b>	
		1.1	Triển khai Kế hoạch triển khai duy trì và thẩm định xã đạt Bộ tiêu chí quốc gia về y tế gắn liền với xây dựng Nông thôn mới năm 2021	206/KH-SYT ngày 14/10/2021
		1.2	Kế hoạch kiểm tra, giám sát Trạm Y tế xã thực hiện các tiêu chí về y tế trong xây Nông thôn mới năm 2021	95/KH-SYT ngày 27/5/2021

1.3	Quyết định hướng dẫn thực hiện một số tiêu chí, chỉ tiêu thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về thôn nông thôn mới thuộc xã đặc biệt khó khăn, Bộ tiêu chí về xã nông thôn mới/xã nông thôn mới nâng cao và huyện nông thôn mới/huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025 thuộc phạm vi quản lý của Sở Y tế	538/QĐ-SYT ngày 25/4/2022	
1.4	Triển khai Kế hoạch triển khai xây dựng xã đạt Bộ tiêu chí quốc gia về y tế gắn liền các tiêu chí y tế xây dựng xã Nông thôn mới, Nông thôn mới nâng cao năm 2022	127/KH-SYT ngày 05/7/2022	
1.5	Triển khai Kế hoạch giám sát, hỗ trợ Trạm Y tế xã thực hiện các tiêu chí, chỉ tiêu về y tế trong chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2022	205/KH-SYT ngày 03/11/2022	
1.6	Triển khai Kế hoạch về việc khảo sát, hỗ trợ công tác xây dựng xã đạt Bộ tiêu chí quốc gia về y tế và tiêu chí xây dựng xã Nông thôn mới/Nông thôn mới nâng cao năm 2022	135/KH-SYT ngày 20/7/2022	
1.7	Triển khai Kế hoạch Triển khai thực hiện các tiêu chí, chỉ tiêu thuộc lĩnh vực y tế trong Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2023 và giai đoạn đến năm 2025	130/KH-SYT ngày 17/8/2023	
<b>2</b>	<b>Kết quả tham mưu/ hướng dẫn triển khai thực hiện các Bộ tiêu chí trong xây dựng nông thôn mới</b>		
2.1	Công văn tăng cường thực hiện các chỉ tiêu, tiêu chí về y tế xã và xây dựng Nông thôn mới giai đoạn 2021-2025	506/SYT-NVYD ngày 15/3/2021	
2.2	Công văn tăng cường hỗ trợ, hướng dẫn thực hiện các tiêu chí, chỉ tiêu về y tế trong chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021- 2025 tại tỉnh Đắk Nông	253/ATTP ngày 03/10/2022	
2.3	Công văn hướng dẫn thực hiện các tiêu chí, chỉ tiêu về y tế trong chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 tại tỉnh Đắk Nông	2605/SYT- NVYD ngày 19/10/2022	
2.4	Công văn hướng dẫn thực hiện Tiêu chí trong xây dựng nông thôn mới	2063/SYT- NVYD ngày 25/8/2022	
2.5	Công văn xây dựng xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế gắn liền xây dựng nông thôn mới năm 2022	564/SYT-NVYD ngày 17/3/2022	

2.6	Công văn truyền thông phục vụ Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025	2385/SYT-NVYD ngày 29/9/2022	
2.7	Công văn Hướng dẫn thực hiện Tiêu chí trong xây dựng nông thôn mới	1467/SYT-NVYD ngày 07/6/2023	
2.8	Công văn hướng dẫn hướng dẫn thực hiện một số chỉ tiêu, tiêu chí xây dựng nông thôn mới	438/KSBT-PCBKLN ngày 20/6/2023	
2.9	Công văn tập trung triển khai, thực hiện các chỉ tiêu về y tế trong xây dựng nông thôn mới	2102/SYT-NVYD ngày 28/7/2023	
2.10	Công văn triển khai xây dựng kế hoạch và dự kiến phân khai các nguồn kinh phí thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 và năm 2023	827/SYT-KHTC ngày 07/4/2023	
2.11	Công văn đôn đốc triển khai xây dựng kế hoạch và dự kiến phân khai các nguồn kinh phí thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 và năm 2023	2386/SYT-KHTC ngày 07/9/2023	
2.12	Công văn đôn đốc giải ngân nguồn vốn thực hiện 03 chương trình MTQG thuộc nhiệm vụ ngành y tế	2266/SYT-KHTC ngày 24/8/2023	
2.13	Đôn đốc thực hiện các nhiệm vụ lần 2	871/SYT-KHTC ngày 11/4/2023	
2.14	Thông báo kết quả khảo sát hỗ trợ công tác xây dựng xã đạt Bộ tiêu chí quốc gia về y tế và xây dựng xã Nông thôn mới/Nông thôn mới nâng cao năm 2022	138/TB-SYT ngày 31/8/2022	
2.15	Thông báo kết luận của đồng chí Trần Văn Hùng, Phó giám đốc Sở Y tế về việc triển khai Kế hoạch hoạt động chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới do ngành Y tế quản lý năm 2023	18/TB-SYT ngày 07/2/2023	
<b>3</b>	<b>Kết quả thực hiện công tác tham mưu, chỉ đạo, điều hành</b>		
3.1	Tham mưu Quyết định công nhận xã duy trì kết quả đạt Tiêu chí quốc gia về y tế năm 2021	17/TTr-SYT ngày 19/1/2022	
3.2	Tham mưu ban hành văn bản làm rõ và đề xuất tháo gỡ khó khăn, vướng mắc một số nội dung liên quan thuộc 03 CTMTQG	109/TTr-SYT ngày 21/7/2023	
3.3	Tham mưu Quyết định công nhận xã duy trì kết quả đạt Tiêu chí quốc gia về y tế năm 2022	15/TTr-SYT ngày 15/2/2023	

8	Sở Tài nguyên và Môi trường	<b>4</b>	<b>Kết quả tham mưu thực hiện các Chương trình chuyên đề trong chương trình xây dựng nông thôn mới</b>			
		<b>5</b>	<b>Kết quả thực hiện công tác đỡ đầu (Chương trình ký kết, văn bản triển khai ....)</b>			
		5.1	Công văn tăng cường hỗ trợ xây dựng Nông thôn mới và triển khai thực hiện Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã năm 2020	2313/SYT- NVYD ngày 20/10/2020		
		5.2	Công văn cử Y, Bác sĩ tham gia phối hợp khám bệnh tư vấn sức khỏe, cấp miễn phí cho người cao tuổi cùng với Hội Chữ thập đỏ tỉnh tại xã Quảng Trục, huyện Tuy Đức Hội TTT trẻ đã triển khai cử 4 bác sỹ, 5 điều dưỡng, 5 dược sỹ và phương tiện, các TTB cần thiết để khám cấp thuốc và tư vấn cho 200 trường hợp	2586/SYT- NVYD ngày 18/10/2022		
		5.3	Kế hoạch số của Hội Thầy thuốc trẻ tỉnh Đắk Nông về việc Tổ chức chương trình khám bệnh, cấp thuốc, tặng quà và nấu bữa ăn có thịt cho 2.000 thiếu nhi tại xã Đắk Som, huyện Đắk Glong	02/KH-HTTT ngày 24/5/2022		
		<b>1</b>	<b>Kết quả tham mưu/ ban hành các kế hoạch thực hiện Chương trình</b>			
		1.1	Kế hoạch phát động phong trào thi đua “Đắk Nông chung sức xây dựng nông thôn mới” giai đoạn năm 2021-2025	Số 35/KH- STNMT ngày 3/8/2022		
		1.2	Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới đến năm 2025 của Sở Tài nguyên và môi trường	số 31/KH- STNMT ngày 23 tháng 3 năm 2023		
		1.3	Kế hoạch về truyền thông nâng cao nhận thức bảo vệ môi trường năm 2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường	số 30/KH- STNMT ngày 21 tháng 03 năm 2023		
		<b>2</b>	<b>Kết quả tham mưu/ hướng dẫn triển khai thực hiện các Bộ tiêu chí trong xây dựng nông thôn mới</b>			
		2.1	Hướng dẫn thực hiện một số tiêu chí, chỉ tiêu thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2021 - 2025	Công văn Số 1741/STNMT- CCBVM ngày 20/7/2022		
		2.2	Hướng dẫn thực hiện một số tiêu chí, chỉ tiêu thuộc Bộ tiêu chí xã nông thôn mới đặc biệt khó khăn tỉnh Đắk Nông			
		2.3	Hướng dẫn thực hiện một số tiêu chí, chỉ tiêu thuộc Bộ tiêu chí thôn nông thôn mới xã đặc biệt khó khăn tỉnh Đắk Nông.	Công văn 2600/STNMT- CCBVM ngày 21/10/2022		

2.4	Hướng dẫn thực hiện tiêu chí, chỉ tiêu về môi trường thuộc Bộ tiêu chí xã nông thôn mới kiểu mẫu và Bộ tiêu chí mô hình thôn thông minh tỉnh Đắk Nông	Công văn 2089/STNMT-CCBVM ngày 14/8/2023	
<b>3</b>	<b>Kết quả thực hiện công tác tham mưu, chỉ đạo, điều hành</b>		
3.1	Báo cáo đánh giá tình hình triển khai thực hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia năm 2022 trên địa bàn tỉnh	3019/STNMT-CCBVM ngày 28/11/2022	
3.2	Báo cáo kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2022	557/BC-STNMT ngày 27/12/2022	
3.3	Báo cáo kết quả triển khai các hoạt động Ngày môi trường thế giới, Tháng hành động về môi trường, Tuần lễ Biển và Hải đảo Việt Nam, Ngày Đại dương thế giới năm 2022	số 292/BC-STNMT ngày 20/7/2022	
3.4	Báo cáo thông tin, số liệu về môi trường nông thôn và thực trạng môi trường nông thôn năm 2022	số 1680/STNMT-CCBVM ngày 14/7/2022	
3.5	Báo cáo các khó khăn, vướng mắc trong thực hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023	319/BC-STNMT ngày 17/2/2023	
3.6	Báo cáo Kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2022 và 03 tháng đầu năm 2023	99/BC-STNMT Ngày 27/3/2023	
3.7	Công văn thẩm định tiêu chí nông thôn mới nâng cao xã Đắk Wer, huyện Đắk R'lấp	1347/STNMT-CCBVM ngày 31/5/2023	
3.8	Công văn thẩm định tiêu chí nông thôn mới xã Năm Nung, huyện Krông Nô	1094/STNMT-CCBVM ngày 8/5/2023	
3.9	Kết quả 06 tháng đầu năm về thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2023		
<b>4</b>	<b>Kết quả tham mưu thực hiện các Chương trình chuyên đề trong chương trình xây dựng nông thôn mới</b>		
4.1	Công văn về việc đôn đốc, hướng dẫn triển khai, rà soát thực hiện các chỉ tiêu, tiêu chí xã nông thôn mới và xã nông thôn mới nâng cao năm 2022, 2023	số 1616/STNMT-CCBVM ngày 27/6/2023	



		4.2	Công văn về việc đơn đốc, hướng dẫn một số nội dung thành phần Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 thuộc phạm vi quản lý nhà nước của ngành Tài nguyên và Môi trường.	số 1617/STNMT-CCBVT ngày 27/6/2023	
		4.3	Công văn đề xuất kế hoạch kinh phí thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2023	3000/STNMT-CCBVT ngày 25/11/2022	
		4.4	Công văn danh mục dự án, công trình thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2023	số 1996/STNMT-CCBVT ngày 3/8/2023	
		4.5	Công văn đề xuất nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia thuộc Chương trình khoa học và công nghệ phục vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025	1859/STNMT-CCBVT ngày 21/7/2023	
		<b>5</b>	<b>Kết quả thực hiện công tác đờ đầu (Chương trình ký kết, văn bản triển khai ....)</b>		
		<b>1</b>	<b>Kết quả tham mưu/ ban hành các kế hoạch thực hiện Chương trình</b>		
<b>9</b>	<b>Sở Nội vụ</b>	1.1	Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức cấp xã trên địa bàn tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2021 - 2025 theo Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chương trình mục tiêu quốc gia nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025	Quyết định số 1121/QĐ-UBND ngày 08/7/2022 của UBND tỉnh	
		1.2	Kế hoạch bồi dưỡng Bí thư chi bộ, Trưởng thôn, buôn, bon và Tổ trưởng tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Đắk Nông năm 2022	Kế hoạch số 598/KH-UBND ngày 20/10/2022 của UBND tỉnh	
		1.3	Ban hành Kế hoạch tổ chức thực hiện phong trào thi đua “Đắk Nông chung sức xây dựng nông thôn mới” giai đoạn 2021-2025	Quyết định số 1137/QĐ-UBND ngày 13/7/2022 của UBND tỉnh	
		<b>2</b>	<b>Kết quả tham mưu/ hướng dẫn triển khai thực hiện các Bộ tiêu chí trong xây dựng nông thôn mới</b>		
		2.1	Hướng dẫn khen thưởng phong trào thi đua “Đắk Nông chung sức xây dựng nông thôn mới” giai đoạn 2021-2025	Hướng dẫn số 03/HD-SNV ngày 26/10/2022 của Sở Nội vụ	

2.2	Tiêu chuẩn trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của công chức cấp xã	Công văn số 870/SNV-XDCQ ngày 29/6/2021 của Sở Nội vụ	
2.3	Thực hiện tiêu chí số 18 về xây dựng nông thôn mới đối với các xã phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới năm 2021	Công văn số 1081/SNV-XDCQ ngày 06/8/2021 của Sở Nội vụ	
2.4	Hướng dẫn tiêu chí nông thôn mới	Công văn số 981/SNV-XDCQ ngày 14/7/2022 của Sở Nội vụ	
2.5	Hướng dẫn thực hiện bộ tiêu chí thôn nông thôn mới thuộc xã đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh	Công văn số 1357/SNV-XDCQ ngày 26/9/2022 của Sở Nội vụ	
2.6	Xây dựng thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới năm 2023	Công văn số 546/SNV-XDCQ ngày 18/4/2023 của Sở Nội vụ	
2.7	Thực hiện công tác xây dựng nông thôn mới	Công văn số 1224/SNV-XDCQ ngày 16/8/2023 của Sở Nội vụ	
<b>3</b>	<b>Kết quả thực hiện công tác tham mưu, chỉ đạo, điều hành</b>		
3.1	Báo cáo kết quả công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Đắk Nông năm 2022	Báo cáo số 16/BC-UBND ngày 10/01/2023 của UBND tỉnh	
3.2	Thẩm định mức độ đạt chuẩn tiêu chí số 18 đối với xã Nhân Cơ, Nhân Đạo, Đạo Nghĩa	Công văn số 1315/SNV-XDCQ ngày 15/9/2021 của Sở Nội vụ	
3.3	Thông báo kết quả kiểm tra đánh giá tình hình thực hiện tiêu chí số 18 về xây dựng nông thôn mới	Công văn số 1251/SNV-XDCQ ngày 06/9/2022 của Sở Nội vụ	
3.4	Kết quả thẩm định mức độ đạt chuẩn nông thôn mới của xã Năm Nung, huyện Krông Nô	Công văn số 615/SNV-XDCQ ngày 04/5/2022 của Sở Nội vụ	

		<b>4</b>	<b>Kết quả tham mưu thực hiện các Chương trình chuyên đề trong chương trình xây dựng nông thôn mới</b>		
		<b>5</b>	<b>Kết quả thực hiện công tác đỡ đầu (Chương trình ký kết, văn bản triển khai ....)</b>		
<b>10</b>	<b>Sở Kế hoạch và Đầu tư</b>	<b>1</b>	<b>Kết quả tham mưu/ ban hành các kế hoạch thực hiện Chương trình</b>		
		<b>2</b>	<b>Kết quả tham mưu/ hướng dẫn triển khai thực hiện các Bộ tiêu chí trong xây dựng nông thôn mới</b>		
		<b>3</b>	<b>Kết quả thực hiện công tác tham mưu, chỉ đạo, điều hành</b>		
		3.1	Về việc giao mục tiêu, nhiệm vụ và phân bổ kế hoạch vốn đầu tư phát triển thực hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông;	Nghị quyết số 23/NQ-HĐND ngày 28 tháng 6 năm 2022	
		3.2	Quy định về cơ chế lồng ghép nguồn vốn giữa các chương trình mục tiêu quốc gia, giữa các chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình, dự án khác; tỷ lệ số lượng dự án đầu tư xây dựng thực hiện theo cơ chế đặc thù giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông;	Nghị quyết số 15/2022/NQ-HĐND ngày 14 tháng 12 năm 2022	
		3.3	Về việc giao mục tiêu, nhiệm vụ và phân bổ kế hoạch vốn ngân sách nhà nước thực hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Đắk Nông năm 2022;	Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 28 tháng 6 năm 2022	
		3.4	Về việc điều chỉnh, bổ sung một số nội dung tại Điều 2 Nghị quyết số 23/NQ-HĐND ngày 28 tháng 6 năm 2022 của HĐND tỉnh về việc giao mục tiêu, nhiệm vụ và kế hoạch vốn đầu tư phát triển thực hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông;	Nghị quyết số 60/NQ-HĐND ngày 14 tháng 12 năm 2022	
		3.5	Về việc điều chỉnh một số nội dung tại Điều 2 Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 28 tháng 6 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc giao mục tiêu, nhiệm vụ và phân bổ ngân sách nhà nước thực hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Đắk Nông năm 2022	Nghị quyết số 61/NQ-HĐND ngày 14 tháng 12 năm 2022	

3.6	Về việc giao mục tiêu, nhiệm vụ và phân bổ kế hoạch vốn ngân sách nhà nước thực hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Đắk Nông năm 2023;	Nghị quyết số 62/NQ-HĐND ngày 14 tháng 12 năm 2022	
3.7	Về việc kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách địa phương năm 2022 sang năm 2023 của 03 Chương	Nghị quyết số 06/NQ-HĐND ngày 25 tháng 4 năm 2022	
3.7	Ban hành Quy định cơ chế huy động các nguồn lực khác thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia và cơ chế hỗ trợ thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2021-2025	Nghị quyết số 06/2023/NQ-HĐND ngày 06/7/2023	
3.9	Về giao bổ sung kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025 thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Đắk Nông	Nghị quyết số 10/NQ-HĐND ngày 06/7/2023	
3.10	Nghị quyết bãi bỏ Nghị quyết số 02/2021/NQ-HĐND ngày 20/8/2021 của HĐND tỉnh về việc kéo dài thời hạn áp dụng Nghị quyết số 04/2018/NQ-HĐND ngày 02/8/2018 của HĐND tỉnh quy định tỷ lệ, định mức hỗ trợ đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng thiết yếu trong việc triển khai thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Đắk Nông đến năm 2020.	Nghị quyết số 05/2023/NQ-HĐND ngày 25/04/2023	
3.11	Ban hành Quy định về cơ chế lồng ghép nguồn vốn giữa các chương trình mục tiêu quốc gia, giữa các chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình, dự án khác; tỷ lệ số lượng dự án đầu tư xây dựng thực hiện theo cơ chế đặc thù giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông	Nghị quyết số 15/2022/NQ-HĐND ngày 14/12/2022	
3.12	Về việc giao mục tiêu, nhiệm vụ và kế hoạch vốn đầu tư phát triển thực hiện 03 chương trình MTQG giai đoạn 2021 -2025 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông	Quyết định số 1080/QĐ-UBND ngày 30/6//2022	
3.13	Về việc giao mục tiêu, nhiệm vụ và dự toán ngân sách nhà nước thực hiện 03 chương trình MTQG trên địa bàn tỉnh Đắk Nông năm 2022	Quyết định số 1078/QĐ-UBND ngày 30/6/2022	

3.14	Ban hành Quy định về phân cấp quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Đắk Nông	Quyết định số 33/2022/QĐ-UBND ngày 29/9/2022	
3.15	Chương trình công tác năm 2022 của Ban Chỉ đạo các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 tỉnh Đắk Nông		
3.16	Chỉ thị về việc đẩy nhanh việc triển khai thực hiện các chương trình Mục tiêu quốc gia (Mục tiêu quốc gia) trên địa bàn tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2021-2025 (trong đó: có chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới)	Chỉ thị Số 08/CT-UBND ngày 19/7/2022	
3.17	Quyết định Ban hành Chương trình công tác năm 2022 của Ban Chỉ đạo các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 tỉnh Đắk Nông	Quyết định Số 1053/QĐ-BCĐ ngày 27/06/2022	
3.18	Phân khai vốn đầu tư thực Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới để thực hiện các Chương trình chuyên đề nông thôn mới	Quyết định Số 1776/QĐ-UBND ngày 14/11/2022	
3.19	Ban hành danh mục loại dự án được áp dụng cơ chế đặc thù thuộc chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Đắk Nông	Quyết định số 1703/QĐ-UBND ngày 18/10/2022 của UBND tỉnh	
3.20	Về việc giao dự toán kinh phí sự nghiệp nguồn ngân sách Trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2023 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.	Quyết định số 999/QĐ-UBND ngày 16/08/2023	
3.21	Quyết định Ban hành Chương trình công tác năm 2023 của Ban Chỉ đạo các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 tỉnh Đắk Nông	Quyết định Số 222/QĐ-BCĐ ngày 22/02/2023	
3.22	Về việc ban hành quy định về hợp tác xã “có quy mô thành viên đủ lớn” thực hiện chỉ tiêu 13.1 về Hợp tác xã thuộc Tiêu chí 13 về Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn theo Bộ tiêu chí xã nông thôn mới và Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2021-2025	Quyết định số 567/QĐ-UBND ngày 08/05/2023	

		3.23	Về việc phân khai vốn đầu tư phát triển thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2023 để thực hiện các Chương trình chuyên đề được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt	Quyết định số 891/QĐ-UBND ngày 25/7/2023	
		3.24	Về việc điều chỉnh khoản 1 mục II Điều 1 Quyết định số 1080/QĐ-UBND ngày 30/6/2022 của UBND tỉnh về việc giao mục tiêu, nhiệm vụ và kế hoạch vốn đầu tư phát triển thực hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông	Quyết định số 2184/QĐ-UBND ngày 23/12/2022	
		3.25	Về việc điều chỉnh điểm 1.1 khoản 1 mục II Điều 1 Quyết định số 1078/QĐ-UBND ngày 30/6/2022 của UBND tỉnh về việc giao mục tiêu, nhiệm vụ và dự toán ngân sách nhà nước thực hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Đắk Nông năm 2022	Quyết định số 2185/QĐ-UBND ngày 23/12/2022	
		3.36	Về việc giao bổ sung kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025 thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Đắk Nông	Quyết định số 890/QĐ-UBND ngày 25/7/2023	
		3.27	Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 tỉnh Đắk Nông	Quyết định số 722/QĐ-UBND ngày 18/4/2022	
		<b>4</b>	<b>Kết quả tham mưu thực hiện các Chương trình chuyên đề trong chương trình xây dựng nông thôn mới</b>		
		<b>5</b>	<b>Kết quả thực hiện công tác đỡ đầu (Chương trình ký kết, văn bản triển khai ....)</b>		
<b>11</b>	<b>Công an tỉnh</b>	<b>1</b>	<b>Kết quả tham mưu/ ban hành các kế hoạch thực hiện Chương trình</b>		
		<i>1.1</i>	Kế hoạch Thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2021 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông	Số 148/KH-CAT ngày 07/5/2021	
		<i>1.2</i>	Kế hoạch về công tác Công an thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông	Số 167/KH-CAT-PV05 ngày 06/6/2022	

		1.3	Kế hoạch tổ chức phong trào thi đua “Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới” trong lực lượng Công an tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2021- 2025	Số 218/KH-CAT-PV05 ngày 28/7/2022	
		1.4	Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2022 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông	Số 194/KH-CAT ngày 23/6/2022	
		1.5	Kế hoạch phân bổ kinh phí thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2022 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông	Số 290/KH-CAT ngày 07/5/2022	
		1.6	Kế hoạch về công tác Công an thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2023	Số 163/KH-CAT-PV05 ngày 28/4/2023	
		1.7	Kế hoạch thực hiện Chương trình nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện tiêu chí an ninh, trật tự (ANTT) trong xây dựng nông thôn mới năm 2023	Số 93/KH-CAT-PV05 ngày 15/3/2023	
		1.8	Kế hoạch về triển khai thực hiện nhiệm vụ công tác công an thuộc Chương trình chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới, hướng tới nông thôn mới thông minh giai đoạn 2021-2025	Số 06/KH-CAT-PV05 ngày 18/01/2023	
		1.9	Kế hoạch sơ kết phong trào thi đua “Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới” trong lực lượng Công an tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2021-2023	Số 236/KH-CAT-PV05 ngày 04/7/2023	
		1.10	Kế hoạch tổ chức Hội nghị “điểm” sơ kết công tác xây dựng, nhân rộng mô hình bảo đảm an ninh, trật tự trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2023	Số 248/KH-CAT-PV05 ngày 14/7/2023	
		<b>2</b>	<b>Kết quả tham mưu/ hướng dẫn triển khai thực hiện các Bộ tiêu chí trong xây dựng nông thôn mới</b>		
		2.1	Hướng dẫn thực hiện các tiêu chí, chỉ tiêu về an ninh, trật tự đối với xã nông thôn mới, xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025	Số 12/HD-CAT-PV05 ngày 12/7/2022	
		2.2	Hướng dẫn về chỉ tiêu, tiêu chí thôn nông thôn mới thuộc xã đặc biệt khó khăn	Số 17/HD-CAT-PV05 ngày 20/9/2022	
		2.3	Hướng dẫn thực hiện các tiêu chí, chỉ tiêu về an ninh, trật tự đối với huyện nông thôn mới giai đoạn 2021-2025	Số 13/HD-CAT-PV05 ngày 29/7/2022	

		2.4	Hướng dẫn thực hiện các tiêu chí, chỉ tiêu về an ninh, trật tự đối với xã nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn tỉnh Đắk Nông	Số 24/HD-CAT-PV05 ngày 14/8/2023	
		<b>3</b>	<b>Kết quả thực hiện công tác tham mưu, chỉ đạo, điều hành</b>		
		<b>4</b>	<b>Kết quả tham mưu thực hiện các Chương trình chuyên đề trong chương trình xây dựng nông thôn mới</b>		
		4.1	Tham mưu UBND tỉnh kế hoạch về thực hiện Chương trình nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện tiêu chí an ninh, trật tự trong xây dựng nông thôn mới tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông	Số 718/KH-UBND ngày 29/11/2022	
		<b>5</b>	<b>Kết quả thực hiện công tác đỡ đầu (Chương trình ký kết, văn bản triển khai ....)</b>		
		5.1	Phối hợp đỡ đầu, hỗ trợ trong phong trào Đắk Nông chung sức xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025	Số 47/CAT-PV05 ngày 10/01/2023	
12	Bộ chỉ huy quân sự tỉnh	<b>1</b>	<b>Kết quả tham mưu/ ban hành các kế hoạch thực hiện Chương trình</b>		
		1.1	Kế hoạch thực hiện phong trào thi đua “LLVT tỉnh Đắk Nông chung sức xây dựng nông thôn mới” giai đoạn 2021 - 2025	Số 2659/KH-BCH, ngày 30/12/2022	
		1.2	Kế hoạch tổ chức Lễ ký kết Chương trình phối hợp hỗ trợ, đỡ đầu xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 giữa Bộ CHQS trình với Agribank Chi nhánh tỉnh Đắk Nông và UBND xã Đức Xuyên.	Số 1474/KH-PH ngày 04/8/2022	
		1.3	Kế hoạch giao địa bàn làm công tác dân vận xã khó khăn cho các đơn vị trong LLVT tỉnh giai đoạn 2022 - 2026	Số 124/KH-CT ngày 24/02/2022	
		1.4	Kế hoạch phối hợp xây dựng nhà tình nghĩa trên địa bàn xã Đức Xuyên/huyện Krông Nô	Số 941/KH-BCH, ngày 27/4/2023	
		<b>2</b>	<b>Kết quả tham mưu/ hướng dẫn triển khai thực hiện các Bộ tiêu chí trong xây dựng nông thôn mới</b>		
		2.1	Công văn đề xuất chỉ tiêu đối với các tiêu chí, chỉ tiêu trong Bộ tiêu chí xã nông thôn mới, xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 – 2025	Số 565/BCH-CT ngày 02/4/2022	
		2.2	Hướng dẫn thực hiện Bộ tiêu chí xã nông thôn mới, xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025	Số 1334/BCH-CT ngày 18/7/2022	



		2.3	Công văn góp ý, đề xuất quy định bộ tiêu chí xã nông thôn mới kiểu mẫu và bộ tiêu chí mô hình thôn thông minh trên địa bàn tỉnh Đắk Nông	Số 1281/BCH-CT, ngày 19/6/2023	
		<b>3</b>	<b>Kết quả thực hiện công tác tham mưu, chỉ đạo, điều hành</b>		
		3.1	Hướng dẫn thực hiện một số chủ trương của Quân khu về Giao địa bàn làm công tác dân vận ở xã đặc biệt khó khăn kết hợp tham gia xây dựng nông thôn mới;	Số 478/HD-CT ngày 12/7/2021	
		3.2	Hướng dẫn thực hiện hành quân dã ngoại làm công tác dân vận trong LLVT tỉnh	Số 978/HD-CT ngày 04/6/2018	
		3.3	Hướng dẫn thực hiện phong trào thi đua “Dân vận khéo”, xây dựng “Đơn vị dân vận tốt” trong LLVT tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2021 - 2025	Số 222/HD-CT ngày 01/4/2021	
		<b>4</b>	<b>Kết quả tham mưu thực hiện các Chương trình chuyên đề trong chương trình xây dựng nông thôn mới</b>		
		<b>5</b>	<b>Kết quả thực hiện công tác đỡ đầu (Chương trình ký kết, văn bản triển khai ....)</b>		
		5.1	Chương trình phối hợp hỗ trợ, đỡ đầu xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 giữa Bộ CHQS trình với Agribank Chi nhánh tỉnh Đắk Nông và UBND xã Đức Xuyên.	Số 1539/CTr-PH ngày 15/8/2022	
		5.2	Chương trình về phối hợp thực hiện công tác dân vận giữa Ban Dân vận Tỉnh ủy và Bộ CHQS tỉnh giai đoạn 2022 - 2026	Số 07-CTr/BDVTU-BCHQS, ngày 04/04/2022	
		5.3	Chương trình kết nghĩa giữa Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh với bon Choih/Đức Xuyên/krông Nô	Số 1792CTr-BCH-BCĐX, ngày 26/8/2023	
13	Bộ chỉ huy bộ đội biên phòng tỉnh	<b>1</b>	<b>Kết quả tham mưu/ ban hành các kế hoạch thực hiện Chương trình</b>		
		1.1	Kế hoạch triển khai Chương trình của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 03-NQ/TW ngày 09/3/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phát triển KT-XH, đảm bảo Quốc phòng – An ninh – Đối ngoại giai đoạn 2021 – 2025 và tầm nhìn đến năm 2030 trong BDBP tỉnh Đắk Nông	Số 1387/KH-BCH ngày 19/7/2021 của Bộ Chỉ huy BDBP tỉnh	

1.2	Kế hoạch thực hiện Chương trình số 10-CTr/TU ngày 11/6/2021 của Tỉnh ủy Đắk Nông về xây dựng, củng cố hệ thống chính trị cơ sở vững mạnh trong khu vực biên giới gắn với nhiệm vụ quản lý bảo vệ biên giới quốc gia trong BDBP tỉnh Đắk Nông	Số 302/KH-BCH ngày 23/8/2021 của Bộ Chỉ huy BDBP tỉnh	
1.3	Kế hoạch thực hiện Chiến lược công tác dân tộc giai đoạn 2021 – 2030, tầm nhìn đến 2045	Số 2306/KH-BCH ngày 08/11/2022 của Bộ Chỉ huy BDBP tỉnh	
1.4	Kế hoạch thực hiện Đề án “Tăng cường phòng, chống tội phạm về đa dạng sinh học đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 trong BDBP tỉnh Đắk Nông	Số 784/KH-BCH ngày 14/4/2023	
1.5	Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến 2045 trong BDBP tỉnh Đắk Nông	Số 871-KH/ĐU ngày 30/5/2023 của Đảng ủy Bộ đội Biên phòng tỉnh	
1.6	Kế hoạch tham gia tập huấn về dạy học Chương trình xóa mù chữ năm 2022	Số 2303/KH-BCH ngày 12/12/2022	
1.7	Kế hoạch xây dựng và bình xét mô hình, điển hình “Dân vận khéo trong Bộ đội Biên phòng tỉnh năm 2023	Số 1380/KH-BCH ngày 26/6/2023	
1.8	Kế hoạch thực hiện Phong trào thi đua “Dân vận khéo”, đơn vị “Dân vận tốt” giai đoạn 2021 – 2025	Số 750/KH-BCH ngày 16/4/2021 của Bộ Chỉ huy BDBP tỉnh	
2	<b>Kết quả tham mưu/ hướng dẫn triển khai thực hiện các Bộ tiêu chí trong xây dựng nông thôn mới</b>		
3	<b>Kết quả thực hiện công tác tham mưu, chỉ đạo, điều hành</b>		
3.1	Chỉ đạo các đồn Biên phòng tích cực phối hợp, tham gia cùng cấp ủy, chính quyền 07 xã biên giới trong tăng gia, sản xuất, phát triển kinh tế, xã hội, xây dựng hệ thống chính trị cơ sở. Đến nay có 05/07 xã về đích Nông thôn mới, gồm các xã: Đắk Wil, Đắk Lao, Thuận An, Thuận Hạnh, Thuận Hà; 02 xã chưa về đích NTM gồm: Xã Đắk Búk So và Quảng Trục		

		<b>4</b>	<b>Kết quả tham mưu thực hiện các Chương trình chuyên đề trong chương trình xây dựng nông thôn mới</b>		
		<b>5</b>	<b>Kết quả thực hiện công tác đỡ đầu (Chương trình ký kết, văn bản triển khai ....)</b>		
		5.1	Đồn Biên phòng Tuy Đức BDBP tình kết nghĩa, đỡ đầu với bon Bu Nđrưng, xã Đắc Búk So, huyện Tuy Đức		
<b>14</b>	<b>Cục Thống kê tỉnh</b>	<b>1</b>	<b>Kết quả tham mưu/ ban hành các kế hoạch thực hiện Chương trình</b>		
		<b>2</b>	<b>Kết quả tham mưu/ hướng dẫn triển khai thực hiện các Bộ tiêu chí trong xây dựng nông thôn mới</b>		
		2.1	Hướng dẫn chỉ tiêu số 10 thu nhập bình quân đầu người/năm theo Bộ tiêu chí xã nông thôn mới tỉnh, giai đoạn 2021-2025	Số: 313 /HD-CTK ngày 14/07/2022	
		2.2	Hướng dẫn chỉ tiêu 7.1 tiêu chí số 07 về Kinh tế hộ Bộ tiêu chí thôn nông thôn mới thuộc xã đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh.	Số: 213/HD-CTK ngày 12/05/2023	
		2.3	Triển khai thực hiện Bộ tiêu chí xã nông thôn mới kiểu mẫu và Bộ tiêu chí mô hình thôn thông minh trên địa bàn tỉnh.	Số: 397 /HD-CTK Đắc Nông, ngày 28 tháng 8 năm 2023	
		<b>3</b>	<b>Kết quả thực hiện công tác tham mưu, chỉ đạo, điều hành</b>		
		<b>4</b>	<b>Kết quả tham mưu thực hiện các Chương trình chuyên đề trong chương trình xây dựng nông thôn mới</b>		
		<b>5</b>	<b>Kết quả thực hiện công tác đỡ đầu (Chương trình ký kết, văn bản triển khai ....)</b>		
		5.1	Kết quả triển khai thực hiện công tác kết nghĩa giữa cơ quan Cục Thống kê với bon U S' rông giai đoạn 2021	Số: 565 /CTK-Đắc Nông, ngày 22 tháng 11 năm 2021	
		5.2	Kết quả triển khai thực hiện công tác kết nghĩa và tổ chức Lễ kết nghĩa giữa Cục Thống kê với bon/buôn đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ	Số: 317 /CTK-TCHC Đắc Nông, ngày 29 tháng 6 năm 2023	
<b>15</b>	<b>Bảo hiểm xã hội tỉnh</b>	<b>1</b>	<b>Kết quả tham mưu/ ban hành các kế hoạch thực hiện Chương trình</b>		
		1.1	Ban hành Kế hoạch số 1367/KH-BHXH ngày 24/8/2022 Kế hoạch tổ chức thực hiện phong trào thi đua “Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới” giai đoạn 2021-2025.	Số 1367/KH-BHXH, ngày 24/8/2022	

		<b>2 Kết quả tham mưu/ hướng dẫn triển khai thực hiện các Bộ tiêu chí trong xây dựng nông thôn mới</b>		
	2.1	Phối hợp với các sở, Ngành, Ban Chỉ đạo xây dựng nông thôn mới địa phương tham mưu Công văn số 4083/UBND-KTN ngày 29/07/2021 của UBND tỉnh về việc thực hiện các tiêu chí còn lại đối với các xã phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao và huyện nông thôn mới năm 2021.	Số 4083/UBND-KTN ngày 29/7/2021	
	2.2	Hướng dẫn chỉ tiêu 15.1 tiêu chí số 15 Bộ tiêu chí xã nông thôn mới và chỉ tiêu 14.2 Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao	Công văn số 1772/BHXH-TT&PTĐT ngày 14/10/2022	
		<b>3 Kết quả thực hiện công tác tham mưu, chỉ đạo, điều hành</b>		
	3.1	Tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định số 1034/QĐ-UBND ngày 22/6/2022 của UBND về điều chỉnh, bổ sung nhân sự Ban Chỉ đạo thực hiện chính sách BHXH, BHYT trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.	Số 1034/QĐ-UBND, ngày 22/06/2022	
	3.2	Tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định số 1440/QĐ-UBND ngày 22/8/2022 của UBND tỉnh về việc giao chỉ tiêu thực hiện bao phủ BHYT giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.	Số 1440/QĐ-UBND, ngày 22/8/2022	
	3.3	Tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định số 512/QĐ-UBND ngày 21/4/2023 của UBND tỉnh về việc giao chỉ tiêu phát triển người tham gia BHXH, BHYT, BHTN năm 2023.	Số 512/QĐ-UBND ngày 21/4/2023	
	3.4	Tham mưu UBND tỉnh ban hành Công văn số 3595/UBND-KGVX ngày 27/6/2023 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc chỉ đạo tăng cường thực hiện công tác BHXH, BHYT, BHTN trên địa bàn tỉnh.	Số 3595/UBND-KGVX ngày 27/6/2023	
	4	<b>Kết quả tham mưu thực hiện các Chương trình chuyên đề trong chương trình xây dựng nông thôn mới</b>		
	5	<b>Kết quả thực hiện công tác đỡ đầu (Chương trình ký kết, văn bản triển khai ....)</b>		

		5,1	Ban hành kế hoạch số 69/KH-BHXH-UBND ngày 18/01/2021 giữa BHXH tỉnh với UBND xã Đắc Wer về thực hiện đỡ đầu, hỗ trợ xây dựng nông thôn mới năm 2021.	Số 69/KH-BHXH-UBND ngày 18/01/2021	
		5,2	Ban hành kế hoạch số 316/KH-BHXH-UBND ngày 25/02/2022 giữa BHXH tỉnh với UBND xã Đắc Wer về thực hiện đỡ đầu, hỗ trợ xây dựng nông thôn mới năm 2022.	Số 316/KH-BHXH-UBND ngày 25/02/2022	
		5,3	Ban hành kế hoạch số 226/KH-BHXH-UBND ngày 28/02/2023 giữa BHXH tỉnh với UBND xã Đắc Wer về thực hiện đỡ đầu, hỗ trợ xây dựng nông thôn mới năm 2023	Số 226/KH-BHXH-UBND ngày 28/02/2023	
16	Liên minh hợp tác xã	<b>1</b>	<b>Kết quả tham mưu/ ban hành các kế hoạch thực hiện Chương trình</b>		
		1.1	Kế hoạch về việc phối hợp tổ chức hội nghị tuyên truyền thành lập THT, HTX kiểu mới gắn với chuỗi giá trị sản phẩm năm 2021	86/KH-LMHTX ngày 11/3/2021	
		1.2	Kế hoạch về việc bồi dưỡng nâng cao nhận thức KTTT, Hợp tác xã năm 2021 trên địa bàn tỉnh Đắc Nông	298/KH-LMHTX ngày 07/7/2021	
		1.3	Kế hoạch về việc tổ chức tuyên truyền thành lập THT, HTX kiểu mới gắn với sản xuất nông nghiệp hữu cơ năm 2022	99/KH-LMHTX ngày 11/3/2022	
		1.4	Kế hoạch về việc thực hiện chương trình hỗ trợ HTX chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Đắc Nông đến năm 2025	323/KH-LMHTX ngày 30/6/2022	
		1.5	Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2022	533/KH-LMHTX ngày 28/9/2022	
		1.6	Kế hoạch về việc bồi dưỡng nâng cao nhận thức KTTT, Hợp tác xã năm 2022 trên địa bàn tỉnh Đắc Nông	723/KH-LMHTX ngày 30/11/2022	
		1.7	Kế hoạch về việc phối hợp tổ chức Hội nghị tuyên truyền Chủ trương của Đảng, Chính sách pháp luật của Nhà nước về KTTT năm 2023	88/KH-LMHTX ngày 02/3/2023	
		1.8	Kế hoạch về việc Bồi dưỡng nâng cao năng lực KTTT, HTX năm 2023 trên địa bàn tỉnh Đắc Nông	424/KH-LMHTX ngày 25/8/2023	

		1.9	Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2023	437/KH-LMHTX ngày 24/8/2023	
		2	<b>Kết quả tham mưu/ hướng dẫn triển khai thực hiện các Bộ tiêu chí trong xây dựng nông thôn mới</b>		
		3	<b>Kết quả thực hiện công tác tham mưu, chỉ đạo, điều hành</b>		
		4	<b>Kết quả tham mưu thực hiện các Chương trình chuyên đề trong chương trình xây dựng nông thôn mới</b>		
		5	<b>Kết quả thực hiện công tác đỡ đầu (Chương trình ký kết, văn bản triển khai ....)</b>		
		5.1	Tư vấn 01 nhóm sáng lập viên có nhu cầu thành lập mới HTX tại xã Năm N'Jang		
17	Tỉnh Đoàn	1	<b>Kết quả tham mưu/ ban hành các kế hoạch thực hiện Chương trình</b>		
		1.1	Kế hoạch triển khai các hoạt động hỗ trợ thanh niên khởi nghiệp, lập nghiệp phát triển vùng kinh tế nông thôn; chương trình mỗi xã một sản phẩm OCOP thuộc chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới	Số 13- KH/TĐTN-PT, ngày 18/11/2022	
		1.2	Kế hoạch triển khai thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư thuộc chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng ĐBDT thiếu số miền núi năm 2022	Số 211- KH/TĐTN-PT, ngày 23/8/2022	
		1.3	Kế hoạch triển khai công tác bảo vệ môi trường giai đoạn 2021-2025	Số 302- KH/TĐTN-PT, ngày 13/7/2022	
		2	<b>Kết quả tham mưu/ hướng dẫn triển khai thực hiện các Bộ tiêu chí trong xây dựng nông thôn mới</b>		
		3	<b>Kết quả thực hiện công tác tham mưu, chỉ đạo, điều hành</b>		
		3.1	Công văn triển khai thực hiện Đề án Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tham gia xây dựng nông thôn mới	Số 1429- CV/TĐTN-PT, ngày 07/4/2021	
		4	<b>Kết quả tham mưu thực hiện các Chương trình chuyên đề trong chương trình xây dựng nông thôn mới</b>		
		5	<b>Kết quả thực hiện công tác đỡ đầu (Chương trình ký kết, văn bản triển khai ....)</b>		

18	Chi cục Phát triển nông thôn	<b>1</b>	<b>Kết quả tham mưu/ ban hành các kế hoạch thực hiện Chương trình</b>		
		1.2	Quyết định giao nhiệm vụ thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 thuộc chức năng quản lý nhà nước của Chi cục Phát triển nông thôn	số 12/QĐ-PTNT ngày 02/8/2022	
		<b>2</b>	<b>Kết quả tham mưu/ hướng dẫn triển khai thực hiện các Bộ tiêu chí trong xây dựng nông thôn mới</b>		
		2.1	Tham mưu hướng dẫn một số tiêu chí lĩnh vực ngành nông nghiệp trong Bộ tiêu chí xã nông thôn mới, xã nông thôn mới nâng cao, huyện nông thôn mới giai đoạn 2021-2025	số 2230/SNN-PTNT ngày 14/9/2022	
		<b>3</b>	<b>Kết quả thực hiện công tác tham mưu, chỉ đạo, điều hành</b>		
		3.1	Kế hoạch của UBND tỉnh về triển khai Chương trình OCOP năm 2023	số 66/KH-UBND ngày 09/02/2023	
		3.2	Kế hoạch triển khai Đề án Chương trình mỗi xã một sản phẩm của ngành Nông nghiệp năm 2023	số 28/KH-SNN ngày 08/3/2023	
		3.3	Trình UBND tỉnh ban hành hướng dẫn triển khai thực hiện Quyết định số 148/QĐ-TTg ngày 24/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ Về việc ban hành Bộ tiêu chí và quy định đánh giá, phân hạng sản phẩm Chương trình mỗi xã một sản phẩm	số 976/SNN-PTNT ngày 25/4/2023	
		3.4	Kế hoạch kiểm tra, đánh giá lại sản phẩm OCOP đã được chứng nhận (Kế hoạch số 46/KH-SNN ngày 04/5/2023);	số 46/KH-SNN ngày 04/5/2023	
		3.5	Kế hoạch về triển khai các hoạt động phát triển kinh tế ập thể, hợp tác xã trong lĩnh vực nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Đắk Nông năm 2023	số 371/KH-UBND ngày 14/6/2023	
		<b>4</b>	<b>Kết quả tham mưu thực hiện các Chương trình chuyên đề trong chương trình xây dựng nông thôn mới</b>		
		<b>5</b>	<b>Kết quả thực hiện công tác đỡ đầu (Chương trình ký kết, văn bản triển khai ....)</b>		
		19	Chi cục Thủy Lợi	<b>1</b>	<b>Kết quả tham mưu/ ban hành các kế hoạch thực hiện Chương trình</b>
		<b>2</b>	<b>Kết quả tham mưu/ hướng dẫn triển khai thực hiện các Bộ tiêu chí trong xây dựng nông thôn mới</b>		

		2.1	Triển khai hướng dẫn thực hiện tiêu chí số 3 về Thủy lợi và Phòng, chống thiên tai tại Bộ tiêu chí xã nông thôn mới, xã nông thôn mới nâng cao, huyện nông thôn mới tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2021-2025	Công văn số 392/TL-PCTT ngày 19/7/2022 của Chi cục Thủy lợi	
		<b>3</b>	<b>Kết quả thực hiện công tác tham mưu, chỉ đạo, điều hành</b>		
		<b>4</b>	<b>Kết quả tham mưu thực hiện các Chương trình chuyên đề trong chương trình xây dựng nông thôn mới</b>		
		<b>5</b>	<b>Kết quả thực hiện công tác đỡ đầu (Chương trình ký kết, văn bản triển khai ....)</b>		
		5.1	Căn cứ Quyết định số 167/QĐ-UBND ngày 17/02/2023 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc điều chỉnh và phân công đơn vị kết nghĩa với bon/buôn đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ. Ngày 05/5/2023 Chi cục Thủy lợi tỉnh Đắk Nông và Bon Sa Ú, xã Đắk R'măng, huyện Đắk Glong đã thông qua biên bản làm việc thống nhất nội dung Giao ước kết nghĩa giữa Chi cục Thủy lợi tỉnh Đắk Nông với Bon Sa Ú, xã Đắk R'măng, huyện Đắk Glong.		
20	Chi cục Kiểm lâm	<b>1</b>	<b>Kết quả tham mưu/ ban hành các kế hoạch thực hiện Chương trình</b>		
		1.1	Triển khai thực hiện Đề án “Trồng một tỷ cây xanh giai đoạn 2021-2025” của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh Đắk Nông	Kế hoạch số 464/KH -UBND ngày 14/7/2021	
		1.2	Về việc triển khai Kế hoạch tổ chức Lễ phát động “Tết trồng cây đời đời nhớ ơn Bác Hồ” và trồng rừng tập trung, trồng cây phân tán năm 2022	CV số 933/SNN-KL ngày 05/5/2022	
		1.3	Về việc triển khai Kế hoạch tổ chức Lễ phát động “Tết trồng cây đời đời nhớ ơn Bác Hồ” và trồng rừng tập trung, trồng cây phân tán năm 2023	CV số 1048/SNN-KL ngày 08/5/2023	
		<b>2</b>	<b>Kết quả tham mưu/ hướng dẫn triển khai thực hiện các Bộ tiêu chí trong xây dựng nông thôn mới</b>		
		2.1	Về việc triển khai hướng dẫn thực hiện Bộ tiêu chí xã nông thôn mới, xã nông thôn mới nâng cao tỉnh Đắk Nông, giai đoạn 2021 – 2025.	CV số 565/KL-TC ngày 20/7/2022	
		2.2	Về việc hướng dẫn thực hiện Bộ tiêu chí nông thôn mới thuộc xã đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh	CV số 792/KL-SDR ngày 27/9/2022	



		<b>3</b>	<b>Kết quả thực hiện công tác tham mưu, chỉ đạo, điều hành</b>				
		3.1	Về việc kết quả thực hiện Đề án “trồng một tỷ cây xanh” của Thủ tướng Chính phủ	CV số 865/KL-SDR ngày 18/10/2022			
		3.2	Về việc ý kiến thẩm định chỉ tiêu “Đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn”, xã Năm Nung, huyện Krông Nô	CV số 121/KL-TC ngày 28/4/2023			
		3.3	Về việc ý kiến thẩm định chỉ tiêu “Đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn”, xã Đăk Wer, huyện Đăk R’Lấp	CV số 256 /KL-SDR ngày 29/5/2023			
		<b>4</b>	<b>Kết quả tham mưu thực hiện các Chương trình chuyên đề trong chương trình xây dựng nông thôn mới</b>				
		<b>5</b>	<b>Kết quả thực hiện công tác đỡ đầu (Chương trình ký kết, văn bản triển khai ....)</b>				
		5.1	Chương trình phối hợp đỡ đầu, hỗ trợ xây dựng nông thôn mới nâng cao giữa CCKL Đăk Nông với UBND xã Đăk R’Moan, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đăk Nông.	Số 01/CTr CCKL UBND ngày 12/01/2023			
		<b>21</b>	<b>Chi cục Phát triển nông nghiệp</b>	<b>1</b>	<b>Kết quả tham mưu/ ban hành các kế hoạch thực hiện Chương trình</b>		
				1.1	Quyết định Về việc giao nhiệm vụ thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 thuộc chức năng, nhiệm vụ của Chi cục Phát triển nông nghiệp	157/QĐ-PTNN ngày 21/7/2023	
				<b>2</b>	<b>Kết quả tham mưu/ hướng dẫn triển khai thực hiện các Bộ tiêu chí trong xây dựng nông thôn mới</b>		
2.1	V/v hướng dẫn thực hiện Bộ tiêu chí nông thôn mới cấp huyện giai đoạn 2021-2025			747/PTNN-QLCL ngày 20/7/2022			
2.2	V/v hướng dẫn thực hiện Bộ tiêu chí xã nông thôn mới, xã nông thôn mới nâng cao tỉnh Đăk Nông giai đoạn 2021-2025			785/PTNN-QLCL ngày 28/7/2022			
2.3	V/v hướng dẫn thực hiện Bộ tiêu chí nông thôn mới cấp huyện giai đoạn 2021-2025			828/PTNN-QLCL ngày 7/8/2022			
2.4	V/v hướng dẫn thực hiện Bộ tiêu chí thôn nông thôn mới thuộc xã đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh			1249/PTNN-QLCL ngày 02/11/2022			
2.5	V/v hướng dẫn thực hiện tiêu chí 5.7 đối với xã nông thôn mới kiểu mẫu			962/PTNN-QLCL ngày 09/8/2023			

		<b>3</b>	<b>Kết quả thực hiện công tác tham mưu, chỉ đạo, điều hành</b>		
		<b>4</b>	<b>Kết quả tham mưu thực hiện các Chương trình chuyên đề trong chương trình xây dựng nông thôn mới</b>		
		<b>5</b>	<b>Kết quả thực hiện công tác đỡ đầu (Chương trình ký kết, văn bản triển khai ....)</b>		
<b>22</b>	<b>Trung Tâm khuyến nông và giống nông, lâm nghiệp</b>	<b>1</b>	<b>Kết quả tham mưu/ ban hành các kế hoạch thực hiện Chương trình</b>		
		<b>2</b>	<b>Kết quả tham mưu/ hướng dẫn triển khai thực hiện các Bộ tiêu chí trong xây dựng nông thôn mới</b>		
		2.1	Công văn hướng dẫn thực hiện các tiêu chí, chỉ tiêu 13.5. Có tổ khuyến nông cộng đồng hoạt động hiệu quả trong chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 tại tỉnh Đắk Nông	157/KN-ĐTTT ngày 8/8/2022	
		2.2	Công văn hướng dẫn thành lập và quy chế hoạt động của Tổ khuyến nông cộng đồng	181/KNGNLN-HLCG ngày 2/8/2023	
		<b>3</b>	<b>Kết quả thực hiện công tác tham mưu, chỉ đạo, điều hành</b>		
		<b>4</b>	<b>Kết quả tham mưu thực hiện các Chương trình chuyên đề trong chương trình xây dựng nông thôn mới</b>		
		<b>5</b>	<b>Kết quả thực hiện công tác đỡ đầu (Chương trình ký kết, văn bản triển khai ....)</b>		
		5.1	Kế hoạch về việc tổ chức các cuộc diễn đàn Khuyến nông cấp xã	226/KH-KNGNLN ngày 31/8/2023	
		<b>23</b>	<b>Sở Tư Pháp</b>	<b>1</b>	<b>Kết quả tham mưu/ ban hành các kế hoạch thực hiện Chương trình</b>
1.1	Kế hoạch Tổ chức thực hiện Phong trào thi đua “Đắk Nông chung sức xây dựng nông thôn mới” giai đoạn 2021-2025			Số 57/KH-STP ngày 21/7/2022	
1.2	Kế hoạch về phát động và tổ chức thực hiện phong trào thi đua "Ngành Tư pháp Đắk Nông chung sức góp phần xây dựng nông thôn mới" giai đoạn 2023-2025.			số 19/KH-STP ngày 08/02/2023	
1.3	Kế hoạch triển khai thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ thuộc chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trong năm 2023			Số 86/KH-STP ngày 15/9/2023	

		<b>2</b>	<b>Kết quả tham mưu/ hướng dẫn triển khai thực hiện các Bộ tiêu chí trong xây dựng nông thôn mới</b>		
		2.1	Công văn về hướng dẫn thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở; đánh giá, công nhận cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2022.	số 1994/UBND-NC ngày 21/04/2022	
		2.2	Công văn hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới ngành Tư pháp giai đoạn 2021-2025.	số 875/STPVBPBPL ngày 19/07/2022	
		2.3	Công văn hướng dẫn thực hiện Bộ tiêu chí xã nông thôn mới	Số 1315/STP-VBPBPL ngày 21/10/2022	
		2.4	Công văn về hướng dẫn thực hiện một số nội dung của chỉ tiêu, tiêu chí về "tiếp cận pháp luật" thuộc Bộ tiêu chí xã, huyện NTM, NTM nâng cao giai đoạn 2021 – 2025.	số 1006/STP-VBPBPL ngày 31/07/2023	
		<b>3</b>	<b>Kết quả thực hiện công tác tham mưu, chỉ đạo, điều hành</b>		
		3.1	Công văn về nắm bắt tình hình thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở; đánh giá, công nhận cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2022.	số 694/STP-VBPBPL ngày 13/6/2022	
		3.2	Công văn về triển khai thực hiện Kế hoạch triển khai Đề án "Tăng cường năng lực tiếp cận pháp luật của người dân" trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.	số 392/STPVBPBPL ngày 06/4/2023	
		<b>4</b>	<b>Kết quả tham mưu thực hiện các Chương trình chuyên đề trong chương trình xây dựng nông thôn mới</b>		
		<b>5</b>	<b>Kết quả thực hiện công tác đỡ đầu (Chương trình ký kết, văn bản triển khai ....)</b>		
24	Ban Quản lý các khu công nghiệp	<b>1</b>	<b>Kết quả tham mưu/ ban hành các kế hoạch thực hiện Chương trình</b>		
		<b>2</b>	<b>Kết quả tham mưu/ hướng dẫn triển khai thực hiện các Bộ tiêu chí trong xây dựng nông thôn mới</b>		
		2.1	Hướng dẫn thực hiện Bộ tiêu chí huyện nông thôn mới giai đoạn 2021-2025	Số 95/BQLKCN-NVTH ngày 01/3/2023	
		<b>3</b>	<b>Kết quả thực hiện công tác tham mưu, chỉ đạo, điều hành</b>		
		...			

		4	<b>Kết quả tham mưu thực hiện các Chương trình chuyên đề trong chương trình xây dựng nông thôn mới</b>		
		5	<b>Kết quả thực hiện công tác đỡ đầu (Chương trình ký kết, văn bản triển khai ....)</b>		
25	Trung tâm nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn	1	<b>Kết quả tham mưu/ ban hành các kế hoạch thực hiện Chương trình</b>		
		2	<b>Kết quả tham mưu/ hướng dẫn triển khai thực hiện các Bộ tiêu chí trong xây dựng nông thôn mới</b>		
		2.1	Về việc hướng dẫn thực hiện chỉ tiêu 17.1 xã nông thôn mới và các chỉ tiêu 18.1, 18.2, 18.3 xã nông thôn mới nâng cao tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2021-2025; Công văn số 87/TTN ngày 19 tháng 7 năm 2022 về việc hướng dẫn thực hiện chỉ tiêu 8.1, 8.2 huyện nông thôn mới giai đoạn 2021-2025	Số 86/TTN ngày 19/7/2022	
		3	<b>Kết quả thực hiện công tác tham mưu, chỉ đạo, điều hành</b>		
		3.1	Về việc tham mưu Tờ trình cấp thẩm quyền phê duyệt Báo cáo KTKT công trình: Sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng công trình duyệt Báo cáo KTKT công trình: Sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng công trình	Số 32/TTN-KTTT ngày 04/5/2023	
		4	<b>Kết quả tham mưu thực hiện các Chương trình chuyên đề trong chương trình xây dựng nông thôn mới</b>		
		5	<b>Kết quả thực hiện công tác đỡ đầu (Chương trình ký kết, văn bản triển khai ....)</b>		
26	Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh	1	<b>Kết quả tham mưu/ ban hành các kế hoạch thực hiện Chương trình</b>		
		2	<b>Kết quả tham mưu/ hướng dẫn triển khai thực hiện các Bộ tiêu chí trong xây dựng nông thôn mới</b>		
		2.1	Hướng dẫn về việc lấy ý kiến hài lòng của người dân về kết quả xây dựng nông thôn mới tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2021-2025	số 143A/HD-MTTQ-BTT ngày 12/10/2022	
		3	<b>Kết quả thực hiện công tác tham mưu, chỉ đạo, điều hành</b>		
		4	<b>Kết quả tham mưu thực hiện các Chương trình chuyên đề trong chương trình xây dựng nông thôn mới</b>		

27	Sở Thông tin và Truyền thông	<b>5</b>	<b>Kết quả thực hiện công tác đỡ đầu (Chương trình ký kết, văn bản triển khai ....)</b>			
		<b>1</b>	<b>Kết quả tham mưu/ ban hành các kế hoạch thực hiện Chương trình</b>			
		1.1	Kế hoạch Triển khai thực hiện Tiêu chí của ngành Thông tin và Truyền thông về xây dựng nông thôn mới năm 2021	Kế hoạch số 35/KH-STTTT ngày 11/6/2021		
		1.2	Kế hoạch Khảo sát hiện trạng thiết bị truyền thanh cơ sở tại các xã phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao năm 2022 và trang thiết bị cho cơ sở truyền thanh - truyền hình cấp huyện	Kế hoạch số 51/KH-STTTT ngày 11/8/2022		
		<b>2</b>	<b>Kết quả tham mưu/ hướng dẫn triển khai thực hiện các Bộ tiêu chí trong xây dựng nông thôn mới</b>			
		2.1	Về việc hướng dẫn thực hiện tiêu chí thông tin và truyền thông của cấp huyện, cấp xã về nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025	Số 1042/STTTT-BCVT ngày 03/8/2022		
		2.2	Hướng dẫn thực hiện tiêu chí thông tin và truyền thông triển khai thực hiện Bộ tiêu chí xã nông thôn mới kiểu mẫu và Bộ tiêu chí mô hình nông thôn thông minh	Công văn số 1244/STTTT-BCVT ngày 15/8/2023		
		2.3	Thông báo lùi thời gian áp dụng tiêu chí xã đạt nông thôn mới nâng cao đối với lĩnh vực thông tin và truyền thông	Công văn số 1026/STTTT-BCVT ngày 10/7/2023		
		2.4	Triển khai nhiệm vụ nâng cao hiệu quả, chất lượng và đạt chỉ tiêu xây dựng các xã phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao năm 2023 và các huyện đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025	Công văn số 1368/STTTT-BCVT ngày 13/9/2023		
		2.5	Triển khai thực hiện nội dung tiêu chí thông tin và truyền thông trong bộ tiêu chí nông thôn mới	Công văn số 449/STTTT-BCVT ngày 24/3/2023		
		<b>3</b>	<b>Kết quả thực hiện công tác tham mưu, chỉ đạo, điều hành</b>			
		3.1	Ban hành công văn đề nghị các cơ quan báo chí, truyền thông tuyên truyền Phong trào thi đua “Đắk Nông chung sức xây dựng nông thôn mới” giai đoạn 2021 – 2025	Số 979/STTTT-TT-BCXB ngày 18/7/2022		

		Triển khai nhiệm vụ nâng cao hiệu quả, chất lượng và đạt chỉ tiêu xây dựng các xã phần đầu đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao năm 2023 và các huyện đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025	Công văn số 1368/STTTT-BCVT ngày 13/9/2023	
		Triển khai thực hiện nội dung tiêu chí thông tin và truyền thông trong bộ tiêu chí nông thôn mới	Công văn số 449/STTTT-BCVT ngày 24/3/2023	
	<b>4</b>	<b>Kết quả tham mưu thực hiện các Chương trình chuyên đề trong chương trình xây dựng nông thôn mới</b>		
	<b>5</b>	<b>Kết quả thực hiện công tác đỡ đầu (Chương trình ký kết, văn bản triển khai ....)</b>		
	5.1	Kế hoạch triển khai thực hiện đỡ đầu, hỗ trợ xã Đắc R' Tih, huyện Tuy Đức trong công tác xây dựng nông thôn mới năm 2022	Kế hoạch số 40/KH-STTTT ngày 15/5/2022	
	5.2	Phối hợp công tác kết nghĩa bon/buôn đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ	Công văn số 1119/STTTT-VP ngày 21/7/2023	

**BIỂU SỐ 03**  
**KẾT QUẢ BAN HÀNH VĂN BẢN CHỈ ĐẠO, TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CHƯƠNG**  
**TRÌNH MTQG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI CỦA UBND CÁC HUYỆN, THÀNH PHỐ**

<b>TT</b>	<b>HUYỆN/TRÍCH YẾU NỘI DUNG VĂN BẢN</b>	<b>SỐ, NGÀY THÁNG BAN HÀNH</b>
<b>I</b>	<b>HUYỆN ĐẮK MIL</b>	
<b>1</b>	<b>HUYỆN ỦY</b>	
1.1	Kế hoạch về tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo hoàn thành các tiêu chí xây dựng huyện Đắk Mil đạt chuẩn nông thôn mới vào năm 2025.	Số 17-KH/HU, ngày 13/4/2021
1.2	Kế hoạch về việc thực hiện Nghị quyết số 12-NQ/TU, ngày 16/12/2021 của Tỉnh ủy về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn huyện Đắk Mil.	Số 73-KH/HU, ngày 18/02/2022
<b>2</b>	<b>HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN</b>	
2.1	Nghị quyết phát triển kinh tế xã hội, quốc phòng an ninh năm 2021, 2022	
<b>3</b>	<b>UBND, BAN CHỈ ĐẠO HUYỆN</b>	
3.1	Quyết định về việc kiện toàn Ban chỉ đạo các Chương trình MTQG, giai đoạn 2021 – 2025 huyện Đắk Mil.	Số 592/QĐ-UBND ngày 05/5/2022
3.2	Quyết định về việc kiện toàn Văn phòng Điều phối Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới huyện Đắk Mil, giai đoạn 2021 – 2025.	Số 993/QĐ-UBND ngày 01/8/2022
3.3	Kế hoạch về thực hiện Kế hoạch số 17-KH/HU, ngày 13/4/2021 của Huyện ủy Đắk Mil;	Số 125/KH-UBND, ngày 04/6/2021
3.4	Quy chế Hoạt động của Ban Chỉ đạo các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 huyện Đắk Mil.	
3.5	Kế hoạch về việc triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện Đắk Mil, hiện đang triển khai lấy ý kiến các phòng, ban, đơn vị và UBND các xã.	
3.6	Kế hoạch của UBND huyện Đắk Mil về việc triển khai thực hiện chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2023 trên địa bàn huyện Đắk Mil	Số 11/KH-UBND, ngày 09/01/2023
3.7	Kế hoạch của UBND huyện triển khai thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm (Chương trình OCOP) huyện Đắk Mil năm 2023	Số 265/KH-UBND, ngày 06/12/2022
3.8	Quyết định về việc phê duyệt danh mục dự án, công trình đầu tư thuộc Chương trình MTQG xây dựng NTM năm 2023 trên địa bàn huyện Đắk Mil	Số 475/QĐ-UBND, ngày 02/03/2023

3.9	Công văn số về việc tăng cường vai trò, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, địa phương trong thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2023	Số 234/UBND-NN, ngày 14/2/2023
3.10	Công văn về việc báo cáo tình hình triển khai các chương trình MTQG, công tác đầu tư xây dựng cơ bản năm 2023	Số 308/UBND-VP, ngày 24/2/2023
3.11	Công văn về việc tập trung đẩy nhanh tiến độ thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới	Số 520/UBND-NN, ngày 24/3/2023
3.12	Công văn về việc khẩn trương rà soát, lập, điều chỉnh, Quy hoạch chung xây dựng NTM xã	Số 531/UBND-NN, ngày 24/3/2023
3.13	Công văn về việc thống kê, hướng dẫn xây dựng hồ sơ minh chứng các chỉ tiêu, tiêu chí xây dựng xã đạt chuẩn nông thôn mới	Số 56/CV-VPĐP, ngày 20/3/2025
3.14	V/v đăng ký chỉ tiêu, tiêu chí xây dựng NTM năm 2023	Số 624/UBND-NN, ngày 04/4/2023
3.15	Kế hoạch của UBND huyện Đắk Mil kiểm tra, giám sát, đánh giá thực hiện chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện Đắk Mil	Số 123/KH-UBND, ngày 21/4/2023
3.16	Kế hoạch của UBND huyện Đắk Mil kiểm tra, giám sát, đánh giá thực hiện chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2023 trên địa bàn huyện Đắk Mil	Số 128/KH-UBND, ngày 28/4/2023
3.17	V/v triển khai thực hiện Kế hoạch số 207/KH-BCĐ, ngày 06/4/2023 của BCĐ các CTMTQG tỉnh Đắk Nông	Số 844/UBND-NN, ngày 26/4/2023
3.18	V/v khẩn trương hoàn thiện hồ sơ đề nghị thẩm định, xét, công nhận xã đạt chuẩn NTM, NTM nâng cao năm 2022	Số 806/UBND-NN, ngày 21/4/2023
3.19	V/v triển khai thực hiện các tiêu chí phường, thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh trong xét, đề nghị công nhận cấp huyện đạt chuẩn/hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới	Số 962/QĐ-UBND, ngày 11/5/2023
3.20	Quyết định về việc điều chỉnh, bổ sung danh mục dự án, công trình đầu tư thuộc Chương trình MTQG xây dựng NTM năm 2023 trên địa bàn xã Đắk Gằn huyện Đắk Mil năm 2023	Số 1148/QĐ-UBND, ngày 29/5/2023
3.21	V/v rà soát lập quy hoạch chung xây dựng NTM trên địa bàn huyện	Số 1036/QĐ-UBND, ngày 19/5/2024
3.22	V/v tăng cường thực hiện các tiêu chí về văn hóa trong công tác xây dựng NTM và NTM nâng cao trên địa bàn huyện	Số 1039/QĐ-UBND, ngày 19/5/2025
3.23	V/v triển khai thực hiện các chỉ tiêu, tiêu chí Bộ tiêu chí xã nông thôn mới, NTM nâng cao theo kế hoạch năm 2023	Số 1178/UBND-NN, ngày 02/6/2023



3.24	V/v triển khai đánh giá, công nhận lại, nâng hạng sản phẩm OCOP năm 2023	Số 1280/UBND-NN, ngày 13/6/2023
3.25	V/v tập trung triển khai các giải pháp về phát triển du lịch nông nghiệp, nông thôn trong xây dựng NTM	Số 1310/UBND-NN, ngày 15/6/2023
<b>4</b>	<b>CẤP XÃ (Kết quả kiện toàn bộ máy)</b>	
4.1	9/9 xã đã kiện toàn Ban chỉ đạo các chương trình MTQG, giai đoạn 2021 - 2025	
4.1	9/9 xã đã kiện toàn Ban quản lý chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, giai đoạn 2021 - 2025	
4.3	9/9 xã đã kiện toàn Ban phát triển chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, giai đoạn 2021 - 2025 tại các thôn, bon trên địa bàn các xã.	
<b>II</b>	<b>HUYỆN KRÔNG NÔ</b>	
<b>1</b>	<b>HUYỆN ỦY</b>	
1.1	Chương trình của Huyện ủy Krông Nô về thực hiện Nghị quyết số 12-NQ/TU ngày 16/12/2021 của Tỉnh ủy Đắk Nông về xây dựng Nông thôn mới giai đoạn 2021-2025	Số 15-CTr/HU ngày 10 tháng 6 năm 2022
1.2	Nghị quyết của Huyện ủy Krông Nô về nhiệm vụ năm 2023	số 05-NQ/HU ngày 12/12/2022
<b>2</b>	<b>HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN</b>	
2.1	Nghị quyết của HĐND về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2022	Số 75/NQ-HĐND ngày 29/7/2022
2.2	Nghị quyết của HĐND về việc giao mục tiêu, nhiệm vụ và phân bổ kế hoạch vốn ngân sách Nhà nước thực hiện 3 chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện Krông Nô	Số 76/NQ-HĐND ngày 29/7/2022
2.3	Nghị quyết của HĐND về việc điều chỉnh kế hoạch vốn thực hiện 3 chương trình MTQG giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện Krông Nô	Số 111/NQ-HĐND ngày 18/8/2022
2.4	Nghị quyết của HĐND về việc điều chỉnh kế hoạch vốn thực hiện 3 chương trình MTQG năm 2022 trên địa bàn huyện Krông Nô	Số 112/NQ-HĐND ngày 18/8/2022
2.5	Nghị quyết về việc điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư phát triển thực hiện chương trình MTQG phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS miền núi và Chương trình MTQG xây dựng NTM năm 2022 trên địa bàn huyện Krông Nô	Số 187/NQ-HĐND ngày 19/12/2022
2.6	Nghị quyết về việc điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư phát triển thực hiện chương trình MTQG phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS miền núi và Chương trình MTQG xây dựng NTM giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện Krông Nô	số 188/NQ-HĐND ngày 19/12/2022
2.7	Nghị quyết số 189/NQ-HĐND ngày 19/12/2022 Giao mục tiêu nhiệm vụ và dự toán ngân sách nhà nước thực hiện 03 chương trình MTQG trên địa bàn huyện Krông Nô năm 2023	số 189/NQ-HĐND ngày 19/12/2022

<b>3</b>	<b>ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN, BAN CHỈ ĐẠO HUYỆN</b>	
3.1	Quyết định của UBND huyện Krông Nô về việc thành lập Ban chỉ đạo thực hiện các Chương trình MTQG giai đoạn 2021-2025 huyện Krông Nô	Số 975/QĐ-UBND ngày 25/3/2022
3.2	Quy chế hoạt động của Ban chỉ đạo thực hiện các Chương trình MTQG giai đoạn 2021-2025 huyện Krông Nô	
3.3	Quyết định của BCD các CT MTQG về việc thành lập Tổ công tác về chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025	Số 1051/QĐ-BCĐ ngày 12/4/2022
3.4	Quyết định của Tổ công tác xây dựng NTM về việc Ban hành quy chế hoạt động của tổ Công tác về chương trình MTQG xây dựng NTM giai đoạn 2021-2025.	Số 16/QĐ-TCTXDNTM ngày 28/4/2022
3.5	Quyết định về việc giao mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch vốn đầu tư phát triển thực hiện 3 chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025	Số 2184/QĐ-UBND ngày 02/8/2022
3.6	Quyết định kiện toàn văn phòng điều phối chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới huyện giai đoạn 2021-2025	Số 2200/QĐ-UBND ngày 4/8/2022
3.7	Công văn về việc triển khai thực hiện Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 8/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ;	Số 549/UBND-NN ngày 31/3/2022
3.8	Kế hoạch về việc triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện Krông Nô năm 2022	Số 118/KH-UBND ngày 13 tháng 4 năm 2022
3.9	Công văn về việc tập trung chỉ đạo thực hiện chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới đối với các xã dự kiến về đích nông thôn mới năm 2022 .	Số 844/UBND-NN ngày 11/5/2022
3.10	Công văn v/v triển khai rà soát, đánh giá theo Bộ tiêu chí xã nông thôn mới tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2021-2025	Số 24/VPĐP ngày 6/7/2022
3.11	Công văn v/v triển khai thực hiện Bộ tiêu chí xã Nông thôn mới và Nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện.	Số 1318/UBND-VPĐP ngày 6/7/2022
3.12	Công văn của UBND huyện về việc triển khai rà soát, đánh giá theo bộ tiêu chí nông thôn mới cấp huyện giai đoạn 2021-2025;	Số 1333/UBND-VPĐP ngày 12/7/2022
3.13	Kế hoạch Triển khai thực hiện Quyết định số 772/QĐ-UBND ngày 25/4/2022 của UBND tỉnh Đắk Nông và Chương trình số 15-CTr/HU ngày 10/6/2022 của Huyện ủy về thực hiện Nghị quyết số 12-NQ/TU ngày 16/12/2021 của Tỉnh ủy Đắk Nông về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025	Quyết định số 2218/QĐ-UBND ngày 8/8/2022
3.14	Quyết định kiện toàn Văn phòng Điều phối Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2021-2025	Quyết định số 2200/QĐ-UBND ngày 4/8/2022

3.15	Quyết định về việc giao mục tiêu, nhiệm vụ và kế hoạch vốn đầu tư phát triển thực hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện Krông Nô	Số 2184/QĐ-UBND ngày 02 tháng 8 năm 2022
3.16	Quyết định về việc giao mục tiêu, nhiệm vụ và dự toán ngân sách nhà nước thực hiện 3 chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn huyện Krông Nô năm 2022	Số 2185/QĐ-UBND ngày 02 tháng 8 năm 2022
3.17	Quyết định số 3252/QĐ-UBND ngày 21/12/2022 về việc điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư phát triển thực hiện Chương trình MTQG phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và chương trình MTQG xây dựng NTM năm 2022 trên địa bàn huyện Krông Nô	Số 3252/QĐ-UBND ngày 21 tháng 12 năm 2023
3.18	Quyết định số 3269/QĐ-UBND ngày 21/12/2022 về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn đầu tư phát triển thực hiện Chương trình MTQG phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và chương trình MTQG xây dựng NTM giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện Krông Nô	Số 3269/QĐ-UBND ngày 21 tháng 12 năm 2024
3.19	Quyết định số 3258/QĐ-UBND ngày 21/12/2022 Giao mục tiêu nhiệm vụ và dự toán ngân sách nhà nước thực hiện 03 chương trình MTQG trên địa bàn huyện Krông Nô năm 2023	Số 3258/QĐ-UBND ngày 21 tháng 12 năm 2025
3.20	Công văn số 97/UBND-VP ngày 17/01/2023 Về việc lập hồ sơ minh chứng hoàn thành các tiêu chí xã nông thôn mới năm 2022 đối với xã Năm Nung	số 97/UBND-VP ngày 17/01/2023
3.21	Công văn số 138/UBND-VPDP ngày 01/02/2023 V/v đơn đốc xây dựng kế hoạch thực hiện chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2023	138/UBND-VPDP ngày 01/02/2023
3.22	Hướng dẫn số 06/HD-HĐTĐKT ngày 08/02/2023 của Hội đồng thi đua khen thưởng hướng dẫn khen thưởng phong trào thi đua “Krông Nô chung sức xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025”.	06/HD-HĐTĐKT ngày 08/02/2023
3.23	Quyết định số 381/QĐ-UBND ngày 10/02/2022 Phê duyệt kế hoạch thực hiện chương trình MTQG xây dựng NTM năm 2023 xã Năm N’Đir	số 381/QĐ-UBND ngày 10/02/2022
3.24	Quyết định số 480/QĐ-UBND ngày 24/02/2023 Phê duyệt kế hoạch thực hiện chương trình MTQG xây dựng NTM năm 2023 xã Nam Đà	số 480/QĐ-UBND ngày 24/02/2023
3.25	Quyết định số 397/QĐ-UBND ngày 14/02/2023 Phê duyệt kế hoạch thực hiện chương trình MTQG xây dựng NTM năm 2023 xã Đắk Sôr	số 397/QĐ-UBND ngày 14/02/2023
3.26	Quyết định số 412/QĐ-UBND ngày 16/02/2022 Phê duyệt kế hoạch thực hiện chương trình MTQG xây dựng NTM năm 2023 xã Đắk Drô	số 412/QĐ-UBND ngày 16/02/2022
3.27	Quyết định số 413/QĐ-UBND ngày 16/02/2023 Phê duyệt kế hoạch thực hiện chương trình MTQG xây dựng NTM năm 2023 xã Buôn Choah	số 413/QĐ-UBND ngày 16/02/2023

3.28	Quyết định số 481/QĐ-UBND ngày 24/02/2023 Phê duyệt kế hoạch xã Nam Xuân	số 481/QĐ-UBND ngày 24/02/2023
3.29	Quyết định số 482/QĐ-UBND ngày 24/02/2023 Phê duyệt kế hoạch kế hoạch thực hiện chương trình MTQG xây dựng NTM năm 2023 xã Tân Thành	số 482/QĐ-UBND ngày 24/02/2023
3.30	Quyết định số 452/QĐ-UBND ngày 23/02/2023 Về việc thành lập Đoàn thẩm tra mức độ đạt từng tiêu chí nông thôn mới xã Năm Nung	số 452/QĐ-UBND ngày 23/02/2023
3.31	Quyết định số 472/QĐ-UBND ngày 24/02/2023 Phê duyệt kế hoạch kế hoạch thực hiện chương trình MTQG xây dựng NTM năm 2023 xã Đắc Nang	số 472/QĐ-UBND ngày 24/02/2023
3.32	Quyết định số 484/QĐ-UBND ngày 27/02/2023 Phê duyệt kế hoạch kế hoạch thực hiện chương trình MTQG xây dựng NTM năm 2023 xã Đức Xuyên	số 484/QĐ-UBND ngày 27/02/2023
3.33	Quyết định số 501/QĐ-UBND ngày 28/02/2023 Phê duyệt kế hoạch kế hoạch thực hiện chương trình MTQG xây dựng NTM năm 2023 xã Quảng Phú	số 501/QĐ-UBND ngày 28/02/2023
3.34	Quyết định số 929/QĐ-UBND ngày 07/4/2023 của UBND huyện Krong Nô về việc điều chỉnh danh mục dự án, công trình đầu tư thuộc chương trình MTQG xã Nam Đà	số 929/QĐ-UBND ngày 07/4/2023
3.35	Quyết định số 1150/QĐ-UBND ngày 9/5/2023 của UBND huyện Krong Nô về việc điều chỉnh danh mục dự án, công trình đầu tư thuộc chương trình MTQG NTM xã Nam Xuân	số 1150/QĐ-UBND ngày 9/5/2023
3.36	Quyết định số 1137/QĐ-UBND ngày 5/5/2023 của UBND huyện Krong Nô về việc điều chỉnh danh mục dự án, công trình đầu tư thuộc chương trình MTQG NTM xã Đức Xuyên	số 1137/QĐ-UBND ngày 5/5/2023
3.37	Quyết định số 1171/QĐ-UBND ngày 11/5/2023 của UBND huyện Krong Nô về việc điều chỉnh danh mục dự án, công trình đầu tư thuộc chương trình MTQG NTM xã Đắc Nang	số 1171/QĐ-UBND ngày 11/5/2023
3.38	Công văn số 274/UBND-VPĐP ngày 23/02/2023 Lấy ý kiến góp ý báo cáo kết quả hoàn thành xây dựng NTM xã Năm Nung	số 274/UBND-VPĐP ngày 23/02/2023
3.39	Thông báo số 24/TB-UBND ngày 28/02/2023 Kết luận của đồng chí Trần Đăng Ánh – PCT.UBND huyện tại cuộc họp ngày 16/02/2023	số 24/TB-UBND ngày 28/02/2023
3.40	Kế hoạch số 75/KH-UBND ngày 02/3/2023 Về việc triển khai thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, xây dựng nông thôn mới nâng cao trên địa bàn huyện Krong Nô năm 2023	số 75/KH-UBND ngày 02/3/2023
3.41	Tờ trình số 25/TTr-UBND ngày 15/3/2023 Đề xuất bổ sung ngân sách Trung ương để thực hiện CTMTQG xây dựng NTM giai đoạn 2021-2025	số 25/TTr-UBND ngày 15/3/2023

3.42	Công văn số 497/UBND-VP ngày 23/3/2023 V/v triển khai thực hiện chương trình nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện tiêu chí ANTT trong xây dựng NTM	số 497/UBND-VP ngày 23/3/2023
3.43	Công văn 499/UBND-BCĐ ngày 24/3/2023 Về việc tập trung đẩy nhanh tiến độ thực hiện chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2023	499/UBND-BCĐ ngày 24/3/2023
3.44	Kế hoạch số 101/KH-UBND ngày 27/3/2023 Điều tra, khảo sát nhu cầu đào tạo nghề lao động nông thôn trên địa bàn huyện năm 2023	số 101/KH-UBND ngày 27/3/2023
3.45	Thông báo số 367/TB-UBND ngày 12/4/2023 Kết luận của đồng chí Bùi Ngọc Sơn – Chủ tịch UBND huyện tại cuộc họp ngày 5/4/2023	số 367/TB-UBND ngày 12/4/2023
3.46	Công văn số 707/UBND-VP ngày 19/4/2023 Tăng cường công tác giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công và nguồn vốn chương trình MTQG	số 707/UBND-VP ngày 19/4/2023
3.47	Công văn số 841/UBND-VPĐP ngày 9/5/2023 V/v rà soát, báo cáo kết quả thực hiện các chỉ tiêu, tiêu chí và nhu cầu nguồn vốn phân đấu đạt chuẩn xã nông thôn mới năm 2023	số 841/UBND-VPĐP ngày 9/5/2023
3.48	Công văn số 902/UBND-VPĐP ngày 16/5/2023 V/v đánh giá việc thực hiện các chỉ tiêu, tiêu chí đối với các xã đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới	số 902/UBND-VPĐP ngày 16/5/2023
3.49	Công văn số 1012/UBND-VPDDP ngày 29/5/2023 Về việc báo cáo kết quả thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM 6 tháng đầu năm 2023 và phương hướng nhiệm vụ 6 tháng cuối năm	số 1012/UBND-VPDDP ngày 29/5/2023
3.50	Công văn số 1074/UBND-VP ngày 02/6/2023 về việc đẩy nhanh tiến độ phân bổ, giải ngân vốn đầu tư công và 3 c hruowng trình mục tiêu quốc gia năm 2023	1074/UBND-VP ngày 02/6/2023
3.51	Công văn số 1061/UBND-VP ngày 31/5/2023 V/v thực hiện Kế hoạch số 312/KH-UBND ngày 17/5/2023 của UBND tỉnh	số 1061/UBND-VP ngày 31/5/2023
3.52	Thông báo số 400/TB-UBND ngày 08/6/2023 của UBND huyện kết luận của đồng chí Trần Đăng Ánh- PCT.UBND huyện tại cuộc họp ngày 01/6/2023	400/TB-UBND ngày 08/6/2023
<b>III</b>	<b>HUYỆN ĐẮK SONG</b>	
<b>1</b>	<b>HUYỆN ỦY</b>	
1.1	Chương trình của Huyện ủy Đắk Song về việc thực hiện Nghị quyết số 12-NQ/TU ngày 16/12/2021 của Tỉnh ủy Đắk Nông về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.	Số 16-CTr/HU, ngày 20/01/2022
1.2	Nghị quyết của Huyện ủy Đắk Song Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khóa V về nhiệm vụ năm 2022	Số 06-NQ/HU, ngày 22/12/2021
1.3	Kế hoạch luân chuyển cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý giai đoạn 2023-2025	113-KH/HU, ngày 19/01/2023

<b>2</b>	<b>HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN</b>	
2.1	Nghị quyết của Hội đồng nhân dân huyện về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2022	Số 53/NQ-HĐND, ngày 22/12/2021
2.2	Nghị quyết về phát triển kinh tế - xã hội năm 2023	24/NQ-HĐND, ngày 21/12/2022
2.3	Nghị quyết thông qua phân bổ kế hoạch vốn thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia năm 2023	28/NQ-HĐND, ngày 21/12/2022
<b>3</b>	<b>ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN, BAN CHỈ ĐẠO HUYỆN</b>	
3.1	Kế hoạch của UBND huyện Đắk Song về triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện Đắk Song năm 2022.	Số 143/KH-UBND, ngày 01/6/2022
3.2	Công văn của UBND huyện Đắk Song về việc đề xuất nhu cầu vốn thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 và năm 2022.	Số 1926/UBND-TCKH, ngày 05/7/2022
3.3	Công văn của UBND huyện Đắk Song về việc rà soát, đánh giá thực trạng theo Bộ tiêu chí xã nông thôn mới tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2021-2025.	Số 1930/UBND-NTM, ngày 05/7/2022
3.4	Kế hoạch của UBND huyện Đắk Song về việc rà soát, hướng dẫn các xã thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025	Số 162/KH-UBND, ngày 08/7/2022
3.5	Kế hoạch của UBND huyện Đắk Song về kiểm tra, hướng dẫn UBND các xã thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 (xã đã hoàn thành tiêu chí nông thôn mới).	Số 166/KH-UBND, ngày 08/7/2022
3.6	Quyết định của UBND huyện Đắk Song về việc thành lập Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 huyện Đắk Song.	Số 760/QĐ-UBND, ngày 15/7/2022
3.7	Quyết định về việc phân bổ kế hoạch vốn thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia năm 2023 trên địa bàn huyện Đắk Song	Số 1431/QĐ-UBND, ngày 21/12/2022
3.8	Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/HU, ngày 16/12/2022 của Huyện ủy và Nghị quyết số 24/NQ-HĐND, ngày 21/12/2022 của Hội đồng nhân dân huyện về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2023	Số 329/KH-UBND, ngày 30/12/2022
3.9	V/v đơn đốc triển khai lập hồ sơ đánh giá, thẩm tra, thẩm định công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới năm 2022	Số 275/UBND-NTM, ngày 01/02/2023
3.10	Đẩy nhanh tiến độ và hoàn thiện hồ sơ kiểm chứng, chứng minh từng chỉ tiêu, từng tiêu chí nông thôn mới xã Đắk Mol đạt chuẩn năm 2022	Số 354/UBND-NN, 8/2/2023
3.11	Kế hoạch Thực hiện Chương trình khoa học và công nghệ phục vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025	Số 34/KH-UBND, 10/2/2023
3.12	Quyết định về việc ban hành Bộ chỉ tiêu tạm thời đánh giá công nhận xã, thị trấn chuyển đổi số/ chuyển đổi số nâng cao trên địa bàn huyện Đắk Song giai đoạn 2023-2025	Số 194/QĐ-UBND, ngày 28/02/2023

3.13	Đôn đốc báo cáo kết quả thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới xã Đăk Mól năm 2022	Số 735/UBND-NN, 1/3/2023
3.14	Kế hoạch thực hiện chỉ tiêu dân số tham gia BHYT năm 2023	Số 76/KH-UBND, ngày 02/3/2023
3.15	Kế hoạch giám sát và đánh giá dự án đầu tư năm 2023	Số 77/KH-UBND, ngày 02/3/2023
3.16	Kế hoạch thực hiện Chương trình chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới, hướng tới nông thôn mới thông minh trên địa bàn huyện Đăk Song, giai đoạn 2023-2025	Số 78/KH-UBND, 2/3/2023
3.17	Kế hoạch triển khai thực hiện và giải ngân vốn chương trình mục tiêu quốc gia năm 2023	Số 79/KH-UBND, ngày 02/3/20
3.18	Kế hoạch thực hiện chính sách BHXH, BHYT trên địa bàn huyện Đăk Song năm 2023	Số 86/KH-UBND, ngày 13/3/2023
3.19	Quyết định thành lập Đoàn công tác học tập, trao đổi kinh nghiệm xây dựng ông thôn mới, mô hình kinh tế tập thể, du lịch nông thôn	Số 257/QĐ-UBND, ngày 13/3/2023
3.20	V/v nghiên cứu học tập, trao đổi kinh nghiệm mô hình xây dựng nông thôn mới, hợp tác xã nông nghiệp tại huyện Mường La, tỉnh Sơn La	Số 932/UBND-NN, ngày 14/3/2023
3.21	V/v nghiên cứu học tập, trao đổi kinh nghiệm mô hình xây dựng nông thôn mới, hợp tác xã nông nghiệp tại huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La	Số 933/UBND-NN, ngày 14/3/2023
3.22	V/v nghiên cứu học tập, trao đổi kinh nghiệm mô hình xây dựng nông thôn mới, hợp tác xã nông nghiệp tại huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình	Số 934/UBND-NN, ngày 14/3/2023
3.23	Kế hoạch thực hiện Chương trình nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện tiêu chí an ninh, trật tự trong xây dựng nông thôn mới huyện Đăk Song giai đoạn 2021-2025	Số 92/KH-UBND, ngày 14/3/2023
3.24	Kế hoạch thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện Đăk Song năm 2023	Số 94/KH-UBND, 14/03/2023
3.25	V/v báo cáo giải trình các tiêu chí nông thôn mới còn vướng mắc chưa đạt được	Số 1679/UBND-NTM, ngày 27/4/2023
3.26	V/v tổ chức lấy ý kiến về sự hài lòng của người dân đối với kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn xã Đăk Mól năm 2022	Số 2319/UBND-NTM, ngày 08/6/2023
3.27	Kế hoạch tổ chức lấy ý kiến sự hài lòng của người dân về kết quả xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 tại xã Đăk Mól	Số 125/KH-MTTQ-BTT, ngày 09/6/2023
3.28	V/v kéo dài thời gian giải ngân đầu tư phát triển nguồn vốn ngân sách địa phương năm 2022 sang năm 2023 của 3 Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn huyện Đăk Song	Số 2391/UBND-TCKH, ngày 12/6/2023

<b>IV</b>	<b>THÀNH PHỐ GIA NGHĨA</b>	
<b>1</b>	<b>THÀNH ỦY</b>	
1.1	Nghị quyết của Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố Gia Nghĩa lần thứ XII, nhiệm kỳ 2020 - 2025	Số 01-NQ/ThU ngày 21/8/2020
1.2	Chương trình của Thành Ủy Gia Nghĩa về việc thực hiện Nghị Quyết số 12-NQ/TU, ngày 16/12/2020 của Tỉnh ủy Đắk Nông về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025	Số 18-CTr/ThU ngày 18/4/2022
<b>2</b>	<b>HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN (Nghị quyết)</b>	
...		
<b>3</b>	<b>ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ</b>	
3.1	Quyết định về việc thành lập Ban chỉ đạo thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 thành phố Gia Nghĩa	Số 784/QĐ-UBND ngày 5/7/2022
3.2	Quyết định về việc Kiện toàn Văn phòng điều phối Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025	Số 594/QĐ-UBND ngày 12/5/2022
3.3	Hiện đang trình ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM trên địa bàn thành phố Gia Nghĩa giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch Kế hoạch thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM trên địa bàn thành phố Gia Nghĩa năm 2022.	
3.4	Công văn về việc đẩy nhanh việc triển khai thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia (MTQG) trên địa bàn thành phố Gia Nghĩa giai đoạn 2021-2025	Số 2066/UBND-TCKH ngày 02 tháng 8 năm 2022
<b>4</b>	<b>CẤP XÃ</b>	
4.1	02/02 xã đã thành lập Ban chỉ đạo các chương trình MTQG	
4.2	02/02 xã đã kiện toàn Ban quản lý cấp xã	
4.3	100% thôn, bon kiện toàn ban phát triển thôn, bon	
<b>V</b>	<b>HUYỆN CƯ JÚT</b>	
<b>1</b>	<b>HUYỆN ỦY</b>	
1.1	Nghị quyết của Ban chấp hành Đảng bộ khóa VII ban hành Nghị quyết về xây dựng huyện Nông thôn mới giai đoạn 2021-2025	Số 07-NQ/HU ngày 16/6/2022
1.2	Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/TU, ngày 19/8/2021 của tỉnh Đắk Nông về phát triển kết cấu hạ tầng giao thông giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 và Chương trình số 35-CTr/TU ngày 14/12/2021 của Bna thường vụ tỉnh Đăk Nông về thực hiện Nghị quyết số 07-NQ-TU.	Số 62-KH/HU ngày 17/2/2022



<b>2</b>	<b>HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN</b>	
2.1	Nghị quyết về việc thông qua Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2021-2025 huyện Cư Jút.	Số 37/NQ-HDND ngày 23/12/2021
2.2	Nghị quyết về việc thông qua Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh huyện Cư Jút năm 2021	Số 37/NQ-HDND ngày 23/12/2021
2.3	Nghị quyết về việc thông qua Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh huyện Cư Jút năm 2022	Số 67/NQ-HDND ngày 22/12/2021
2.4	Nghị quyết về việc phân bổ kế hoạch vốn thực hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia năm 2023 trên địa bàn huyện Cư Jút.	Số 44/NQ-HĐND ngày 21 tháng 12 năm 2022
<b>3</b>	<b>ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN, BAN CHỈ ĐẠO HUYỆN</b>	
3.1	Chương trình hành động của UBND huyện Cư Jút thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/HU ngày 16/6/2022 của Ban chấp hành Đảng bộ khóa VII về xây dựng huyện Nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.	Số 118/CTr-UBND ngày 21/7/2022
3.2	Quyết định/v/v Thành lập Ban chỉ đạo các Chương trình MTQG giai đoạn 2021-2025 huyện Cư Jút.	Số 877/QĐ-UBND ngày 18/5/2022
3.3	Quyết định v/v Quy chế hoạt động của BCĐ các Chương trình MTQG.	Số 101/QĐ-UBND ngày 27/7/2022
3.4	Kế hoạch của Ban chỉ đạo các Chương trình MTQG giai đoạn 2021-2025 thực hiện Chương trình MTQG nông thôn mới giai đoạn 2022.	Số 86/KH-UBND ngày 17/6/2022
3.5	Về việc Thành lập Văn phòng Điều phối Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới huyện Cư Jút giai đoạn 2021-2025	Số 1818/QĐ-UBND ngày 19/8/2022
3.6	Về việc Truyền thông phục vụ Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện Cư Jút giai đoạn 2021 - 2025	Số 124/KH-UBND ngày 5/8/2022
3.7	Kế hoạch Triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2022 - Nâng cao chất lượng đời sống văn hóa của người dân nông thôn.	Số 155/KH-UBND ngày 12/10/2022
3.8	Quyết định về việc giao mục tiêu, nhiệm vụ và dự toán NSNN thực hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia năm 2023 trên địa bàn huyện Cư Jút	Số 2854/QĐ-UBND ngày 21 tháng 12 năm 2022
3.9	Kế hoạch Triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2023 trên địa bàn huyện Cư Jút.	Số 78/KH-UBND ngày 07/4/2023
3.10	Kế hoạch Triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện Cư Jút đến năm 2025.	Số 130/KH-UBND ngày 28/6/2023

3.11	Kế hoạch thực hiện kiểm tra việc thực hiện 03 chương trình MTQG trên địa bàn huyện năm 2022.	Số 115/KH-BCĐ ngày 18/8/2022
3.12	Kế hoạch kiểm tra việc thực hiện 03 chương trình MTQG trên địa bàn huyện năm 2023.	Số 99/KH-UBND ngày 17/5/2023
<b>4</b>	<b>CẤP XÃ</b>	
4.1	7/7 xã đã kiện toàn BCĐ	
4.2	7/7 xã đã kiện toàn BQL	
4.3	100% thôn kiện toàn Ban phát triển thôn, bon	
<b>VI</b>	<b>HUYỆN ĐẮK R'LẤP</b>	
<b>1</b>	<b>HUYỆN ỦY</b>	
1.1	Nghị quyết Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện Đăk R'lấp	Số 05-NQ/HU ngày 28/04/2021
1.2	Công văn triển khai thực hiện Nghị quyết số 12-NQ/TU, ngày 16/12/2021 của Tỉnh ủy Đăk Nông về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025	Số 707-CV/HU ngày 07/01/2022
1.3	Kế hoạch Thực hiện Nghị quyết số 12-NQ/TU, ngày 16/12/2021 của Tỉnh ủy Đăk Nông về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025	Số 79-KH/HU ngày 21/07/2022
1,4	Nghị quyết Thực hiện nhiệm vụ năm 2023	Số 13-NQ/HU, ngày 03/01/2023
<b>2</b>	<b>HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN</b>	
2.1	Nghị quyết về việc thông qua Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2021	Số 12/NQ- HĐND ngày 24/12/2020
2.2	Nghị quyết về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022	Số 92 / NQ - HĐND ngày 23/12/2021
2.3	Quyết định về việc giao mục tiêu, nhiệm vụ và kế hoạch vốn đầu tư phát triển 3 chương trình Mục tiêu Quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện ĐăkR'Lấp	Số 47/NQ-HĐND ngày 10/8/2022
2.4	Quyết định về việc giao mục tiêu, nhiệm vụ và kế hoạch vốn đầu tư phát triển 3 chương trình Mục tiêu Quốc gia năm 2022 trên địa bàn huyện ĐăkR'Lấp	Số 48/NQ-HĐND ngày 10/8/2022
2,5	Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023	Số 62/NQ-HĐND ngày 26/12/2022
2.6	Thực hiện nhiệm vụ năm 2023;	Số 13-NQ/HU ngày 03/01/2023

<b>3</b>	<b>ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN, BAN CHỈ ĐẠO HUYỆN</b>	
3.1	Kế hoạch Triển khai thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/HU ngày 28/4/2021 về thực hiện chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới	Số 103/KH-UBND ngày 16/07/2021
3.2	Kế hoạch Tổ chức lễ phát động phong trào ra quân đầu xuân Nhâm Dần 2022 thực hiện chương trình MTQG xây dựng Nông thôn mới	Số 20/KH-UBND ngày 25/12/2021
3.3	Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện năm 2022	359/KH-BCĐ ngày 13/05/2022
3.4	Kiện toàn Ban chỉ đạo các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 huyện Đắk R'lấp	Số 2126/QĐ-UBND ngày 31/07/2022
3.5	Quyết định số 2267/QĐ- UBND ngày 18/8/2022 về việc giao mục tiêu, nhiệm vụ và dự toán chi ngân sách nhà nước thực hiện 3 chương trình Mục tiêu quốc gia năm 2022 trên địa bàn huyện ĐắkR'Lấp	QĐ 2267/QĐ- UBND ngày 18/8/2022
3.6	Giao chỉ tiêu Kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội năm 2023.	4122/QĐ-UBND ngày 27/12/2022
3.7	Thực hiện Chương trình Mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2023 trên địa bàn huyện Đắk R'Lấp	11/KH-BCĐ, ngày 13/01/2023
3.8	Tổ chức Lễ phát động đầu xuân Quý Mão năm 2023 thực hiện Chương trình Mục tiêu Quốc gia xây dựng Nông thôn mới năm 2023 và giai đoạn 2023 – 2025	15/KH-UBND, ngày 18/01/2023
3.9	Kiểm tra việc thực hiện Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2023	18/KH-BCĐ ngày 6/02/2023
3.10	Thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) năm 2023	25/KH- UBND ngày 6/02/2023
3.11	Thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) giai đoạn 2021 - 2025	29/KH- UBND ngày 9/02/2023
3.12	Phát triển du lịch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 – 2025 trên địa bàn huyện Đắk R'Lấp	78/KH-UBND ngày 27/03/2023
3,13	Chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới thông minh giai đoạn 2021 – 2025 trên địa bàn huyện Đắk R'Lấp	79/KH-UBND ngày 27/03/2023
3,14	Đăng ký vườn mẫu, rẫy mẫu, khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu trong xây dựng nông thôn mới	07/UBND-NN ngày 17/01/2023

3,15	V/v tập trung đẩy nhanh tiến độ thực hiện Chương trình MTQG XD NTM giai đoạn 2021 - 2025	493/UBND-NN ngày 21/4/2023
<b>4</b>	<b>CẤP XÃ</b>	
4.1	10 xã đã thành lập/kiện toàn Ban chỉ đạo	
4.2	10 xã đã thành lập/kiện toàn Ban quản lý cấp xã	
4.3	98 thôn, bon, buôn, bản đã thành lập/kiện toàn Ban phát triển thôn	
<b>VII</b>	<b>HUYỆN ĐẮK G'LONG</b>	
<b>1</b>	<b>HUYỆN ỦY</b>	
1.2	Nghị quyết của Huyện ủy Đắk Glong về xây dựng nông thôn mới huyện Đắk Glong giai đoạn 2020-2025 định hướng đến năm 2030.	Số 03-NQ/HU ngày 21/10/2020
1.3	Kế hoạch khắc phục tồn tại, hạn chế tại Thông báo số 548-TB/TU ngày 20/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới, giai đoạn 2016-2020	Số 40-KH/HU ngày 18/10/2021
1.4	Kế hoạch của Huyện ủy Đắk Glong về việc thực hiện Nghị quyết số 12-NQ/TU, ngày 16/12/2021 của Tỉnh ủy Đắk Glong	Số 75-KH-HU ngày 6/4/2022
<b>2</b>	<b>HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN</b>	
2.1	Nghị quyết của HĐND huyện Đắk Glong về việc thông qua Kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội đảm bảo an ninh, quốc phòng năm 2022	Số 44/NQ-HĐND ngày 21/12/2021
<b>3</b>	<b>ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN, BAN CHỈ ĐẠO HUYỆN</b>	
3.1	Quyết định của UBND huyện Đắk Glong về việc kiện toàn Văn phòng Điều phối Chương trình MTQG xây dựng NTM huyện Đắk Glong giai đoạn 2021 - 2025	Số 1119/QĐ-UBND ngày 23/05/2022
3.2	Quyết định của Ban chỉ đạo Chương trình MTQG giai đoạn 2021-2030 về việc thành lập Tổ giúp việc Ban chỉ đạo các Chương trình MTQG giai đoạn 2021-2025	Số 140/QĐ-BCĐ ngày 29/7/2022
3.3	Kế hoạch của Ban chỉ đạo Chương trình MTQG giai đoạn 2021-2025 về việc triển khai thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện Đắk Glong năm 2022	Số 101/KH-BCĐ ngày 27/05/2022
3.4	Công văn của UBND huyện Đắk Glong Về việc kiện toàn hệ thống Văn phòng Điều phối nông thôn mới	Số 1218/UBND-VP ngày 22/04/2022
3.5	Quyết định của Ban chỉ đạo Chương trình MTQG giai đoạn 2021-2030 thành lập Tổ công tác Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025 huyện Đắk Glong	Số 104/QĐ-BCĐ ngày 31/05/2022

3.6	Kế hoạch Ban chỉ đạo Chương trình MTQG giai đoạn 2021-2025 về triển khai thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện Đắk Glong năm 2022	Số 101/KH-BCĐ ngày 27/05/2022
3.7	Công văn của UBND huyện Đắk Glong Về việc kiện toàn hệ thống Văn phòng Điều phối nông thôn mới	Số 1218/UBND-VP ngày 22/04/2022
3.8	Quyết định của Ban chỉ đạo Chương trình MTQG giai đoạn 2021-2030 thành lập Tổ công tác Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025 huyện Đắk Glong	Số 104/QĐ-BCĐ ngày 31/05/2022
3.9	Kế hoạch Ban chỉ đạo Chương trình MTQG giai đoạn 2021-2025 về triển khai thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện Đắk Glong năm 2022	Số 101/KH-BCĐ ngày 27/05/2022
3.10	Công văn hướng dẫn thực hiện bộ tiêu chí thôn nông thôn mới thuộc xã đặc biệt khó khăn trên địa bàn huyện	Số 3731/UBND-NN ngày 15/11/2022
3.11	Công văn về việc thực hiện Bộ tiêu chí xã nông thôn mới giai đoạn 2021-2025	Số 2188/UBND-VP ngày 01/7/2022
3.12	Công văn về việc thực hiện Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025	Số 2189/UBND-VP ngày 01/7/2022
3.13	Công văn về việc số tay hướng dẫn thực hiện Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2021-2025	Số 22/UBND-NN ngày 03/01/2023
3.14	Kế hoạch Ban chỉ đạo Chương trình MTQG giai đoạn 2021-2025 về triển khai thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện Đắk Glong năm 2023	Số 59/KH-BCĐ ngày 20/6/2023
3.15	Công văn triển khai quy hoạch nông thôn mới gắn với quá trình đô thị hóa giai đoạn 2021-2025	Số 1799/UBND-NN ngày 22/6/2023
<b>4</b>	<b>CẤP XÃ</b>	
4.1	7/7 xã đã kiện toàn Ban chỉ đạo	
4.2	7/7 xã kiện toàn Ban quản lý cấp xã	
4.3	61/61 thôn, buôn bon kiện toàn Ban phát triển thôn	
<b>VIII</b>	<b>HUYỆN TUY ĐỨC</b>	
<b>1</b>	<b>HUYỆN ỦY</b>	
1.1	Chương trình hành động của Huyện ủy Tuy Đức về thực hiện Nghị quyết số 12-NQ/TU, ngày 16/12/2021 của Tỉnh ủy Đắk Nông về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030	Số 18-CTr/HU, ngày 05/7/2022

<b>2</b>	<b>HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN</b>	
2.1		
<b>3</b>	<b>ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN, BAN CHỈ ĐẠO HUYỆN</b>	
3.1	Kế hoạch của UBND huyện Tuy Đức về triển khai thực hiện chương trình MQTG xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện Tuy Đức giai đoạn 2021 - 2025	Số 49/KH-UBND, ngày 26/02/2021
3.2	Kế hoạch của UBND huyện Tuy Đức về triển khai thực hiện chương trình MQTG xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện Tuy Đức năm 2021.	Số 49/KH-UBND, ngày 26/02/2021
3.3	Kế hoạch của UBND huyện Tuy Đức về tổ chức phong trào thi đua “toàn dân chung sức xây dựng nông thôn mới” năm 2021	Số 64/KH-UBND, ngày 10/03/2021
3.4	Kế hoạch của UBND huyện Tuy Đức về triển khai thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện Tuy Đức giai đoạn 2021 - 2025	Số 96/KH-UBND, ngày 26/4/2021
3.5	Quyết định của UBND huyện Tuy Đức về kiện toàn tổ chức và hoạt động của Văn phòng Điều phối nông thôn giai đoạn 2021 - 2025	Số 1796/QĐ-UBND, ngày 26/11/2021
3.6	Kế hoạch của UBND huyện Tuy Đức về triển khai thực hiện chương trình MQTG xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện Tuy Đức năm 2022.	Số 49/KH-UBND, ngày 26/01/2022
3.7	Kế hoạch của UBND huyện Tuy Đức về việc phát động phong trào thi đua xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện năm 2022	Số 50/KH-UBND, ngày 23/02/2022
3.8	Quyết định của UBND huyện Tuy Đức về việc kiện toàn Ban chỉ đạo thực hiện các Chương trình MTQG giai đoạn 2021 - 2025	Số 673/QĐ-UBND, ngày 20/4/2022
3.9	Kế hoạch của UBND huyện Tuy Đức về việc triển khai thực hiện Quyết định số 263/QĐ-TTg, ngày 22/2/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 và Nghị quyết số 12-NQ/TU ngày 16/12/2021 của Tỉnh ủy về xây dựng nông thôn mới	Số 150/KH-UBND, ngày 20/5/2022
3.10	Kế hoạch của UBND huyện Tuy Đức về việc thực hiện Chương trình hành động số 18-CTr/HU, ngày 05/7/2022 của Huyện ủy Tuy Đức về thực hiện Nghị quyết số 12-NQ/TU, ngày 16/12/2021 của Tỉnh ủy Đắk Nông về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2031	Số 185/KH-UBND, ngày 25/7/2022
3.11	Kế hoạch về công tác truyền thông phục vụ Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện Tuy Đức giai đoạn 2021 - 2025	Số 191/KH-UBND, ngày 08/8/2022
3.12	Quyết định số 1486/QĐ-UBND, ngày 06/9/2022 của UBND huyện Tuy Đức về việc ban hành Kế hoạch tổ chức thực hiện Phong trào thi đua "Tuy Đức chung sức xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025	Số 1486/QĐ-UBND, ngày 06/9/2022
3.13	Kế hoạch của UBND huyện Tuy Đức về triển khai thực hiện chương trình MQTG xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện Tuy Đức năm 2023.	Số 51/KH-UBND, ngày 28/02/2023
3.14	Kế hoạch của UBND huyện về việc kiểm tra đánh giá tiến độ thực hiện các tiêu chí về xây dựng nông thôn mới đăng ký hoàn thành trong năm 2023 trên địa bàn các xã	Số 119/KH-UBND, ngày 18/04/2023

<b>4</b>	<b>CẤP XÃ</b>	
4.1	Có 6/6 xã đã thành lập và kiện toàn Ban chỉ đạo các chương MTQG giai đoạn 2021 - 2025	
4.2	Có 6/6 xã đã thành lập và kiện toàn Ban chỉ đạo các chương MTQG giai đoạn 2021 - 2025	
4.3	Có 73/73 thôn bon bản đã thành lập và kiện toàn Ban phát triển thôn	

**BIỂU SỐ 04**  
**KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC BỘ TIÊU CHÍ QUỐC GIA VỀ**  
**NÔNG THÔN MỚI ĐẾN THÁNG 9 NĂM 2023**

TT	Nội dung	ĐVT	Kết quả thực hiện năm 2020	Kết quả thực hiện đến tháng 9 đầu năm 2023	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Bộ tiêu chí quốc gia về xã đạt chuẩn nông thôn mới</b>	<b>xã</b>	<b>60</b>	<b>60</b>	
1	<i>Quy hoạch</i>		60	53	
2	Giao thông		41	50	
3	Thuỷ lợi và phòng, chống thiên tai		54	60	
4	Điện		52	60	
5	Trường học		40	50	
6	Cơ sở vật chất văn hoá		46	51	
7	Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn		55	58	
8	Thông tin và Truyền thông		57	58	
9	Nhà ở dân cư		41	49	
10	Thu nhập		45	47	
11	Nghèo đa chiều		43	47	
12	Lao động		60	59	
13	Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn		53	51	
14	Giáo dục và Đào tạo		60	60	
15	Y tế		59	46	
16	Văn hoá		54	59	
17	Môi trường và an toàn thực phẩm		41	41	



18	Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật		36	46	
19	Quốc phòng và An ninh		50	52	
<b>II</b>	<b>Bộ tiêu chí quốc gia về xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao</b>	<b>xã</b>		<b>35</b>	
1	Quy hoạch			15	
2	Giao thông			5	
3	Thủy lợi và phòng, chống thiên tai			13	
4	Điện			31	
5	Giáo dục			4	
6	Văn hóa			9	
7	Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn			23	
8	Thông tin và truyền thông			14	
9	Nhà ở dân cư			21	
10	Thu nhập			16	
11	Nghèo đa chiều			32	
12	Lao động			18	
13	Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn			9	
14	Y tế			1	
15	Hành chính công			23	
16	Tiếp cận pháp luật			19	
17	Môi trường			7	
18	Chất lượng môi trường sống			14	
19	Quốc phòng và An ninh			30	
<b>III</b>	<b>Bộ tiêu chí huyện đạt chuẩn nông thôn mới</b>	<b>huyện</b>		<b>7</b>	
1	Quy hoạch			1	

2	Giao thông			1	
3	Thủy lợi và phòng, chống thiên tai			7	
4	Điện			5	
5	Y tế - Văn hóa - Giáo dục			0	
6	Kinh tế			2	
7	Môi trường			0	
8	Chất lượng môi trường sống			1	
9	Hệ thống chính trị - An ninh trật tự - Hành chính công			2	
<b>IV</b>	<b>Bộ tiêu chí thôn nông thôn mới</b>	<b>Thôn</b>		<b>110</b>	
1	Giao thông			89	
2	Điện			103	
3	Nhà ở và công trình phụ trợ			54	
4	Văn hóa			93	
5	Giáo dục			102	
6	Y tế			65	
7	Kinh tế hộ			19	
8	Môi trường và cảnh quan nông thôn			18	
9	Hệ thống chính trị và An ninh trật tự			102	

**BIỂU SỐ 05**  
**KẾT QUẢ THỰC HIỆN THEO BỘ TIÊU CHÍ XÃ NÔNG THÔN MỚI GIAI ĐOẠN 2021-2025 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐẮK NÔNG**

Đánh giá thực trạng nông thôn theo 19 tiêu chí của Bộ tiêu chí xã nông thôn mới GD 2021-2025 (với 57 chỉ tiêu)

ST T	Tên huyện, xã	Quy hoạch	Giao thông	Thủy lợi	Điện	Trường học	Cơ sở vật chất văn hóa	Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn	Thông tin và Truyền thông	Nhà ở dân cư	Thu nhập	Nghề o đa chiều	Lao động	Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn	Giáo dục và Đào tạo	Y tế	Văn hóa	Môi trường và an toàn thực phẩm	Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật	Quốc phòng và An ninh	Số tiêu chí lớn đạt đến tháng 6/2023	Số tiêu chí lớn đạt đến năm 2022 (Theo Bộ tiêu chí GD 2016 - 2020)	6 tháng đầu năm 2023 so với năm 2022	
		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19				
<b>I</b>	<b>Huyện Cư Jút</b>																							
1	Xã Nam Dong	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	19	19	0
2	Xã Tâm Thắng	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	19	19	0
3	Xã Ea Pô	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	19	19	0
4	Xã Đăk Wil	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	19	19	0
5	Xã Cư Knia	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	19	19	0
6	Xã Đăk DRông	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	19	19	0
7	Xã Trúc Sơn	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	19	19	0
<b>II</b>	<b>Huyện Đăk Mil</b>																							
1	Xã Đăk N'DRót	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	19	19	0
2	Xã Đăk Găn	Đ	K	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	K	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	17	12	5
3	Xã Long Sơn	Đ	K	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	K	Đ	Đ	K	Đ	K	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	15	11	4
4	Xã Đức Mạnh	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	19	19	0
5	Xã Đăk R'la	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	19	19	0

6	Xã Thuận An	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	19	19	0	
7	Xã Đăk Lao	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	19	19	0
8	Xã Đăk Săk	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	19	19	0
9	Xã Đức Minh	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	19	19	0
<b>III</b>	<b>Huyện Tuy Đức</b>																								
1	Xã Quảng Tâm	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	K	Đ	K	K	K	K	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	K	K	Đ	Đ	12	12	0	
2	Xã Đăk Ngo	Đ	K	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	K	K	K	K	Đ	Đ	Đ	Đ	K	K	K	K	Đ	10	10	0	
3	Xã Đăk R'Tih	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	K	K	K	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	K	K	Đ	Đ	14	14	0	
4	Xã Quảng Tân	Đ	K	Đ	Đ	Đ	K	Đ	Đ	K	K	K	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	K	K	Đ	Đ	12	12	0	
5	Xã Đăk Buk Sor	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	K	K	K	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	K	K	Đ	Đ	14	14	0	
6	Xã Quảng Trục	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	K	K	K	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	K	K	K	Đ	13	13	0	
<b>IV</b>	<b>Huyện Đăk Glong</b>																								
1	Xã Đăk Ha	K	Đ	Đ	Đ	K	Đ	Đ	Đ	Đ	K	K	Đ	Đ	Đ	K	Đ	K	Đ	K	Đ	12	12	0	
2	Xã Quảng Hòa	K	Đ	Đ	Đ	K	Đ	K	Đ	Đ	K	K	Đ	K	Đ	K	Đ	K	Đ	Đ	Đ	11	12	-1	
3	Xã Đăk Rmăng	K	Đ	Đ	Đ	K	Đ	Đ	Đ	K	K	K	Đ	K	Đ	K	Đ	K	Đ	Đ	Đ	11	11	0	
4	Xã Quảng Khê	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	19	19	0
5	Xã Quảng Sơn	K	Đ	Đ	Đ	K	K	Đ	Đ	Đ	K	K	Đ	Đ	Đ	K	Đ	K	K	K	Đ	10	13	-3	
6	Xã Đăk Som	K	Đ	Đ	Đ	K	Đ	K	Đ	Đ	K	K	Đ	Đ	Đ	K	Đ	K	Đ	Đ	Đ	12	12	0	
7	Xã Đăk Plao	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	K	K	K	Đ	Đ	Đ	K	Đ	K	Đ	Đ	Đ	14	14	0	
<b>V</b>	<b>Huyện Đăk R'lấp</b>																								
1	Xã Kiến Thành	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	19	19	0
2	Xã Đăk Wer	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	19	19	0



7	Xã Năm Nung	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	19	17	2
8	Xã Năm N'Đir	Đ	Đ	Đ	Đ	K	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	K	Đ	K	Đ	K	K	K	K	K	13	15	-2
9	Xã Đức Xuyên	Đ	K	Đ	Đ	Đ	K	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	K	Đ	K	Đ	K	K	Đ	Đ	Đ	13	13	0
10	Xã Đăk Nang	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	K	Đ	Đ	K	Đ	Đ	Đ	K	Đ	Đ	Đ	K	K	K	K	13	13	0
11	Xã Quảng Phú	Đ	Đ	Đ	Đ	K	Đ	Đ	Đ	K	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	K	K	K	K	14	15	-1
<b>VI II</b>	<b>TP. Gia Nghĩa</b>																							
1	Xã Đăk Nĩa	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	0
2	Xã Đăk R'moan	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	0
<b>Tổng số xã đạt</b>	<b>52</b>	<b>50</b>	<b>60</b>	<b>60</b>	<b>50</b>	<b>51</b>	<b>58</b>	<b>58</b>	<b>49</b>	<b>47</b>	<b>47</b>	<b>60</b>	<b>51</b>	<b>60</b>	<b>46</b>	<b>59</b>	<b>41</b>	<b>46</b>	<b>52</b>					
<b>(%) số xã đạt</b>	<b>86.67</b>	<b>83.33</b>	<b>100.00</b>	<b>100.00</b>	<b>83.33</b>	<b>85.00</b>	<b>96.67</b>	<b>96.67</b>	<b>81.67</b>	<b>78.33</b>	<b>78.33</b>	<b>100.00</b>	<b>85.00</b>	<b>100.00</b>	<b>76.67</b>	<b>98.33</b>	<b>68.33</b>	<b>76.67</b>	<b>86.67</b>					

**Tổng hợp số xã đạt theo từng tiêu chí 6 tháng đầu năm 2023**

Tổng cộng	60	Xã	STC						Xã	STC
- Số xã đạt 0 tiêu chí:	0	0		- Số xã đạt 10 tiêu chí:					2	10
- Số xã đạt 1 tiêu chí:	0	1		- Số xã đạt 11 tiêu chí:					3	11
- Số xã đạt 2 tiêu chí:	0	2		- Số xã đạt 12 tiêu chí:					4	12
- Số xã đạt 3 tiêu chí:	0	3		- Số xã đạt 13 tiêu chí:					5	13
- Số xã đạt 4 tiêu chí:	0	4		- Số xã đạt 14 tiêu chí:					5	14
- Số xã đạt 5 tiêu chí:	0	5		- Số xã đạt 15 tiêu chí:					4	15
- Số xã đạt 6 tiêu chí:	0	6		- Số xã đạt 16 tiêu chí:					0	16
- Số xã đạt 7 tiêu chí:	0	7		- Số xã đạt 17 tiêu chí:					1	17
- Số xã đạt 8 tiêu chí:	0	8		- Số xã đạt 18 tiêu chí:					0	18
- Số xã đạt 9 tiêu chí:	0	9		- Số xã đạt 19 tiêu chí:					36	19

Số xã đạt tiêu chí theo 5 nhóm	Tháng 6/2023	2022	2021	Năm 2022 tăng, giảm so với năm 2021 (xã)
Nhóm 1: 19 tiêu chí	36	35	35	1
Nhóm 2: từ 15-18 tiêu chí	5	6	6	-1
Nhóm 3: từ 10-14 tiêu chí	19	19	19	0
Nhóm 4: từ 5-9 tiêu chí	0	0	0	0
Nhóm 5: từ 0-4 tiêu chí	0	0	0	0
Tỷ lệ bình quân mỗi xã đạt (tiêu chí/xã)	<b>16.62</b>	<b>16.58</b>	<b>16.42</b>	0.04

**Ghi chú:** - K: là tiêu chí chưa đạt

- Đ: là tiêu chí đạt

**BIỂU SỐ 06**  
**KẾT QUẢ THỰC HIỆN THEO BỘ TIÊU CHÍ XÃ NÔNG THÔN MỚI NÂNG CAO GIAI ĐOẠN 2021-2025 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐẮK NÔNG**  
**(ÁP DỤNG ĐÁNH GIÁ CHO CÁC XÃ ĐƯỢC CÔNG NHẬN ĐẠT CHUẨN XÃ NÔNG THÔN MỚI)**

STT	Tên huyện, xã	Đánh giá thực trạng nông thôn theo 19 tiêu chí của Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao GD 2021-2025 (với 75 chỉ tiêu)																						
		Quy hoạch	Giao thông	Thủy lợi và phòng, chống thiên tai	Điện	Giáo dục	Văn hóa	Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn	Thông tin và Truyền thông	Nhà ở dân cư	Thu nhập	Nghèo đa chiều	Lao động	Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn	Y tế	Hành chính công	Tiếp cận pháp luật	Môi trường	Chất lượng môi trường sống	Quốc phòng và An ninh	Số tiêu chí lớn đạt đến tháng 9/2023	Số tiêu chí lớn đạt đến năm 2022	Tháng 9/Năm 2023 so với năm 2022	
		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19				
<b>I</b>	<b>Huyện Cư Jút</b>																							
1	Xã Nam Dong	K	K	Đ	Đ	K	K	Đ	Đ	Đ	K	Đ	Đ	K	K	K	K	K	Đ	Đ	9	9	0	
2	Xã Tâm Thắng	Đ	K	Đ	Đ	K	K	Đ	K	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	K	K	Đ	Đ	Đ	Đ	13	12	1	
3	Xã Ea Pô	K	K	K	Đ	K	K	Đ	K	K	K	Đ	K	K	K	Đ	Đ	K	K	Đ	6	6	0	
4	Xã Đăk Wil	K	K	K	Đ	K	K	Đ	K	K	K	K	K	K	K	Đ	Đ	K	Đ	Đ	6	6	0	
5	Xã Cư Knia	K	K	K	Đ	K	K	Đ	K	K	K	Đ	K	K	K	Đ	Đ	K	K	K	5	5	0	
6	Xã Đăk DRông	K	K	K	Đ	K	Đ	Đ	K	K	K	Đ	K	K	K	Đ	Đ	K	Đ	K	7	7	0	
7	Xã Trúc Sơn	K	K	Đ	Đ	K	Đ	Đ	Đ	K	K	Đ	K	K	K	Đ	Đ	K	Đ	Đ	10	10	0	
<b>II</b>	<b>Huyện Đăk Mil</b>																							
1	Xã Đăk N'DRót	K	K	K	Đ	K	K	K	K	Đ	K	Đ	Đ	K	K	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	9	9	0	
2	Xã Đức Mạnh	Đ	K	K	Đ	K	K	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	K	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	14	13	1	
3	Xã Đăk R'la	K	K	K	Đ	K	K	Đ	K	Đ	Đ	Đ	Đ	K	K	Đ	Đ	K	Đ	Đ	10	10	0	

4	Xã Thuận An	Đ	Đ	Đ	Đ	K	K	Đ	K	Đ	Đ	Đ	Đ	K	K	Đ	Đ	K	K	Đ	12	11	1
5	Xã Đắk Lao	K	K	K	Đ	K	K	Đ	K	Đ	Đ	Đ	Đ	K	K	Đ	Đ	K	Đ	Đ	10	10	0
6	Xã Đắk Sắk	Đ	K	Đ	Đ	K	K	Đ	K	Đ	Đ	Đ	Đ	K	K	Đ	Đ	K	Đ	Đ	12	11	1
7	Xã Đức Minh	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	K	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	K	K	Đ	Đ	Đ	Đ	16	15	1
<b>III</b>	<b>Huyện Đắk Glong</b>																						
1	Xã Quảng Khê	Đ	K	Đ	Đ	K	K	K	K	K	K	Đ	Đ	K	K	Đ	K	K	K	Đ	7	7	0
<b>V</b>	<b>Huyện Đắk R'lấp</b>																						
1	Xã Kiến Thành	Đ	K	K	K	Đ	K	Đ	K	Đ	Đ	Đ	K	K	K	K	K	K	K	Đ	7	6	1
2	Xã Đắk Wer	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	19	18	1
3	Nhân Cơ	K	K	K	Đ	K	K	Đ	K	Đ	K	Đ	K	K	K	K	K	K	K	Đ	5	5	0
4	Nhân Đạo	Đ	K	K	K	Đ	Đ	K	K	K	K	Đ	K	K	K	K	K	K	K	Đ	5	4	1
5	Nghĩa Thắng	Đ	K	K	K	K	K	Đ	K	Đ	Đ	Đ	K	K	K	K	K	K	K	Đ	6	5	1
6	Đạo Nghĩa	Đ	K	K	Đ	K	Đ	K	K	K	K	Đ	Đ	K	K	K	K	K	K	Đ	6	5	1
7	Đắk Sín	Đ	K	K	Đ	K	K	Đ	K	Đ	K	K	K	K	K	K	K	K	K	Đ	5	4	1
8	Hưng Bình	Đ	K	K	Đ	K	Đ	K	K	Đ	Đ	Đ	Đ	K	K	K	K	K	K	Đ	8	7	1
9	Xã Quảng Tín	Đ	K	Đ	K	K	K	Đ	Đ	Đ	K	Đ	Đ	Đ	K	Đ	Đ	K	K	Đ	11	10	1
10	Xã Đắk Ru	Đ	K	Đ	Đ	K	Đ	Đ	K	Đ	Đ	Đ	K	K	K	K	K	K	K	Đ	9	8	1
<b>VI</b>	<b>Huyện Đắk Song</b>																						
1	Xã Đắk Hoà	K	K	K	Đ	K	K	K	Đ	K	K	Đ	K	K	K	Đ	K	K	K	Đ	5	5	0
2	Xã Nam Bình	K	K	K	Đ	K	K	K	Đ	K	K	Đ	K	Đ	K	Đ	K	K	K	Đ	6	6	0
3	Xã Thuận Hạnh	K	K	K	Đ	K	K	K	Đ	K	K	Đ	K	Đ	K	Đ	K	K	K	K	5	5	0



4	Xã Thuận Hà	K	K	K	Đ	K	K	K	Đ	K	K	K	K	Đ	K	Đ	K	K	K	Đ	5	5	0
5	Xã Năm N'Jang	K	K	K	Đ	K	K	K	Đ	K	K	Đ	K	K	K	Đ	K	K	K	Đ	5	5	0
<b>VII</b>	<b>Huyện Krông Nô</b>																						
1	Xã Đắk Sôr	K	K	K	Đ	K	K	K	K	K	Đ	Đ	K	K	K	K	Đ	K	K	K	4	4	0
2	Xã Nam Đà	K	K	Đ	Đ	K	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	K	K	Đ	Đ	K	K	K	11	11	0
3	Xã Đắk Drô	K	K	K	Đ	K	K	K	K	Đ	K	Đ	Đ	K	K	Đ	K	K	K	Đ	6	6	0
<b>VIII</b>	<b>Tp. Gia Nghĩa</b>																						
1	Xã Đắk Nia	K	Đ	Đ	Đ	K	K	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	K	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	15	15	0
2	Xã Đắk R'moan	K	Đ	Đ	Đ	K	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	K	K	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	15	15	0
<b>Tổng số xã đạt</b>		<b>15</b>	<b>5</b>	<b>13</b>	<b>31</b>	<b>4</b>	<b>9</b>	<b>23</b>	<b>14</b>	<b>21</b>	<b>16</b>	<b>32</b>	<b>18</b>	<b>9</b>	<b>1</b>	<b>23</b>	<b>19</b>	<b>7</b>	<b>14</b>	<b>30</b>			<b>37</b>
<b>(%) số xã đạt</b>		<b>42.86</b>	<b>14.29</b>	<b>37.14</b>	<b>88.57</b>	<b>11.43</b>	<b>25.71</b>	<b>65.71</b>	<b>40.00</b>	<b>60.00</b>	<b>45.71</b>	<b>91.43</b>	<b>51.43</b>	<b>25.71</b>	<b>2.86</b>	<b>65.71</b>	<b>54.29</b>	<b>20.00</b>	<b>40.00</b>	<b>85.71</b>			

Tổng hợp số xã đạt theo từng tiêu chí 6 tháng đầu năm 2023									
Tổng cộng	35	Xã	STC					Xã	STC
- Số xã đạt 0 tiêu chí:		<b>0</b>	0	- Số xã đạt 10 tiêu chí:				<b>3</b>	10
- Số xã đạt 1 tiêu chí:		<b>0</b>	1	- Số xã đạt 11 tiêu chí:				<b>2</b>	11
- Số xã đạt 2 tiêu chí:		<b>0</b>	2	- Số xã đạt 12 tiêu chí:				<b>2</b>	12
- Số xã đạt 3 tiêu chí:		<b>0</b>	3	- Số xã đạt 13 tiêu chí:				<b>1</b>	13
- Số xã đạt 4 tiêu chí:		<b>1</b>	4	- Số xã đạt 14 tiêu chí:				<b>1</b>	14
- Số xã đạt 5 tiêu chí:		<b>8</b>	5	- Số xã đạt 15 tiêu chí:				<b>2</b>	15
- Số xã đạt 6 tiêu chí:		<b>6</b>	6	- Số xã đạt 16 tiêu chí:				<b>1</b>	16
- Số xã đạt 7 tiêu chí:		<b>3</b>	7	- Số xã đạt 17 tiêu chí:				<b>0</b>	17
- Số xã đạt 8 tiêu chí:		<b>1</b>	8	- Số xã đạt 18 tiêu chí:				<b>0</b>	18
- Số xã đạt 9 tiêu chí:		<b>3</b>	9	- Số xã đạt 19 tiêu chí:				<b>1</b>	19

Số xã đạt tiêu chí theo 5 nhóm	6 tháng đầu năm 2023
Nhóm 1: 19 tiêu chí	1
Nhóm 2: từ 15-18 tiêu chí	3
Nhóm 3: từ 10-14 tiêu chí	9
Nhóm 4: từ 5-9 tiêu chí	21
Nhóm 5: từ 0-4 tiêu chí	1
Tỷ lệ bình quân mỗi xã đạt (tiêu chí/xã)	8.69

**Ghi chú:**

- K: là tiêu chí chưa đạt

- Đ: là tiêu chí đạt

**BIỂU SỐ 07**  
**KẾT QUẢ THỰC HIỆN THEO CÁC TIÊU CHÍ NÔNG THÔN MỚI CẤP HUYỆN ĐẾN THÁNG 9 NĂM 2023**

<b>YÊU CẦU CỦA BỘ TIÊU CHÍ HUYỆN NÔNG THÔN MỚI</b>	<b>KẾT QUẢ THỰC HIỆN TẠI 7 HUYỆN</b>	<b>KẾT QUẢ</b>	<b>KẾT QUẢ</b>
--	--------------------------------------	----------------	----------------

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu (36 chỉ tiêu)	Huyện Cư Jút	Huyện Đắk Mil	Huyện Đắk R'lấp	Huyện Đắk Song	Huyện Krông Nô	Huyện Tuy Đức	Huyện Đắk G'long	ĐẠT THEO TỪNG CHỈ TIÊU	ĐẠT THEO TỪNG TIÊU CHÍ
1	Quy hoạch	1.1. Có quy hoạch xây dựng vùng huyện1 được phê duyệt còn thời hạn hoặc được rà soát, điều chỉnh theo quy định, trong đó có quy hoạch khu chức năng dịch vụ hỗ trợ phát triển kinh tế nông thôn	Đạt	Đ	K	K	K	K	Đ	Đ	3	1
		1.2. Có công trình hạ tầng kỹ thuật thiết yếu hoặc hạ tầng xã hội thiết yếu được đầu tư xây dựng theo quy hoạch xây dựng vùng huyện đã được phê duyệt	≥01 công trình	Đ	K	K	K	K	Đ	K	2	
2	Giao thông	2.1. Hệ thống giao thông trên địa bàn huyện đảm bảo kết nối tới các xã và được bảo trì hàng năm	Đạt	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	7	1
		2.2. Tỷ lệ km đường huyện đạt chuẩn theo quy hoạch	100%	Đ	K	Đ	K	K	K	K	2	
		2.3. Tỷ lệ km đường huyện được trồng cây xanh dọc tuyến đường	≥50%	Đ	K	K	K	K	K	K	1	
		2.4. Bến xe khách tại trung tâm huyện (nếu có theo quy hoạch) đạt tiêu chuẩn loại IV trở lên	Đạt	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	7	
3	Thủy lợi và phòng, chống thiên tai	3.1. Hệ thống thủy lợi liên xã đồng bộ với hệ thống thủy lợi các xã theo quy hoạch	Đạt	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	7	7
		3.2. Đảm bảo yêu cầu chủ động về phòng chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ	Đạt	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	7	
4	Điện	Hệ thống điện liên xã đồng bộ với hệ thống điện các xã theo quy hoạch, đảm bảo yêu cầu kỹ thuật của cả hệ thống	Đạt	Đ	Đ	Đ	Đ	K	Đ	Đ	6	5
5	Y tế - Văn	5.1. Trung tâm Y tế huyện đạt chuẩn	Đạt	Đ	Đ	Đ	K	K	Đ	Đ	5	0

	hóa – Giáo dục	5.2. Trung tâm Văn hóa – Thể thao huyện đạt chuẩn, có nhiều hoạt động văn hóa – thể thao kết nối với các xã	Đạt	K	Đ	K	K	K	Đ	K	2		
		5.3. Tỷ lệ trường Trung học phổ thông đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 trở lên	≥60%	K	Đ	K	K	K	K	K	K		1
		5.4. Trung tâm giáo dục nghề nghiệp – giáo dục thường xuyên đạt kiểm định chất lượng giáo dục	Cấp độ 1	K	Đ	K	K	K	Đ	K	K		2
6	Kinh tế	6.1. Có khu công nghiệp, hoặc cụm công nghiệp được đầu tư kết cấu hạ tầng kỹ thuật, hoặc cụm ngành nghề nông thôn	Đạt	Đ	Đ	Đ	K	K	K	K	3	2	
		6.2. Chợ trung tâm huyện đạt tiêu chuẩn chợ kinh doanh thực phẩm	Đạt	Đ	Đ	Đ	K	K	Đ	Đ	5		
		6.3. Hình thành vùng nguyên liệu tập trung đối với các sản phẩm chủ lực hoặc có mô hình liên kết theo chuỗi giá trị đảm bảo an toàn thực phẩm, kết nối từ sản xuất đến tiêu thụ đối với các sản phẩm chủ lực của huyện	Đạt	Đ	Đ	Đ	K	K	Đ	K	4		
		6.4. Có Trung tâm kỹ thuật nông nghiệp hoạt động hiệu quả	Đạt	Đ	Đ	Đ	K	Đ	Đ	K	5		
7	Môi trường	7.1. Hệ thống thu gom, xử lý chất thải rắn trên địa bàn huyện đảm bảo yêu cầu về bảo vệ môi trường; tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt chôn lấp trực tiếp ≤50% tổng lượng phát sinh	Đạt	Đ	K	K	K	K	Đ	K	2	0	
		7.2. Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn	≥40%	K	K	K	K	K	Đ	K	1		
		7.3. Có mô hình tái chế chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp quy mô cấp xã trở lên	≥01 mô hình	K	Đ	K	K	K	K	K	1		

		7.4. Có công trình xử lý nước thải sinh hoạt tập trung áp dụng biện pháp phù hợp	≥01 công trình	K	K	K	K	K	Đ	K	1	
		7.5. Khu công nghiệp, cụm công nghiệp, làng nghề trên địa bàn thực hiện đúng các quy định về bảo vệ môi trường, trong đó tỷ lệ đất trồng cây xanh trong khu công nghiệp, cụm công nghiệp tối thiểu là 10% diện tích toàn khu	Đạt	Đ	Đ	Đ	K	K	K	K	3	
		7.6. Đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn	≥2m <sup>2</sup> /ngư ời	K	Đ	Đ	Đ	K	Đ	K	4	
		7.7. Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định	≥50%	K	K	Đ	K	K	K	K	1	
		7.8. Tỷ lệ điểm tập kết, trung chuyển chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn huyện có hạ tầng về bảo vệ môi trường theo quy định	100%	Đ	K	Đ	K	K	K	K	2	
8	Chất lượng môi trường sống	8.1. Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung	Bộ NNPTNT công bố chỉ tiêu cụ thể	Đ	Đ	Đ	K	K	K	K	3	1
		8.2. Tỷ lệ công trình cấp nước tập trung có tổ chức quản lý, khai thác hoạt động bền vững	≥35%	Đ	Đ	Đ	K	K	K	Đ	4	
		8.3. Có kế hoạch/Đề án kiểm kê, kiểm soát, bảo vệ chất lượng nước; phục hồi cảnh quan, cải tạo hệ sinh thái ao hồ và các nguồn nước mặt trên địa bàn huyện	Đạt	K	Đ	K	K	K	Đ	K	2	
		8.4. Cảnh quan, không gian trên địa bàn toàn huyện đảm bảo sáng – xanh – sạch – đẹp, an toàn	Đạt	K	Đ	Đ	K	K	Đ	K	3	
		8.5. Tỷ lệ cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm do huyện quản lý tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm	100%	Đ	Đ	K	K	K	K	K	2	

9	Hệ thống chính trị - An ninh trật tự - Hành chính công	9.1. Đảng bộ, chính quyền huyện được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên	Đạt	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	7	2	
		9.2. Tổ chức chính trị - xã hội của huyện được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên	100%	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ		7
		9.3. Trong 02 năm liên tục trước năm xét công nhận, không có công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý bị xử lý kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự	Không	Đ	Đ	K	K	K	K	K	K		2
		9.4. Đảm bảo an ninh, trật tự	Đạt	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	K	Đ	Đ		6
		9.5. Có dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 trở lên	Đạt	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	K	Đ	Đ		6
		9.6. Huyện đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định	Đạt	Đ	Đ	Đ	K	K	Đ	K	Đ		4
<b>TỔNG KẾT QUẢ ĐẠT THEO TỪNG HUYỆN</b>	<b>Kết quả đạt theo chỉ tiêu nhỏ</b>		<b>26</b>	<b>27</b>	<b>23</b>	<b>10</b>	<b>9</b>	<b>22</b>	<b>13</b>				
	<b>Kết quả đạt theo tiêu chí lớn</b>		<b>6</b>	<b>6</b>	<b>3</b>	<b>2</b>	<b>1</b>	<b>3</b>	<b>2</b>				
<b>Bình quân mỗi huyện đạt:</b>				<b>18.6</b>	<b>chỉ tiêu</b>								
				<b>3.3</b>	<b>tiêu chí</b>								

**BIỂU SỐ 08**  
**KẾT QUẢ THỰC HIỆN THEO BỘ TIÊU CHÍ THÔN NÔNG THÔN MỚI TẠI CÁC XÃ ĐẶC BIỆT KHÓ KHĂN GIAI ĐOẠN 2021-2025**

STT	Tên xã, thôn	Đánh giá thực trạng nông thôn theo 9 tiêu chí của Bộ tiêu chí thôn nông thôn mới GD 2021-2025 (với 35 chỉ tiêu)
-----	--------------	---

		Giao thông	Điện	Nhà ở và công trình phụ trợ	Văn hóa	Giáo dục	Y tế	Kinh tế hộ	Môi trường và cảnh quan nông thôn	Hệ thống chính trị và An ninh trật tự	Số tiêu chí lớn đạt đến năm 2022
		1	2	3	4	5	6	7	8	9	
<b>I</b>	<b>Xã Đăk Ha huyện ĐăkGlong</b>										
1	Bon Ting Wel Đăng	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	K	K	Đ	Đ	7
2	Bon Kon Hao	K	Đ	Đ	Đ	Đ	K	K	Đ	Đ	6
3	Thôn 3	K	Đ	Đ	K	Đ	K	K	K	Đ	4
4	Thôn 4	Đ	K	K	Đ	Đ	K	K	K	Đ	4
5	Thôn 5	Đ	K	K	K	Đ	K	K	Đ	Đ	4
6	Thôn 6	Đ	K	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	8
7	Thôn 7	Đ	K	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	8
8	Thôn 8	K	Đ	K	Đ	Đ	K	Đ	K	Đ	5
<b>II</b>	<b>Xã Quảng Hòa huyện ĐăkGlong</b>										
1	Thôn 6	Đ	K	K	Đ	Đ	K	K	K	Đ	4
2	Thôn 7	Đ	K	K	Đ	Đ	K	K	K	Đ	4
3	Thôn 8	Đ	K	K	Đ	Đ	K	K	K	Đ	1
4	Thôn 9	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	K	K	K	Đ	2
5	Thôn 10	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	K	K	K	Đ	2
6	Thôn 11	Đ	Đ	K	Đ	Đ	K	K	K	Đ	2
7	Thôn 12	Đ	Đ	K	Đ	Đ	K	K	K	Đ	2
<b>III</b>	<b>Xã Đăk R'măng huyện ĐăkGlong</b>										
1	Bon Sa Nar	Đ	Đ	Đ	K	Đ	K	K	K	Đ	5
2	Bon R' Sông	Đ	Đ	Đ	K	Đ	K	K	K	Đ	5
3	Bon Păng Suôi	Đ	Đ	Đ	K	Đ	K	K	K	Đ	5
4	Bon Sa Ú	Đ	Đ	Đ	K	Đ	K	K	K	Đ	5
5	Thôn 5	Đ	Đ	Đ	K	Đ	K	K	K	Đ	5
6	Thôn 6	Đ	Đ	Đ	K	Đ	K	K	K	Đ	5
7	Thôn 7	Đ	Đ	Đ	K	Đ	K	K	K	Đ	5
<b>IV</b>	<b>Xã Quảng Sơn huyện ĐăkGlong</b>										
1	Thôn 4	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	K	K	Đ	Đ	7

2	Thôn 5	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	K	K	Đ	Đ	7
3	Bon Rlong Phe	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	K	Đ	Đ	Đ	8
4	Bon Phi Glê	Đ	Đ	Đ	K	Đ	K	Đ	Đ	Đ	7
5	Thôn Đăk Snao	Đ	Đ	K	Đ	K	K	K	Đ	Đ	5
6	Đăk Snao 2	Đ	Đ	K	Đ	K	K	K	Đ	Đ	5
7	Bon Bu Sir	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	K	K	Đ	Đ	7
8	Bon N' Ting	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	K	Đ	Đ	Đ	8
9	Thôn Quảng Hợp	Đ	Đ	Đ	K	Đ	K	Đ	Đ	Đ	7
10	Thôn Quảng Tiến	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	K	Đ	Đ	Đ	8
11	Bon N' Doh	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	K	K	Đ	Đ	7
12	Bon R' BÚt	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	K	Đ	Đ	Đ	8
13	Bon Sa Nar	Đ	Đ	Đ	Đ	K	K	Đ	K	Đ	6
<b>V</b>	<b>Xã Đăk Som huyện ĐăkGlong</b>										
1	Bon B' Srê A	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	K	K	K	Đ	6
2	Bon B' Srê B	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	K	Đ	8
3	Bon B' Dong	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	K	K	K	Đ	6
4	Bon Pang So	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	K	K	K	Đ	6
5	Bon B' Nor	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	K	Đ	K	Đ	7
6	Thôn 1	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	K	K	K	Đ	6
7	Thôn 2	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	K	S	K	Đ	6
8	Thôn 3	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	K	K	K	Đ	6
9	Thôn 4	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	K	K	Đ	7
<b>VI</b>	<b>Xã Đăk P'lao huyện ĐăkGlong</b>										
1	Bon B' Nôm Păng Ráh	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	K	K	K	Đ	6
2	Bon B' Plào	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	K	K	K	Đ	6
3	Bon B' Tong	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	K	K	K	Đ	6
4	Thôn 4	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	K	K	K	Đ	6
5	Thôn 5	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	K	K	Đ	Đ	7
<b>VII</b>	<b>Xã Quảng Tâm huyện Tuy Đức</b>										
1	Thôn 1	Đ	Đ	K	Đ	Đ	Đ	Đ	K	Đ	7
2	Thôn 2	Đ	Đ	K	Đ	Đ	Đ	Đ	K	Đ	7



3	Thôn 4	Đ	Đ	K	Đ	Đ	Đ	K	K	Đ	6
4	Thôn 5	K	Đ	K	Đ	Đ	Đ	K	K	Đ	5
5	Bon Bu N ĐNor	Đ	Đ	K	Đ	Đ	Đ	K	K	Đ	6
<b>VIII</b>	<b>Xã Đắc Ngo huyện Tuy Đức</b>										
1	Thôn 1	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	K	K	Đ	7
2	Thôn 2	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	K	K	Đ	7
3	Thôn 3	Đ	Đ	K	Đ	Đ	Đ	K	K	Đ	6
4	Thôn Tân Bình	K	Đ	K	Đ	Đ	Đ	K	K	Đ	5
5	Bản Giang Châu	Đ	Đ	K	Đ	Đ	Đ	K	K	Đ	6
6	Bản Sín Chải	Đ	Đ	K	Đ	Đ	Đ	K	K	Đ	6
7	Bản Si Át	Đ	Đ	K	Đ	Đ	Đ	K	K	Đ	6
8	Bản Ninh Hòa	K	Đ	K	Đ	Đ	Đ	K	K	K	4
9	Bản Tân Lập	K	Đ	K	Đ	Đ	Đ	K	K	K	4
10	Bản Đoàn Kết	K	Đ	K	Đ	Đ	Đ	K	K	K	4
11	Bon Diêng Đu	Đ	Đ	K	Đ	Đ	Đ	K	K	Đ	6
12	Bon Philte	K	Đ	K	Đ	Đ	Đ	K	K	Đ	5
13	Bon Philte 1	K	Đ	K	Đ	Đ	Đ	K	K	Đ	5
<b>IX</b>	<b>Xã Đắc R'tih huyện Tuy Đức</b>										
1	Bon Ja lú	Đ	Đ	K	Đ	Đ	Đ	K	K	Đ	6
2	Bon Bu Mlanh A	Đ	Đ	K	Đ	Đ	Đ	K	K	Đ	6
3	Bon Bu Mlanh B	Đ	Đ	K	Đ	Đ	Đ	K	K	Đ	6
4	Bon Rơ Muôn	Đ	Đ	K	Đ	Đ	Đ	K	K	Đ	6
5	Bon Diêng Nghaih	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	K	K	Đ	7
6	Bon Du Dong	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	K	K	Đ	7
7	Bon Mê Ra	Đ	Đ	K	Đ	Đ	Đ	K	K	Đ	6
8	Bon Bu Đách	Đ	Đ	K	Đ	Đ	Đ	K	K	Đ	6
9	Bon Bu Koh	Đ	Đ	K	Đ	Đ	Đ	K	K	Đ	6
10	Bon Bu NĐor A	Đ	Đ	K	Đ	Đ	Đ	K	K	Đ	6
11	Thôn Doãn Văn	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	K	K	Đ	7
<b>X</b>	<b>Xã Quảng Tân huyện Tuy Đức</b>										
1	Thôn 1	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	K	K	Đ	7

2	Bon Bu Ndong A	K	Đ	K	Đ	Đ	Đ	K	K	Đ	5
3	Bon Bu Ndong B	K	Đ	K	Đ	Đ	Đ	K	K	Đ	5
4	Thôn 3	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	K	Đ	8
5	Thôn 4	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	K	Đ	8
6	Bon Ja Lú A	Đ	Đ	K	Đ	Đ	Đ	K	K	Đ	6
7	Bon Ja Lú B	Đ	Đ	K	Đ	Đ	Đ	K	K	Đ	6
8	Thôn 7	Đ	Đ	K	Đ	Đ	Đ	K	K	Đ	6
9	Thôn 8	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	K	K	Đ	7
10	Thôn 9	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	K	K	Đ	7
11	Thôn 10	K	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	K	Đ	7
12	Thôn 11	K	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	K	Đ	7
13	Thôn Đăk Soun	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	K	K	Đ	7
14	Bon Đăk Mrê	K	Đ	K	Đ	Đ	Đ	K	K	Đ	5
15	Thôn Đăk Mrang	K	Đ	K	Đ	Đ	Đ	K	K	Đ	5
16	Thôn Đăk K rung	K	Đ	K	Đ	Đ	Đ	K	K	Đ	5
17	Thôn Đăk Rtăng	K	Đ	K	Đ	Đ	Đ	K	K	Đ	5
18	Bon Jâng Kriêng	K	Đ	K	Đ	Đ	Đ	K	K	Đ	5
19	Thôn Đăk Quong	K	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	K	K	Đ	6
20	Bon Mê Ra	K	Đ	K	K	Đ	Đ	K	K	Đ	4
21	Bon Đăk Njut	Đ	Đ	K	Đ	Đ	Đ	K	K	Đ	6
<b>XI</b>	<b>Xã Quảng Trục huyện Tuy Đức</b>										
1	Bon Bu Prăng 1	Đ	Đ	K	Đ	Đ	Đ	K	K	Đ	6
2	Bon Bu Prăng 2	Đ	Đ	K	Đ	Đ	Đ	K	K	Đ	6
3	Bon Bu Nung	Đ	Đ	K	Đ	Đ	Đ	K	K	Đ	6
4	Bon Bu Gia	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	K	K	Đ	7
5	Bon Bu Krắk	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	K	K	Đ	7
6	Bon Bu Dăr	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	K	Đ	8
7	Bon Đăk Huýt	Đ	Đ	K	Đ	Đ	Đ	K	K	Đ	6
8	Bon Bu Sóp	Đ	Đ	K	Đ	Đ	Đ	K	K	Đ	6
9	Bon Bu Lum	Đ	Đ	K	Đ	Đ	Đ	K	K	Đ	6
10	Bon Bu Prăng 1A	Đ	Đ	K	Đ	Đ	Đ	K	K	Đ	6

11	Bon Bu Prăng 2A	Đ	Đ	K	Đ	Đ	Đ	K	K	Đ	6
<b>TỔNG SỐ THÔN, BON, BUÔN, BẢN ĐẠT</b>		<b>89</b>	<b>103</b>	<b>54</b>	<b>93</b>	<b>102</b>	<b>65</b>	<b>19</b>	<b>18</b>	<b>102</b>	
<i>Tỷ lệ % đạt</i>		<i>80.91</i>	<i>93.64</i>	<i>49.09</i>	<i>84.55</i>	<i>92.73</i>	<i>59.09</i>	<i>17.27</i>	<i>16.36</i>	<i>92.73</i>	

<b>TỔNG HỢP SỐ THÔN, BON, BUÔN, BẢN ĐẠT THEO TỪNG TIÊU CHÍ</b>			
<b>Tổng cộng</b>	<b>110</b>	<b>Kết quả</b>	<b>Thứ tự tiêu chí</b>
- Số thôn đạt 0 tiêu chí		0	0
- Số thôn đạt 1 tiêu chí		1	1
- Số thôn đạt 2 tiêu chí		4	2
- Số thôn đạt 3 tiêu chí		0	3
- Số thôn đạt 4 tiêu chí		9	4
- Số thôn đạt 5 tiêu chí		21	5
- Số thôn đạt 6 tiêu chí		40	6
- Số thôn đạt 7 tiêu chí		25	7
- Số thôn đạt 8 tiêu chí		10	8
- Số thôn đạt 9 tiêu chí		0	9
<b>Bình quân mỗi thôn đạt (tiêu chí/thôn)</b>		<b>5.86</b>	

**BIỂU SỐ 09**  
**KẾT QUẢ HUY ĐỘNG NGUỒN LỰC THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH**  
**MỤC TIÊU QUỐC GIA XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI GIAI ĐOẠN 2021-2023**

*DVT: Triệu đồng*

ST T	Nội dung chỉ tiêu	Tổng giai đoạn 2021- 2023	Kết quả huy động năm 2021	Kết quả huy động năm 2022	Dự kiến đến hết năm 2023	Ghi chú
	<b>TỔNG SỐ</b>	<b>72.888.764</b>	<b>21.832.453</b>	<b>24.294.210</b>	<b>26.762.101</b>	
<b>I</b>	<b>NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG</b>	<b>292.946</b>	<b>12.631</b>	<b>127.240</b>	<b>153.075</b>	
2	Đầu tư phát triển	<b>216.300</b>		98.220	118.080	
3	Sự nghiệp	<b>76.646</b>	12.631	29.020	34.995	
<b>II</b>	<b>NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG</b>	<b>281.563</b>		<b>127.240</b>	<b>154.323</b>	
1	Tỉnh	<b>46.031</b>		19.970	26.061	
2	Huyện, xã	<b>235.532</b>		107.270	128.262	
<b>III</b>	<b>VỐN LÒNG GHÉP</b>	<b>3.475.713</b>	<b>1.026.630</b>	<b>1.166.230</b>	<b>1.282.853</b>	
<b>IV</b>	<b>VỐN TÍN DỤNG</b>	<b>68.467.350</b>	<b>20.685.000</b>	<b>22.753.500</b>	<b>25.028.850</b>	
<b>V</b>	<b>VỐN DOANH NGHIỆP</b>	<b>217.192</b>	<b>64.192</b>	<b>70.000</b>	<b>83.000</b>	
<b>VI</b>	<b>HUY ĐỘNG TỪ NGƯỜI DÂN VÀ CỘNG ĐỒNG</b>	<b>154.000</b>	<b>44.000</b>	<b>50.000</b>	<b>60.000</b>	

**BIỂU SỐ 10:**  
**BÁO CÁO, CẬP NHẬT KẾT QUẢ BỐ TRÍ VỐN ĐỐI ỨNG THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA**  
**XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI NĂM 2022, NĂM 2023 (ĐẾN NGÀY 19/9/2023)**

*Dvt: triệu đồng*

S T T	Đơn vị, địa phương	TỔNG VỐN GIAO ĐỐI ỨNG									KẾT QUẢ BỐ TRÍ VỐN ĐỐI ỨNG											
		TỔNG CỘNG			NĂM 2022			NĂM 2023			TỔNG CỘNG 2022-2023				Kết quả bố trí đối ứng năm 2022				Kết quả bố trí đối ứng năm 2023			
		TỔNG	ĐTPT	SN	Tổng	ĐTPT	SN	Tổng	ĐTPT	SN	TỔNG	ĐTPT	SN	TỶ LỆ (%)	Tổng cộng	Tỷ lệ (%)	ĐTPT	SN	Tổng cộng	Tỷ lệ (%)	ĐTPT	SN
		TỔNG CỘNG	281.563	217.548	64.015	127.240	98.220	29.020	154.323	119.328	34.995	190.760	154.863	35.897	67.8	97.637	76.7	72.801	24.836	93.123	60.3	82.062
<b>I</b>	<b>Cấp tỉnh</b>	46.031	21.400	24.631	19.970	6.400	13.570	26.061	15.000	11.061	46.031	21.400	24.631	100.0	19.970	100.0	6.400	13.570	26.061	100.0	15.000	11.061
<b>II</b>	<b>Cấp huyện</b>	235.532	196.148	39.384	107.270	91.820	15.450	128.262	104.328	23.934	144.729	133.463	11.266	61.4	77.667	72.4	66.401	11.266	67.062	52.3	67.062	0
1	Huyện Krông Nô	38.439	32.619	5.820	18.812	16.842	1.970	19.627	15.777	3.850	25.579	23.809	1.770	66.5	18.462	98.1	16.692	1.770	7.117	36.3	7.117	
2	Huyện Cư Jút	38.155	31.539	6.616	13.618	11.678	1.940	24.537	19.861	4.676	28.282	26.759	1.523	74.1	8.421	61.8	6.898	1.523	19.861	80.9	19.861	
3	Huyện Đắk Mil	47.427	42.897	4.530	17.710	15.680	2.030	29.717	27.217	2.500	44.927	42.897	2.030	94.7	17.710	100.0	15.680	2.030	27.217	91.6	27.217	
4	Huyện Đắk Song	26.342	21.116	5.226	11.456	9.346	2.110	14.886	11.770	3.116	9.048	8.905	143	34.3	3.816	33.3	3.673	143	5.232	35.1	5.232	
5	Huyện Đắk Rlấp	42.931	36.255	6.676	16.187	14.187	2.000	26.744	22.068	4.676	2.815	815	2.000	6.6	2.815	17.4	815	2.000	0	0.0		
6	Huyện Tuy Đức	13.628	10.250	3.378	11.776	9.956	1.820	1.852	294	1.558	12.070	10.250	1.820	88.6	11.776	100.0	9.956	1.820	294	15.9	294	
7	Huyện Đắk Glong	14.242	10.744	3.498	12.684	10.744	1.940	1.558	0	1.558	11.240	9.300	1.940	78.9	11.240	88.6	9.300	1.940	0	0.0		
8	TP.Gia Nghĩa	14.368	10.728	3.640	5.027	3.387	1.640	9.341	7.341	2.000	10.768	10.728	40	74.9	3.427	68.2	3.387	40	7.341	78.6	7.341	

**BIỂU SỐ 11**  
**BÁO CÁO, CẬP NHẬT KẾT QUẢ GIẢI NGÂN NGUỒN VỐN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA**  
**XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI NĂM 2022, NĂM 2023 (ĐẾN NGÀY 19/9/2023)**

*Đvt: triệu đồng*

ST T	Đơn vị, địa phương	TỔNG KẾ HOẠCH VỐN ĐƯỢC GIAO							KẾT QUẢ GIẢI NGÂN VỐN NTM																	
		TỔNG CỘNG	NĂM 2022			NĂM 2023			TỔNG CỘNG 2022 +2023	TỶ LỆ (%)	Kết quả giải ngân vốn được giao năm 2022						Kết quả giải ngân vốn giao năm 2023									
			Tổng	ĐTPT	Sự nghiệp	Tổng	ĐTPT	Sự nghiệp			Tổng cộng	Tỷ lệ (%)	Vốn đầu tư			Vốn sự nghiệp			Tổng cộng	Tỷ lệ (%)	Vốn đầu tư			Vốn sự nghiệp		
													Tổng	NST W	NSDP	Tổng	NST W	NSDP			Tổng	NST W	NSDP	Tổng	NS TW	NS ĐP
	<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>561.878</b>	<b>254.480</b>	<b>196.440</b>	<b>58.040</b>	<b>307.398</b>	<b>237.408</b>	<b>69.990</b>	<b>157.068</b>	<b>31.2</b>	<b>127.236</b>	<b>50.0</b>	<b>98.620</b>	<b>70.056</b>	<b>28.564</b>	<b>28.615</b>	<b>17.481</b>	<b>11.134</b>	<b>29.833</b>	<b>12.0</b>	<b>29.833</b>	<b>19.856</b>	<b>9.977</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
<b>I</b>	<b>Cấp tỉnh</b>	<b>46.601</b>	<b>35.540</b>	<b>8.400</b>	<b>27.140</b>	<b>11.061</b>	<b>0</b>	<b>11.061</b>	<b>15.860</b>	<b>34.0</b>	<b>15.860</b>	<b>44.6</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>15.860</b>	<b>9.703</b>	<b>6.157</b>	<b>0</b>	<b>0.0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
1	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	16.240	15.340	8.400	6.940	900	0	900	1.230	7.6	1.230	8.0	0	0	0	1.230	1.230	0	0	0.0	0	0	0	0	0	0
2	Sở LĐ-TB&XH	3.140	3.140	0	3.140	0	0	0	16	0.5	16	0.5	0			16	16		0		0			0		
3	Sở TT&TT	7.500	6.000	0	6.000	1.500	0	1.500	5852	78.0	5852	97.5	0			5852	3000	2852	0	0.0	0			0		
4	Sở Nội vụ	1.800	1.000	0	1.000	800	0	800	899	49.9	899	89.9	0			899	471	428	0	0.0	0			0		
5	Sở Kế hoạch và Đầu tư	500	200	0	200	300	0	300	63	12.6	63	31.4	0			63	63		0	0.0	0			0		
6	Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh	580	400	0	400	180	0	180	400	69.0	400	100.0	0			400	200	200	0	0.0	0			0		
7	Liên minh Hợp tác xã tỉnh	3.200	2.000	0	2.000	1.200	0	1.200	2.000	62.5	2.000	100.0	0			2.000	1.000	1.000	0	0.0	0			0		
8	Công an tỉnh	2.800	1.600	0	1.600	1.200	0	1.200	1.600	57.1	1.600	100.0	0			1.600	800	800	0	0.0	0			0		
9	UBMTT QVN	440	240	0	240	200	0	200	240	54.5	240	100.0	0			240	120	120	0	0.0	0			0		
10	Văn phòng Điều phối	6.370	5.620	0	5.620	750	0	750	3.560	55.9	3.560	63.3	0			3.560	2.803	757	0	0.0	0			0		
11	Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch	800	0	0		800	0	800	0	0.0	0		0			0			0	0.0	0			0		

12	Sở Y tế	1.400	0	0		1.400	0	1.400	0	0.0	0		0			0			0	0.0	0			0		
13	Sở Tư pháp	226	0	0		226	0	226	0.00	0.0	0		0			0.0	0	0.0	0			0.0	0			
14	Hội Nông dân tỉnh	720	0	0		720	0	720	0	0.0	0		0			0	0.0	0			0			0		
15	Sở Tài nguyên và Môi trường	850	0	0		850	0	850	0	0.0	0		0			0	0.0	0			0			0		
16	Tinh đoàn Đăk Nông	35	0	0		35	0	35	0	0.0	0		0			0	0.0	0			0			0		
<b>II</b>	<b>Cấp huyện</b>	<b>457.282</b>	<b>218.940</b>	<b>188.040</b>	<b>30.900</b>	<b>238.342</b>	<b>214.408</b>	<b>23.934</b>	<b>141.209</b>	<b>30.9</b>	<b>111.376</b>	<b>50.9</b>	<b>98.620</b>	<b>70.056</b>	<b>28.564</b>	<b>12.755</b>	<b>7.778</b>	<b>4.977</b>	<b>29.833</b>	<b>12.5</b>	<b>29.833</b>	<b>19.856</b>	<b>9.977</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
1	Huyện Krông Nô	82.433	37.624	33.684	3.940	44.809	40.959	3.850	26.433	32.1	24.059	63.9	21.635	15035	6.600	2424	1433	991	2374	5.3	2.374	2.250	124	0		
2	Huyện Cư Jút	71.199	27.236	23.356	3.880	43.963	39.287	4.676	37.739	53.0	16.702	61.3	13.642	9.239	4.403	3.060	1.537	1.523	21.037	47.9	21.037	12.833	8.204	0		
3	Huyện Đăk Mil	91.757	35.420	31.360	4.060	56.337	53.837	2.500	22.137	24.1	21.944	62.0	18.501	10.924	7.577	3.443	1.415	2.028	193	0.3	193		193	0		
4	Huyện Đăk Song	49.310	22.912	18.692	4.220	26.398	23.282	3.116	14.624	29.7	8.395	36.6	7.872	2.328	5.544	523	475	48	6229	23.6	6.229	4.773	1.456	0		
5	Huyện Đăk Rláp	80.702	32.374	28.374	4.000	48.328	43.652	4.676	15.080	18.7	15.080	46.6	13.631	13.631	0	1.449	1.449	0	0	0.0	0			0		
6	Huyện Tuy Đức	31.945	26.496	22.856	3.640	5.449	3.891	1.558	16.409	51.4	16.409	61.9	15.638	11.197	4.440	771	420	351	0	0.0	0			0		
7	Huyện Đăk Glong	30.817	28.539	24.659	3.880	2.278	720	1.558	7.663	24.9	7.663	26.9	6.718	6.718	0	945	945	0	0	0.0	0			0		
8	TP.Gia Nghĩa	19.119	8.339	5.059	3.280	10.780	8.780	2.000	1.124	5.9	1.124	13.5	984	984	0	140	104	36	0	0.0	0	0	0	0		
<b>III</b>	<b>Chưa giao chi tiết</b>	<b>57.995</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>57.995</b>	<b>23.000</b>	<b>34.995</b>	<b>0</b>	<b>0.0</b>	<b>0</b>		<b>0</b>		<b>0</b>			<b>0</b>	<b>0.0</b>	<b>0</b>			<b>0</b>			



**BÁO CÁO THAM LUẬN  
CỦA CÁC SỞ, NGÀNH VÀ CÁC ĐỊA PHƯƠNG**



## SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

### **BÁO CÁO THAM LUẬN**

#### **Tình hình, thực trạng công tác bảo vệ môi trường trong xây dựng nông thôn mới ở các địa phương; định hướng, giải pháp thực hiện các chỉ tiêu, tiêu chí về môi trường trong thời gian tới**

Trong quá trình hoạt động sống của con người có phát sinh nước thải, chất thải rắn, khí thải đồng thời cũng phát sinh các chất thải từ các quá trình sản xuất, chế biến các sản phẩm phục vụ cho nhu cầu của con người. Do vậy, vấn đề cần giải quyết là các giải pháp quản lý chất thải rắn, nước thải phát sinh trong quá trình sinh sống, chất thải phát sinh từ các quá trình sản xuất, chế biến...

#### *1. Về chất thải rắn sinh hoạt*

Hiện nay hầu hết các địa phương trên địa bàn tỉnh đã triển khai tuyên truyền người dân phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn. Tuy nhiên, hạ tầng thu gom, xử lý chất thải rắn sinh hoạt chưa đồng bộ sẽ dẫn đến tình trạng phân loại xong đơn vị thu gom về đổ đồng tại bãi chôn lấp, ngoại trừ một số nơi có thu gom bao bì nilong chuyển giao cho đơn vị thu gom tái chế. Một số địa phương có đầu tư bãi chôn lấp nhưng chưa đảm bảo hợp vệ sinh. Nước rỉ rác phát sinh từ bãi chôn lấp có nơi được thu gom nhưng lại dẫn qua hồ thấm mà chưa được xử lý đảm bảo Quy chuẩn Việt Nam đối với nước rỉ rác QCVN 25:2009/BTNMT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải của bãi chôn lấp chất thải rắn.

Tại Quyết định số 1038/QĐ-UBND ngày 22/6/2022 về việc ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2021 – 2025, Tiêu chí 18.8 Tỷ lệ bãi chôn lấp chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn đảm bảo vệ sinh môi trường, chỉ tiêu cần đạt 100% có nơi đầu tư bãi chôn lấp nhưng không đầu tư công trình xử lý nước rỉ rác phát sinh từ bãi chôn lấp, có nơi chưa có quỹ đất để bố trí bãi chôn lấp hợp vệ sinh dẫn đến nguy cơ gây ô nhiễm môi trường trong thời gian tới.

Theo quy định tại mục 2 Quản lý chất thải rắn sinh hoạt, Luật bảo vệ môi trường 2020 các chất thải rắn sinh hoạt phát sinh cần được phân loại tại nguồn. Trong tình hình hiện tại hầu hết các xã, huyện trên địa bàn tỉnh chưa có hạ tầng thu gom, phân loại, xử lý chất thải rắn sinh hoạt. Do vậy, khi bố trí kinh phí để các xã, huyện đầu tư hạ tầng phân loại, thu gom, lưu chứa, xử lý chất thải rắn sinh hoạt cần cân nhắc hiện trạng thực tế phát sinh chất thải rắn tại địa phương và cân đối vấn đề chi phí đầu tư so với hiệu quả đầu tư để lựa chọn: phương án 1 đầu tư công trình phân loại, lưu chứa chất thải tái chế để chuyển giao cho đơn vị có tư cách pháp nhân tái chế chất thải, xử lý tại chỗ chất thải hữu cơ bằng biện pháp chôn lấp hợp vệ sinh phải có công trình thu gom xử lý khí thải và nước rỉ rác đạt Quy chuẩn Việt Nam tương ứng trước khi thải ra môi trường, có công

trình lưu chứa chất thải nguy hại đảm bảo theo quy định tại mục 4 Quản lý chất thải nguy hại, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính Phủ về Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; phương án 2 phân bổ kinh phí đầu tư điểm tập kết, trạm trung chuyển đảm bảo theo quy định tại điều 26. Yêu cầu kỹ thuật về bảo vệ môi trường đối với điểm tập kết, trạm trung chuyển chất thải rắn sinh hoạt tại Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

## 2. Về nước thải sinh hoạt

Ngoài vấn đề về quản lý chất thải rắn sinh hoạt nêu trên, còn vấn đề về xử lý nước thải sinh hoạt. Tại Quyết định số 351/QĐ-UBND ngày 21/3/2023 về việc ban hành sổ tay hướng dẫn thực hiện Bộ tiêu chí huyện nông thôn mới giai đoạn 2021 – 2025, Tiêu chí 17.4 có công trình xử lý nước thải sinh hoạt tập trung áp dụng biện pháp phù hợp; theo quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 58 Luật Bảo vệ môi trường 2020, Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm đầu tư, nâng cấp hệ thống thoát nước và xử lý nước thải, thu gom và xử lý chất thải rắn khu vực nông thôn; khoanh vùng, xử lý, cải tạo, phục hồi và cải thiện chất lượng môi trường tại các điểm, khu vực ô nhiễm trên địa bàn nông thôn. Khi phân bổ kinh phí đối với công trình thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt trên địa bàn huyện, thành phố cần đảm bảo các yêu cầu chung về quản lý nước thải quy định tại Khoản 2 Điều 72 Luật Bảo vệ môi trường 2020 và khoản 3 Điều 57, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 nêu trên.

Các công trình hạ tầng thu gom xử lý chất thải phải tuân thủ quy định tại QCXD 01:2021/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng: mục 2.11 Yêu cầu về thoát nước và xử lý nước thải; mục 2.12 Yêu cầu về vận chuyển, thu gom chất thải rắn; mục 2.13 Yêu cầu về nhà tang lễ, nghĩa trang, cơ sở hỏa táng.

Để đảm bảo giảm thiểu ô nhiễm môi trường, trong thời gian tới cần bổ sung nguồn lực cho cấp huyện, xã có mục tiêu đạt tiêu chí nông thôn mới để triển khai các nhiệm vụ, giải pháp về thực hiện các chỉ tiêu, tiêu chí về môi trường. Đặc biệt công tác vệ sinh môi trường, xây dựng cơ sở hạ tầng bảo vệ môi trường nông thôn; đầu tư, hỗ trợ công tác thu gom, xử lý nước thải, chất thải rắn sinh hoạt, xử lý các bãi chôn lấp chất thải rắn không hợp vệ sinh.

Tại Quyết định số 351/QĐ-UBND ngày 21/3/2023 về việc ban hành sổ tay hướng dẫn thực hiện Bộ tiêu chí huyện nông thôn mới giai đoạn 2021 – 2025 có tiêu chí 7.8 Tỷ lệ điểm tập kết, trung chuyển chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn huyện có hạ tầng về bảo vệ môi trường. Để phù hợp với tiêu chí 7.8 vừa nêu cần sửa Tiêu chí 18.8 Tỷ lệ bãi chôn lấp chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn đảm bảo vệ sinh môi trường trong Quyết định số 2203/QĐ-UBND ngày 28/12/2022 về việc ban hành sổ tay hướng dẫn thực hiện Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2021 – 2025 thành “Tỷ lệ điểm tập kết, trung chuyển hoặc bãi chôn lấp chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn có hạ tầng về bảo vệ môi trường”. Lý do sửa: do đặc thù dân cư thưa nên lượng chất thải phát sinh

1 ngày không nhiều do đó cần bố trí các điểm tập kết, trạm trung chuyển để hạn chế chi phí đầu tư các bãi chôn lấp chất thải rắn trên địa bàn từng xã. Bên cạnh đó Luật Bảo vệ môi trường quy định phân loại chất thải tại nguồn, khuyến khích tận dụng tối đa chất thải thực phẩm làm phân bón hữu cơ, làm thức ăn chăn nuôi. Do vậy, lượng chất thải thực phẩm phát sinh ở khu vực nông thôn sẽ không đáng kể. Dẫn đến việc đầu tư mỗi xã một bãi chôn lấp sẽ lãng phí nguồn lực. Tùy vào tình hình phát sinh chất thải và thành phần chất thải để quyết định việc đầu tư điểm tập kết, trạm trung chuyển hay bãi chôn lấp chứ không bắt buộc đồng loạt mỗi xã 1 bãi chôn lấp như tiêu chí 18.8 hiện tại.

### 3. Về chất thải phát sinh tại các cơ sở sản xuất, chế biến

3.1 Đối với Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện theo các quy định tại khoản 2 Điều 168 Trách nhiệm quản lý nhà nước về Bảo vệ môi trường của Ủy ban nhân dân các cấp Luật bảo vệ môi trường 2020. Trong đó trách nhiệm liên quan đến các cơ sở sản xuất, chế biến đó là: Cấp, cấp đổi, điều chỉnh, cấp lại, thu hồi giấy phép môi trường theo thẩm quyền. Do vậy, hồ sơ liên quan đến Bộ tiêu chí huyện nông thôn mới giai đoạn 2021 – 2025 cần có các hồ sơ liên quan đến nhiệm vụ nêu trên.

3.2 Đối với Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện theo các quy định tại Điều 49 Đăng ký môi trường, khoản 3 Điều 168 Trách nhiệm quản lý nhà nước về Bảo vệ môi trường của Ủy ban nhân dân các cấp tại Luật bảo vệ môi trường 2020. Trong đó trách nhiệm liên quan đến các cơ sở sản xuất, chế biến đó là tiếp nhận đăng ký môi trường. Do vậy, hồ sơ liên quan đến Bộ tiêu chí xã nông thôn mới, xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 – 2025 cần có các hồ sơ liên quan đến nhiệm vụ nêu trên.

### 3.3 Đối với các cơ sở sản xuất, chế biến:

Thực hiện theo quy định tại Điều 58. Quản lý chất thải rắn sinh hoạt của cơ quan, tổ chức, cơ sở, khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp; Điều 66. Trách nhiệm của chủ nguồn thải chất thải rắn công nghiệp thông thường; Điều 71. Trách nhiệm của chủ nguồn thải chất thải nguy hại trong Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Tùy quy mô, công suất và loại hình thực hiện sản xuất, chế biến, mỗi chủ dự án sẽ thực hiện các thủ tục sau: có dự án sẽ phải thực hiện Đánh giá môi trường sơ bộ, Báo cáo đánh giá tác động môi trường, Giấy phép môi trường; có dự án sẽ thực hiện Báo cáo đánh giá tác động môi trường, Giấy phép môi trường; có dự án thực hiện Giấy phép môi trường; có dự án thực hiện Đăng ký môi trường hoặc miễn đăng ký môi trường (*chuyên giao chất thải hoặc vẫn phải có các công trình xử lý chất thải nếu có phát sinh chất thải rắn sinh hoạt dưới 300kg/ngày, nước thải dưới 5m<sup>3</sup>/ngày, khí thải dưới 50m<sup>3</sup>/ngày xử lý bằng công trình thiết bị tại chỗ hoặc theo quy định của chính quyền địa phương*) và các quy định liên quan trong Luật bảo vệ môi trường 2020, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày

10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Như vậy việc cấp bách cần triển khai trong thời gian tới là giải quyết vấn đề về quản lý chất thải rắn sinh hoạt, hạ tầng thu gom xử lý nước thải sinh hoạt... Để đạt được sự đồng thuận của người dân thì chính quyền địa phương cần tuyên truyền phổ biến cho người dân nắm rõ vai trò, trách nhiệm của mỗi cá nhân trong bảo vệ môi trường và trách nhiệm chung của cộng đồng. Hướng dẫn người dân và các tổ chức về trình tự các bước thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn. Huy động và sử dụng nguồn lực cho công tác bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật; trình Hội đồng nhân dân cùng cấp hoặc cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí để thực hiện nhiệm vụ bảo vệ môi trường theo phân cấp ngân sách hiện hành.

\*\*\*\*\*

## **SỞ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH**

### **BÁO CÁO THAM LUẬN**

**Thực trạng cơ sở vật chất văn hóa cấp xã, thôn, bon trên địa bàn tỉnh;  
Định hướng, giải pháp thực hiện để đạt chuẩn theo các Bộ tiêu chí  
nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trong thời gian tới**

*Kính thưa quý vị đại biểu, thưa toàn thể hội nghị!*

Đắk Nông là tỉnh nằm phía Nam Tây Nguyên, được tái lập năm 2004. Là vùng đất sinh sông từ hàng ngàn đời của đồng bào các dân tộc tại chỗ, đồng thời cũng là vùng đất quần tụ của cư dân từ nhiều vùng miền về sinh cơ, lập nghiệp nên đời sống tâm linh, tôn giáo, tín ngưỡng cũng vô cùng phong phú.

Trong những năm qua, xây dựng nông thôn mới nói chung, xây dựng thiết chế văn hóa, thể thao nói riêng luôn được tỉnh Đắk Nông xem là một nhiệm vụ quan trọng trong chương trình phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội của tỉnh. Hệ thống thiết chế VH – TT ở cơ sở từ cấp thôn, bon đến cấp tỉnh được các ngành các cấp quan tâm đầu tư, xây dựng nhằm có nơi để phổ biến, tuyên truyền các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước, đồng thời là không gian để tổ chức các nghi lễ - lễ hội, sinh hoạt văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao của Nhân dân. Nhằm phù hợp với sự phát triển của xã hội, thiết chế VH – TT ở cơ sở phải được đầu tư – xây dựng đạt chuẩn theo Bộ tiêu chí Nông thôn mới, Nông thôn mới nâng cao mà Đảng và Nhà nước đang chỉ đạo triển khai thực hiện.

Tại Hội nghị này, tôi xin báo cáo các nội dung sau:

#### **1. Thực trạng các thiết chế văn hóa – thể thao trên địa bàn tỉnh Đắk Nông**

Căn cứ tình hình thực tiễn việc xây dựng và sử dụng NVHCD trên địa bàn tỉnh, ngày 29/7/2004 UBND tỉnh đã ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Nhà văn hoá cộng đồng kèm theo Quyết định số 59/2004/QĐ-UB; đến ngày 27/3/2008, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 09/2008/QĐ-UBND, về việc bổ sung một số quy định tại Quy chế tổ chức và hoạt động của Nhà văn hoá cộng đồng ban hành kèm theo Quyết định số 59/2004/QĐ-UB ngày 29/7/2004 của UBND tỉnh Đắk Nông.

Thực hiện theo chức năng và nhiệm vụ, Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch đã ban hành các công văn hướng dẫn quy định mẫu về tổ chức, hoạt động và tiêu chí của nhà văn hoá - khu thể thao thôn (theo Thông tư số 06/2011/TT-BVHTTDL ngày 08/3/2011). Ngoài ra, Sở VHTTDL trực tiếp hướng dẫn Phòng Văn hóa và Thông tin các huyện, thành phố trong công tác kiểm tra thực hiện quy chế tổ chức và hoạt động của các thiết chế VH – TT ở cơ sở. Cụ thể:

**1.1 Nhà văn hóa – Khu thể thao thôn, bon, buôn, bản (gọi chung là cấp thôn; Không tính Hội trường của Tổ dân phố):** Tính đến tháng 6/2023, toàn tỉnh có 584/633 cấp thôn đã có Nhà VH - Khu TT, cụ thể:

- TP Gia Nghĩa: có 20/20 thôn, bon đã được xây dựng Nhà VH – Khu TT.
- Huyện Cư Jút: có 114/114 thôn, bon đã xây dựng Nhà VH – Khu TT.
- Huyện Đắk Glong: có 61/61 thôn, bon đã xây dựng Nhà VH – Khu TT.
- Huyện Đắk Mil: có 78/115 thôn, bon đã xây dựng Nhà VH – Khu TT.
- Huyện Đắk Song: có 58/65 thôn, bon đã xây dựng Nhà VH – Khu TT.
- Huyện Tuy Đức: có 73/73 thôn, bon đã xây dựng Nhà VH – Khu TT.
- Huyện Krông Nô: có 85/89 thôn, bon đã xây dựng Nhà VH – Khu TT.
- Huyện Đắk Rlấp: có 95/96 thôn, bon đã xây dựng Nhà VH – Khu TT.

**\* Đánh giá chung:**

- Hệ thống Nhà VH – Khu TT cấp thôn trên địa bàn toàn tỉnh được xây dựng qua các thời kỳ khác nhau. Đối với các Nhà VH – Khu TT mới được đầu tư xây dựng (được xây dựng từ năm 2015 đến nay) thì hoạt động hiệu quả và đạt chuẩn nông thôn mới; Còn lại Nhà VH – Khu TT các thôn, bon xây dựng trước năm 2015 phần lớn các trang thiết bị xuống cấp dẫn đến hoạt động kém hiệu quả và không đạt tiêu chí theo Bộ tiêu chí quốc gia về xây dựng nông thôn mới.

- Các Nhà VH – Khu TT thôn, bon chưa đạt tiêu chí theo Bộ tiêu chí quốc gia về xây dựng nông thôn mới thì tiếp tục sửa chữa, nâng cấp, trang bị cơ sở vật chất góp phần nâng cao hiệu quả công năng sử dụng, đáp ứng các tiêu chí về xây dựng nông thôn mới để đạt chuẩn theo quy định.

**1.2. Trung tâm Văn hóa – Thể thao cấp xã:** (tính đến tháng 8/2023, toàn tỉnh có 54/60 xã có Trung tâm Văn hóa), cụ thể

- Huyện Đắk Glong: có 4/7 xã có Trung tâm VH – TT được xây dựng bên ngoài trung tâm hành chính của xã; NTM, NTM Nâng cao: Chưa đạt chuẩn.

- Huyện Đắk Song: gồm 8/8 xã có Trung tâm VH – TT. Trong đó 01/8 xã có Trung tâm VH – TT được xây dựng bên trong khu hành chính xã; 8/8 xã đạt chuẩn NTM; NTM nâng cao: 0.

- Huyện Cư Jút: gồm 7/7 xã có Hội trường văn hóa, nằm trong khu hành chính của các xã; chưa đạt chuẩn đạt chuẩn NTM theo Bộ tiêu chí xã NTM tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2021 - 2025 (Theo Báo cáo số 282-BC/HU ngày 26/7/2023 của Ban Thường vụ Huyện ủy Cư Jút về công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng NTM).

- Huyện Đắk Mil: có 9/9 xã có Trung tâm VH – TT, nằm trong khu hành chính của các xã; 02/9 xã đạt chuẩn NTM; 9/9 xã không đạt chuẩn NTM nâng cao.

- Huyện Krông Nô: có 8/11 xã có Trung tâm VH – TT, nằm trong khu hành chính của các xã; 8/11 xã đạt chuẩn NTM; 3/11 xã chưa đạt NTM; Cả 11/11 xã chưa đạt chuẩn NTM Nâng cao.

- Huyện Tuy Đức: có 6/6 xã có Trung tâm VH – TT; 05/6 xã nằm trong khu hành chính xã và 01/6 xã có Trung tâm VH – TT nằm ngoài khu hành chính; cả 6/6 xã không đạt chuẩn NTM và NTM Nâng cao.

- Huyện Đắk Rlấp: 10/10 các có Trung tâm VH – TT, trong đó có 9/10 xã Trung tâm VH – TT nằm trong khu hành chính xã; 01/10 xã có Trung tâm VH – TT được xây dựng bên ngoài trung tâm hành chính của xã; 8/10 xã đạt chuẩn NTM giai đoạn 2015 – 2020 và 01/10 xã đạt NTM Nâng cao (xã Đắk Wel)

- Thành phố Gia Nghĩa: có 2/2 xã có Trung tâm VH – TT; nằm trong khu hành chính xã; 2/3 xã đạt chuẩn NTM; Không đạt chuẩn NTM Nâng cao.

\* **Đánh giá chung:** Với số liệu trên cho thấy, Trung tâm VH – TT cấp xã đã đạt chuẩn Nông thôn mới giai đoạn 2015 – 2020 tiếp tục nâng cấp, sửa chữa, trang bị cơ sở vật chất nhằm đảm bảo các điều kiện, chỉ tiêu để **đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2021 – 2025**. (Vì Bộ tiêu chí xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 – 2025 có các chỉ tiêu cao hơn so với Bộ tiêu chí xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2015 – 2020).

Đối với Trung tâm VH – TT cấp xã **đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao**, có nội dung “**Trung tâm VH – TT xã được đầu tư xây dựng riêng biệt bên ngoài khu hành chính của xã**” được quy định tại (1) Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã NTM và Bộ tiêu chí quốc gia về xã NTM nâng cao giai đoạn 2021-2025; (2) Hướng dẫn số 1064/HD-BVHTTDL ngày 30/3/2022 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Hướng dẫn thực hiện các tiêu chí, chỉ tiêu thuộc Bộ Tiêu chí quốc gia về NTM các cấp giai đoạn 2021-2025; (3) Quyết định số 2203/QĐ-UBND ngày 28/12/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông về việc ban hành sổ tay hướng dẫn thực hiện Bộ tiêu chí xã NTM nâng cao tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2021-2025. Với quy định này, đây là một khó khăn, vướng mắc trong việc xây dựng xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, nội dung này cần được cấp thẩm quyền xem xét, chỉ đạo hướng khắc phục.

### **1.3. Trung tâm Văn hóa – Thể thao và Truyền thông cấp huyện:**

- Các huyện có Trung tâm VH – TT và Truyền thông Đạt chuẩn NTM: Đắk Glong; Đắk Song; Đắk Mil; Krông Nô

- Các huyện có Trung tâm VH – TT và Truyền thông không Đạt chuẩn NTM: Cư Jút; Tuy Đức; Đắk Rlấp và thành phố Gia Nghĩa.

#### **\* Đánh giá chung:**

- Đối với Trung tâm VH – TT và Truyền thông Đạt chuẩn NTM tiếp tục phát huy những kết quả đạt được, khai thác tối đa công năng sử dụng các thiết chế văn hóa – thể thao đã được xây dựng. Đồng thời xác định là vai trò trung

tâm, kết nối các hoạt động văn hóa – thể thao với các xã trên địa bàn huyện, góp phần đáp ứng nhu cầu sinh hoạt văn hóa tinh thần cho Nhân dân.

- Đối với Trung tâm VH – TT và Truyền thông chưa Đạt chuẩn NTM: tham mưu cấp thẩm quyền phân bổ nguồn lực, xây dựng cơ sở vật chất nhằm đáp ứng các tiêu chí, hoàn thành việc xây dựng Trung tâm VH – TT và Truyền thông Đạt chuẩn NTM theo kế hoạch đề ra.

## **2. Định hướng, giải pháp dựng xây dựng cơ sở vật chất văn hóa gắn với xây dựng nông thôn mới trong thời gian tới**

- Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền, nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của văn hóa đối với phát triển kinh tế - xã hội, đầu tư cho văn hóa ngang tầm với phát triển kinh tế - xã hội; phát triển rộng khắp các phong trào văn hóa, văn nghệ quần chúng; bảo tồn, phát huy những những giá trị văn hóa dân tộc bản địa, các di tích lịch sử gắn với phát triển du lịch;

- Tiếp tục bố trí đủ nguồn kinh phí (nguồn ngân sách nhà nước, nguồn xã hội hóa và các nguồn hợp pháp khác) để triển khai thực hiện tốt các hoạt động văn hóa văn nghệ, thể thao nhằm tận dụng, khai thác có hiệu quả công năng các thiết chế văn hóa, thể thao hiện có, để thu hút ngày càng nhiều hơn các bạn trẻ vào sinh hoạt vui tươi, lành mạnh, đẩy lùi các hiện tượng tiêu cực, tệ nạn xã hội, tạo môi trường văn hóa, văn minh cho tuổi trẻ tỉnh nhà rèn đức, luyện tài, lập thân, lập nghiệp.

- Tập trung xây dựng có trọng điểm và củng cố những Nhà VH – Khu TT đang hoạt động hiệu quả trước, sau đó từng bước nhân rộng mô hình hoạt động tốt để triển khai rộng khắp đến các Nhà VH – Khu TT trên địa bàn tỉnh

- Đầu tư hoàn thiện các thiết chế văn hóa từ cấp xã đến cơ sở, mua sắm trang thiết bị, phương tiện hoạt động cho các thiết chế văn hóa trên địa bàn tỉnh nhằm đáp ứng nhu cầu đời sống văn hóa tinh thần của nhân dân trong giai đoạn phát triển và hội nhập;

- Thường xuyên tổ chức các lớp tập huấn nâng cao công tác quản lý và hoạt động cho cán bộ văn hóa tại cơ sở, Ban chủ nhiệm Nhà VH – Khu TT; đồng thời chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng tài năng trẻ; tăng cường các hình thức, nội dung hoạt động giao lưu văn hóa lồng ghép với việc tuyên truyền bài trừ các tệ nạn xã hội, hủ tục lạc hậu, xây dựng nếp sống văn minh phù hợp với đặc thù từng địa phương.

- Thực hiện các thể chế dân chủ tại cơ sở, khuyến khích và tạo điều kiện để nhân dân tổ chức, tham gia các buổi sinh hoạt văn hóa cộng đồng; gắn kết chặt chẽ hoạt động xây dựng đời sống văn hóa với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội phù hợp với từng địa phương, dân tộc và tôn giáo. Chú trọng tính đặc thù trong xây dựng đời sống văn hóa vùng đồng bào dân tộc thiểu số, góp phần giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc.



- Đẩy mạnh công tác xã hội hóa hoạt động văn hóa, văn nghệ và bảo tồn phát huy giá trị di sản văn hóa truyền thống. Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước đối với hoạt động văn hóa, văn nghệ.

- Tiếp tục đề xuất cấp thẩm quyền xem xét ban hành văn bản hướng dẫn nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong việc xây dựng thiết chế văn hóa từ cấp thôn đến cấp tỉnh nhằm đáp ứng các điều kiện để đạt chuẩn các tiêu chí theo Bộ tiêu chí nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trong thời gian tới.

### **3. Giải pháp đối với nội dung quy định xã đạt chuẩn Nông thôn mới Nâng cao có “Trung tâm VH – TT xã được đầu tư xây dựng riêng biệt bên ngoài khu hành chính của xã”:**

Từ khi thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới đến nay, chưa có văn bản hoặc hướng dẫn nào quy định về vị trí xây dựng cho Trung tâm VH – TT cấp xã và theo quy định hiện hành, xã đạt chuẩn Nông thôn mới cũng không yêu cầu vị trí xây dựng của Trung tâm VH – TT cấp xã. Tuy nhiên, điều kiện xã đạt chuẩn Nông thôn mới Nâng cao giai đoạn 2021-2025 phải có “Trung tâm VH – TT xã được đầu tư xây dựng riêng biệt bên ngoài khu hành chính của xã”. Đây là nội dung khó khăn và vướng mắc lớn đối với các xã thực hiện xây dựng xã nông thôn mới nâng cao.

Trên thực tế, để xây dựng Trung tâm VH – TT riêng biệt bên ngoài khu hành chính của xã cho các xã trong tỉnh thì cần nguồn kinh phí rất lớn để thực hiện, trong khi ngân sách của địa phương còn đầu tư cho nhiều lĩnh vực khác để phát triển xã hội, hơn nữa các trung tâm văn hóa – TT của các xã đã được xây dựng bên trong khu hành chính của xã thì xử lý như thế nào? Để có giải pháp nhằm giải quyết vấn đề này, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch sẽ tham mưu Ban Chỉ đạo Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh kiến nghị Ban Chỉ đạo Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới Trung ương xem xét, giải quyết để các đơn vị triển khai xây dựng xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao theo kế hoạch đề ra.

*Xin trân trọng cảm ơn, chúc Hội nghị thành công tốt đẹp!*

## CÔNG AN TỈNH

### **BÁO CÁO THAM LUẬN**

#### **Sơ kết 03 năm thực hiện chỉ tiêu 19.2 của tiêu chí số 19 trong Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới**

**Kính**

**thưa:.....**

Được sự phân công của Ban tổ chức, Công an tỉnh tham luận với **Chủ đề** : “Kết quả thực chỉ tiêu an ninh, trật tự- xã hội trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 – 2023; Kết quả triển khai thực hiện Chương trình chuyên đề nâng cao chất lượng hiệu quả tiêu chí an ninh, trật tự, xã hội trong xây dựng nông thôn mới theo Quyết định số 926/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 của Thủ tướng chính phủ”.

Kính thưa các đồng chí, kính thưa quý vị đại biểu.

Ngày 22/02/2022 Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quyết định số 263/QĐ-TTg về Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới; ngày 08/3/2022 ban hành Quyết định số 318/QĐ-TTg quy định về Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 -2025; Quyết định số 320/QĐ-TTg về ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới; quy định thị xã, thành phố trực thuộc cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 -2025. Ngày 29/3/2022 Bộ Công an có Hướng dẫn số 06/HĐ-BCA-V05 về thực hiện các tiêu chí, chỉ tiêu về an ninh trật tự đối với xã nông thôn mới, xã nông thôn mới nâng cao, huyện nông thôn mới, huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025 và Kế hoạch số 197/KH-BCA-V05 ngày 29/4/2022 về công tác công an thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025.

Trên cơ sở các văn bản chỉ đạo của Trung ương, ngày 22/6/2022 Công an tỉnh đã phối hợp tham mưu cho UBND tỉnh Đắk Nông ban hành Quyết định số 1037/QĐ-UBND ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới và Quyết định số 1038/QĐ-UBND về ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2021 - 2025...Để triển khai, thực hiện đạt được mục tiêu, yêu cầu đề ra trong chỉ tiêu 19.2 của tiêu chí số 19 giai đoạn 2021 – 2025. Công an tỉnh đã ban hành 05 kế hoạch, 05 hướng dẫn và công văn chỉ đạo công an các đơn vị, địa phương thực hiện nhiệm vụ Công an xây dựng nông thôn mới và tham mưu chính quyền các cấp trong triển khai thực hiện chỉ tiêu 19.2 trong tiêu chí số 19 của Chương trình; phối hợp các sở, ban, ngành triển khai đồng bộ và thực hiện nghiêm túc, có hiệu các mục tiêu, yêu cầu, nội dung đề ra..

#### **1. Kết quả thực hiện tiêu chí về an ninh, trật tự giai đoạn 2021 - 2023**

**- Công tác tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật, vận động nhân dân tham gia phòng ngừa, phát hiện, tố giác tội phạm, tệ nạn xã hội góp phần thực hiện chỉ tiêu 19.2 của tiêu số 19**

+ Trong 03 năm qua, Công an tỉnh đã chỉ đạo các đơn vị nghiệp vụ phối hợp với các sở ban, ngành, chính quyền địa phương tổ chức tuyên truyền, phát động phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc gắn với phong trào xây dựng nông thôn mới được 807 buổi với 132.907 lượt người tham gia; tranh thủ được hơn 1.963 lượt chức sắc, chức việc, người có uy tín trong dân tộc, tôn giáo góp phần thực hiện thắng lợi tiêu chí số 19 (*chỉ tiêu 19.2*) về “Quốc phòng, An ninh” trong Bộ tiêu chí Quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2021-2025. Thông qua công tác tuyên truyền để vận động thu gom vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ ở địa bàn các xã trên toàn tỉnh, trọng tâm là các xã trọng điểm, phức tạp về an ninh, trật tự.

+ Đẩy mạnh công tác xây dựng, củng cố, kiện toàn mô hình, điển hình tiên tiến trong phong trào Toàn dân bảo vệ ANTTQ và phòng, chống tội phạm, gắn với cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”. Công an tỉnh đã ban hành Hướng dẫn số 04/HD-CAT ngày 08/02/2023 về xây dựng, nhân rộng mô hình, điển hình tiên tiến trong phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc trên địa bàn tỉnh Đắk Nông (*thay thế Hướng dẫn số 17/HD-CAT ngày 13/8/2021 của Công an tỉnh*). Hiện nay trên địa bàn tỉnh đang duy trì hoạt động hiệu quả 37 mô hình với 1.193 điểm mô hình trong phong trào toàn dân dân bảo vệ ANTTQ; các tổ tự quản, tổ ANND, tổ PCCC... Những mô hình này đã và đang được cấp ủy, chính quyền, các ban, ngành, đoàn thể tiếp tục duy trì, củng cố, nhân rộng và đóng vai trò, vị trí rất quan trọng trong việc phòng ngừa, đấu tranh và giữ gìn ANTT tại các địa bàn dân cư. Các mô hình hoạt động theo phương châm “*tự phòng*”, “*tự quản*”, “*tự bảo vệ*”. Nguồn kinh phí hoạt động chủ yếu huy động từ người dân địa phương tự nguyện đóng góp.

+ Tổ chức 06 lớp bồi dưỡng kiến thức về an ninh, trật tự đối với lực lượng Công an xã bán chuyên trách trên địa tỉnh với 550 người tham dự, trên cơ sở đó triển khai hướng dẫn đến từng thôn, bon để vận động nhân dân tích cực tham gia hưởng ứng đảm bảo ANTT từ cơ sở.

**- Công tác đấu tranh ngăn chặn và đẩy lùi các loại tội phạm, tệ nạn xã hội, góp phần bảo đảm an toàn, an ninh, trật tự xã hội địa bàn nông thôn**

+ Tập trung nắm tình hình, kịp thời phát hiện, tham mưu cấp ủy, chính quyền các cấp và trực tiếp tham gia giải quyết các vụ tranh chấp, khiếu kiện ngay từ cơ sở, đặc biệt là các vụ phức tạp tại cơ sở như các địa bàn xã Đắk Ngo, Tuy Đức; xã Nam N’Đir, xã Nam Nung huyện Krông Nô; xã Quảng Sơn, huyện Đắk Glong, vì vậy tình hình an ninh nông thôn được kiểm soát, không để phát sinh “điểm nóng” về an ninh, trật tự.

+ Từ năm 2021 đến nay Công an tỉnh Đắk Nông đã mở 06 đợt cao điểm tấn công trấn áp tội phạm, triệt phá nhiều nhóm tội phạm phức tạp, nguy hiểm ở địa bàn nông thôn, nhất là tội phạm hoạt động theo nhóm “tín dụng đen”, tội

phạm về ma túy, giết người, cố ý gây thương tích...đem lại sự bình yên cho Nhân dân

**- Công tác phối hợp Mặt trận Tổ quốc và các ban, ngành, đoàn thể xã hội tham mưu phục vụ cấp ủy, chính quyền tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo, huy động sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và phong trào toàn dân phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội**

+ Phối hợp với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh tham mưu quán triệt, triển khai đến các ban ngành, đoàn thể, tổ chức chính trị xã hội về thực hiện các Chỉ thị, Nghị quyết của Ban Bí thư, Bộ Công an, Tỉnh ủy, UBND tỉnh về công tác vận động quần chúng; Xây dựng thể trận an ninh nhân dân kết hợp chặt chẽ với thể trận quốc phòng toàn dân vững chắc” ở địa phương.

+ Công an tỉnh đã chỉ đạo các đơn vị, địa phương duy trì hiệu quả các chương trình, quy chế phối hợp giữa Công an với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp; các tổ chức thành viên và các ban, ngành, đoàn thể về công tác đảm bảo ANTT và xây dựng phong trào Toàn dân bảo vệ ANTT. Nhất là công tác phối hợp tuyên truyền các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về xây dựng nông thôn mới, đặc biệt là thực hiện tiêu chí về ANTT để góp phần thực hiện có hiệu quả chỉ tiêu 19.2 của tiêu số 19.

**- Kết quả rà soát, đánh giá phân loại, xác định xã trọng điểm phức tạp về an ninh trật tự**

Để góp phần thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, từ năm 2021 đến nay Công an tỉnh đã chỉ đạo các đơn vị chức năng, Công an các huyện phối hợp rà soát, đánh giá phân loại, xác định xã trọng điểm, phức tạp về an ninh, trật tự; tham mưu UBND tỉnh trình Bộ Công an đưa ra khỏi diện xã trọng điểm, phức tạp về an ninh, trật tự, cụ thể: năm 2021 đưa ra 01 xã, năm 2022 đưa ra 11 xã, năm 2023 đề nghị đưa 02 xã đó là xã Năm Nung và xã Năm N’đir của huyện Krông Nô (đang chờ quyết định của Bộ Công an).

**- Kết quả thực hiện chỉ tiêu 19.2 của tiêu chí số 19 trong Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 đến năm 2023**

+ Năm 2021: Toàn tỉnh có 49/60 xã đạt chỉ tiêu 19.2 (tỷ lệ đạt 81,667%);

Năm 2022: Toàn tỉnh có 52/60 xã đạt chỉ tiêu 19.2 (tỷ lệ đạt 86,66%);

Năm 2023: Sẽ đánh giá vào cuối năm.

**2. Kết quả triển khai thực hiện Chương trình Chuyên đề nâng cao chất lượng hiệu quả tiêu chí an ninh, trật tự, xã hội trong nông thôn mới theo Quyết định số 926/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 của Thủ tướng chính phủ**

- Căn cứ quyết định 926/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ. Ngày 29/11/2022 Công an tỉnh đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 718/KH-UBND về thực hiện Chương trình nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện tiêu chí an ninh, trật tự trong xây dựng nông thôn mới tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

- Phối hợp với Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh tham mưu tổ chức Hội nghị quán triệt, triển khai Quyết định số 926/QĐ-TTg ngày 29/11/2022 của Thủ tướng chính phủ và Kế hoạch số 718/KH-UBND ngày 29/11/2022 đối với cán bộ chủ chốt của các sở, ban, ngành của tỉnh.

Tổ chức tập huấn các nội dung của Kế hoạch số 718/KH-UBND cho lực lượng bảo đảm an ninh, trật tự ở cơ sở để đề ra biện pháp thực hiện hiệu quả Chương trình nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện tiêu chí an ninh, trật tự trong xây dựng nông thôn mới tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2021 – 2025 .

### **Kính**

**thưa:**.....

.....

.....

Qua 03 năm triển khai Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới nói chung, tiêu chí về an ninh, trật tự nói riêng đã có những thuận lợi, khó khăn đan xen tác động đến quá trình triển khai và thực hiện, cụ thể:

- Về thuận lợi, nguyên nhân

+ Được sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của Bộ Công an, Tỉnh ủy, UBND tỉnh, Ban chỉ đạo Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh và sự phối hợp chặt chẽ, hiệu quả của các sở, ban, ngành, đoàn thể, đặc biệt là sự đồng tình, ủng hộ của quần chúng Nhân dân nên tiêu chí về an ninh, trật tự năm sau đạt cao hơn năm trước; địa bàn trọng điểm phức tạp về an ninh, trật tự giảm dần. Tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật giảm cả về số vụ và tính chất nghiêm trọng.

+ Lãnh đạo Công an tỉnh đã chủ động tham mưu, triển khai đầy đủ, nghiêm túc và kịp thời các văn bản hướng dẫn, ý kiến chỉ đạo của cấp trên; triển khai đồng bộ các biện pháp công tác nghiệp vụ, bước đầu làm chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và hành động của cán bộ chiến sĩ về trách nhiệm trong công tác xây dựng nông thôn mới. Quá trình thực hiện, nhiều đơn vị, Công an các huyện, thành phố đã chủ động làm tốt vai trò tham mưu cho cấp ủy Đảng, chính quyền; xây dựng được chương trình phối hợp, phân việc giúp đỡ, hỗ trợ cụ thể; huy động, tranh thủ được các nguồn lực xã hội; phát huy tốt vai trò của các già làng, trưởng bản, người có uy tín trong tuyên truyền vận động nhân dân tham gia giữ gìn an ninh, trật tự, đảm bảo môi trường bình yên trên các địa bàn nông thôn, góp phần tích cực trong xây dựng nông thôn mới.

+ Tập huấn, bổ sung kịp thời những kiến thức mới về công tác an ninh, trật tự đối với lực lượng bảo đảm ANTT ở cơ sở; củng cố, nhân rộng các mô hình tự quản về an ninh, trật tự ở cơ sở, nhằm nâng cao nhận thức đối với lực lượng này, góp phần làm giảm, đẩy lùi các loại tội phạm và tệ nạn xã hội.

- Về tồn tại, hạn chế, nguyên nhân

+ Sự phối hợp trong công tác xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ ANTT ở các địa phương còn hạn chế, phần lớn còn giao khoán cho lực lượng công an,

thiếu sự quan tâm, phối hợp của các ban, ngành, đoàn thể phần nào ảnh hưởng việc thực hiện tiêu chí về an ninh, trật tự.

+ Đối với các chỉ tiêu, tiêu chí về an ninh trật tự đối với xã nông thôn mới:

Tại điểm g, mục 1 của Hướng dẫn số 06/HĐ-BCA-V05 ngày 29/3/2022 của Bộ Công an về Hướng dẫn thực hiện các tiêu chí, chỉ tiêu về an ninh, trật tự đối với xã nông thôn mới, xã nông thôn mới nâng cao, huyện nông thôn mới, huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025 quy định: Tập thể Công an xã đạt danh hiệu “Đơn vị tiên tiến” trở lên...trong khi đó tiêu chí xét phân loại phong trào thi đua “Vì an ninh Tổ quốc” Bộ Công an quy định đối với tập thể không quá 80% đơn vị đạt danh hiệu đơn vị tiên tiến, 20% còn lại hoàn thành nhiệm vụ, tại điểm b, mục 3 của Hướng dẫn số 06 nêu “có 100% số xã trên địa bàn huyện đạt chỉ tiêu 19.2 thuộc tiêu chí số 19 về Quốc phòng và An ninh trong Bộ tiêu chí xã nông thôn mới giai đoạn 2021 – 2025” thì huyện đó mới đạt chỉ tiêu 9.4 thuộc tiêu chí số 9 về Hệ thống chính trị - An ninh trật tự - Hành chính công trong Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 sẽ không thỏa mãn các điều kiện Hướng dẫn số 06 của Bộ Công an.

+ Lực lượng xây dựng phong trào từ cấp tỉnh đến cấp huyện trước đây thường xuyên có sự biến động, nay lại tinh gọn theo Đề án của Bộ Công an, phần nào ảnh hưởng đến chất lượng, hiệu quả công tác.

+ Các văn bản của UBND tỉnh, các sở, ngành của tỉnh triển khai chủ yếu trên công điện tử, trong khi đó Công an tỉnh không được phép kết nối (do công tác bảo mật) nên nhận và triển khai văn bản chậm.

+ Kinh phí hằng năm thường triển khai chậm (vào cuối năm) ảnh hưởng đến việc tổ chức thực hiện các nội dung của chương trình.

**Kính thưa toàn thể Hội nghị:** Để hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ đặt ra tại Kế hoạch số 167/KH-CAT-PV05 ngày 06/6/2022 về công tác Công an thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông; Công an tỉnh đề ra một nhiệm vụ trọng tâm sau:

**1.** Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả các chương trình, kế hoạch của Bộ Công an, Tỉnh ủy, UBND tỉnh, Ban chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh.

**2.** Phối hợp các cơ quan, ban, ngành, chính quyền địa phương thực hiện có hiệu quả chỉ tiêu 19.2 của tiêu chí số 19 trong chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, đặc biệt là Chương trình nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện tiêu chí an ninh, trật tự trong xây dựng nông thôn mới tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông (theo Kế hoạch số 718/KH-UBND ngày 29/11/2022 của UBND tỉnh).

**3.** Phấn đấu hoàn thành các mục tiêu đề ra tại Kế hoạch số 167/KH-CAT-PV05 ngày 06/6/2022

4. Thường xuyên tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức về an ninh, trật tự đối với lực lượng bảo đảm ANTT ở cơ sở.

5. Phân bổ kinh phí thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới hằng năm cho Công an các đơn vị, địa phương để phục vụ công tác theo kế hoạch (khi được cấp trên phân bổ).

6. Tiếp tục chỉ đạo Công an huyện Cư Jút phối hợp với Công ty trách nhiệm hữu hạn MTV Lâm nghiệp Đắk Wil đỡ đầu, hỗ trợ xã Đắk Wil. Công an huyện Tuy Đức Phối hợp với BCH Quân sự huyện Tuy Đức và Công ty Bảo Minh Đắk Nông đỡ đầu, hỗ trợ xã Đắk Ngo. Công an huyện Đắk Glong phối hợp với Công ty trách nhiệm hữu hạn MTV Cà phê 15 đỡ đầu, hỗ trợ xã Quảng Hòa theo phân công của UBND tỉnh.

#### **Kính thưa toàn thể Hội nghị**

Trên đây là nội dung tham luận của Công an tỉnh Đắk Nông tại hội nghị sơ kết 03 năm thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 – 2025. Chúc quý vị đại biểu sức khỏe, hạnh phúc; chúc hội nghị thành công tốt đẹp./.

Xin chân thành cảm ơn./.

## HỘI LIÊN HIỆP PHỤ NỮ TỈNH

### BÁO CÁO THAM LUẬN

#### Phong trào thi đua “Phụ nữ Đắc Nong chung sức xây dựng nông thôn mới”

*Kính thưa quý vị đại biểu!*

*Thưa toàn thể Hội nghị!*

Về tham dự Hội nghị ngày hôm nay, tôi rất vinh dự được thay mặt cho BTV Hội LHPN tỉnh trình bày báo cáo tham luận về Phong trào thi đua “Phụ nữ Đắc Nong chung sức xây dựng Nông thôn mới”. Lời đầu tiên kính chúc quý vị đại biểu, cùng toàn thể Hội nghị sức khỏe, hạnh phúc, chúc Hội nghị thành công tốt đẹp.

*Kính thưa quý vị đại biểu!*

Xây dựng nông thôn mới là một chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước ta, nhằm làm cho kinh tế nông thôn phát triển, đời sống vật chất và tinh thần của người dân tăng lên. Hội LHPN chúng tôi nhận thức sâu sắc rằng, với đa số hội viên sống ở khu vực nông thôn, hơn ai hết phụ nữ vừa là chủ thể, vừa là người được trực tiếp thụ hưởng những thành quả tốt đẹp do NTM đưa lại. Sự vào cuộc tích cực của chị em sẽ tác động rất lớn tới sự thành công của chương trình; vì vậy chúng tôi xác định tham gia XDNTM là trách nhiệm và nhiệm vụ trọng tâm của Hội trong giai đoạn hiện nay. Từ nhận thức đó, Ban Thường vụ Hội LHPN tỉnh đã xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện tới 100% cơ sở Hội, tập trung vào 2 vấn đề lớn là:

1. Nâng cao nhận thức, tạo bước chuyển mạnh mẽ trong lối nghĩ, cách làm, áp dụng tiến bộ KHKT vào SXKD góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế ở địa phương.

3. Xây dựng và nhân rộng các mô hình về bảo vệ môi trường bền vững gắn với triển khai cuộc vận động “Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch”.

Từ chủ trương trên, Hội LHPN tỉnh đã đã phát động phong trào “Phụ nữ Đắc Nong chung sức xây dựng nông thôn mới” đến các cấp hội cơ sở; tuyên truyền, vận động hội viên, phụ nữ trong toàn tỉnh tích cực tham gia xây dựng NTM bằng nhiều hoạt động thiết thực gắn với cuộc vận động “Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch”, lồng ghép với phong trào “Phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc”, “Rèn luyện phẩm chất đạo đức: tự tin, tự trọng, trung hậu, đảm đang”, các chương trình, đề án, dự án, nhiệm vụ công tác Hội về tuyên truyền, vận động phụ nữ tham gia xây dựng nông thôn mới.

Các cấp Hội thường xuyên đổi mới hình thức, tích cực tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các tiêu chí, nội dung mục tiêu xây dựng nông thôn mới và các chương trình liên quan đến xây dựng nông thôn mới: tổ chức **18** cuộc truyền thông, **32** lớp tập huấn về cuộc



vận động “Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch” hoặc “Xây dựng gia đình 5 có, 3 sạch”, “Vun đắp, gìn giữ giá trị tốt đẹp và phát triển hệ giá trị gia đình Việt Nam” thu hút hơn **4.800** chị tham gia. Chỉ đạo các cấp Hội tổ chức các hoạt động hỗ trợ, giúp đỡ các gia đình chưa đạt các tiêu chí có biểu mẫu theo dõi. Công tác tuyên truyền, vận động của các cấp Hội đã có tác động tốt, làm chuyển biến nhận thức, thái độ và hành vi của cán bộ, hội viên, phụ nữ về xây dựng nông thôn mới, từ đó chủ động tham gia xây dựng nông thôn mới bằng các hoạt động cụ thể như: xây dựng các tuyến đường hoa, hiến đất xây dựng các công trình giao thông nông thôn, thủy lợi, trồng cây xanh, xử lý rác thải đúng quy định, quy hoạch vườn, nhà ở hợp lý, đóng góp tiền và ngày công xây dựng nông thôn mới.

Thực hiện tiêu chí “Không đói nghèo” và nhiệm vụ vận động, hỗ trợ phụ nữ giảm nghèo, phát triển kinh tế, Hội LHPN tỉnh và Hội cơ sở các cấp đã tổ chức nhiều hoạt động hỗ trợ, giúp đỡ thiết thực, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, các hoạt động thực hiện phong trào “Đăk Nông chung tay vì người nghèo - không để ai bị bỏ lỡ phía sau”. Triển khai phân công các cơ sở Hội tập trung giúp đỡ hộ gia đình do phụ nữ làm chủ thoát nghèo theo tiêu chí giảm nghèo đa chiều có trọng tâm, trọng điểm; đẩy mạnh các phong trào “Phụ nữ giúp nhau phát triển kinh tế”, “Giúp phụ nữ nghèo có địa chỉ” bằng nhiều hình thức như giúp đỡ như ngày công, vốn, kiến thức, khoa học kỹ thuật...Hỗ trợ hội viên nghèo, khó khăn vay vốn thông qua hoạt động ủy thác Ngân hàng chính sách xã hội (tổng dư nợ trên **1.000 tỷ**, Quỹ cơ hội cho phụ nữ phát triển kinh tế trên **45 tỷ**). Thúc đẩy tinh thần mạnh dạn khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo của chị em thông qua Đề án “Hỗ trợ Phụ nữ khởi nghiệp” với các mô hình kinh tế cá thể, HTX, Tổ hợp tác, doanh nghiệp mang lại thu nhập cho gia đình và phát triển kinh tế địa phương. Huy động sức mạnh tổng hợp của toàn hệ thống chính trị, tập trung mọi nguồn lực, kêu gọi nhà hảo tâm xây dựng “Mái ấm tình thương”, chương trình “Đồng hành cùng phụ nữ biên cương”, hỗ trợ sinh kế cho phụ nữ nghèo.

- Thực hiện tiêu chí “Không vi phạm pháp luật và tệ nạn xã hội”: Hội LHPN tỉnh phối hợp với Ban An toàn giao thông tỉnh tổ chức 06 lớp truyền thông “Phụ nữ tham gia đảm bảo trật tự an toàn giao thông vì hạnh phúc của mỗi gia đình” với sự tham gia của 530 hội viên, phụ nữ; Trao tặng **130** mũ bảo hiểm cho hội viên, phụ nữ người dân tộc Mông tại xã Đăk Som và xã Quảng Hòa, huyện Đăk Glông; 01 cuộc truyền thông tuyên truyền phòng, chống mua bán người, xuất nhập cảnh trái phép trên biên giới thu hút 200 chị tham gia. Các cấp Hội tiếp tục duy trì và thành lập các Câu lạc bộ, mô hình đảm bảo an toàn tại địa phương.

- Thực hiện tiêu chí “Không bạo lực gia đình”, các cấp hội tiếp tục thực hiện Đề án 938: “Tuyên truyền, giáo dục, vận động, hỗ trợ phụ nữ tham gia giải quyết một số vấn đề xã hội liên quan đến phụ nữ giai đoạn 2018-2027” trên địa bàn tỉnh Đăk Nông: Hội LHPN tỉnh tổ chức **15** cuộc truyền thông và **19** lớp tập huấn về các nội dung: bạo lực gia đình và kỹ năng phòng chống bạo lực gia đình, giáo dục giới tính và phòng chống xâm hại trẻ em...thu hút gần **1.440** cán bộ, hội viên, phụ nữ, cha mẹ có con dưới 16 tuổi tham gia. Các cấp Hội tổ chức tập huấn **09** lớp về bình

đăng giới cho **932** lượt cán bộ, hội viên phụ nữ trên địa bàn; phối hợp phòng Tư pháp, Công an huyện tổ chức tuyên truyền Luật bình đẳng giới, Luật hôn nhân & gia đình, phòng, tránh xâm hại phụ nữ và trẻ em, bạo lực gia đình, mua bán người lỏng ghép vào các buổi sinh hoạt hội viên phụ nữ thu hút **39.837** lượt cán bộ hội viên, phụ nữ tham gia.

- Thực hiện các tiêu chí “Không có trẻ suy dinh dưỡng và bỏ học”, “Không vi phạm chính sách dân số”: Các cấp Hội tích cực huy động, vận động nguồn lực nhằm động viên, khích lệ và hỗ trợ kịp thời học sinh nghèo vượt khó, có thành tích trong học tập không bỏ học, tổ chức các chương trình “Tiếp bước cho em đến trường” Tết Trung thu, Chương trình “Mẹ đỡ đầu”, toàn cấp Hội đã kết nối và nhận hỗ trợ, đỡ đầu **154** trẻ mồ côi với mức hỗ trợ bình quân từ **500.000đ - 1.000.000đ/cháu/tháng**. ...đồng thời duy trì các mô hình “Nuôi con khỏe, dạy con ngoan”, “Không sinh con thứ ba”, “Gia đình mẫu mực”...

- Thực hiện các tiêu chí 3 sạch “Sạch nhà, sạch bếp, sạch ngõ” gắn với tiêu chí 17 về môi trường trong xây dựng nông thôn mới. Lấy ngày 19/1 là Ngày “Phụ nữ Đắc Nông chung tay vì môi trường”, 100% các cấp Hội cơ sở trên địa bàn toàn tỉnh ra quân dọn dẹp vệ sinh đường làng, ngõ xóm, khuôn viên cơ quan, khu hành chính; treo cờ Tổ quốc tại các hộ gia đình... duy trì và nhân rộng các mô hình về bảo vệ môi trường như: “*Bao rác tình thương*”, “*Phụ nữ chung tay bảo vệ môi trường*”, “*Chi hội phụ nữ 5 không, 3 sạch*”, “*Phân loại rác thải tại nhà gắn với vườn rau sạch tại hộ gia đình*”, mô hình “*nhà sạch, vườn rẫy đẹp*” ...Hội LHPN tỉnh ký kết hợp đồng với công ty INTRACO triển khai chương trình Bếp đun cải tiến tiết kiệm năng lượng và bình lọc nước miễn phí, tổ chức truyền thông và phân phát **28.000** bếp và **30.000** bình lọc nước, tạo cơ hội cho hội viên, phụ nữ tiếp cận với sản phẩm thân thiện môi trường, tiết kiệm thời gian, nâng cao sức khỏe, góp phần bảo vệ môi trường, chống biến đổi khí hậu.

### **Kính thưa quý vị đại biểu, kính thưa Hội nghị**

Triển khai thực hiện phong trào “Phụ nữ Đắc Nông chung sức xây dựng nông thôn mới”, Hàng năm, Hội phụ nữ các cấp đã đăng ký thực hiện ít nhất **71** phần việc thiết thực với cấp ủy chính quyền địa phương các cấp như trồng con đường hoa; trồng cây xanh ven đường; con đường phụ nữ tự quản; đường treo cờ đồng bộ; thấp sáng đường quê; thu gom rác thải; hỗ trợ phụ nữ thoát nghèo; bán phế liệu mua thẻ bảo hiểm y tế tặng phụ nữ khó khăn; làm đường giao thông nông thôn... Với nỗ lực quyết tâm cao và đồng lòng của đội ngũ cán bộ, hội viên, bằng những việc làm cụ thể, thiết thực, Phong trào đã có sức lan tỏa, thu hút đông đảo hội viên, phụ nữ tham gia đã phát huy hơn vai trò của phụ nữ và tổ chức Hội trong xây dựng nông thôn mới góp phần làm thay đổi diện mạo nông thôn, đóng góp tích cực vào phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống người dân địa phương.

Trong thời gian tới, đề phong trào “Phụ nữ Đắc Nông chung sức xây dựng nông thôn mới” đạt hiệu quả cao hơn, Hội LHPN tỉnh mong nhận được sự quan tâm, chỉ đạo của Trung ương Hội LHPN Việt Nam, UBND tỉnh, sự phối hợp

chặt chẽ, đồng bộ của các Sở, ban, ngành và chính quyền các cấp; Hội LHPN các cấp sẽ tiếp tục phát huy vai trò, trách nhiệm của Hội trong việc thực hiện hiệu quả các nội dung hoạt động góp phần xây dựng nông thôn mới.

Xin kính chúc các đồng chí lãnh đạo, quý vị đại biểu sức khỏe, hạnh phúc.  
Xin cảm ơn!

## **HỘI NÔNG DÂN TỈNH**

### **BÁO CÁO THAM LUẬN**

#### **Kết quả thực hiện phong trào**

**“Nông dân Đăk Nông chung tay thi đua xây dựng nông thôn mới”.**

### **I. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN**

#### **1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo trong xây dựng nông thôn mới:**

Phong trào nông dân thi đua xây dựng nông thôn mới trong các cấp Hội (sau đây gọi tắt là phong trào) là một trong 3 phong trào lớn do Hội phát động và được triển khai hàng năm, vì vậy, Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh luôn quan tâm đến công tác lãnh đạo, chỉ đạo phong trào đến các cấp Hội để triển khai thực hiện có hiệu quả. Hàng năm, Hội cấp trên giao chỉ tiêu thi đua thực hiện cho Hội cấp dưới và làm căn cứ để đánh giá, chấm điểm, xếp loại thi đua vào dịp cuối năm cũng như kịp thời biểu dương, khen thưởng các cấp Hội, cá nhân làm tốt phong trào.

Bên cạnh đó, để triển khai thực hiện có hiệu quả, Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 297-KH/HNDT, ngày 12/7/2022 về việc triển khai thực hiện các nội dung được giao trong chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch số 342 -KH/HNDT, ngày 20/4/2023 về việc xây dựng nông thôn mới năm 2023. Qua đó quán triệt, triển khai thực hiện các nội dung Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021 – 2025, nhiệm vụ trong năm 2023, gắn với nhiệm vụ công tác Hội và phong trào nông dân đến toàn bộ cán bộ, hội viên nông dân.

Ngoài ra, Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh tổ chức quán triệt đến Hội Nông dân các huyện, thành phố các nội dung liên quan đến xây dựng nông thôn mới như: quán triệt 19 tiêu chí xây dựng nông thôn mới theo Quyết định số 318/QĐ-TTg, ngày 8/03/2022 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025; Nghị quyết số 12-NQ/TU, ngày 16/12/2021 của Tỉnh ủy Đăk Nông về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025,...

Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh đã chỉ đạo các phòng, ban chuyên môn; Hội Nông dân các huyện, thành phố trong việc tăng cường công tác phối hợp với các sở, ban, ngành để thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh tới cán bộ, hội viên nông dân các cấp Hội.

#### **2. Công tác tuyên truyền, vận động:**

Trong 03 năm từ 2021 đến 2023, các cấp Hội đã tổ chức tuyên truyền, vận động 2.841 buổi cho 226.721 lượt cán bộ, hội viên, nông dân về các chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước. Một số nội dung tuyên

truyền của Hội liên quan đến xây dựng nông thôn mới như: Tuyên truyền Quyết định số 263/QĐ-TTg, ngày 22 tháng 02 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 772/QĐ-UBND, ngày 25 tháng 4 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 263/QĐ-TTg, ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025; quán triệt, tuyên truyền 19 tiêu chí xây dựng nông thôn mới theo Quyết định số 318/QĐ-TTg, ngày 8/03/2022 của Thủ tướng Chính phủ; Nghị quyết số 12-NQ/TU, ngày 16 tháng 12 năm 2021 của Tỉnh ủy về xây dựng nông thôn mới tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2021 – 2025; Hướng dẫn số 466-HD/HNĐTƯ, ngày 23 tháng 6 năm 2022 của Ban Chấp hành Trung ương Hội Nông dân Việt Nam về việc hướng dẫn thực hiện một số nội dung thành phần thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 – 2025. Đồng thời, Hội Nông dân tỉnh đã xuất bản các Bản tin số 47, 48, 49, 50, 51, 52, 53, 54, 55 với số lượng 7.200 cuốn làm tài liệu tuyên truyền và tài liệu sinh hoạt cho cán bộ, hội viên nông dân các cấp.

### **3. Kết quả thực hiện phong trào “Nông dân Đắk Nông chung tay xây dựng nông thôn mới” giai đoạn 2021 - 2023:**

#### **3.1. Một số nội dung phối hợp thực hiện:**

Năm 2021, Hội Nông dân tỉnh đã phối hợp Trung tâm Môi trường và Phát triển bền vững - Trung ương Hội Nông dân Việt Nam triển khai Dự án xây dựng mô hình điểm “Hội Nông dân tham gia thu gom bao bì thuốc bảo vệ thực vật” thực hiện Kế hoạch “Hội Nông dân Việt Nam xây dựng mô hình tuyên truyền viên bảo vệ môi trường cấp xã” tại xã Đắk Rmoan, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông năm 2021. Kết quả, đã triển khai đặt 40 bể bê tông đựng rác thải tại 8/8 thôn, bon của xã Đắk Rmoan và tiến hành tập huấn, hướng dẫn kỹ thuật thu gom bao bì thuốc BVTV và nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường cho 80 hội viên nông dân tại xã Đắk Rmoan, thành phố Gia Nghĩa.

Năm 2022, phối hợp với Ban An toàn giao thông tỉnh triển khai tổ chức 02 lớp tập huấn về công tác tuyên truyền trật tự An toàn giao thông năm 2022 tại huyện Tuy Đức với số lượng 70 hội viên, nông dân/lớp.

Các cấp Hội tổ chức các hoạt động đẩy mạnh tuyên truyền, vận động cán bộ, hội viên, nông dân thực hiện nhiệm vụ bảo vệ môi trường nông thôn, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng chống giảm nhẹ thiên tai. Kết quả, trong 6 tháng đầu năm 2023 các cấp Hội đã xây dựng 27 mô hình bảo vệ môi trường nông thôn và thích ứng với biến đổi khí hậu.

Thực hiện phong trào thi đua “Đắk Nông chung sức xây dựng nông thôn mới”, các cấp Hội trong tỉnh đã chủ động tuyên truyền, vận động hội viên nông dân đóng góp tiền của, ngày công, hiến đất cùng với sự đầu tư của Nhà nước để xây dựng cơ sở hạ tầng ở nông thôn.

Kết quả, các cấp Hội đã phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể, chính quyền địa phương tích cực vận động hội viên nông dân hiến trên 145.902 m<sup>2</sup> đất, đóng góp trên 21.380 triệu đồng, trên 16.778 ngày công lao động để sửa chữa 556,8 km đường giao thông nông thôn; nạo vét, tu sửa trên 288,3 km kênh mương nội đồng, tu sửa 41 cầu, cống.

### **3.2. Kết quả triển khai các dịch vụ hỗ trợ nông dân trong sản xuất, kinh doanh và xây dựng nông thôn mới:**

#### ***- Hỗ trợ thông qua nguồn vốn Quỹ Hỗ trợ nông dân:***

Tính đến 6 tháng đầu năm 2023, tổng nguồn vốn Quỹ Hỗ trợ nông dân toàn tỉnh đạt 62,157 tỷ đồng, giải ngân thực hiện 225 dự án cho 1.830 hộ vay. Hoạt động cho vay, quản lý và sử dụng nguồn vốn Quỹ HTND thực hiện theo đúng quy định, giúp bảo toàn và đẩy mạnh hoạt động tạo vốn hỗ trợ nông dân trên địa bàn tỉnh, góp phần đáp ứng nhu cầu nguồn vốn cho hội viên, nông dân phát triển sản xuất, giải quyết công ăn, việc làm, tăng thu nhập, cải thiện đời sống.

#### ***- Hỗ trợ nông dân vay thông qua nguồn ủy thác với Ngân hàng Chính sách - Xã hội:***

Tính đến 6 tháng đầu năm 2023, Hội Nông dân các cấp đã tiến hành nhận ủy thác cho hội viên nông dân vay vốn phục vụ sản xuất với tổng số dư nợ đạt 1.028,132 tỷ đồng, với 414 tổ Tổ tiết kiệm vay vốn và 18.716 hộ vay vốn. Nợ quá hạn 906,14 triệu đồng, chiếm 0,09% tổng dư nợ trong kỳ. Nguyên nhân là do các hộ vay vốn sản xuất, chăn nuôi bị ảnh hưởng dịch bệnh, thời tiết khô hạn, giá nông sản xuống thấp,...

#### ***- Hỗ trợ nông dân phân bón trả chậm và vật tư nông nghiệp:***

Tăng cường phối hợp, liên kết với các doanh nghiệp cung ứng phân bón, vật tư đầu vào có chất lượng tốt cho nông dân theo hình thức trả chậm không tính lãi gắn với chuyển giao kỹ thuật, tạo điều kiện cho nông dân có điều kiện đầu tư, mở rộng sản xuất, kinh doanh. Kết quả các cấp Hội phối hợp với các công ty, doanh nghiệp cung ứng 24,7 tấn giống, 2.801 tấn phân bón, 21,5 tấn thức ăn chăn nuôi các loại với giá cả hợp lý và cung ứng hơn 4.500m<sup>2</sup> vải phủ gốc để chăm sóc cây trồng.

#### ***- Tổ chức đào tạo nghề cho nông dân***

Hội Nông dân tỉnh đã tổ chức 01 lớp đào tạo nghề chăn nuôi thú y cho 35 hội viên nông dân tại xã Trúc Sơn, huyện Cư Jút. Các cấp Hội đã phối hợp với các đơn vị, doanh nghiệp tổ chức 29 lớp đào tạo nghề cho 955 hội viên, nông dân; sau học nghề đã giới thiệu tạo điều kiện cho nhiều nông dân có việc làm ổn định.

#### ***- Tập huấn, chuyển giao khoa học kỹ thuật, công nghệ mới cho nông dân:***

Nhằm giúp cho nông dân tiếp cận và ứng dụng tiên bộ KH&CN vào sản xuất góp phần đẩy nhanh quá trình chuyển đổi cơ cấu sản xuất, nâng cao năng

suất, chất lượng và hiệu quả sản xuất, kinh doanh; các cấp Hội đã phối hợp với các ngành chức năng tổ chức hỗ trợ tiếp cận tiến bộ khoa học, công nghệ cho 16.316 lượt hội viên, nông dân tham dự; hỗ trợ 71 mô hình sản xuất nông nghiệp ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật vào sản xuất, kinh doanh.

Tổ chức tập huấn, hướng dẫn, vận động hội viên sử dụng và truy cập mạng Internet, các trang mạng xã hội để khai thác thông tin về thị trường, giá cả, cập nhật quy trình sản xuất mới tiên tiến phục vụ sản xuất, kinh doanh. Trong tháng 4/2023, Hội Nông dân tỉnh đã tổ chức đoàn cán bộ, hội viên nông dân đi tham gia học tập kinh nghiệm xây dựng các mô hình phát triển sản xuất nông nghiệp công nghệ cao tại các tỉnh phía Nam (gồm Long An, Kiên Giang, An Giang, Đồng Tháp). Thông qua chuyến đi, cán bộ, hội viên được tham quan, học hỏi các mô hình sản xuất nông nghiệp công nghệ cao, các mô hình đem lại hiệu quả kinh tế cao.

### ***3.3. Tư vấn, hướng dẫn, hỗ trợ nông dân tham gia phát triển các hình thức kinh tế tập thể trong nông nghiệp và xây dựng, phát triển các mô hình Chi, Tổ Hội nông dân nghề nghiệp:***

Thực hiện Quyết định số 461/QĐ-TTg, ngày 27/4/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển 15.000 hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã nông nghiệp hoạt động hiệu quả, Hội Nông dân các cấp đã chủ động phối hợp xây dựng kế hoạch và chương trình hành động đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động và hướng dẫn phát triển kinh tế tập thể trong nông nghiệp, nông thôn.

Năm 2021, Hội Nông dân tỉnh tổ chức 01 lớp tập huấn hướng dẫn thành lập, quản lý, điều hành Chi Tổ Hội nông dân nghề nghiệp, tổ hợp tác, hợp tác xã liên kết tiêu thụ và xây dựng thương hiệu nông sản cho 82 học viên là cán bộ, hội viên nông dân, thành viên tổ hợp tác, hợp tác xã trên địa bàn tỉnh.

Bên cạnh đó, Hội Nông dân tỉnh đã phối hợp với Liên minh Hợp tác xã tỉnh tổ chức 04 Hội nghị tuyên truyền thành lập tổ hợp tác, hợp tác xã kiểu mới gắn với sản xuất nông nghiệp hữu cơ cho 215 hội viên, nông dân.

### ***3.4. Hỗ trợ, hướng dẫn xây dựng các mô hình sản xuất nông nghiệp ứng dụng khoa học, công nghệ, liên kết và thực hành nông nghiệp tốt:***

Trong năm 2021, Hội Nông dân tỉnh đã hỗ trợ xây dựng các mô hình, dự án thực hành nông nghiệp tốt (VietGAP), cụ thể: (1) Mô hình Tổ hợp tác sản xuất lúa VietGAP với diện tích 100 ha tại huyện Cư Jut; (2) Mô hình sử dụng chế phẩm vi sinh vật hữu hiệu EM trong canh tác hồ tiêu hữu cơ với diện tích 30 ha tại huyện Tuy Đức; (3) Mô hình phơi sấy, chế biến sản phẩm từ đọt cây Đàn hương trong nhà kính làm trà thảo dược tại xã Đăk Ha, huyện Đăk Glong; (4) Mô hình phơi sấy cà phê chất lượng cao trong nhà kính tại huyện Đăk Mil; (5) Mô hình trồng cây giống Lõi Thọ trồng rừng tập trung và phân tán cho giá trị kinh tế cao với diện tích 35 ha tại huyện Krông Nô; hỗ trợ cánh đồng lúa VietGap xã buôn Choah, huyện Krông Nô xây dựng chứng nhận nhãn hiệu hàng hóa và mẫu bao bì cho sản phẩm gạo VietGAP.

Tiếp tục triển khai Đề án xã điểm Chi Hội Nông dân nghề nghiệp, Tổ Hội Nông dân nghề nghiệp, phát huy vai trò của Hội Nông dân trong công tác giảm nghèo bền vững và xây dựng nông thôn mới tại xã Đăk Ha, huyện Đăk Glong, giai đoạn 2020 – 2023, với các mô hình: (1) Mô hình trồng và sơ chế cây nghệ bò cạp làm dược liệu; (2) mô hình Tổ hội nông dân nghề nghiệp trồng và sơ chế cây nhàu; (4) mô hình Tổ hội nông dân nghề nghiệp chăn nuôi heo rừng lai; (4) mô hình Tổ hội nông dân nghề nghiệp trồng cây su su.

Năm 2022, Hội nông dân tỉnh đã xây dựng các mô hình, dự án thực hành nông nghiệp tốt (GAP), mang lại hiệu quả kinh tế cao, cụ thể: (1) Mô hình chăn nuôi gà lai chọi thả vườn tại xã Đăk Ha, huyện Đăk Glong; (2) Mô hình chăn nuôi thỏ tại xã Đăk Rmoan, thành phố Gia Nghĩa; (3) Mô hình nuôi Ruồi lính đen làm thức ăn chăn nuôi gia cầm và phân bón xã Kiến Thành, huyện Đăk R’lấp; (4) Mô hình nuôi dê tại xã Quảng trực, huyện Tuy Đức; (5) Mô hình nuôi Heo tại xã Đăk Will – huyện Cư Jut; (6) Mô hình sử dụng chế phẩm vi sinh vật hữu hiệu EM trong canh tác rau hữu cơ tại Đăk Buk So - huyện Tuy Đức.

### **III. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ TRONG THỜI GIAN TỚI**

#### **1. Phương hướng, mục tiêu:**

Tuyên truyền thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW Hội nghị lần thứ năm (khóa XIII) của Ban Chấp hành Trung ương Đảng “Về nông nghiệp, nông dân, nông thôn”; chương trình xây dựng nông thôn mới; phát triển nền kinh tế toàn diện và bền vững, góp phần cùng Tây Nguyên trở thành vùng kinh tế động lực của cả nước; Nghị quyết số 12-NQ/TU, ngày 16/12/2021 của Tỉnh ủy Đăk Nông về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025.

Tập trung xây dựng các cấp Hội Nông dân vững mạnh, thật sự là trung tâm và nòng cốt trong phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới, xây dựng giai cấp nông dân Việt Nam theo tinh thần Kết luận số 61-KL/TW của Ban Bí thư và Quyết định số 673/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính Phủ.

#### **2. Nhiệm vụ và giải pháp:**

2.1. Tiếp tục tuyên truyền, vận động, quán triệt đầy đủ đến toàn thể các cấp Hội và cán bộ, hội viên, nông dân các nội dung của Quyết định số 263/QĐ-TTg, ngày 22 tháng 02 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 772/QĐ-UBND, ngày 25 tháng 4 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 263/QĐ-TTg, ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025; quán triệt, tuyên truyền 19 tiêu chí xây dựng nông thôn mới theo Quyết định số 318/QĐ-TTg, ngày 8/03/2022 của Thủ tướng Chính phủ; Nghị quyết số 12-NQ/TU, ngày 16 tháng 12 năm 2021 của Tỉnh ủy về xây dựng nông thôn mới tỉnh Đăk Nông giai đoạn 2021 – 2025; Hướng dẫn số 466-HD/HNDTW, ngày 23 tháng 6 năm 2022 của Ban Chấp hành Trung ương Hội Nông dân Việt Nam về việc hướng dẫn thực



hiện một số nội dung thành phần thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 – 2025...

2.2. Đẩy mạnh và nâng cao phong trào nông dân thi đua sản xuất, kinh doanh giỏi, đoàn kết giúp nhau làm giàu và giảm nghèo bền vững; phong trào nông dân thi đua xây dựng nông thôn mới trong các cấp Hội.

2.3. Vận động nông dân đẩy mạnh việc chuyển dịch cơ cấu kinh tế, chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi theo hướng sản xuất hàng hoá, đưa những cây con có năng suất, chất lượng cao vào sản xuất, nâng cao giá trị và hiệu quả kinh tế trên một đơn vị diện tích, gắn với chế biến và thị trường tiêu thụ; đồng thời phối hợp với các ngành chuyên môn hỗ trợ nông dân xây dựng thương hiệu sản phẩm hàng hóa tăng tính cạnh tranh trong nước cũng như thị trường thế giới.

2.4. Phối hợp liên kết với các ngành, cơ quan, doanh nghiệp, nhà khoa học, làm tốt việc chuyển giao các tiến bộ khoa học - kỹ thuật và công nghệ mới cho hội viên nông dân. Mở rộng các dịch vụ ngành nghề hỗ trợ, giúp đỡ nông dân phát triển sản xuất như liên kết với các doanh nghiệp hợp đồng phân bón, giống thông qua hình thức trả chậm cho nông dân đầu tư sản xuất nông nghiệp.

2.5. Tiếp tục xây dựng và đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động Quỹ Hỗ trợ nông dân để giúp nông dân vay vốn. Mở rộng các dịch vụ, tư vấn, hướng dẫn người nghèo biết cách làm ăn. Xây dựng các chương trình, dự án phát triển kinh tế.

2.6. Tiếp tục vận động hội viên nông dân đóng góp tiền của, ngày công, hiến đất xây dựng nông thôn mới với phương châm “Nông dân chung tay xây dựng nông thôn mới”.

Trên đây là nội dung tham luận “Nông dân tỉnh Đắk Nông chung tay thi đua xây dựng nông thôn mới” của Hội Nông dân tỉnh./.

## **UBND HUYỆN ĐẮK R'LẤP**

### **BÁO CÁO THAM LUẬN**

**Kết quả thực hiện các Bộ tiêu chí giai đoạn 2021 – 2025,  
những khó khăn, vướng mắc chính cần tháo gỡ, giải quyết nhằm phấn đấu  
thực hiện đạt mục tiêu huyện nông thôn mới vào năm 2025.**

#### **I. Đặc điểm tình hình**

Huyện Đăk R'lấp là huyện nằm về phía Tây Nam của tỉnh Đăk Nông, Đông giáp thị xã Gia Nghĩa; Bắc giáp huyện Tuy Đức; Nam giáp tỉnh Lâm Đồng, Tây giáp tỉnh Bình Phước, là cửa ngõ của tỉnh Đăk Nông thông thương với vùng kinh tế lớn Đông Nam Bộ - Thành phố Hồ Chí Minh. Đơn vị hành chính cấp xã gồm có 10 xã và 01 thị trấn với 104 thôn, bon, tổ dân phố. Tổng diện tích tự nhiên là 63.567 ha, dân số trên 90.000 nhân khẩu, có khoảng 25 dân tộc anh em sinh sống.

#### **II. Kết quả thực hiện các Bộ tiêu chí giai đoạn 2021 – 2025 trên địa bàn huyện.**

Từ khi triển khai Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới (NTM) đến nay, các xã trên địa bàn huyện đã thực hiện Chương trình dựa trên những thành quả sẵn có của địa phương, đồng thời huy động nội lực trong nhân dân cùng với sự hỗ trợ của Nhà nước, tập trung phấn đấu thực hiện các tiêu chí trong Bộ tiêu chí quốc gia về xây dựng nông thôn mới.

Công tác tuyên truyền, vận động trong xây dựng NTM đem lại nhiều hiệu quả, người dân ngày càng có ý thức trong việc đóng góp xây dựng địa phương. Đến nay, bộ mặt nông thôn của xã đã có nhiều đổi mới theo hướng hiện đại hóa nhưng không mất đi bản sắc dân tộc của địa phương; hệ thống cơ sở vật chất như đường giao thông, điện, trường học, cơ sở vật chất văn hóa, nhà ở dân cư... được đầu tư xây dựng và ngày càng hoàn thiện, hiện đại đáp ứng nhu cầu của đời sống nhân dân; đời sống vật chất và tinh thần của người dân ngày càng được nâng lên; kinh tế ngày càng phát triển; văn hóa, xã hội ngày càng được nâng cao; hệ thống chính trị xã hội được giữ vững.

Qua rà soát theo Bộ tiêu chí quốc gia giai đoạn 2021 – 2025 đến tháng 8 năm 2023 ở 10/10 xã trên địa bàn huyện hiện đạt được tổng số 153/190 tiêu chí (giảm 40 tiêu chí so với năm 2021). Trung bình mỗi xã đạt 15,3 tiêu chí. Xã NTM nâng cao đạt 88/190 tiêu chí. Kết quả cụ thể như sau:

##### **1. Đối với Bộ tiêu chí xã NTM**

+ Có 01 xã đạt 19/19 tiêu chí là xã Đăk Wer.

+ Có 02 xã đạt 17/19 tiêu chí là xã Đạo Nghĩa và Nghĩa Thắng.

+ Có 05 xã đạt 15/19 tiêu chí là xã Nhân Cơ, Kiến Thành, Nhân Đạo, Hưng Bình và Đăk Ru.

+ Có 02 xã đạt từ 12 đến 13 tiêu chí là xã Quảng Tín và Đăk Sin.

## **2. Đối với Bộ tiêu chí xã NTM nâng cao**

+ Có 01 xã đạt 19/19 tiêu chí là xã Đăk Wer.

+ Có 01 xã đạt 12/19 tiêu chí là xã Nhân Cơ

+ Có 01 xã đạt 11/19 tiêu chí là xã Quảng Tín.

+ Có 01 xã đạt 9/19 tiêu chí là xã Đăk Ru.

+ Các xã còn lại đạt từ 5-8 tiêu chí.

## **3. Đối với chỉ tiêu huyện nông thôn mới:**

Đạt 3/9 tiêu chí. (25/36 chỉ tiêu).

## **4. Về thực hiện nhiệm vụ năm 2023:**

\* Đối với 04 xã về đích năm 2023 theo Kế hoạch số 11/KH-BCĐ, ngày 13/01/2023 của Ban chỉ đạo các Chương trình MTQG giai đoạn 2021 – 2025 và Nghị quyết số 13-NQ/HU ngày 03/01/2023 của Ban chấp hành Huyện ủy Đăk R'Lấp gồm: Nhân Cơ, Nhân Đạo, Nghĩa Thắng và Hưng Bình. Hiện các xã đều đạt từ 12 đến 17 tiêu chí.

\* Đối với xã Nhân Cơ về đích xã NTM nâng cao năm 2023 theo Kế hoạch số 207/KH-BCĐ, ngày 06/04/2023 của Ban chỉ đạo các Chương trình MTQG giai đoạn 2021 – 2025 tỉnh về thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM năm 2023. Hiện nay xã đã đạt 12/19 tiêu chí xã NTM nâng cao. 7 tiêu chí chưa đạt gồm: Tiêu chí số 01 Quy hoạch, Tiêu chí số 02 giao thông, tiêu chí số 6 Văn hóa, tiêu chí số 13 Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn, tiêu chí số 15 Hành chính công, tiêu chí số 17 Môi trường và Tiêu chí số 18 Chất lượng môi trường sống.

Qua rà soát các tiêu chí có khả năng đạt gồm: Tiêu chí số 02 Giao thông; tiêu chí số 6 Văn hóa; tiêu chí số 13 Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn; tiêu chí số 15 Hành chính công; Tiêu chí số 18 chất lượng Môi trường sống. Các tiêu chí cần sự quan tâm chỉ đạo, hướng dẫn của BCĐ các Chương trình MTQG xây dựng NTM huyện như Tiêu chí số 01 Quy hoạch, tiêu chí số 14 về Y tế.

## **III. Những khó khăn vướng mắc chính cần tháo gỡ, giải quyết nhằm phấn đấu thực hiện đạt mục tiêu huyện Nông thôn mới vào năm 2025.**

Xác định xây dựng NTM là Chương trình tổng hợp chính trị - kinh tế - xã hội – an ninh trật tự về nông nghiệp, nông dân, nông thôn trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Vì vậy để thực hiện có kết quả tốt phải có quyết tâm chính trị cao, có kế hoạch chỉ đạo cụ thể, chủ động, sáng tạo, sâu sát, liên tục của các cấp ủy, chính quyền, nhất là cần có sự tham gia vào cuộc một cách quyết liệt của cả hệ thống chính trị, sự quyết tâm, phối hợp thực hiện của các thành

viên Ban Chỉ đạo cấp huyện, Ban Chỉ đạo, Ban Quản lý cấp xã và Ban Phát triển thôn, bon cùng với sự đồng thuận trong nhân dân. Để thực hiện đạt mục tiêu huyện Nông thôn mới vào năm 2025, huyện Đắk R'Lấp cần tập trung tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc sau:

- *Một là:* Các thành viên trong Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia huyện tăng cường hơn nữa trách nhiệm kiểm tra, hướng dẫn UBND các xã; chủ động tham mưu đề xuất Trưởng Ban Chỉ đạo huyện giải quyết những vấn đề vướng mắc, phát sinh từ cơ sở.

*Hai là:* Cơ chế huy động nguồn vốn và bố trí nguồn lực

Phát huy nội lực của người dân trong xây dựng nông thôn mới, việc huy động nguồn lực trong dân phải đảm bảo tinh thần dân chủ, công khai, minh bạch. Ưu tiên nguồn vốn từ các chương trình, dự án để đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng, hỗ trợ phát triển sản xuất cho các xã để đạt chuẩn NTM, NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu theo đúng kế hoạch đề ra.

*Ba là:* Đẩy mạnh phát triển kinh tế, tổ chức sản xuất và nâng cao thu nhập cho người dân: Tập trung chỉ đạo tổ chức sản xuất để phát triển nông nghiệp, nâng cao giá trị sản phẩm thu hoạch trên đơn vị diện tích; đẩy mạnh ứng dụng khoa học kỹ thuật, công nghệ cao vào sản xuất, bảo quản sau thu hoạch; khuyến khích phát triển dịch vụ phục vụ sản xuất nông nghiệp. Tập trung phát triển các cây trồng, vật nuôi theo hướng bền vững;

*Bốn là:* Vận dụng tối đa các nguồn lực hỗ trợ từ các chương trình, dự án và phát huy nội lực của địa phương, của nhân dân cho xây dựng, nâng cấp cơ sở hạ tầng thiết yếu NTM. Ưu tiên xây dựng các công trình phúc lợi, dân sinh như tổ chức bê tông hóa đường giao thông nông thôn; cứng hóa đường làng, ngõ xóm do xã quản lý với hình thức Nhà nước và nhân dân cùng làm. Tận dụng, nâng cấp các công trình hiện có.

*Năm là:* Tập trung chỉ đạo giải ngân nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia, nhất là nguồn vốn giao năm 2022 chuyển nguồn sang năm 2023;

*Sáu là:* Nâng cao chất lượng về văn hoá, xã hội, an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội. Đưa nội dung tuyên truyền Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới vào các trường học, phát động thi đua trong việc xây dựng nếp sống văn hoá người tốt việc tốt, giữ gìn vệ sinh chung nơi công cộng, thôn, xóm.

#### **IV. Đề xuất, kiến nghị**

- Đề nghị UBND tỉnh hỗ trợ thêm nguồn vốn cho huyện để tiếp tục thực hiện các tiêu chí huyện nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.

- Đề nghị các Sở, ngành, đơn vị đăng ký đỡ đầu các xã trong xây dựng nông thôn mới có kế hoạch thực hiện hàng năm nhằm hỗ trợ tốt cho các xã nâng cao chất lượng tiêu chí, đặc biệt là các xã phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 – 2025 theo Quyết định số 1700/QĐ-UBND tỉnh. Hiện

nay các đơn vị đăng ký hỗ trợ các xã xây dựng nông thôn mới nhưng không triển khai thực hiện.

Trên đây là báo cáo tham luận Kết quả thực hiện các Bộ tiêu chí giai đoạn 2021 - 2025; những khó khăn, vướng mắc chính cần tháo gỡ, giải quyết nhằm phấn đấu thực hiện đạt mục tiêu huyện nông thôn mới vào năm 2025 của UBND huyện Đắk R'Lấp./.

## **UBND HUYỆN ĐẮK MIL**

### **BÁO CÁO THAM LUẬN**

#### **Kết quả thực hiện bộ tiêu chí Khu dân cư kiểu mẫu; Vườn mẫu - Rẫy mẫu và kinh nghiệm, giải pháp triển khai thực hiện trên địa bàn huyện Đăk Mil**

Ủy ban nhân dân huyện nhận được Công văn số 129/VPĐP, ngày 16/8/2023 của Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh Đăk Nông về việc báo cáo tham luận tại Hội nghị trực tuyến sơ kết 03 năm thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.

Qua quá trình tổ chức triển khai thực hiện, Ủy ban nhân dân huyện Đăk Mil báo cáo tham luận về **“Kết quả thực hiện bộ tiêu chí Khu dân cư kiểu mẫu; Vườn mẫu - Rẫy mẫu và kinh nghiệm, giải pháp triển khai thực hiện trên địa bàn huyện Đăk Mil”** như sau:

#### **1. Đặc điểm tình hình chung**

Đăk Mil là huyện biên giới, nằm về phía Bắc của tỉnh Đăk Nông; diện tích tự nhiên 67.902ha, có đường biên giới tiếp giáp với huyện Petchhãnda, tỉnh Mondulakiri, Vương quốc Campuchia dài trên 61,108km; Huyện có 09 xã và 01 thị trấn, với 125 thôn, bon, bản, tổ dân phố; dân số toàn huyện trên 103.000 người.

Huyện Đăk Mil, bắt tay vào thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới vào tháng 5/2011, với 09 xã tham gia. Theo số liệu đánh giá thực trạng nông thôn của các xã, năm 2011, tổng các tiêu chí các xã đạt được là 41/171 tiêu chí, chiếm 23,97%, bình quân mỗi xã đạt 4,56 tiêu chí/xã.

Qua hơn 10 năm thực hiện (2011-2022), tổng số tiêu chí đạt được 143 tiêu chí, trung bình mỗi xã đạt 15,9 tiêu chí/xã và không có xã nào dưới 10 tiêu chí. Dự kiến đến hết năm 2023, tổng số tiêu chí đạt được 168 tiêu chí, trung bình mỗi xã đạt 18,7 tiêu chí/xã theo Quyết định số 1037/QĐ-UBND, ngày 22/6/2022 của UBND tỉnh Đăk Nông; đến nay huyện có 7/9 xã đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2016-2020.

#### **2. Kết quả triển khai thực hiện**

Với quan điểm chỉ đạo xác định xây dựng nông thôn mới là nhiệm vụ chính trị quan trọng hàng đầu, thường xuyên và lâu dài, với thực tiễn **“dừng lại là rớt chuẩn, chuyển biến chậm sẽ bị bỏ lại phía sau”** xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu phải là xu thế tất yếu hướng tới của các xã đã đạt chuẩn.

Thực hiện Quyết định số 1393/QĐ-UBND, ngày 06/9/2018 của UBND tỉnh về ban hành Bộ tiêu chí Khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu (gồm 10 tiêu chí và 38 chỉ tiêu) và Quyết định số 1467/QĐ-UBND, ngày 18/9/2018 về ban hành Bộ tiêu chí Vườn mẫu - Rẫy mẫu trong xây dựng nông thôn mới (gồm 06 tiêu chí và 15 chỉ tiêu) trên địa bàn tỉnh Đăk Nông.

**Trong 5 năm qua (2018 - 2022), tại Đăk Mil, việc triển khai xây dựng mô hình Khu dân cư kiểu mẫu với phương thức vừa làm vừa rút kinh nghiệm.** Đến nay trên địa bàn huyện đã công nhận được 02 Khu dân cư kiểu mẫu (Thôn Đức An, thôn Thuận Hạnh, xã Thuận An) và 05 Vườn mẫu - Rẫy mẫu; dự kiến năm 2023 có thêm 02 Khu dân cư kiểu mẫu (Thôn Mỹ Yên, thôn Xuân Trang, xã Đức Minh) và 04 Vườn mẫu - Rẫy mẫu (Xã Đăk Lao: 02; xã Đức Mạnh: 02) được công nhận. Phân đầu đến năm 2025 đạt từ 12 Khu dân cư nông thôn mới mới kiểu mẫu trở lên; 05 mô hình thôn thông minh và 20 vườn mẫu - rẫy mẫu trong xây dựng nông thôn mới.

- Việc tổ chức triển khai xây dựng mô hình **“Khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu”**, **Vườn mẫu - Rẫy mẫu** đã tạo điều kiện tối đa cho người dân phát huy vai trò chủ thể của mình, tạo động lực trực tiếp cho người dân và cộng đồng dân cư tham gia, bởi lợi ích thiết thực, thiết thân mang lại, kinh tế hộ gia đình phát triển, môi trường sống được cải thiện, tình làng, nghĩa xóm gắn kết mật thiết hơn, từ đó đã tạo ra diện mạo mới cho khu vực nông thôn và cộng đồng dân cư, tạo ra xã đạt chuẩn nông thôn mới thuyết phục và bền vững hơn. Người dân đã nhận thức được việc xây dựng Khu dân cư kiểu mẫu, Vườn mẫu - Rẫy mẫu nói riêng và xây dựng nông thôn mới nói chung là phục vụ cho chính mình, qua đó chủ động, sáng tạo và tích cực phát huy vai trò chủ thể của mình tham gia vào các nội dung, công việc như: *chỉnh trang nhà ở, các công trình phụ trợ, công trình chăn nuôi, xây dựng hàng rào xanh, chỉnh trang vườn hộ, phát triển kinh tế vườn, bảo vệ môi trường và các công việc thực hiện ở cộng đồng thôn xóm,...* *Xây dựng nông thôn mới từ yêu cầu đã trở thành nhu cầu, từ hy vọng đã trở thành khát vọng, từ phải làm nay muốn được làm.*

### **3. Tồn tại hạn chế**

Bên cạnh những kết quả đạt được, việc xây dựng Khu dân cư kiểu mẫu, Vườn mẫu - Rẫy mẫu trên địa bàn huyện còn những tồn tại, hạn chế như: Công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân tham gia xây dựng Khu dân cư kiểu mẫu, Vườn mẫu - Rẫy mẫu ở một số nơi còn hạn chế, dẫn tới nhận thức về Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu, đô thị văn minh” chưa cao. Công tác triển khai xây dựng Khu dân cư kiểu mẫu, Vườn mẫu - Rẫy mẫu của hệ thống chính trị từ xã đến thôn, bon, bản một số nơi vào cuộc nhưng chưa thật sự quyết liệt, dẫn đến kết quả đạt chưa cao. Công tác triển khai xây dựng các mô hình Khu dân cư kiểu mẫu, Vườn mẫu - Rẫy mẫu tiến độ còn chậm. Việc huy động các nguồn lực để xây dựng Khu dân cư kiểu mẫu, Vườn mẫu - Rẫy mẫu còn hạn chế. Sự phối hợp, vận động, triển khai của một số đoàn thể cấp huyện, xã đôi lúc, đôi nơi thiếu đồng bộ, còn chồng chéo về việc làm; sự lãnh đạo của một số chi bộ nông thôn chưa đủ mạnh, dẫn tới nhiều khu dân cư còn lúng túng về nhận thức và hành động.

### **4. Kinh nghiệm, giải pháp triển khai thực hiện trên địa bàn huyện Đăk Mil**

Với kết quả thực hiện xây dựng Khu dân cư kiểu mẫu, Vườn mẫu - Rẫy mẫu trong thời gian qua, huyện Đăk Mil rút ra một số kinh nghiệm như sau:

*Một là*, phải tạo được sự đồng thuận và thống nhất trong nhận thức: Từ cấp ủy, chính quyền các cấp đến người dân phải nhận thức đầy đủ về ý nghĩa, tầm quan trọng và lợi ích thiết thực của xây dựng Khu dân cư kiểu mẫu, Vườn mẫu - Rẫy mẫu, đó là xây dựng Khu dân cư kiểu mẫu, Vườn mẫu - Rẫy mẫu cũng không nằm ngoài mục tiêu cốt lõi của Chương trình xây dựng nông thôn mới “không ngừng cải thiện và nâng cao đời sống cả về vật chất và tinh thần của người dân, thực hiện giảm nghèo bền vững”.

*Hai là*, phải tập trung quyết liệt công tác chỉ đạo: Phải có sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thường xuyên sâu sát, quyết liệt của các cấp ủy, chính quyền; sự vào cuộc của các tổ chức chính trị xã hội phải đồng bộ, rõ trách nhiệm cơ quan chủ trì để chỉ đạo và tổ chức triển khai thực hiện.

*Ba là*, phải xây dựng quy định cụ thể, kế hoạch triển khai thực hiện; phải phân công rõ người, rõ trách nhiệm và phải kiểm đếm được để đánh giá thi đua. Thực hiện phân công cán bộ lãnh đạo trực tiếp phụ trách từng xã, bám sát xã để đôn đốc thực hiện; cấp xã phải phân công cán bộ lãnh đạo phụ trách từng thôn để hướng dẫn, vận động nhân dân triển khai thực hiện với phương châm “*Cán bộ, đảng viên, hội viên phải tự giác, nêu gương cho quần chúng*”.

*Bốn là*, làm tốt công tác tuyên truyền, vận động nhân dân nhằm tiếp tục chuyển đổi trong nhận thức và ý thức tham gia của của cán bộ, nhân dân đối với Chương trình, thực sự phát huy vai trò chủ thể của người dân; làm cho dân hiểu, dân tin, dân hưởng ứng bằng sự tham gia bàn bạc, hiến kế và chủ động thực hiện các nhiệm vụ của mình trong việc tham gia thực hiện Chương trình. Từ đó, từng tổ chức, cá nhân xác định rõ trên cả hai mặt (*quyền lợi và trách nhiệm*) trong tham gia xây dựng nông thôn mới.

*Năm là*, chú trọng công tác hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc, kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong công tác triển khai và tổ chức thực hiện tại cơ sở. Lựa chọn có bước đi và cách làm phù hợp với điều kiện của từng địa phương thông qua lựa chọn nội dung, nhiệm vụ thứ tự ưu tiên thực hiện.

*Sáu là*, trong điều kiện nguồn lực hỗ trợ trực tiếp của ngân sách nhà nước có hạn, phải lồng ghép sử dụng có hiệu quả sự hỗ trợ ngân sách của Nhà nước và các nguồn lực hợp pháp khác; đặc biệt là việc huy động nguồn lực vật chất trong nhân dân (*hiến đất, vật kiến trúc, cây trồng, tiền mặt, công lao động...*) để xây dựng các công trình hạ tầng nông thôn; trồng và chăm sóc cây xanh, cây hoa các loại; chỉnh trang và thực hiện công tác vệ sinh môi trường đường thôn, đường ngõ xóm, nhà văn hóa thôn... và ý thức trách nhiệm trong việc tham gia xây dựng và giữ gìn vệ sinh môi trường nông thôn.

*Bảy là*, động viên, khen thưởng kịp thời những tổ chức, cá nhân điển hình trong thực hiện phong trào “Chung sức xây dựng nông thôn mới” để tạo động lực cho các xã, thôn và các hộ gia đình trong việc thực hiện.

**\* Để tiếp tục xây dựng Khu dân cư kiểu mẫu, Vườn mẫu - Rẫy mẫu nông thôn mới gắn với nhiệm vụ xây dựng huyện Đắk Mil đạt chuẩn nông**



***thôn mới vào năm 2025, huyện Đắk Mil tập trung thực hiện một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm trong thời gian tới trên địa bàn huyện như sau:***

- *Thứ nhất*, tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy, chính quyền các cấp về xây dựng nông thôn mới. Coi đây là nhiệm vụ trọng tâm; thường xuyên nâng cao năng lực tổ chức điều hành quản lý Chương trình; nâng cao năng lực quản lý nhà nước, nhất là chính quyền cấp xã đối với công tác xây dựng nông thôn mới.

- *Thứ hai*, Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động để người dân chủ động, nhiệt tình, tích cực tham gia xây dựng nông thôn mới để phát huy cao nhất sức mạnh sáng tạo và sự đồng thuận của cộng đồng trong qua trình thực hiện; qua đó nâng cao nhận thức, khắc phục căn bản tư tưởng trông chờ, ỷ lại vào Nhà nước, khơi dậy ý chí chủ động. Thực hiện tốt công tác khuyến nông, hướng dẫn, chuyển giao kiến thức, kỹ năng, tiến bộ kỹ thuật để nâng cao năng lực sản xuất cho người dân.

- *Thứ ba*, tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các Chương trình chuyên đề như: Chương trình mỗi xã một sản phẩm giai đoạn 2021-2025 (OCOP), Chương trình phát triển du lịch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025, Chương trình khoa học và công nghệ phục vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025, Chương trình chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới, hướng tới nông thôn mới thông minh giai đoạn 2021-2025, Chương trình tăng cường bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025, Chương trình nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện tiêu chí an ninh, trật tự trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.

- *Thứ tư*, Đẩy mạnh thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP), phấn đấu phát triển ít nhất 01 - 02 sản phẩm OCOP từ 3 sao trở lên mỗi năm; hỗ trợ phát triển Hợp tác xã, kinh tế hợp tác để nâng cao thu nhập cho người dân nông thôn, góp phần phát triển nông thôn theo hướng bền vững.

- *Thứ năm*, Tiếp tục huy động, tận dụng tối đa và đa dạng hóa các nguồn lực để thực hiện Chương trình, lồng ghép tốt các nguồn vốn từ các chương trình, dự án khác trên địa bàn với nguồn vốn thuộc Chương trình để đầu tư hạ tầng kinh tế - xã hội ở cấp xã. Nâng cao chất lượng công tác quản lý để sử dụng có hiệu quả nguồn lực đầu tư. Tăng cường kiểm tra đôn đốc, hướng dẫn các xã đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân nguồn vốn đầu tư Chương trình, tránh để mất vốn, kiên quyết không làm phát sinh nợ đọng trong xây dựng cơ bản.

Trên đây là báo cáo về kết quả thực hiện bộ tiêu chí Khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu; Vườn mẫu - Rẫy mẫu và kinh nghiệm, giải pháp triển khai thực hiện trên địa bàn huyện Đắk Mil./.

**UBND HUYỆN CỬ JÚT**

**BÁO CÁO THAM LUẬN**  
**Kết quả thực hiện theo các Bộ tiêu chí giai đoạn 2021-2025;**  
**những khó khăn vướng mắc cần tháo gỡ, giải quyết nhằm phấn đấu**  
**thực hiện đạt mục tiêu huyện nông thôn mới vào năm 2025**

Kính thưa: - Quý vị đại biểu!  
 - Ban tổ chức Hội nghị!

Được sự phân công của Hội nghị, thay mặt UBND huyện Cư Jút, tôi xin tham gia báo cáo tham luận như sau:

**Về Tình hình triển khai thực hiện:** Sau khi Thủ tướng Chính phủ và UBND tỉnh ban hành các Bộ tiêu chí về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025, Huyện ủy, HĐND, UBND và Ban chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia huyện tích cực chủ động vào cuộc một cách quyết liệt; Chỉ đạo điều hành thực hiện tốt các nội dung của Chương trình xây dựng nông thôn mới, cũng như giải quyết những khó khăn vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện bằng các Nghị quyết, quyết định, chương trình hành động, kế hoạch cụ thể để triển khai thực hiện. Chỉ đạo các phòng, ban, ngành, đoàn thể, UBND các xã cụ thể hóa các cơ chế, chính sách của Trung ương, của Tỉnh. Nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, các phong trào thi đua, tăng cường huy động nguồn lực và tập trung chỉ đạo để hoàn thành mục tiêu của Chương trình trong giai đoạn 2021-2025.

UBND huyện đã kiện toàn Ban chỉ đạo các CT MTQG, Văn phòng Điều phối nông thôn mới huyện, các xã đã củng cố, kiện toàn nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban chỉ đạo, xây dựng kế hoạch cụ thể thực hiện chương trình của địa phương, kịp thời chỉ đạo, đôn đốc việc thực hiện theo đúng tiến độ kế hoạch đã đề ra. Các xã đều bố trí cán bộ làm công tác xây dựng nông thôn mới, tuy nhiên chỉ là kiêm nhiệm, chưa bố trí được cán bộ chuyên trách cấp huyện, xã.

**Kính thưa quý vị đại biểu!**

Đến cuối năm 2021, huyện Cư Jút đã có 7/7 xã đạt chuẩn nông thôn mới theo bộ tiêu chí 2016-2020, tuy nhiên theo bộ tiêu chí nông thôn mới giai đoạn 2021-2025, các xã trên địa bàn huyện đạt được các tiêu chí cụ thể như sau:

**Theo Quyết định số 1037/QĐ-UBND của UBND tỉnh Đắk Nông**

- + Xã Tâm Thắng: Đạt 14/19 tiêu chí, 51/57 chỉ tiêu.
- + Xã Nam Dong: Đạt 14/19 tiêu chí, 47/57 chỉ tiêu.
- + Xã Đắk Wil: Đạt 12/19 tiêu chí 41/57 chỉ tiêu.
- + Xã Trúc Sơn: Đạt 12/19 tiêu chí, 44/57 chỉ tiêu.
- + Xã Cư K'nia: Đạt 11/19 tiêu chí, 45/57 chỉ tiêu.
- + Xã Ea Pô: Đạt 13/17 tiêu chí, 43/57 chỉ tiêu.

+ Xã Đăk D'rông: Đạt 12/19 tiêu chí 46/57 chỉ tiêu.

### **Theo Quyết định số 1038/QĐ-UBND của UBND tỉnh Đăk Nông**

**Xã Nam Dong:** đạt 9/19 tiêu chí tương đương với 57/75 chỉ tiêu, còn 18 chỉ tiêu tương đương 10 tiêu chí chưa đạt, gồm: Tiêu chí số 1 Về Quy hoạch; tiêu chí số 2 về giao thông; Tiêu chí số 5 về Giáo dục; tiêu chí số 6 về Văn hoá; tiêu chí số 10 về Thu nhập; tiêu chí số 13 về Tổ chức và phát triển kinh tế nông thôn; tiêu chí số 14 về Y tế; tiêu chí số 15 về Hành chính công; tiêu chí số 16 về Tiếp cận pháp luật; tiêu chí số 17 về Môi trường.

**Xã Tâm Thắng:** Đến nay xã đạt 13/19 tiêu chí tương đương với 65/75 chỉ tiêu, còn 10 chỉ tiêu tương đương 6 tiêu chí chưa đạt, gồm: Tiêu chí số 2 về giao thông; Tiêu chí số 5 về Giáo dục; tiêu chí số 6 về Văn hoá; tiêu chí số 13 về Tổ chức và phát triển kinh tế nông thôn; tiêu chí số 14 về Y tế; tiêu chí số 15 về Hành chính công.

### **Về kết quả xây dựng Huyện Nông thôn mới**

Trên địa bàn huyện có 7/7 xã đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới theo Bộ tiêu chí xã nông thôn mới giai đoạn 2016-2020; hiện nay đang tiếp tục duy trì kết quả và nâng cao, hoàn thiện các tiêu chí nhằm đáp ứng theo yêu cầu của Bộ tiêu chí giai đoạn 2021-2025.

Đối với các tiêu chí cấp huyện, đến nay qua đánh giá thì huyện đã cơ bản đạt 6/9 tiêu chí tương đương với 26/36 chỉ tiêu; còn lại 3 tiêu chí tương đương với 10 chỉ tiêu chưa đạt gồm: Tiêu chí số 5 về Y tế - Văn hóa - Giáo dục; tiêu chí số 7 về Môi trường; tiêu chí số 8 về Chất lượng môi trường sống.

**Thưa Quý vị đại biểu! Trong quá trình triển khai, chúng tôi gặp phải một số khó khăn, vướng mắc như sau:**

1. Về công tác Quy hoạch cấp xã: Hiện nay đa số các xã đang sử dụng quy hoạch chung xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010-2020; đồng thời đang triển khai rà soát lập quy hoạch chung xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2030; đối với Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao ngoài yêu cầu có quy hoạch chung xây dựng xã, còn phải có quy hoạch chi tiết xây dựng khu trung tâm xã hoặc quy hoạch chi tiết xây dựng điểm dân cư phù hợp. Do đó, một lúc phải thực hiện nhiều loại quy hoạch trên địa bàn các xã nên kinh phí để thực hiện đảm bảo đáp ứng yêu cầu là tương đối lớn.

2. Về quỹ đất xây dựng Trung tâm văn hóa - Thể thao cấp xã: Theo hướng dẫn thực hiện Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao thì yêu cầu Trung tâm văn hóa - Thể thao cấp xã phải đầu tư xây dựng riêng biệt bên ngoài khu hành chính của xã, đảm bảo mọi người dân trong vùng đều được sử dụng thuận lợi và dễ dàng tiếp cận, do đó các xã cần phải quy hoạch quỹ đất riêng để đầu tư xây dựng mới; đây là một vấn đề rất khó khăn cho các xã phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao vì cần phải có quỹ đất riêng, kinh phí giải phóng mặt bằng lớn, kinh phí đầu tư mới, mặt khác lãng phí những công trình văn hóa, thể thao đã đầu tư kết hợp với khu hành chính xã trước đó.

3. Về Bảo hiểm y tế: Yêu cầu về tỷ lệ tham gia BHYT giai đoạn này tăng cao hơn so với giai đoạn trước (*xã NTM yêu cầu từ 90% trở lên, xã NTM nâng cao yêu cầu từ 95% trở lên*), do đó đến nay hầu hết các xã chưa đạt chỉ tiêu về tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế.

4. Các nội dung về y tế như: Tỷ lệ người dân tham gia và sử dụng ứng dụng khám chữa bệnh từ xã, tỷ lệ dân số có sổ khám chữa bệnh điện tử,... đây là những nội dung mới, trong khi nền tảng quản lý chưa đồng bộ, nhiều người dân chưa có các thiết bị thông minh, người dân nông thôn chưa có thói quen ứng dụng công nghệ số nên việc triển khai các nội dung này trong một thời gian ngắn là hết sức khó khăn.

5. Về phân đấu huyện đạt chuẩn nông thôn mới

- Về công tác quy hoạch: Hiện nay huyện chưa có quy hoạch vùng huyện do vướng mắc thủ tục, thẩm quyền phê duyệt nhiệm vụ và đồ án quy hoạch vùng huyện.

- Về môi trường: Theo tiêu chí cấp huyện yêu cầu huyện phải có hệ thống thu gom, xử lý rác thải rắn tập trung đảm bảo yêu cầu bảo vệ môi trường; có công trình xử lý nước thải sinh hoạt tập trung đây là nội dung rất khó đạt tiến độ cần phải có nhiều thời gian, kinh phí và việc vận hành đảm bảo môi trường.

**Kính thưa các đồng chí lãnh đạo tỉnh, các sở, ban ngành!**

**Từ những khó khăn, vướng mắc nêu trên, tôi xin đề xuất, kiến nghị một số nội dung sau:**

- Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo các sở, ban, ngành thường xuyên theo dõi, chủ động phối hợp, hướng dẫn và đánh giá, cập nhật tiến độ thực hiện để kịp thời hỗ trợ huyện, xã trong quá trình thực hiện.

- Đề nghị Sở Xây dựng: Hướng dẫn cụ thể về tiêu chí Quy hoạch chung cấp xã; hướng dẫn trình tự thủ tục và thẩm quyền lập, phê duyệt quy hoạch vùng huyện.

- Đề nghị Sở Giao thông vận tải: rà soát tất cả các tuyến đường tỉnh lộ thuộc thẩm quyền quản lý và các bến xe trên địa bàn huyện Cư Jút, xây dựng kế hoạch nâng cấp, sửa chữa đảm bảo theo quy định để đạt chuẩn tiêu chí giao thông của huyện nông thôn mới.

- Đề nghị Sở Giáo dục và Đào tạo: rà soát tất cả các trường THPT thuộc thẩm quyền quản lý và Trung tâm giáo dục nghề nghiệp – giáo dục thường xuyên trên địa bàn huyện Cư Jút, xây dựng kế hoạch hỗ trợ, thực hiện đảm bảo theo quy định.

- Đề nghị Sở Y tế: rà soát tất cả các Trung tâm y tế cấp huyện, trạm y tế trên địa bàn các xã phân đấu đạt chuẩn năm 2023 và huyện nông thôn mới giai đoạn 2021-2025; có kế hoạch hỗ trợ duy trì và nâng hạng đảm bảo theo quy định.

- Đề nghị Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch: rà soát lại các hướng dẫn về chỉ tiêu xây dựng Trung tâm văn hóa - Thể thao cấp xã thuộc Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao nhằm hướng dẫn tháo gỡ vướng mắc hoặc kiến nghị với cấp có thẩm quyền về yêu cầu Trung tâm văn hóa - Thể thao cấp xã phải đầu tư xây dựng riêng biệt bên ngoài khu hành chính của xã để tránh lãng phí các công trình đã có; hướng dẫn xây dựng Trung tâm Văn hóa – Thể thao huyện đảm bảo đạt chuẩn theo quy định.

- Đề nghị Sở Tài nguyên và Môi trường: rà soát, đánh giá thực trạng hệ thống thu gom, xử lý chất thải rắn, nước thải sinh hoạt tập trung, chất thải nhựa trên địa bàn huyện, xây dựng kế hoạch hỗ trợ hoặc hướng dẫn hoàn thiện đảm bảo đạt chuẩn theo quy định; hướng dẫn và ban hành mẫu kế hoạch bảo vệ môi trường cấp huyện.

- Đề nghị Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: hướng dẫn huyện xây dựng, hình thành các vùng nguyên liệu tập trung đối với sản phẩm chủ lực đồng thời cấp mã vùng trồng hoặc xây dựng các mô hình liên kết theo chuỗi giá trị đảm bảo an toàn thực phẩm, kết nối từ sản xuất đến tiêu thụ đối với các sản phẩm chủ lực của huyện; hướng dẫn và thực hiện xây dựng mô hình tái chế chất hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp quy mô cấp xã trở lên.

- Đề nghị Bảo hiểm xã hội tỉnh: kiến nghị với Bảo hiểm Việt Nam xem xét, đề xuất điều chỉnh tỷ lệ và cách tính tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế làm sao phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội ở các xã khu vực Tây Nguyên.

- Đề nghị Ban Quản lý các khu công nghiệp: rà soát, đánh giá việc đầu tư kết cấu hạ tầng kỹ thuật tại khu công nghiệp Tâm Thắng và xây dựng kế hoạch duy tu, bảo dưỡng, nâng cấp đảm bảo tiêu chuẩn quy định.

- Đề nghị Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính: rà soát các nguồn vốn và tham mưu cân đối bố trí bổ sung cho các xã, UBND huyện Cư Jút nhằm đạt mục tiêu kế hoạch năm 2023 và giai đoạn 2021-2025.

Trên đây là báo cáo tham luận về Kết quả thực hiện theo các Bộ tiêu chí giai đoạn 2021-2025; những khó khăn vướng mắc cần tháo gỡ, giải quyết nhằm phấn đấu thực hiện đạt mục tiêu huyện nông thôn mới vào năm 2025 trên địa bàn huyện Cư Jút./.

Xin chân thành cảm ơn!

**UBND HUYỆN TUY ĐỨC**

## **BÁO CÁO THAM LUẬN**

### **Kết quả triển khai thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2023; những khó khăn, vướng mắc và giải pháp thực hiện huyện “trắng xã nông thôn mới”**

Được sự cho phép của Hội nghị, tôi xin thay mặt Ban chỉ đạo chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới huyện Tuy Đức trình bày nội dung tham luận về **“Kết quả triển khai thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2023; những khó khăn, vướng mắc và giải pháp thực hiện huyện trắng xã nông thôn mới”** như sau:

#### **Kính thưa hội nghị!**

Xây dựng nông thôn mới là chủ trương đúng đắn, kịp thời của Đảng, hợp lòng dân. Những năm qua, Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới ở huyện biên giới Tuy Đức đã được các cấp ủy, chính quyền và cả hệ thống chính trị tích cực, chủ động triển khai thực hiện.

Tính cho đến thời điểm hiện nay, Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 đi được hơn nửa chặng đường, diện mạo nông thôn trên địa bàn huyện Tuy Đức ngày càng khởi sắc. Bên cạnh những kết quả đạt được, quá trình triển khai thực hiện xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện Tuy Đức còn nhiều khó khăn cần được tháo gỡ khi thực hiện.

Trong 3 năm đầu của giai đoạn 2021-2025, chương trình xây dựng nông thôn mới được triển khai thực hiện trong bối cảnh tình hình kinh tế - xã hội có nhiều khó khăn do ảnh hưởng của dịch bệnh COVID-19. Bộ tiêu chí mới mở rộng và nâng cao hơn nên việc thực hiện hoàn thành các tiêu chí về xây dựng nông thôn mới gặp nhiều khó khăn, một số tiêu chí chỉ mới đạt qua ngưỡng quy định, khi đối chiếu với quy định mới, nhiều tiêu chí đã không còn đảm bảo. Đến nay, trên địa bàn huyện Tuy Đức chưa có xã nào đạt chuẩn xã nông thôn mới, số tiêu chí đạt bình quân trên địa bàn toàn huyện (theo bộ tiêu chí mới giai đoạn 2021 – 2025) là 7,6 tiêu chí/xã, giảm 4 – 5 tiêu chí/xã so bộ tiêu chí cũ, trong đó có 5 tiêu chí khó thực hiện nhất gồm: tiêu chí về giao thông, môi trường, thu nhập, hộ nghèo và cơ sở vật chất văn hóa

Mặc dù gặp nhiều khó khăn là vậy, song được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền từ tỉnh đến cơ sở, chương trình được các địa phương xác định rõ cách làm, từng bước triển khai xây dựng nông thôn mới phù hợp với điều kiện cụ thể. Chương trình xây dựng nông thôn mới của huyện Tuy Đức đã làm thay đổi diện mạo nông thôn trên địa bàn huyện; kết cấu hạ tầng kỹ thuật kinh tế - xã hội, hệ thống điện, đường, trường, trạm, cơ sở vật chất, thiết chế văn hóa, công trình thủy lợi... được đầu tư cơ bản, đồng bộ và ngày càng

hoàn thiện, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao thu nhập cho người dân.

Bên cạnh những kết quả đạt được, chương trình xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện Tuy Đức vẫn còn một số hạn chế như :

+ Một số địa phương trong xây dựng nông thôn mới chủ yếu tập trung xây dựng cơ sở hạ tầng, chưa chú trọng đúng mức để phát triển sản xuất nông nghiệp, nâng cao thu nhập, phát triển văn hóa, cải thiện môi trường.

+ Việc xã hội hóa nguồn lực ở một số địa phương còn khó khăn do thu nhập của người dân nông thôn còn thấp, tỷ lệ hộ đồng bào, hộ nghèo cao, hàng năm vẫn phải dựa vào các khoản viện trợ từ các chương trình, dự án như Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững, Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội dân tộc thiểu số và miền núi, Chương trình xây dựng nông thôn mới.

+ Còn tồn tại một bộ phận người dân có tư tưởng trông chờ, ỷ lại vào nhà nước, coi xây dựng nông thôn mới là trách nhiệm của tỉnh, huyện, chưa nhiệt tình tham gia thực hiện xây dựng nông thôn mới, đặc biệt là các tiêu chí do người dân thực hiện như môi trường, nhà ở dân cư và hộ nghèo.

+ Một khó khăn nữa đó là địa bàn các xã trên địa bàn huyện tương đối rộng, nhiều vùng dân cư sống thưa thớt, không tập trung, nên khối lượng các công trình hạ tầng nông thôn cần được đầu tư xây dựng chiếm khối lượng lớn, và phải mất thời gian dài mới hoàn thiện được. Phát triển kinh tế - xã hội và xây dựng nông thôn mới của 06 xã trên địa bàn huyện Tuy Đức chủ yếu dựa trên nền tảng phát triển nông nghiệp là chính, trong khi đó giá trị gia tăng của ngành nông nghiệp còn ở mức thấp, sản xuất nông nghiệp nhỏ lẻ, thiếu liên kết bền vững.

### ***Kính thưa hội nghị!***

Giai đoạn 2023 - 2025, để nâng cao hơn nữa hiệu quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, đặc biệt đưa Tuy Đức thoát khỏi danh sách huyện trắng xã nông thôn mới. Tuy Đức sẽ triển khai các giải pháp trọng tâm nhằm tập trung mọi nguồn lực, đặc biệt tranh thủ nguồn vốn 03 Chương trình mục tiêu quốc gia để đầu tư cho các xã hoàn thành các tiêu chí về xây dựng nông thôn mới, theo phương châm đầu tư có trọng tâm, trọng điểm, tiêu chí nào dễ làm trước, tiêu chí nào khó cần nhiều vốn đầu tư của nhà nước làm sau.

Đồng thời tiếp tục đẩy mạnh phong trào thi đua “*Tuy Đức chung sức xây dựng nông thôn mới*” gắn với đẩy mạnh thực hiện cuộc vận động “*toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh*”; tổ chức ký kết và triển khai thực hiện có hiệu quả giao ước thi đua giữa các cơ quan, đơn vị, các địa phương

trong xây dựng nông thôn mới, phát huy tính năng động, sáng tạo của các cấp chính quyền, đoàn thể ở cơ sở.

Tổ chức thực hiện có hiệu quả Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới; tiếp tục phát triển toàn diện nông nghiệp đi vào chiều sâu, theo hướng sản xuất hàng hóa gắn với chế biến và tiêu thụ sản phẩm, nâng cao thu nhập cho nông dân; thành lập và củng cố, đổi mới hoạt động của các Hợp tác xã, Tổ hợp tác; phát triển đa dạng các hình thức kinh tế hợp tác ở nông thôn gắn sản xuất với chế biến tiêu thụ sản phẩm, đảm bảo phát triển sản xuất bền vững, hiệu quả. Tạo điều kiện thuận lợi để thu hút các doanh nghiệp có tiềm lực đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn, tích cực tham gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn.

Với mục tiêu đến năm 2025, phấn đấu trên địa bàn huyện có ít nhất 01 xã đạt chuẩn nông thôn mới, huyện đã rà soát, đánh giá và lựa chọn xã Đăk Buk So là xã điểm trong công tác chỉ đạo, đồng thời tập trung ưu tiên mọi nguồn lực đầu tư cho xã nhằm sớm đưa xã Đăk Buk So trở thành xã nông thôn mới của huyện vào năm 2025.

Trên cơ sở đó, UBND huyện đã chỉ đạo xã Đăk Buk So tiến hành rà soát các chỉ tiêu, tiêu chí còn thiếu hụt, chưa đạt chuẩn, xác định nhu cầu nguồn vốn để thực hiện; đồng thời phân định rõ các chỉ tiêu, tiêu chí do nhân dân thực hiện, các chỉ tiêu và tiêu chí do nhà nước đầu tư nguồn vốn thực hiện, qua đó có những định hướng, giải pháp cụ thể và giao trách nhiệm cho các bên để đẩy nhanh việc hoàn thành các chỉ tiêu, tiêu chí trong thời gian sớm nhất. Riêng trong năm 2023 và 2024, tranh thủ nguồn vốn của 03 Chương trình mục tiêu quốc gia, huyện sẽ ưu tiên tập trung nguồn vốn cho xã Đăk Buk So để hoàn thành các tiêu chí còn lại và các chỉ tiêu còn thiếu hụt so với quy định mới.

### ***Kính thưa hội nghị!***

Trong xây dựng nông thôn mới, vẫn biết người dân đóng vai trò chủ thể và là đối tượng hưởng lợi trước tiên từ chương trình xây dựng nông thôn mới. Tuy nhiên, trong điều kiện thực tế đời sống của nhân dân còn nhiều khó khăn như hiện nay thì việc huy động sức dân để hoàn thành các tiêu chí là không khả thi. Như vậy, trong thời gian tới để đạt được các mục tiêu đề ra, phấn đấu “thoát khỏi” danh sách huyện trắng xã nông thôn mới, ngoài sự quyết tâm, nỗ lực của cả hệ thống chính trị và sự chung tay, góp sức của người dân địa phương đề nghị Tỉnh tiếp tục quan tâm hơn nữa, đồng thời ưu tiên phân bổ nguồn lực cho huyện Tuy Đức để có thêm kinh phí đầu tư xây dựng các công trình thiết yếu, thúc đẩy phát triển kinh tế, xã hội ở địa phương.

Trên đây là báo cáo tham luận của Ban chỉ đạo chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới huyện Tuy Đức về “*Kết quả triển khai thực hiện Chương*



*trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 – 2023; những khó khăn, vướng mắc và giải pháp thực hiện huyện trắng xã nông thôn mới”*

***Cuối cùng xin kính chúc các đồng chí đại biểu, các đồng chí tham dự Hội nghị sức khỏe, hạnh phúc. Chúc Hội nghị thành công tốt đẹp.***

***Xin trân trọng cảm ơn!***

## **BÁO CÁO THAM LUẬN**

### **Kết quả triển khai thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới từ năm 2021-2023 trên địa bàn huyện Krông Nô**

---

Thực hiện Công văn số 129/VPĐP ngày 16/8/2023 của Văn phòng điều phối xây dựng nông thôn mới về việc mời tham luận tại Hội nghị trực tuyến sơ kết 03 năm thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025. UBND huyện Krông Nô báo cáo tham luận kết quả triển khai thực hiện chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới từ năm 2021-2023 như sau:

#### **I. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH**

##### **1. Công tác quản lý, điều hành thực hiện chương trình**

Sau khi Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 263/QĐ-UBND ngày 22/02/2022 phê duyệt Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 và các văn bản chỉ đạo của các bộ, ngành Trung ương, của tỉnh. Để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện có hiệu quả chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới từ năm 2021-2023 huyện Krông Nô đã ban hành 103 văn bản để lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện. Kiện toàn Ban chỉ đạo các chương trình MTQG giai đoạn 2021-2025; ban hành quy chế hoạt động của Ban chỉ đạo; thành lập Tổ công tác về chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới. Sau khi kiện toàn lại bộ máy hoạt động của Ban chỉ đạo các chương trình MTQG đã tổ chức hoạt động theo quy chế đề ra, thường xuyên tổ chức họp ban chỉ đạo các chương trình MTQG để kịp thời nắm bắt tình hình triển khai của các cơ quan, đơn vị, UBND các xã và lãnh đạo, chỉ đạo các nội dung Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025; chỉ đạo các xã kiện toàn Ban chỉ đạo, ban quản lý và ban phát triển thôn giai đoạn 2021-2025 đến nay 11/11 xã đã được kiện toàn; chỉ đạo triển khai rà soát, đánh giá hiện trạng Bộ tiêu chí quốc gia về xây dựng NTM giai đoạn 2021-2025, chỉ đạo triển khai việc giao vốn chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.

##### **2. Về lập kế hoạch, phân bổ ngân sách và thực hiện dự toán**

###### **2.1. Triển khai giao kế hoạch vốn.**

Việc triển khai kế hoạch phân bổ nguồn vốn ngân sách nhà nước, UBND huyện đã tổ chức giao nhiệm vụ vốn đầu tư chương trình MTQG xây dựng NTM dựa vào các văn bản hướng dẫn của Trung ương, của tỉnh để phân bổ nguồn vốn theo tỷ lệ, ưu tiên nguồn lực cho các xã chưa đạt chuẩn NTM, xã an toàn khu, xã đạt dưới 15 tiêu chí ...) cụ thể là:

- Giai đoạn 2021-2025 phân bổ vốn chương trình MTQG xây dựng NTM là: 128.334 triệu đồng bao gồm: Ngân sách Trung ương 75.253 triệu đồng, ngân sách huyện 3.855 triệu đồng, ngân sách xã 48.781 triệu đồng. Trong đó:

+ Năm 2022 là 38.014 triệu đồng bao gồm: Vốn đầu tư phát triển 33.684 triệu đồng, vốn sự nghiệp 3.940 triệu đồng trong đó, Ngân sách Trung ương 16.842 triệu đồng, ngân sách địa phương đối ứng 16.842 triệu đồng (NS huyện 2.730 triệu đồng, xã 14.112 triệu đồng).

+ Năm 2023 là 40.959 triệu đồng, trong đó ngân sách trung ương 25.182 triệu đồng, ngân sách huyện 75 triệu đồng, ngân sách xã 15.702 triệu đồng; Đối với nguồn vốn sự nghiệp tỉnh mới giao vốn 3.850 triệu đồng ngân sách Trung ương, huyện đang triển khai giao cho các đơn vị trong tháng 8/2023.

## 2.2. Kết quả giải ngân nguồn vốn

Tính đến 15/8/2023 trên địa bàn huyện Krông Nô đã giải ngân được 22.037 tỷ đồng trong đó:

- Vốn năm 2022 đã giải ngân 20.649/37.624 triệu đồng đạt 55% KH (Vốn đầu tư phát triển 18.355/33.684 triệu đồng, vốn sự nghiệp 2.295/3.940 triệu đồng).

- Vốn năm 2023 đã giải ngân 1.388/40.959 triệu đồng đạt 3%

## 3. Kết quả thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ nội dung thành phần thuộc chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới.

- Kết quả thực hiện Bộ tiêu chí xã nông thôn mới: Căn cứ Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới được Thủ tướng Chính phủ ban hành tại Quyết định số 318/QĐ-TTg và Quyết định số 1037/QĐ-UBND của UBND tỉnh Đắk Nông; UBND huyện đã chỉ đạo cho các phòng, ban, đơn vị, UBND các xã căn cứ các tiêu chí, chỉ tiêu của Bộ tiêu chí tiến hành rà soát, đánh giá hiện trạng mức độ đạt các tiêu chí theo chuẩn mới, kết quả toàn huyện **đạt 143** tiêu chí, **giảm 34** tiêu chí so với năm 2021 bình quân mỗi xã đạt 13 tiêu chí/xã, giảm 3,9 tiêu chí/xã. Các tiêu chí giảm tập trung vào tiêu chí Giao thông, tiêu chí Tổ chức sản xuất và phát triển nông thôn, tiêu chí Y tế, tiêu chí Môi trường và an toàn thực phẩm.

- Để tiếp tục triển khai thực hiện nâng cao chất lượng các tiêu chí và đạt lại các tiêu chí không giữ vững, UBND huyện Krông Nô đã lãnh đạo, chỉ đạo UBND các xã rà soát các chỉ tiêu tập trung nguồn lực đầu tư hệ thống giao thông nông thôn, tập trung tuyên truyền triển khai các chỉ tiêu mới theo như tiêu chí y tế, Môi trường và an toàn thực phẩm, xây dựng kế hoạch, lộ trình thực hiện giai đoạn 2021-2025 .... Đến nay toàn huyện **đạt 167** tiêu chí, bình quân mỗi xã đạt **15,18** tiêu chí/xã **tăng 24** tiêu chí so với khi rà soát theo bộ tiêu chí mới giai đoạn 2021-2025.

- Kết quả thực hiện Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao: Trên địa bàn huyện có 03 xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới, 01 xã đã được hội đồng thẩm định của tỉnh thẩm định đạt chuẩn nông thôn mới năm 2022, hiện đang chờ quyết định công nhận của UBND tỉnh. Thực hiện Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao theo Quyết định số 1038/QĐ-UBND của UBND tỉnh đối với 3 xã (Nam

Đà, Đắk Sôr, Đắk Drô) đạt 21 tiêu chí.

## II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

- Thực hiện chương trình MTQG từ năm 2021-2023 nhìn chung các cấp ủy đảng, chính quyền, hệ thống chính trị xã hội trên địa bàn huyện Krông Nô đã vào cuộc một cách quyết liệt, tích cực chỉ đạo điều hành triển khai thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới đã có nhiều chuyển biến rõ rệt trên tất cả

các lĩnh vực Kinh tế-xã hội-Quốc phòng, an ninh; các đơn vị đã bám sát các văn bản quy định, chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương, của tỉnh chủ động xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện chương trình; các ban ngành của huyện, xã đã có sự phối hợp triển khai thực hiện; nhận thức của hệ thống chính trị và toàn xã hội về vị trí, vai trò và tầm quan trọng về xây dựng nông thôn mới ngày càng được nâng lên.

- Các cấp, các ngành từ huyện đến xã đã dành nhiều thời gian tập trung nghiên cứu và tham mưu chỉ đạo, hướng dẫn triển khai thực hiện Chương trình theo các văn bản chỉ đạo của Tỉnh và phù hợp với tình hình thực tế của huyện. Các xã đã tích cực chủ động hơn trong việc triển khai thực hiện Chương trình, huy động các nguồn vốn và tổ chức triển khai thực hiện theo kế hoạch giao vốn thực hiện chương trình.

- Công tác tuyên truyền, vận động tiếp tục được các cơ quan, đơn vị và địa phương tập trung triển khai tổ chức thực hiện có hiệu quả đã làm thay đổi nhận thức của cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân về Chương trình xây dựng nông thôn mới, đồng thời phát huy được nhiều cách làm sáng tạo, huy động được nhiều nguồn lực hơn để đóng góp cho xây dựng nông thôn mới.

- Cơ sở hạ tầng được đầu tư nâng cấp, sửa chữa ngày càng đáp ứng nhu cầu thiết yếu của người dân nông thôn; chất lượng giáo dục, y tế và phát triển văn hóa ngày càng được nâng cao; hệ thống chính trị tiếp tục được củng cố vững chắc, an ninh trật tự nông thôn luôn được giữ vững; thu nhập và điều kiện sống của người dân từng bước được cải thiện và nâng cao hơn.

### **III. CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM TRONG THỜI GIAN TỚI**

1. Công tác quản lý, chỉ đạo chương trình: Tiếp tục nâng cao hiệu quả hoạt động, quản lý điều hành Chương trình từ huyện đến xã, thôn, buôn, bon; phát huy vai trò trách nhiệm của các thành viên trong Ban chỉ đạo. Tăng cường công tác kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn UBND các xã tổ chức thực hiện, xây dựng nông thôn mới; chủ động, kịp thời tháo gỡ những khó khăn vướng mắc trong quá trình thực hiện chương trình nông thôn mới.

2. Tiếp tục tập trung đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động về xây dựng nông thôn mới. Tổ chức triển khai thực hiện sâu rộng và thiết thực phong trào thi đua “Krông Nô chung sức xây dựng nông thôn mới” và cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” theo nội dung tại Quyết định số 2402/QĐ-UBND ngày 31/8/2022 của UBND huyện về việc ban hành kế hoạch tổ chức thực hiện phong trào thi đua “Krông Nô chung sức xây dựng nông thôn mới” giai đoạn 2021-2025.

3. Tổ chức đánh giá, phân hạng chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP); Phối hợp với chi cục phát triển nông thôn khảo sát, hướng dẫn, hỗ trợ các HTX hoạt động có hiệu quả.

4. Đẩy nhanh tiến độ hoàn thành chỉ tiêu, tiêu chí kế hoạch năm 2023. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn 2 xã Nam Xuân và Nâm N’Đir hoàn thành hồ sơ minh chứng đề nghị xét, công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới năm 2023.

5. Tập trung chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ giải ngân nguồn vốn năm 2022, 2023; thực hiện có hiệu quả quy chế dân chủ cơ sở, tạo mọi điều kiện thuận lợi cho người dân và cộng đồng thực sự làm chủ trong xây dựng nông thôn mới. Tăng cường công tác quản lý xây dựng cơ bản, đảm bảo các công trình đầu tư phải nằm trong quy hoạch và mục tiêu đầu tư phải hướng đến hoàn thiện các tiêu chí trong xây dựng nông thôn mới, quản lý và sử dụng có hiệu quả các dự án công trình sau đầu tư.

6. Nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở; quan tâm đầu tư xây dựng các khu vui chơi, giải trí để đáp ứng nhu cầu vui chơi, giải trí cho người già và trẻ em nông thôn; nhân rộng các mô hình về giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc, truyền thống tốt đẹp của các huyện, các xã. Đẩy mạnh thực hiện Cuộc vận động “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa*” gắn với xây dựng nông thôn mới; nghiên cứu xây dựng các mô hình, sản phẩm du lịch trong nông thôn mới; Nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe cho nhân dân; tập trung tuyên truyền, vận động người dân tích cực tham gia bảo hiểm y tế và thực hiện hiệu quả chính sách Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế; tăng cường công tác quản lý chất lượng vệ sinh, an toàn thực phẩm.

7. Tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia thực hiện tốt công tác bảo vệ môi trường; tiến hành thu gom và xử lý chất thải theo quy định; xây dựng cảnh quan môi trường xanh - sạch - đẹp; khắc phục ô nhiễm và cải thiện môi trường tại các cơ sở sản xuất kinh doanh bị ô nhiễm... Triển khai có hiệu quả Chương trình tăng cường bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025. Tiếp tục tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả cuộc vận động xây dựng gia đình “5 không 3 sạch” do Trung ương Hội liên hiệp phụ nữ phát động; xây dựng các tuyến đường hoa, điện thấp sáng, mô hình phân loại rác tại nguồn.

8. Phát huy vai trò hoạt động của các tổ chức đoàn thể tại địa phương trong việc thực hiện các nội dung, tiêu chí về xây dựng nông thôn mới; Tổ chức lấy ý kiến sự hài lòng của người dân đối với xã về đích NTM năm 2023. Đấu tranh, ngăn chặn và đẩy lùi các loại tội phạm, tệ nạn xã hội, bảo đảm an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội địa bàn nông thôn; nâng cao vai trò hoạt động của các Tổ dân quân tự vệ ở địa phương; thực hiện tốt phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc trên địa bàn nông thôn. Xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân, nhất là các xã vùng trọng điểm, đảm bảo giữ vững chủ quyền quốc gia; phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu quốc phòng năm 2023 ở các địa phương.

9. Tuyên truyền, vận động sự vào cuộc, đóng góp tích cực từ các doanh nghiệp, hợp tác xã, các tổ chức kinh tế,... nhất là từ cộng đồng dân cư để cùng chung tay thực hiện các nội dung của Chương trình.

10. Thực hiện hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát trong xây dựng nông thôn mới; phát huy vai trò giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và giám sát của cộng đồng dân cư đối với xây dựng nông thôn mới, nhất là đối với việc tổ chức lấy ý kiến đánh giá sự hài lòng của người dân về xét, công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới.

## **V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT**

- Đề nghị UBND tỉnh xem xét hằng năm cân đối hỗ trợ địa phương nguồn ngân sách đối ứng vốn đầu tư phát triển và vốn sự nghiệp;

- Đề nghị Sở Nông nghiệp và PTNT quan tâm hỗ trợ 2 Nam Xuân và Năm N’Đir phấn đấu về đích nông thôn mới năm 2023 thực hiện chỉ tiêu 13.3 hỗ trợ thực hiện quy trình VietGAP đối với diện tích hạt Dổi (xã Nam Xuân) và diện tích khoai lang (xã Năm N’Đir).

- Theo thông tư số 53/2022/TT-BTC ngày 12/8/2022 của Bộ tài chính hướng dẫn sử dụng kinh phí sự nghiệp chương trình NTM có nội dung chi “Duy tu, bảo dưỡng, vận hành các công trình sau đầu tư trên địa bàn xã”. Tuy nhiên tại Thông tư 55/2023 ngày 15/8/2023 thay thế Thông tư 55/2023/TT-BCT thì không có nội dung chi duy tu, bảo dưỡng các công trình sau đầu tư. Đề nghị UBND tỉnh hướng dẫn thêm về nội dung thực hiện duy tu, bảo dưỡng các công trình sau đầu tư để các công trình được đầu tư mang lại hiệu quả sử dụng.

- Hiện nay một số công trình do Tổ đội thi công đã hoàn thành, nhưng việc Tổ đội thi công cung cấp hoá đơn theo văn bản hướng dẫn để thanh quyết toán công trình rất khó khăn về thủ tục. Sở tài chính, Sở KH-ĐT tỉnh hướng dẫn cụ thể để thuận tiện thanh quyết toán công trình.

Trên đây là báo cáo tham luận chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới từ năm 2021-2023 trên địa bàn huyện Krông Nô.

**UBND HUYỆN ĐẮK G’LONG**

**BÁO CÁO THAM LUẬN**

## **Kết quả triển khai thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2023; mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm thực hiện đến năm 2025**

Kính thưa: .....

Kính thưa toàn thể hội nghị!

Thực hiện Công văn số 129/VPĐP ngày 16/8/2023 của Văn phòng điều phối nông thôn mới tỉnh Đắk Nông về việc mời tham luận tại Hội nghị trực tuyến sơ kết 03 năm thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.

Được sự cho phép của đồng chí chủ trì, sự phân công của Ban tổ chức, tôi xin thay mặt Ủy ban nhân dân huyện Đắk Glong trình bày về tình hình triển khai thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2023, như sau:

### **I. Kết quả thực hiện**

#### **1. Kết quả thực hiện các bộ tiêu chí về nông thôn mới (đến tháng 6 năm 2023)**

##### **1.1. Kết quả thực hiện theo Bộ tiêu chí xã nông thôn mới**

Hiện nay, trên địa bàn huyện có 01/7 xã đạt chuẩn nông thôn mới (xã Quảng Khê). Tuy nhiên qua rà soát, đánh giá theo Bộ tiêu chí xã nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 (ban hành kèm theo Quyết định 1037/QĐ-UBND của UBND tỉnh Đắk Nông) xã Quảng Khê chưa đạt tiêu chí số 15 (về Y tế) và số 17 (về Môi trường và An toàn thực phẩm). Toàn huyện đạt tổng cộng 87 tiêu chí, bình quân mỗi xã đạt 12,3 tiêu chí; không còn xã đạt dưới 10 tiêu chí. Trong đó: Đạt từ 15-18 tiêu chí có 01 xã, chiếm 14%; Đạt từ 10-14 tiêu chí có 6 xã, chiếm 86%.

##### **1.2. Kết quả thực hiện theo Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao**

Đến nay toàn huyện có 01/7 xã đạt chuẩn nông thôn mới, tuy nhiên, đánh giá theo bộ tiêu chí giai đoạn 2021 – 2025, xã Quảng Khê đạt 17/19 tiêu chí (không đạt 02 tiêu chí số 15 về Y tế và số 17 về Môi trường và An toàn thực phẩm) trong thời gian tới, xã Quảng Khê sẽ hoàn thành đạt 02 tiêu chí nói trên và thực hiện áp dụng triển khai, thực hiện theo Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao (đánh giá sơ bộ đạt 7/19 tiêu chí theo Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao).

##### **1.3. Kết quả thực hiện theo Bộ tiêu chí huyện nông thôn mới**

Đối với kết quả thực hiện 9 tiêu chí – 36 chỉ tiêu nông thôn mới cấp huyện: Đến thời điểm hiện tại huyện chỉ đạt 2/9 tiêu chí (13/36 chỉ tiêu) (tiêu chí số 3 về Thủy lợi và Phòng chống thiên tai, Tiêu chí số 4 về Điện) theo bộ tiêu chí huyện nông thôn mới ban hành kèm theo Quyết định số 320/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

1.4. Kết quả thực hiện theo Bộ tiêu chí thôn nông thôn mới (*áp dụng đối với 49 thôn, bon, thuộc 06 xã đặc biệt khó khăn trên địa bàn huyện*)

Trên địa bàn huyện có 49 thôn, bon (gọi tắt là thôn) thuộc 6 xã đặc biệt khó khăn áp dụng thực hiện theo Bộ tiêu chí thôn nông thôn mới. Kết quả thực hiện đến nay như sau: Đến nay chưa có thôn nào được công nhận đạt chuẩn thôn nông thôn mới theo Bộ tiêu chí giai đoạn 2021-2025. Bình quân mỗi thôn mới đạt 5,71 tiêu chí/thôn; trong đó: Tiêu chí số 1 về Giao thông có 46/49 thôn đạt, chiếm 93%; tiêu chí số 2 về Điện có 42/49 thôn đạt, chiếm 86%; tiêu chí số 3 về Nhà ở và công trình phụ trợ có 37/49 thôn đạt, chiếm 76%; tiêu chí số 4 về Văn hóa có 34/49 thôn đạt, chiếm 69%; tiêu chí số 5 về Giáo dục có 43/49 xã đạt, chiếm 88%; tiêu chí số 6 về Y tế có 4/49 thôn đạt, chiếm 8%; tiêu chí số 7 về Kinh tế hộ có 11/49 thôn đạt, chiếm 22%; tiêu chí số 8 về Môi trường và cảnh quan nông thôn có 19/49 thôn đạt, chiếm 39%; tiêu chí số 9 về Hệ thống chính trị và an ninh trật tự có 44/49 thôn đạt, chiếm 90%.

## **2. Tình hình phân bổ và giải ngân các nguồn vốn**

### **a. Nguồn vốn đầu tư phát triển**

Tổng kinh phí Trung ương dự kiến phân bổ giai đoạn 2021-2025: 15 tỷ 584 triệu đồng.

Đã được phân bổ: 16 tỷ 424 triệu đồng, trong đó:

+ Vốn thuộc kế hoạch giai đoạn 2021-2025: 14 tỷ 635 triệu đồng để xây dựng các hạng mục của 05 trường học và sửa chữa, nâng cấp 03 đường giao thông trên địa bàn xã.

+ Bổ sung ngân sách Trung ương cho UBND xã Đăk Ha thực hiện đạt tiêu chí số 5 về Trường học: 01 tỷ 789 triệu đồng.

- Tiến độ giải ngân đến tháng 8/2023: 5 tỷ 671 triệu đồng, đạt 23,69 %.

### **b. Nguồn vốn sự nghiệp**

Tổng kinh phí thực hiện phân bổ đến tháng 6 năm 2023: 3 tỷ 880 triệu đồng.

Đã thực hiện giải ngân đến tháng 8/2023: 978,7 triệu đồng, đạt 25,22%.

Ngoài ra, ngày 16/8/2023, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định 999/QĐ-UBND phân bổ 01 tỷ 558 triệu đồng nguồn kinh phí sự nghiệp từ ngân sách Trung ương để UBND huyện thực hiện các nội dung của Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới. UBND huyện đã chỉ đạo các đơn vị thực hiện đăng ký nhu cầu và sẽ thực hiện phân bổ chi tiết cho các đơn vị trong thời gian tiếp theo.

## **2. Đánh giá chung**

Trong thời gian qua các cấp ủy đảng, hệ thống chính trị xã hội và các tổ chức đoàn thể trên địa bàn huyện đã vào cuộc tích cực hơn; nhận thức của hệ thống chính trị và toàn xã hội về vị trí, vai trò và tầm quan trọng của Chương trình xây dựng nông thôn mới có chuyển biến tích cực rõ nét hơn; các cấp ủy



Đảng, chính quyền và cả hệ thống chính trị đã tích cực, chủ động, sáng tạo trong triển khai thực hiện Chương trình.

Bộ máy chỉ đạo, giúp việc thực hiện Chương trình nông thôn mới từ huyện đến cơ sở được kiện toàn cơ bản đáp ứng với nhiệm vụ được giao.

Các địa phương cơ sở đã tích cực chủ động hơn trong việc triển khai thực hiện Chương trình, đã ban hành các kế hoạch để lồng ghép, huy động các nguồn vốn và tổ chức triển khai thực hiện, tránh tư tưởng trông chờ, ỷ lại vào sự đầu tư của cấp trên.

Công tác tuyên truyền, vận động tiếp tục được các cơ quan, đơn vị và địa phương tập trung triển khai tổ chức thực hiện có hiệu quả hơn từ cấp huyện đến thôn, bon, từ đó đã làm thay đổi nhận thức của cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân về Chương trình xây dựng nông thôn mới, đồng thời phát huy được nhiều cách làm sáng tạo, huy động được nhiều nguồn lực hơn để đóng góp cho xây dựng nông thôn mới. Các cơ quan, đơn vị và các địa phương đã quan tâm và tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả công tác đào tạo, tập huấn về xây dựng nông thôn mới cho cán bộ và người dân trên địa bàn, từ đó đã nâng cao được ý thức, trách nhiệm; đồng thời nâng cao các kỹ năng trong quá trình tổ chức thực hiện Chương trình cho cán bộ làm công tác xây dựng nông thôn mới ở các cấp.

Công tác kiểm tra, giám sát đã được các cấp, các ngành quan tâm triển khai thực hiện hiệu quả; từ đó đã đề ra được những giải pháp để khắc phục những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện; nhất là đã kịp thời chỉ đạo, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc tại cơ sở.

Bộ mặt vùng nông thôn có nhiều khởi sắc, được đổi mới, văn minh hơn, cơ sở hạ tầng được đầu tư nâng cấp, sửa chữa ngày càng đáp ứng nhu cầu thiết yếu của người dân nông thôn; chất lượng giáo dục, y tế và phát triển văn hóa ngày càng được nâng cao; hệ thống chính trị tiếp tục được củng cố vững chắc, an ninh trật tự nông thôn luôn được giữ vững; thu nhập và điều kiện sống của người dân từng bước được cải thiện và nâng cao hơn.

### **3. Hạn chế, tồn tại chủ yếu**

Nhìn chung, công tác triển khai, quán triệt về Chương trình xây dựng nông thôn mới được thực hiện tương đối hiệu quả; tuy nhiên một số địa phương thực hiện công tác quán triệt, tuyên truyền còn chưa kịp thời và mới chỉ dừng lại ở diện rộng, thiếu chiều sâu, dẫn đến một bộ phận cán bộ, đảng viên và nhân dân chưa hiểu rõ, hiểu đúng mục tiêu, nội dung của Chương trình xây dựng nông thôn mới; nhất là tại các xã có người đồng bào dân tộc thiểu số và hộ nghèo chiếm tỷ lệ cao thì không tránh khỏi việc trông chờ, ỷ lại vào sự đầu tư của Nhà nước do đó kết quả đạt được ở những nơi này chưa cao và có sự chênh lệch ngày càng lớn đối với các xã khác.

Việc huy động nguồn lực cho Chương trình xây dựng nông thôn mới còn nhiều khó khăn ngân sách đầu tư của nhà nước còn quá thấp so với nhu cầu; vốn huy động trong nhân dân rất hạn chế, vốn hỗ trợ từ các doanh nghiệp không

hiều. Do đó, thực hiện các nhiệm vụ, mục tiêu và nội dung của Chương trình gặp nhiều khó khăn.

Đại đa số người dân trên địa bàn các xã là người dân tộc thiểu số vì vậy không tránh khỏi việc trông chờ ỷ lại, người dân nhiều chỗ chưa xác định được vị trí chủ thể, vẫn coi việc xây dựng nông thôn mới là của Nhà nước.

Địa bàn các xã trong huyện rộng, giao thông đi lại khó khăn nên việc đầu tư cơ sở hạ tầng tốn kém, còn dàn trải chưa trọng tâm, trọng điểm.

Là địa phương có lượng dân di cư tự do lớn đến sinh sống và lập nghiệp đã phá vỡ quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của huyện, tiềm ẩn nhiều nguy cơ mất trật tự an ninh nông thôn, ảnh hưởng trực tiếp đến việc thực hiện các tiêu chí của Chương trình

Việc bố trí cán bộ phụ trách công tác xây dựng nông thôn mới ở các cấp, nhất là ở cấp huyện và cấp xã còn bất cập, còn phải kiêm nhiệm nhiều việc khác, trình độ năng lực cán bộ ở một số địa phương chưa đáp ứng yêu cầu và thường xuyên thay đổi, luân chuyển cán bộ làm công tác xây dựng nông thôn mới, đồng thời chưa có chế độ đãi ngộ để khích lệ tinh thần nên công tác tham mưu, tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện Chương trình nông thôn mới chưa cao.

Hoạt động của các đoàn thể còn nhiều hạn chế, việc vận động tuyên truyền trong quần chúng nhân dân chưa tích cực.

## **II. CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN TRONG THỜI GIAN TỚI**

### **1. Dự kiến những nhiệm vụ trọng tâm cần tập trung thực hiện**

Để hoàn thành các mục tiêu đã đặt ra trong năm 2023, góp phần tạo động lực để hoàn thành mục tiêu thực hiện Chương trình giai đoạn 2021-2025 được cấp tỉnh giao và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ III đã đề ra, Ban chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới huyện đề ra những nhiệm vụ trọng tâm cần thực hiện 6 tháng cuối năm 2023 như sau:

1.1. Bám sát và triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết 12-NQ/TU, ngày 16/12/2021 của Tỉnh ủy về việc xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.

1.2. Tiếp tục tập trung đẩy mạnh công tác tuyên truyền để làm chuyển biến mạnh mẽ hơn nữa nhận thức của cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân về xây dựng nông thôn mới. Triển khai thực hiện sâu rộng và thiết thực phong trào thi đua “Đắk Nông chung sức xây dựng nông thôn mới” và cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”.

1.3. Nâng cao chất lượng đào tạo, tập huấn về xây dựng nông thôn mới; trong đó chú trọng tổ chức các lớp tập huấn chuyên sâu theo các nội dung cụ thể, phù hợp với tình hình thực tế và nhu cầu của địa phương; đồng thời mở rộng các đối tượng tham gia tập huấn đến tận các tổ chức, đoàn thể của cấp xã, thôn, bon và người dân trên địa bàn cấp xã để nâng cao nhận thức và phát huy được vai trò, trách nhiệm trong xây dựng nông thôn mới.

1.4. Thường xuyên nghiên cứu, rà soát các cơ chế, chính sách, các văn bản có phân công nhiệm vụ của Chính phủ và các Bộ, ngành Trung ương liên quan đến việc thực hiện các tiêu chí, lĩnh vực do các cơ quan, đơn vị quản lý để kịp thời đề xuất điều chỉnh, bổ sung, phù hợp quy định và tình hình thực tế tại địa phương trong việc thực hiện Chương trình trong giai đoạn hiện nay.

1.5. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện điều chỉnh, bổ sung quy hoạch chung và đề án xây dựng nông thôn mới cấp xã để phù hợp với tình hình thực hiện trong giai đoạn 2021 - 2025.

1.6. Tập trung chỉ đạo phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập cho người dân nông thôn; đẩy mạnh công tác chuyển giao khoa học công nghệ, xây dựng và phát triển các mô hình sản xuất ứng dụng công nghệ cao; hỗ trợ xây dựng các mô hình phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị bền vững; tạo môi trường thuận lợi cho các hợp tác xã nông nghiệp phát triển, thúc đẩy các mô hình hợp tác xã liên doanh, liên kết có hiệu quả; tổ chức triển khai thực hiện xây dựng Đề án “mỗi xã một sản phẩm” trên địa bàn huyện. Tiếp tục thực hiện tốt công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn.

1.7. Tiếp tục đầu tư xây dựng, nâng cấp, sửa chữa các công trình hạ tầng thiết yếu ở vùng nông thôn nhằm từng bước đạt chuẩn theo quy định của Bộ tiêu chí và đáp ứng nhu cầu của người dân nông thôn; trong đó ưu tiên hoàn thiện các hạ tầng thiết yếu phục vụ sản xuất và dân sinh như: Đường giao thông, nước sinh hoạt, cơ sở vật chất văn hóa, trạm y tế, điện,... Trong quá trình thực hiện, đổi mới với các công trình cơ sở hạ tầng có kỹ thuật đơn giản, đã có thiết kế mẫu như: đường giao thông nông thôn, kênh mương nội đồng, nhà văn hóa thôn, bon, buôn,... các địa phương chủ động ưu tiên cho người dân trên địa bàn xã tự trực tiếp thực hiện và giám sát để huy động được sự vào cuộc cũng như nâng cao vai trò giám sát của người dân trong xây dựng nông thôn mới.

1.8. Tập trung duy trì và nâng cao kết quả về giáo dục và đào tạo; phát triển y tế cơ sở, nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe cho người dân nông thôn. Nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở. Tuyên truyền, vận động quần chúng nhân dân tham gia thực hiện tốt công tác bảo vệ môi trường nông thôn.

1.9. Rà soát các đối tượng cán bộ, công chức cấp xã chưa đạt chuẩn về trình độ, lập danh sách cử đi đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, năng lực quản lý hành chính, quản lý kinh tế - xã hội chuyên sâu để đạt chuẩn về trình độ. Phát huy vai trò hoạt động của các tổ chức đoàn thể tại địa phương trong việc thực hiện các nội dung, tiêu chí về xây dựng nông thôn mới. Nâng cao, cải thiện chất lượng các dịch vụ hành chính công ở cơ sở, tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp trong quá trình hoạt động, giao dịch.

1.10. Huy động, lồng ghép các nguồn vốn từ Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, các dự án hỗ trợ đang thực hiện trên địa bàn để thực hiện các nội dung, mục tiêu chung của Chương trình xây dựng nông thôn mới. Tập trung thực hiện tốt công tác tuyên truyền, vận động các nội dung của Chương trình để huy động được sự vào cuộc, đóng góp tích cực từ các doanh

ng nghiệp, hợp tác xã, các tổ chức kinh tế,... nhất là từ cộng đồng dân cư để cùng chung tay thực hiện các nội dung của Chương trình; việc huy động phải trên tinh thần tự nguyện, tuyệt đối không ép buộc hay gây phiền hà cho người dân. Ngoài ra, cần chủ động phối hợp với các tổ chức tín dụng trên địa bàn để tuyên truyền rộng rãi và có các biện pháp giúp đỡ người dân tiếp cận nguồn vốn tín dụng ưu đãi của nhà nước.

1.11. Thực hiện hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát trong xây dựng nông thôn mới; phát huy vai trò giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và giám sát của cộng đồng dân cư đối với xây dựng nông thôn mới.

1.12. Chỉ đạo kịp thời các đơn vị đỡ đầu của huyện, phối hợp chặt chẽ với các đơn vị đỡ đầu của tỉnh tăng cường các biện pháp hỗ trợ để góp phần hỗ trợ các xã thực hiện và hoàn thành Chương trình theo kế hoạch.

## **2. Đề xuất giải pháp để đẩy nhanh tiến độ, nâng cao hiệu quả triển khai Chương trình**

Ngoài các nhiệm vụ cần thực hiện nêu trên thì các xã cần có những giải pháp cụ thể để duy trì, nâng cao kết quả đã đạt, tiến tới xây dựng thôn nông thôn mới, xã nông thôn mới, xã nông thôn mới nâng cao và xã nông thôn mới kiểu mẫu; cụ thể:

2.1. Tiếp tục tập trung đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động; huy động sự vào cuộc tích cực từ các tổ chức đoàn thể, xã hội, nhất là các doanh nghiệp, người dân trên địa bàn xã để giữ vững kết quả đã đạt và đầu tư xây dựng, nâng cao chất lượng các tiêu chí.

2.2. Các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh, cấp huyện, các cơ quan, đơn vị nhận hỗ trợ, đỡ đầu cho các xã cần quan tâm hỗ trợ, giúp đỡ để các xã giữ vững, nâng cao chất lượng các tiêu chí đã đạt đồng thời đẩy nhanh tiến độ hoàn thành các tiêu chí còn lại.

2.3. Trung ương cần đối tăng mức hỗ trợ vốn trực tiếp của Chương trình, tăng mức hỗ trợ vốn sự nghiệp để hỗ trợ xây dựng các mô hình phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị để nâng cao thu nhập cho người dân.

2.4. Tiếp tục tăng cường tập huấn, đào tạo, nâng cao năng lực cho các cán bộ làm công tác nông thôn mới từ huyện đến thôn, bon để triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình.

### **III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ**

Xem xét bổ sung kinh phí hàng năm để các địa phương hỗ trợ cho cán bộ, công chức kiêm nhiệm thuộc Văn phòng điều phối nông thôn mới.

Tổ chức lại mô hình Văn phòng điều phối cấp huyện theo hướng: Văn phòng Điều phối nông thôn mới cấp huyện là cơ quan trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện, có con dấu riêng để thuận lợi trong việc chủ động tham mưu thực hiện Chương trình nông thôn mới. Giao cho Ủy ban nhân dân cấp huyện điều chuyển cán bộ, công chức, viên chức (*Không nhất thiết phải là công chức*

*phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn*) có đủ năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ trong tổng biên chế được Ủy ban nhân dân tỉnh giao để điều chuyển, bố trí sang làm chuyên trách tại Văn phòng điều phối nông thôn mới huyện nhằm bảo đảm thực hiện hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới.

Tăng cường công tác đào tạo, tập huấn cho cán bộ và nhân dân, để nâng cao trình độ canh tác cũng như trình độ nhận thức về việc xây dựng nông thôn mới.

Đề nghị Trung ương, tinh ưu tiên bố trí các nguồn vốn đầu tư, tăng tỷ lệ nguồn vốn hỗ trợ sản xuất để nâng cao đời sống nhân dân, đồng thời có chính sách phù hợp cho cán bộ làm công tác nông thôn mới từ huyện đến thôn, bon.

Ban chỉ đạo tỉnh kiến nghị với Trung ương và các Bộ, ngành nghiên cứu, ban hành cơ chế đặc thù riêng để hỗ trợ cho các địa phương còn gặp nhiều khó khăn như huyện Đăk Glong để có thêm nguồn vốn nhằm thực hiện tốt các nội dung, mục đích của Chương trình.

Ban chỉ đạo tỉnh kiến nghị, đề xuất Trung ương giảm tỉ lệ vốn đối ứng đối với nguồn vốn đầu tư, phát triển (hiện nay mức đối ứng là 1:1) đối với các địa phương còn gặp nhiều khó khăn như huyện Đăk Glong.

Trên đây là nội dung tham luận về kết quả thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2023, phương hướng thực hiện trong thời gian tới và đề xuất kiến nghị để việc thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn trên địa bàn huyện Đăk Glong đạt được kết quả cao. Cảm ơn sự chú ý lắng nghe của Hội nghị, kính chúc quý vị đại biểu dồi dào sức khỏe, chúc Hội nghị thành công tốt đẹp.

***Xin trân trọng cảm ơn!***

**UBND THÀNH PHỐ GIA NGHĨA**

**BÁO CÁO THAM LUẬN**

**Tình hình thực hiện việc duy trì kết quả “Thành phố hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới năm 2020” và kết quả thực hiện theo Bộ tiêu chí giai đoạn 2021-2025**

Kính thưa đồng chí: .....

Kính thưa các vị đại biểu và toàn thể hội nghị !

Thay mặt Ban chỉ đạo các Chương trình Mục tiêu Quốc gia thành phố Gia Nghĩa, tôi xin báo cáo tình hình thực hiện việc duy trì kết quả “Thành phố hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới năm 2020” và kết quả thực hiện theo Bộ tiêu chí giai đoạn 2021-2025.

Kính thưa Hội nghị !

Thành phố Gia Nghĩa là trung tâm chính trị, kinh tế, văn hóa – xã hội của tỉnh Đắk Nông được thành lập theo Nghị quyết số 835/NQ-UBTVQH14 ngày 17/12/2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội bao gồm 06 phường, 02 xã. Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới, đến năm 2020, thành phố Gia Nghĩa có 02/02 xã được Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Nông quyết định công nhận đạt chuẩn nông thôn mới. Được Thủ tướng chính phủ công nhận thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới năm 2020 tại Quyết định số 472/QĐ-TTg ngày 18/4/2022. Với những kết quả đạt được đã giúp diện mạo nông thôn các xã thuộc thành phố có nhiều thay đổi, kinh tế tăng trưởng khá, cơ cấu kinh tế có sự chuyển dịch tích cực; sản xuất phát triển, thu nhập của nhân dân được nâng cao.

Để giữ vững kết quả hoàn thành công tác xây dựng nông thôn mới của thành phố Gia Nghĩa giai đoạn 2010 – 2020 và bước vào thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025. Thành Ủy Gia Nghĩa ban hành Chương trình số 18-CTr/ThU ngày 18/4/2021 về việc thực hiện Nghị quyết số 12-NQ/TU, ngày 16/12/2021 của Tỉnh ủy Đắk Nông về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 – 2025; UBND thành phố ban hành Kế hoạch số 118/KH-UBND ngày 08/8/2023 về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2023 trên địa bàn thành phố Gia Nghĩa. Theo đó mục tiêu đề ra giữ vững kết quả Thành phố Gia Nghĩa hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới, đến năm 2025 có 02/02 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao và phấn đấu 01 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu.

Trên địa bàn thành phố hiện có 02/02 xã (Đắk Nia, Đắk R'Moan) đang thực hiện theo các Bộ tiêu chí xã nông thôn mới 2021-2025, qua 3 năm thực hiện Chương trình, thành phố Gia Nghĩa đã đạt được một số kết quả như sau:

- Công tác xây dựng nông thôn mới đã được tuyên truyền sâu rộng đến cán bộ, đảng viên và Nhân dân trên địa bàn thành phố; Bộ máy chỉ đạo thực hiện Chương trình đáp ứng được nhiệm vụ được giao; vai trò của các tổ chức Đảng, chính quyền, các tổ chức đoàn thể được nâng lên.

- Việc lồng ghép các nguồn vốn từ các dự án được thực hiện có hiệu quả. Việc áp dụng khoa học, kỹ thuật tiên tiến vào sản xuất nhằm tăng thêm thu nhập của người dân làm cho đời sống Nhân dân ngày càng được cải thiện, nâng cao.

- Các chính sách giảm nghèo, an sinh xã hội được thực hiện đầy đủ. Cơ sở hạ tầng, giao thông nông thôn từng bước bê tông hóa được nhân dân hưởng ứng nhiệt tình, tạo thuận lợi cho nhân dân phát triển đời sống, kinh tế, xã hội. Thu ngân sách 6 tháng đầu năm 2023 ước đạt 425.324 triệu đồng; thu nhập bình quân tại khu vực nông thôn là 52,3 triệu đồng/người/năm; tỷ lệ hộ nghèo 0,57%. Hiện nay trên địa bàn thành phố có 12 sản phẩm được công nhận sản phẩm OCOP, trong đó có 02 sản phẩm đang đề nghị Hội đồng đánh giá TW công nhận sản phẩm OCOP 5 sao; Kế hoạch năm 2023 dự kiến đánh giá, phân hạng thêm 08 sản phẩm OCOP.

- Kết quả thực hiện các Tiêu chí về xã nông thôn mới: Đã đạt chuẩn được thêm 5 tiêu chí so với năm 2022, đến nay trung bình mỗi xã đạt 54,5/57 chỉ tiêu và 17,5/19 tiêu chí, phấn đấu đến cuối năm 2023 đạt 19/19 tiêu chí, đạt chuẩn theo Bộ tiêu chí nông thôn mới giai đoạn 2021-2025, đảm bảo theo đúng kế hoạch đề ra.

- Kết quả thực hiện các Tiêu chí về nông thôn mới nâng cao: Hiện đang đạt được các kết quả theo đúng lộ trình của Kế hoạch giai đoạn 2021-2025 đề ra, đến nay trung bình mỗi xã đạt 68/75 chỉ tiêu và 15/19 tiêu chí, phấn đấu đến cuối năm 2023 có 02/02 xã đạt 17/19 tiêu chí trong Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao, năm 2024 có 02/02 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, phấn đấu đến cuối năm 2025 có 01 xã đạt nông thôn mới kiểu mẫu.

Kính thưa hội nghị !

Bên cạnh những kết quả đạt được, trong công tác triển khai thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn thành phố còn gặp một số hạn chế, khó khăn như sau:

- Bộ phận phụ trách công tác nông thôn mới tại các xã còn kiêm nhiệm, chưa có nhiều chế độ đãi ngộ để khích lệ tinh thần nên hiệu quả triển khai thực hiện Chương trình chưa cao.

- Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 các tiêu chí đề đạt được cao hơn giai đoạn trước, cần phải có nguồn lực để thực hiện nhiều hơn, trong khi đó nguồn lực của địa phương có hạn, nên còn gặp nhiều khó khăn.

- Nguồn ngân sách hỗ trợ trực tiếp cho Chương trình giai đoạn 2021 – 2015 còn chưa có hướng dẫn cụ thể của các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh như: Chương trình mỗi xã một sản phẩm OCOP...

Để khắc phục nhưng khó khăn trên và đảm bảo đạt được các mục tiêu đã đề ra thực hiện Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 – 2025. UBND thành phố Gia Nghĩa đề ra một số nhiệm vụ trọng tâm và giải pháp thực hiện trong thời gian tới như sau:

1. Tăng cường công tác lãnh đạo của cấp ủy, chính quyền các cấp về xây dựng nông thôn mới, coi đây là nhiệm vụ trọng tâm, chỉ đạo một cách toàn diện trên tất cả các lĩnh vực. Tăng cường kiểm tra giám sát việc tuân thủ các cơ chế, chính sách trong xây dựng nông thôn mới; Tập trung thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới đạt được kết quả cao theo kế hoạch đề ra.

2. Tiếp tục thực hiện kế hoạch tuyên truyền Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 – 2025 và phòng trào thi đua "Đắk Nông chung sức xây dựng nông thôn mới trên địa bàn thành phố Gia Nghĩa, giai đoạn 2021-2025". Tuyên truyền, vận động nhân dân bằng nhiều hình thức, nhằm cung cấp đầy đủ thông tin cho toàn thể nhân dân trên địa bàn thành phố hiểu rõ về mục đích, nội dung, phương pháp, cách làm của Đảng và Nhà nước.

3. Tổ chức tuyên dương các tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong quá trình triển khai và thực hiện Chương trình.

4. Tập trung thực hiện hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị, gắn với sản xuất và thị trường tiêu thụ sản phẩm, nâng cao chất lượng nông sản.

5. Tiếp tục thực hiện các tiêu chí chưa đạt, một số tiêu chí đã đạt nhưng còn chưa bền vững. Nâng cao chất lượng lĩnh vực giáo dục, y tế, môi trường, nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân trên địa bàn thành phố.

Trên đây là Báo cáo tham luận của UBND thành phố Gia Nghĩa về tình hình thực hiện việc duy trì kết quả “Thành phố hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới năm 2020” và kết quả thực hiện theo Bộ tiêu chí giai đoạn 2021-2025.

Kính chúc các vị đại biểu sức khỏe, chúc Hội nghị thành công tốt đẹp !

Xin chân thành cảm ơn !

**UBND XÃ ĐẮK N'DRUNG HUYỆN ĐẮK SONG**

**BÁO CÁO THAM LUẬN**



## Về kết quả thực hiện Bộ tiêu chí xã nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 và những giải pháp đạt chuẩn xã nông thôn mới năm 2023

- *Kính thưa các đồng chí lãnh đạo!*

- *Thưa quý vị Đại biểu tham dự hội nghị!*

Tham dự hội nghị hôm nay, thay mặt Đảng ủy, HĐND, UBND, UBMTTQVN xã Đăk N'Drung, tôi xin tham gia báo cáo tham luận về kết quả thực hiện Bộ tiêu chí xã nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 và những giải pháp để xã Đăk N'Drung - đạt chuẩn xã nông thôn mới trong năm 2023.

Lời đầu tiên cho phép tôi được gửi đến các đồng chí lãnh đạo, quý đại biểu lời chúc sức khỏe, hạnh phúc và chúc hội nghị thành công tốt đẹp.

### **Kính thưa Hội nghị!**

Đăk N'Drung là xã thuộc huyện Đăk Song, tỉnh Đăk Nông có người đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ chiếm 40%; toàn xã có 2680 hộ/11782 nhân khẩu, đến cuối năm 2022 hộ nghèo 140 hộ (609 khẩu), chiếm 5,34%, cận nghèo 158 hộ (749 khẩu), chiếm 6,03%. Triển khai thực hiện chương trình nông thôn mới, đến nay trên địa bàn xã có nhiều đổi thay, cơ sở vật chất được đầu tư, đời sống của người dân có bước cải thiện; Đảng bộ, chính quyền và nhân dân trong xã luôn nêu cao tinh thần yêu nước, đoàn kết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững an ninh - quốc phòng góp phần chung sức xây dựng nông thôn mới trên địa bàn xã. Có được kết quả là nhờ sự quan tâm đầu tư rất nhiều của các cấp và sự nỗ lực phấn đấu của địa phương. Tuy nhiên, là xã có điểm xuất phát còn rất thấp, nên việc xây dựng nông thôn mới vẫn còn là một bài toán khó, vì mức hoàn thành các tiêu chí còn thấp so với mức bình quân chung, đồng thời một số tiêu chí và điều kiện đặc ra để thực hiện hoàn thành Nông thôn mới áp dụng cho một xã như Đăk N'Drung cũng chưa phù hợp.

### **1. Kết quả thực hiện Bộ tiêu chí xã nông thôn mới giai đoạn 2021-2025**

Đến nay, xã Đăk N'Drung đạt 11/19 tiêu chí tương đương với 43/57 chỉ tiêu, còn 9 tiêu chí tương đương 12 chỉ tiêu chưa đạt, gồm: Tiêu chí số 1 về Quy hoạch; tiêu chí số 2 về Giao thông; tiêu chí số 4 về Điện; tiêu chí số 5 về Trường học; tiêu chí số 6 về Cơ sở vật chất văn hóa; tiêu chí số 9 về Nhà ở dân cư; tiêu chí số 15 về Y tế; tiêu chí số 18 về Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật;

### **2. Những giải pháp đạt chuẩn xã nông thôn mới năm 2023:**

#### **a. Đối với các tiêu chí, chỉ tiêu chưa đạt:**

2.1. Tiêu chí số 1 về Quy hoạch: Xã đạt mới 1/2 chỉ tiêu (chỉ tiêu 1.1), còn lại “Chỉ tiêu 1.1. Có quy hoạch chung xây dựng xã được phê duyệt phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của xã giai đoạn 2021-2025 (trong đó có quy hoạch khu chức năng dịch vụ hỗ trợ phát triển kinh tế nông thôn) và được công bố công khai đúng thời hạn” là chưa đạt do chưa được phê duyệt quy hoạch xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025. Hiện nay, UBND xã phối

hợp với các phòng, ban, đơn vị của huyện Đắk Song cùng đơn vị tư vấn đẩy nhanh tiến độ thực hiện; dự kiến đạt chỉ tiêu cuối năm 2023.

## 2.2. Tiêu chí số 2 về Giao thông: chưa đạt.

Chỉ tiêu 2.1. Trên địa bàn xã có 03 tuyến đường xã; đến nay đã được nhựa hóa, bê tông hóa 8,32 km/15,9 km, đạt 52,33%. Để đạt chỉ tiêu này thì cần đầu tư nhựa hóa, bê tông hóa 7.58km còn lại. Hiện nay tuyến đường từ trung tâm huyện đi xã Thuận Hà và xã Đắk N'Drung dài 4,53km đang được triển khai thi công; còn lại 3,05 km chưa có nguồn vốn để thực hiện. Nhu cầu vốn tối thiểu thực hiện là 6.100 triệu, đề nghị các cấp các ngành quan tâm, giúp đỡ.

Chỉ tiêu 2.2. Đường trục thôn, bon: gồm 09 tuyến có tổng chiều dài 18km đã được cứng hoá 66,67%(12km/18km); còn 6km là đường đất. Đánh giá so với tiêu chí: Chưa đạt (66,67%/100%). Số km tối thiểu để đạt tiêu chí là 6km.

Chỉ tiêu 2.3. Đường ngõ, xóm: gồm 22 tuyến có tổng chiều dài 34,05km chưa được cứng hoá và hiện đang là đường đất. Đánh giá so với tiêu chí: Chưa đạt (0%/55%). Số km tối thiểu để đạt tiêu chí là 18,73km; trong đó 1,85km đã được giao vốn thực hiện tại Quyết định số: 1431/QĐ-UBND ngày 21/12/2022 của UBND huyện Đắk Song, 3,22km thuộc Dự án ổn định dân cư vùng đặc biệt khó khăn Bon Bu Pah, Bon N'jang Bơ, Ding Plei xã Trường Xuân và Bon Bu N'drung, Bon N'Djang Lu xã Đắk N'drung, huyện Đắk Song; còn lại phải đầu tư 13,66km.

## 2.3. Tiêu chí số 4 về Điện: Xã đạt 1/2 chỉ tiêu (chỉ tiêu 4.2); còn “chỉ tiêu

Chỉ tiêu 4.1. Hệ thống điện đạt chuẩn chưa đáp ứng yêu cầu: Trên địa bàn xã có 2.356/2.626 hộ có điện, đạt 89,7%; còn lại 270 hộ tự kéo đường dây điện để sử dụng (chủ yếu tại 02 thôn: Đắk Kual 5 và Đắk Kual 2 (Đắk Kual 4 cũ)).

Hiện nay xã đang tuyên truyền, vận động nguồn lực trong nhân dân, phối hợp Phòng Kinh tế và Hạ tầng đề xuất ngành điện để được quan tâm, đầu tư đường điện.

## 2.4. Tiêu chí số 5 về Trường học: Trên địa bàn xã Đắk N'Drung có 04 trường học các cấp (01 trường mầm non, 02 trường tiểu học, 01 trường THCS).

Trên địa bàn xã có 02/4 trường đạt chuẩn gồm: Trường Mầm non Hương Dương và Trường THCS Lý Thường Kiệt, đạt 50%.

UBND xã chủ động, phối hợp cùng Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện đề xuất, kiến nghị UBND huyện và các ngành chức năng giữ vững 02 trường đã đạt chuẩn và đầu tư xây dựng cơ sở, vật chất, trang thiết bị phục vụ giảng dạy cho giáo viên, học tập của các em học sinh của Trường Tiểu học Lê Văn Tám (hiện, đã được đầu tư xây dựng đạt 80% cơ sở vật chất trường học).

## 2.5. Tiêu chí số 6 về Cơ sở vật chất văn hóa: xã đạt 1/3 chỉ tiêu (chỉ tiêu 6.1) còn 02 chỉ tiêu chưa đạt, cụ thể:

- Chỉ tiêu 6.2. Xã có điểm vui chơi, giải trí và thể thao cho trẻ em và người cao tuổi theo quy định: Xã chưa có sân vui chơi, giải trí và thể thao cho trẻ em và người cao tuổi.

- Chỉ tiêu 6.3. Tỷ lệ thôn, bon, buôn, bản có nhà văn hóa hoặc nơi sinh hoạt văn hóa, thể thao phục vụ cộng đồng: Trên địa bàn xã sau khi sáp nhập hiện có 10 thôn, bon. Xã đã có 10/10 nhà văn hóa cộng đồng; tuy nhiên hầu hết các nhà văn hóa đều chưa đạt chuẩn theo quy định.

UBND xã có nguồn quỹ đất công đảm bảo.

UBND xã chủ động, phối hợp cùng Phòng Văn hóa - Thông tin huyện đề xuất, kiến nghị UBND huyện và các ngành chức năng để thực hiện xây dựng các nhà văn hóa thôn, bon; cơ sở vật chất Trung tâm văn hóa xã, .... đảm bảo đạt chuẩn.

**2.6. Tiêu chí số 9 về Nhà ở dân cư:** Xã đạt 1/2 chỉ tiêu (chỉ tiêu 9.2); còn “chỉ tiêu 9.1. Nhà tạm, dột nát” là chưa đạt theo quy định. Hiện, trên địa bàn xã còn 28 nhà tạm, dột nát.

UBND xã chủ động, phối hợp cùng Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện đề xuất, kiến nghị UBND huyện và các ngành chức năng nguồn kinh phí để thực hiện đạt chuẩn.

**2.7. Tiêu chí số 15 về Y tế:** Xã đạt 2/4 chỉ tiêu (chỉ tiêu 15.2, 15.3); còn 02 chỉ tiêu chưa đạt, cụ thể:

Chỉ tiêu 15.1. Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế (áp dụng đạt cho cả nam và nữ) đạt  $\geq 90\%$ : Đến nay số người tham gia bảo hiểm y tế mới đạt 86,3%.

Hiện nay, UBND xã phối hợp với Bảo hiểm xã hội huyện rà soát lại từng đối tượng (hộ nghèo, hộ cận nghèo, trẻ em dưới 6 tuổi, học sinh, hộ gia đình sản xuất nông lâm ngư nghiệp, ...) đã tham gia và chưa tham gia Bảo hiểm y tế để tập trung tuyên truyền các chính sách, pháp luật về BHYT để người dân hiểu về quyền lợi khi tham gia bảo hiểm y tế, mức đóng và trách nhiệm đóng bảo hiểm y tế, chính sách hỗ trợ của Nhà nước khi tham gia bảo hiểm y tế để người dân tích cực tham gia.

Chỉ tiêu 15.4. Tỷ lệ dân số có sổ khám chữa bệnh điện tử đạt  $\geq 50\%$ : Đến nay xã chưa đạt chỉ tiêu theo quy định; hiện nay, UBND xã đã chỉ đạo Trạm Y tế xã, Công an xã và các đoàn thể liên quan tổ chức tuyên truyền nâng cao tỷ lệ dân số có sổ khám chữa bệnh điện tử.

**2.8. Tiêu chí số 18 về Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật:** xã đạt 5/6 chỉ tiêu (chỉ tiêu 18.1, 18.2, 18.3, 18.4, 18.5); còn chỉ tiêu “18.6. Có kế hoạch và triển khai kế hoạch bồi dưỡng kiến thức về xây dựng nông thôn mới cho người dân, đào tạo nâng cao năng lực cộng đồng gắn với nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban Phát triển thôn” là chưa đạt.

Hiện, UBND xã đã ban hành kế hoạch bồi dưỡng kiến thức về xây dựng nông thôn mới cho người dân, đào tạo nâng cao năng lực cộng đồng gắn với

nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban Phát triển thôn để thực hiện trong năm 2023.

**b. Đối với các tiêu chí, chỉ tiêu đã đạt chuẩn:** Ngoài việc chú trọng đầu tư xây dựng các tiêu chí chưa đạt, UBND xã cũng tập trung lãnh đạo, chỉ đạo các bộ phận chuyên môn lập kế hoạch, phương án thực hiện từng tiêu chí, từng chỉ tiêu đã đạt chuẩn để đảm bảo theo Bộ tiêu chí xã nông thôn mới giai đoạn 2021-2025

Với những khó khăn và thách thức đề về đích nông thôn mới trong năm 2023 UBND xã đã đưa ra các giải pháp thực hiện như sau:

Một là, Tăng cường công tác lãnh đạo của Đảng, tập trung nâng cao công tác tuyên truyền xây dựng nông thôn mới nhằm tuyên truyền để người dân hiểu rõ hơn về vai trò, lợi ích thiết thực của việc xây dựng nông thôn mới nhằm huy động tối đa sự tham gia đóng góp cả về trí tuệ, công sức và nguồn lực của người dân.

Hai là, bám sát yêu cầu của tiêu chí, chỉ tiêu để tổ chức rà soát, đánh giá thực trạng, xây dựng phương án, dự toán, kế hoạch, lộ trình thực hiện một cách cụ thể, sát thực tế; tổ chức thực hiện đạt kế hoạch đề ra. Đẩy mạnh phát triển kinh tế hộ gia đình, ứng dụng nhanh tiến bộ khoa học công nghệ vào sản xuất.

Tập trung đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng, hệ thống giao thông đồng bộ, rà soát lại việc thực hiện tiêu chí quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch về sử dụng đất và hạ tầng kỹ thuật, quản lý sử dụng hiệu quả quy hoạch xây dựng.

Làm tốt công tác vệ sinh môi trường nông thôn; hướng dẫn, động viên nhân dân thực hiện tốt việc phân loại rác thải sinh hoạt ngay tại hộ gia đình. Đầu tư nâng cấp hệ thống đèn chiếu sáng công cộng triển khai các mô hình trồng hoa đường làng, ngõ xóm đảm bảo cảnh quan sáng, xanh, sạch, đẹp.

Ba là, cán bộ, công chức, người lao động và nhân dân toàn xã phải luôn đồng hành trong quá trình thực hiện, có phân công tổ chức triển khai thực hiện từng tiêu chí, từng chỉ tiêu; thường xuyên kiểm tra, hỗ trợ cơ sở, người dân, cộng đồng; giải quyết kịp thời các vướng mắc, khó khăn trong quá trình thực hiện.

Bốn là, nâng cao chất lượng các tiêu chí trong lĩnh vực văn hóa, xã hội, môi trường. Tiếp tục duy trì, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, chú trọng giáo dục đạo đức lối sống, lịch sử, truyền thống văn hóa dân tộc của quê hương. Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ từ xã đến thôn; đẩy mạnh phong trào khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập; phát huy hiệu quả hoạt động của trung tâm học tập cộng đồng. Đồng thời thực hiện tốt các chương trình mục tiêu quốc gia về y tế; vận động toàn dân tham gia bảo hiểm y tế, tổ chức tốt phong trào văn hóa, văn nghệ, thể thao, nhất là thực hiện nếp sống văn hóa, văn minh. Nâng cao vai trò và trách nhiệm của cấp ủy, thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia về giảm nghèo bền vững, không để tái nghèo.

Trên đây là báo cáo tham luận về kết quả thực hiện Bộ tiêu chí xã nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 và những giải pháp đạt chuẩn xã nông thôn mới năm 2023.

*Cuối cùng xin kính chúc các đồng chí lãnh đạo, quý vị đại biểu dồi dào sức khỏe.*

*Chúc hội nghị thành công tốt đẹp.*

*Xin trân trọng cảm ơn !*

## UBND XÃ NAM DONG HUYỆN CƯ JÚT

### **BÁO CÁO THAM LUẬN**

**Kết quả thực hiện theo Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025 và những giải pháp cụ thể nhằm đạt chuẩn xã nông thôn mới năm 2023 theo Kế hoạch số 207/KH-BCĐ ngày 04/5/2022 của Ban Chỉ đạo tỉnh đã đề ra**

Kính thưa:.....

Được sự cho phép của Ban tổ chức Hội nghị, UBND xã Nam Dong xin báo cáo tham luận về kết quả thực hiện theo bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 – 2025 và những giải pháp cụ thể nhằm đạt chuẩn xã nông thôn mới năm 2023 theo Kế hoạch số 207/KH-BCĐ ngày 04/5/2022 của Ban chỉ đạo tỉnh trên địa bàn xã Nam Dong.

***Kính thưa quý vị đại biểu!***

***Kính thưa Hội nghị!***

Xã Nam Dong được thành lập vào ngày 26/01/1989, cách trung tâm huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông 09 km về phía Tây Bắc:

Có vị trí địa lý tiếp giáp:

Phía Bắc giáp xã Ea pô và xã Đắk Wil.

Phía Nam giáp Thị trấn EaTling và xã Trúc Sơn.

Phía Đông giáp xã Tâm Thắng và Thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Phía Tây giáp xã Đắk Drông và xã Cư Knia.

Có diện tích tự nhiên là 4.373,08 ha, trong đó. Tập trung chủ yếu là cây công nghiệp dài ngày (2651,08 ha) chiếm 60,6%. Đất trồng cây hàng năm và lúa nước 1071,89 ha chiếm 24,5% đất nông nghiệp.

Dân số toàn xã: 4.259 hộ = 18.307 khẩu, chia thành 19 thôn. Người dân tộc thiểu số là 1.393 hộ = 6.151 khẩu, chiếm tỷ lệ 34% dân số toàn xã. Có 02 tôn giáo là: Phật giáo, Thiên chúa giáo, Có 13 dân tộc đang sinh sống gồm: Kinh, Tày, Nùng, Thái, Mường, Dao, Ê đê, Khme, Hoa, Sán chay, Sán diu, Thổ, Chăm.

Cơ cấu kinh tế: Nông – Lâm nghiệp ( 32,5 %) - TTCN (33%) - TMDV (34,5%).

Tổng thu ngân sách trên địa bàn xã Nam Dong năm 2022 đạt 2.287.510.967 tỷ đồng.

Tổng giá trị sản xuất (hiện hành) các ngành năm 2022 là 649,827 tỷ đồng.

Thu nhập bình quân đầu người là: 48 triệu đồng/người/năm.

Hộ nghèo đến ngày 31/12/2022 là 164 hộ chiếm 4,21%.

Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt: 91%.

Xã đạt Bộ tiêu chí Quốc gia về Y tế từ năm 2012 – 2022.

Có 07 trường học: 02 trường Mẫu giáo, 03 trường Tiểu học, 01 trường THCS và 01 trường THPT. Trong đó có 7/7 trường đạt chuẩn quốc gia (trong đó có 01 trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2) hoàn thành phổ cập giáo dục tiểu học và trung học cơ sở mức độ 3.

Năm 2022, có 19/19 thôn đạt thôn văn hóa đạt 100%; số hộ GĐVH: 96,8%; đạt xã văn hóa nông thôn mới năm 2022.

Thực hiện các chỉ tiêu về xây dựng nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao trên địa bàn xã Nam Dong. Thực hiện Nghị quyết và kế hoạch chỉ đạo của các cấp và Nghị quyết của Đảng ủy, Nghị quyết của HĐND xã, Kế hoạch của UBND xã, xã Nam Dong đã tích cực, quyết liệt bằng nhiều giải pháp, biện pháp đồng bộ, huy động mọi nguồn lực để tập trung xây dựng, được sự đồng tình hưởng ứng, đồng thuận của mọi tầng lớp nhân dân, sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, sự quan tâm giúp đỡ của Tỉnh, của huyện. Kết quả đến hết năm 2017 xã Nam Dong đã đạt được 19/19 tiêu chí về xây dựng nông thôn mới và được Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Nông công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới. Giai đoạn 2018 - 2020 xã tiếp tục triển khai kế hoạch giữ vững 19 tiêu chí, xã đạt chuẩn NTM và triển khai kế hoạch nâng cao chất lượng các tiêu chí theo Bộ tiêu chí xã NTM nâng cao do Chính phủ và UBND tỉnh Đắk Nông quy định, xây dựng khu dân cư NTM kiểu mẫu, vườn mẫu - rẫy mẫu. Ngày 11/3/2020, nhân dân và cán bộ xã Nam Dong vui mừng được UBND tỉnh Đắk Nông Quyết định công nhận khu vực trung tâm xã Nam Dong là Đô thị loại V. Đây là sự kiện kinh tế - xã hội có ý nghĩa quan trọng, ghi nhận sự nỗ lực, quyết tâm của Đảng bộ, chính quyền và nhân dân xã Nam Dong trong quá trình xây dựng, phát triển xã Nam Dong với mục tiêu kép đó là vừa xây dựng NTM và gắn với phát triển đô thị loại V.

Trong giai đoạn tiếp theo, Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ xã lần thứ VIII (2020-2025), đã xác định hai mục tiêu lớn, song song với nhiệm vụ hàng năm hoàn thành các chỉ tiêu nhiệm vụ phát triển KT-XH, ANQP, xây dựng Đảng, hệ thống chính trị đó là nhiệm vụ phấn đấu đạt xã NTM nâng cao

### **Kính thưa hội nghị!**

Xã Nam Dong đạt được kết quả xây Nông thôn mới như ngày hôm nay là do trong thời gian qua đã được các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể từ xã đến thôn tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, tuyên truyền, sâu sát, quyết liệt, triển khai thực hiện đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm với nhiều cách làm năng động, sáng tạo phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, huy động tối đa mọi nguồn lực trong xã hội, tại địa phương để đầu tư xây dựng. Đến nay, kết quả xây dựng xã nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao đã đạt được những kết quả, diện mạo mới, nông thôn đã có nhiều khởi sắc, đời sống vật chất, tinh thần của người dân không ngừng cải thiện và nâng cao.

Hệ thống kết cấu hạ tầng được đầu tư xây dựng đồng bộ như: Hệ thống giao thông, điện, thủy lợi, trường học, chợ, nhà ở dân cư, trạm y tế, Trụ sở làm việc cơ sở vật chất văn hóa; các thiết chế về văn hóa phục vụ tốt cho nhu cầu phát triển sản xuất cũng như sinh hoạt văn hóa, thể dục thể thao của nhân dân. Các hình thức tổ chức sản xuất nông nghiệp được quan tâm phát triển, như thành lập HTX sản xuất đậu nành và các Tổ hợp tác được hình thành theo hướng liên kết sản xuất với doanh nghiệp để tăng hiệu quả kinh tế, nâng cao thu nhập người dân; cơ cấu kinh tế của xã chuyển dịch tích cực theo hướng tăng dần tỷ trọng các ngành TTCN, XD và TMDV, giảm dần tỷ trọng ngành nông nghiệp, đời sống nhân dân ngày càng được nâng cao. Thu nhập bình quân đầu người hết năm 2022 đạt 48 triệu đồng/người/năm, tỷ lệ hộ nghèo đến hết năm 2022 là 4,21%. Chất lượng giáo dục, y tế, văn hóa, môi trường ngày càng được nâng cao, bản sắc văn hóa dân tộc được giữ gìn và phát huy, môi trường sinh thái được bảo vệ, an ninh chính trị, TTATXH được đảm bảo, hệ thống chính trị thường xuyên được củng cố kiện toàn, đội ngũ cán bộ, công chức đạt chuẩn theo quy định, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, đảng bộ, chính quyền hằng năm đạt TSVM, các tổ chức chính trị - xã hội hằng năm đạt từ loại khá trở lên, xã luôn đạt chuẩn tiếp cận pháp Luật theo quy định.

Công tác tuyên truyền được chú trọng tổ chức thường xuyên, sâu rộng với nhiều hình thức, đa dạng đã làm thay đổi căn bản về nhận thức và hành động của mọi cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân, được nhân dân đồng tình hưởng ứng, tự nguyện đóng góp tiền của, công sức, hiến đất đai, tài sản để cùng chung sức xây dựng nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao trên địa bàn xã.

## **1. Kết quả thực hiện theo bộ tiêu chí xã NTM nâng cao giai đoạn 2021 - 2025:**

### **1.1. Kết quả rà soát, đánh giá các tiêu chí theo Quyết định số 1037/QĐ-UBND ngày 22/6/2022 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc Ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2021-2025:**

**\* Xã Nam Dong đã đạt 14/19 tiêu chí nông thôn mới gồm:**

**Tiêu chí số 3:** Thủy lợi và Phòng, chống thiên tai; **Tiêu chí số 4:** Điện; **Tiêu chí số 5:** Trường học; **Tiêu chí số 7:** CSHT thương mại nông thôn; **Tiêu chí số 8:** Thông tin và truyền thông; **Tiêu chí số 9:** Nhà ở dân cư; **Tiêu chí số 10:** Thu nhập; **Tiêu chí số 11:** Nghèo đa chiều; **Tiêu chí số 12:** Lao động ; **Tiêu chí số 13:** Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn; **Tiêu chí số 14:** Giáo dục và đào tạo; **Tiêu chí số 16:** Văn hóa; **Tiêu chí số 18:** Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật; **Tiêu chí số 19:** Quốc phòng và An ninh.

**\* Những tiêu chí chưa đạt gồm có 5 tiêu chí:**

**Tiêu chí số 1: Quy hoạch** (Chỉ tiêu: 1.2: Ban hành quy định quản lý quy hoạch chung xây dựng xã và tổ chức thực hiện theo quy hoạch). Chưa đạt.

**Tiêu chí số 2: Giao thông** (Chỉ tiêu: 2.1: Tỷ lệ đường xã được nhựa hóa hoặc bê tông hóa, đảm bảo ô tô đi lại quanh năm đạt 34,292/70,258 km ; Chỉ tiêu 2.2: Tỷ lệ đường thôn, bản ấp và đường liên thôn, bản, ấp ít nhất được cứng



hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm, đạt 17,876/20,476 km đạt 87,3%/100%; Chỉ tiêu 2.3: Tỷ lệ đường ngõ, xóm được cứng hóa, đảm bảo sáng, xanh, sạch, đẹp, đạt 80% (21,810/27,262 km), còn 5,452 km). Chưa đạt.

**Tiêu chí số 6: cơ sở vật chất văn hóa** (Chỉ tiêu: 6.1: Xã có nhà văn hóa hoặc hội trường đa năng và sân thể thao phục vụ sinh hoạt văn hóa, thể thao toàn xã; Chỉ tiêu: 6.2: xã có điểm vui chơi, giải trí và thể thao cho trẻ em, người cao tuổi theo quy định). Chưa đạt.

**Tiêu chí số 15: y tế** (Chỉ tiêu: 15.3: Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thấp còi đạt 24,9%: chưa đạt; Chỉ tiêu: 15.4: Tỷ lệ dân số có sổ khám chữa bệnh điện tử). Chưa đạt.

**Tiêu chí số 17: Môi trường** (Chỉ tiêu: 17.4: Đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn đạt >2 m<sup>2</sup>/người; Chỉ tiêu: 17.7: Tỷ lệ bao gói thuốc BVTV sau sử dụng và chất thải rắn y tế được thu gom, xử lý đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường). Chưa đạt.

**1.2. Kết quả rà soát đánh giá các tiêu chí theo Quyết định 1038/QĐ-UBND ngày 22/6/2022 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc Ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025:**

**2.1. Xã Nam Dong Đạt 9/19 tiêu chí theo Bộ tiêu chí nông thôn mới nâng cao tỉnh Đắk Nông gồm:**

**Tiêu chí số 3:** Thủy lợi và phòng, chống thiên tai; **Tiêu chí số 4:** Điện; **Tiêu chí số 7:** CSHT thương mại nông thôn; **Tiêu chí số 8:** Thông tin và truyền thông; **Tiêu chí số 9:** Nhà ở dân cư; **Tiêu chí số 11:** Nghèo đa chiều; **Tiêu chí số 12:** Lao động; **Tiêu chí số 18:** Chất lượng môi trường sống; **Tiêu chí số 19:** Quốc phòng và An ninh.

**\* Những tiêu chí chưa đạt gồm có 10 tiêu chí:**

- **Tiêu chí Số 1:** Quy hoạch; **Tiêu chí số 2:** Giao thông; **Tiêu chí số 5:** Giáo dục; **Tiêu chí số 6:** Văn hóa; **Tiêu chí số 10:** Thu nhập; **Tiêu chí số 13:** Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn; **Tiêu chí số 14:** Y tế; **Tiêu chí số 15:** Hành chính công; **Tiêu chí số 16:** Tiếp cận pháp luật; **Tiêu chí số 17:** Môi trường.

**2. Những giải pháp cụ thể nhằm đạt chuẩn xã nông thôn mới năm 2023 theo Kế hoạch số 207/KH-BCĐ ngày 04/5/2022 của Ban chỉ đạo tỉnh:**

**2.1. Công tác tuyên truyền**

- Triển khai kế hoạch giữ vững xã nông thôn mới và đẩy mạnh xây dựng xã nông thôn mới nâng cao, tiếp tục hoàn thiện các tiêu chí vườn mẫu, rẫy mẫu, xây dựng khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu tại thôn 6, thôn 7. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền để mỗi người dân và cán bộ, đảng viên hiểu rõ và tuyên truyền, vận động gia đình và mọi người xung quanh nhận thức được xây dựng nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao là sự nghiệp của toàn dân, là trách nhiệm và quyền lợi của mỗi người dân nông thôn, là nhiệm vụ của cả hệ thống chính trị, trong đó Nhà nước đóng vai trò hỗ trợ, mỗi người dân phải là chủ thể, mỗi gia

đình phải đi đầu trong tham gia xây dựng nông thôn mới; không trông chờ, ỷ lại vào sự đầu tư của Nhà nước.

- Dưới sự lãnh đạo chỉ đạo của Đảng ủy, sự giám sát của HĐND xã, UBND xã đã chủ trì phối hợp với UBMTTQVN và các tổ chức đoàn thể xã triển khai các biện pháp tuyên truyền với nhiều hình thức: Trong hội họp, trên đài truyền thanh xã, loa phát thanh của thôn, tuyên truyền miệng, thành lập đoàn đi đến từng hộ gia đình để tuyên truyền, vận động nhân dân hiến đất, hiến tài sản để làm đường giao thông.

## 2.2. Kết quả đạt được

- **Về giao thông:** Phát triển mở rộng, nâng cấp các tuyến đường liên thôn, trục thôn phân kỳ giai đoạn 2021-2025: 1,2/9,52 km đạt 12,61% kế hoạch: Tuyến đường từ thôn 07 đi thôn 10, tổng chiều dài là 1,2 km. Phát triển hạ tầng giao thông các tuyến đường trục thôn: **1,97/21,47 km, đạt 9,18%**. Đã sửa chữa, mở rộng và đổ cấp phối đường từ cuối thôn 3 (Nhà ông Hòe) đến nhà ông Mai thôn Trung Tâm: **0,30 km**. Giải phóng mặt bằng Tuyến từ ngã tư suối cạn thôn Trung Tâm đến ngã ba Vườn điều thôn 12 với chiều dài 2,2km.

- **Về giáo dục:** Trường Mẫu giáo Nam Dong được công nhận trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 (7/7 trường học trên địa bàn xã được chuẩn quốc gia). Một số hạng mục, công trình của các trường học được đầu tư xây dựng:

+ Công trình do Ban quản lý dự án và phát triển quỹ đất huyện Cư Jút làm chủ đầu tư: công trình nhà vệ sinh giáo viên trường Tiểu học Lê Hồng Phong, công trình xây dựng phòng tin học và phòng ngoại ngữ trường tiểu học Ngô Quyền, công trình lát gạch sân trường và vỉa hè Mẫu giáo Họa Mi .

+ Công trình do UBND xã làm chủ đầu tư: 01 phòng học của trường mẫu giáo Họa Mi tại thôn Tân Bình; (do xã làm chủ đầu tư).

## 2.3. Nhiệm vụ trọng tâm đến hết năm 2023

Phấn đấu đến hết năm 2023 xã đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 theo Quyết định số 1037/QĐ-UBND ngày 22/6/2022 của UBND tỉnh về ban hành bộ tiêu chí xã nông thôn mới tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2021-2025 và xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025 theo Quyết định số 1038/QĐ-UBND ngày 22/6/2022 của UBND tỉnh về ban hành bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2021-2025, cụ thể:

Tiếp tục phấn đấu giữ vững các tiêu chí nông thôn mới đã đạt được, đồng thời nâng cao chất lượng các tiêu chí, triển khai hoàn thiện các tiêu chí xây dựng khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu tại thôn 6. Phấn đấu thôn 6 hoàn thành trong năm 2023 đạt 2 vườn mẫu, 5 mô hình áp dụng khoa học công nghệ; thôn 7 phấn đấu hoàn thành khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu vào năm 2024; Phấn đấu đến cuối năm hoàn thành 10 tiêu chí còn lại của xây dựng nông thôn mới nâng cao, **gồm các tiêu chí:** Tiêu chí Số 1: Quy hoạch , Tiêu chí số 2: Giao thông, Tiêu chí số 5: giáo dục, Tiêu chí số 6: Văn hóa, Tiêu chí số 10: Thu nhập, Tiêu chí số 13: Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn, Tiêu chí số 14:

Y tế, Tiêu chí số 15: Hành chính công, Tiêu chí số 16: Tiếp cận pháp luật, Tiêu chí số 17: Môi trường.

Đề nghị UBND huyện thu hồi đất đã đưa vào quy hoạch tại thôn 14 để đầu tư xây dựng sân vận động, hoa viên, nhà làm việc của Ban Công an xã; tăng cường tuyên truyền nhân dân giải phóng mặt bằng các tuyến đường theo dự án của huyện, xã, đường chính từ thôn 10 đến thôn 01 và thôn 7, thôn 8 và thôn Tân Ninh đối với những hộ gia đình chưa chấp hành; triển khai kế hoạch san ủi, chỉnh trang ta luy chân đê Năm Ông từ Chùa Phước Sơn đến UBND xã để đảm bảo cảnh quan khu Trung tâm hành chính; tăng cường quản lý quy hoạch để tập trung đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật nông thôn như: xây dựng, phát triển nhà ở, điện chiếu sáng, công trình cấp nước sạch; bê tông hóa đường giao thông liên thôn, xóm và nội đồng; xây dựng sửa chữa một số hạng mục trường Tiểu học Lê Hồng Phong, trường Tiểu học Lương Thế Vinh và trường mẫu giáo Họa Mi để công nhận lại trường đạt chuẩn (Dự kiến hoàn thành trong năm 2023).

Tập trung thu hút các nguồn lực xây dựng cơ sở hạ tầng bằng nhiều giải pháp, như: từ nguồn vốn ngân sách Nhà nước; nguồn thu từ quỹ đất; huy động các nguồn lực từ nhân dân theo phương châm “Nhà nước và Nhân dân cùng làm”. Tiếp tục tuyên truyền, vận động nhân dân hiến đất, tài sản trên đất và đóng góp kinh phí để xây dựng các công trình đường giao thông nông thôn. Lồng ghép các chương trình, dự án khác trên địa bàn, tranh thủ tối đa mọi nguồn lực hỗ trợ của nhà nước và xã hội để tiếp tục đầu tư cơ sở hạ tầng đô thị và hạ tầng kỹ thuật nông thôn, xây dựng nông thôn mới nâng cao, bền vững. Phấn đấu 90% cứng hóa các tuyến đường trục thôn, xóm.

#### **2.4. Giải pháp thực hiện**

Để về đích xã nông thôn mới và nông thôn mới nâng cao năm 2023, xã Nam Dong phải phấn đấu hoàn thành 10 tiêu chí còn lại, trong 10 tiêu chí đó có 05 tiêu chí địa phương phải triển khai thực hiện và 05 tiêu chí cần sự hỗ trợ về nguồn vốn của cấp trên, cụ thể là:

UBND xã dự kiến tổng nhu cầu vốn cấp trên hỗ trợ là **88,3 tỷ đồng**, gồm

##### **- Tiêu chí số 1: Quy hoạch**

UBND xã đề nghị UBND huyện chỉ đạo các phòng ban có liên quan hướng dẫn tổ chức triển khai thực hiện tiến hành lập quy hoạch chung xây dựng nông thôn mới của xã và quy hoạch chi tiết xây dựng trung tâm xã phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội của địa phương và phù hợp với định hướng đô thị hóa theo quy hoạch đảm bảo theo quy định.

##### **- Tiêu chí số 2 về giao thông**

Chỉ tiêu 2.1: Tỷ lệ đường xã được nhựa hóa hoặc bê tông hóa, đảm bảo ô tô đi lại quanh năm đạt 21/21 km đạt 100/100%; thiếu biển báo, thiếu gờ giảm tốc.

Chỉ tiêu 2.2: Tỷ lệ đường thôn, bản ấp và đường liên thôn, bản được cứng hóa và bảo trì hàng năm có các hạng mục cần thiết theo quy định, đạt 17,876/20,476 km đạt 87,3%/100%. Chưa đạt.

Để hoàn thành chỉ tiêu về giao thông, năm 2023 xã Nam Dong phải xây dựng được 8,052km đường trục thôn, xóm, bên cạnh đó nâng cấp, mở rộng khoảng 3 km giao thông nội đồng.

Tổng nhu cầu vốn khoảng 22,240 triệu đồng.

**- Tiêu chí số 13 tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn**

Để triển khai xây dựng mô hình đạt hiệu quả, UBND xã giao cho đồng chí Vũ Minh Thuận – công chức địa chính – xây dựng xã phụ trách nông thôn mới chủ trì, phối hợp với phòng nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện, Hội nông dân xã và các bộ phận có liên quan (công chức văn hóa – xã hội, công chức tài chính – kế toán, công chức địa chính phụ trách mảng môi trường) tham mưu UBND xã xây dựng kế hoạch cụ thể về phát triển kinh tế nông thôn hiệu quả theo hướng tích hợp đa giá trị (kinh tế, văn hóa và môi trường) *(10 mô hình theo kế hoạch của UBND huyện)*

+ Xây dựng 2 Khu dân cư kiểu mẫu: 1 tỷ đồng.

**- Tiêu chí số 5: Giáo dục**

+ Chỉ tiêu 5.6: Có mô hình giáo dục thể chất cho học sinh rèn luyện thể lực, kỹ năng, sức bền.

**- Tiêu chí số 10: Thu nhập.**

Thu nhập bình quân đầu người: Lớn hơn hoặc bằng 56 triệu đồng/ người/ năm.

**- Tiêu chí số 14: Y tế.**

Chỉ tiêu 14.1: Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế (áp dụng cho cả nam và nữ) đạt 91/95%.

**- Tiêu chí số 15: Hành chính công.**

Chỉ tiêu 15.2: Có dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 trở lên.

**- Tiêu chí số 16: Tiếp cận pháp luật.**

Chỉ tiêu 16.1: Có mô hình điển hình về phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở hoạt động hiệu quả được công nhận.

Chỉ tiêu: 16.2: Tỷ lệ mâu thuẫn, tranh chấp, vi phạm thuộc phạm vi hòa giải được hòa giải thành: 50%/80%) chưa đạt.

**- Tiêu chí số 17: Môi trường.**

Chỉ tiêu 17.6: Tỷ lệ chất thải rắn nguy hại trên địa bàn được thu gom, vận chuyển và xử lý đáp ứng các yêu cầu bảo vệ môi trường.

Chỉ tiêu 17.11: Đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn 4m<sup>2</sup>/ người.

***Kính thưa hội nghị:***

Thực hiện xây dựng xã nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao là trách

nhệm chung của cả hệ thống chính trị, đòi hỏi toàn thể cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và nhân dân phải có sự nhận thức cao và tích cực tham gia hưởng ứng thực hiện. Qua kết quả thực hiện xã Nam Dong đã rút ra một số kinh nghiệm.

- **Thứ nhất:** Xây dựng nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao là chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước, xác định là nhiệm vụ chung của cả hệ thống chính trị và của người dân địa phương dưới sự lãnh đạo của đảng, quản lý của chính quyền, trước hết phải thường xuyên làm tốt công tác tuyên truyền, vận động.

- **Thứ hai:** Quá trình thực hiện phải thực hiện nghiêm chỉnh Luật dân chủ ở cơ sở, vì tập thể, vì việc chung, tôn trọng quyền làm chủ của nhân dân, tập hợp được sức mạnh của quần chúng nhân dân, mọi công việc đều dân chủ bàn bạc thông qua hệ thống chính trị thống nhất, sau đó triển khai đến nhân dân bàn và quyết định.

- **Thứ ba:** Công tác vận động quần chúng phải kiên trì, không nóng vội, kết hợp nhiều biện pháp, tập hợp, vận dụng được uy tín của các chức sắc tôn giáo, người có uy tín trong cộng đồng và xã hội.

- **Thứ tư:** Tranh thủ huy động mọi nguồn lực để tập trung xây dựng.

- **Thứ năm:** Từng thành viên Ban quản lý xây dựng nông thôn mới, đặc biệt lãnh đạo chủ chốt phải chủ động nghiên cứu, xây dựng các kế hoạch, triển khai thực hiện chặt chẽ, sâu sát, quyết liệt có kiểm tra và rút kinh nghiệm. Ở đâu có cán bộ nhiệt tình, trách nhiệm, chủ động, sâu sát công việc thì ở đó phong trào sẽ mạnh mẽ và công việc sẽ thuận lợi, thành công.

Trên đây là Báo cáo tham luận của xã Nam Dong về kết quả thực hiện theo bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 – 2025 và những giải pháp cụ thể nhằm đạt chuẩn xã nông thôn mới năm 2023 theo Kế hoạch số 207/KH-BCĐ ngày 04/5/2022 của Ban chỉ đạo tỉnh trên địa bàn xã.

Cuối cùng xin kính chúc các quý vị đại biểu dồi dào sức khỏe, hạnh phúc và thành công!

Chúc hội nghị thành công tốt đẹp!

## **UBND XÃ NHÂN CƠ HUYỆN ĐẮK R'LẤP**

### **BÁO CÁO THAM LUẬN**

#### **Về tình hình thực hiện Bộ tiêu chí Quốc gia về xã NTM nâng cao giai đoạn 2021-2025 và những giải pháp triển khai sắp tới để hoàn thành Bộ tiêu chí Quốc gia về xã NTM nâng cao giai đoạn 2021-2025**

Kính thưa .....

Kính thưa quý vị đại biểu, quý vị khách quý!

Hôm nay, trong không khí trang trọng của Hội nghị Sơ kết 03 năm thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM giai đoạn 2021-2025, tôi rất vinh dự được thay mặt cho UBND xã Nhân Cơ trình bày báo cáo tham luận về tình hình thực hiện Bộ tiêu chí Quốc gia về xã NTM nâng cao giai đoạn 2021-2025 và những giải pháp triển khai sắp tới để hoàn thành Bộ tiêu chí Quốc gia về xã NTM nâng cao giai đoạn 2021-2025.

Lời đầu tiên cho phép tôi gửi tới quý vị đại biểu, các vị khách quý lời chúc sức khỏe, hạnh phúc và thành đạt.

Kính thưa quý vị!

Xã Nhân Cơ có địa giới hành chính giáp ranh với 03 xã thuộc huyện Đăk R'Lấp và thị xã Gia Nghĩa, diện tích đất tự nhiên của toàn xã là 4.570,12 ha, dân số 3.057 hộ với 11.883 nhân khẩu, được chia thành 10 thôn và 01 bon. Trên địa bàn xã có 16 dân tộc thiểu số với 299 hộ, 1.326 khẩu; có 5 tôn giáo: Tin lành, Thiên Chúa, Phật giáo, Cao đài, Hòa Hảo, với số tín đồ khoảng 1.159 hộ, 3.336 khẩu. Toàn xã có 29 hộ nghèo chiếm 0,92%, 27 hộ cận nghèo chiếm 0,88% dân số.

Xã Nhân Cơ bắt đầu bước vào triển khai Chương trình xây dựng NTM vào năm 2011, qua hơn 05 năm thực hiện Chương trình MTQG XD NTM, được sự quan tâm chỉ đạo của cấp tỉnh, cấp huyện cùng với sự chỉ đạo sâu sát của cấp ủy Đảng, sự nỗ lực của chính quyền địa phương, sự hỗ trợ của các doanh nghiệp đóng chân trên địa bàn xã và sự đồng tình, hưởng ứng của toàn thể nhân dân, xã Nhân Cơ đã được công nhận xã đạt chuẩn Nông thôn mới năm 2016.

Năm 2017, Xã Nhân Cơ tiếp tục triển khai xây dựng NTM theo Bộ tiêu chí Quốc gia về xã NTM giai đoạn 2016-2020, đến cuối giai đoạn, xã Nhân Cơ chỉ đạt 18/19 tiêu chí, tiêu chí không đạt là tiêu chí Y tế (Chỉ tiêu tỷ lệ tham gia BHYT). Nguyên nhân là do năm 2021 xã Nhân Cơ được điều chỉnh về xã khu vực I theo Quyết định số 861 của Thủ tướng Chính phủ, người đồng bào DTTS trên địa bàn và một số người kinh sinh sống tại thôn đặc biệt khó khăn của xã Nhân Cơ không còn được cấp miễn phí thẻ BHYT (tương đương với khoảng 1.200 thẻ BHYT), bên cạnh đó, số lượng thẻ BHYT được Nhà nước hỗ trợ thấp nên đã tác động không nhỏ đến tỷ lệ tham gia BHYT trên địa bàn.

Từ năm 2022 đến nay, xã đã và đang bắt tay vào triển khai xây dựng NTM theo Bộ tiêu chí Quốc gia về xã NTM giai đoạn 2021-2025 song hành cùng với Bộ tiêu chí quốc gia về xã NTM nâng cao giai đoạn 2021-2025. Đến thời điểm hiện tại, xã Nhân Cơ đã đạt được những kết quả như sau:

- Thực hiện Bộ tiêu chí quốc gia về xã NTM giai đoạn 2021-2025, hiện tại xã Nhân Cơ đã đạt được 16/19 tiêu chí, bao gồm các tiêu chí: Quy hoạch; Giao thông; Thủy lợi và phòng, chống thiên tai; Điện; Trường học; Cơ sở vật chất văn hóa; Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn; Thông tin và truyền thông; Nhà ở dân cư; Thu nhập; Nghèo đa chiều; Lao động; Giáo dục và đào tạo; Văn hóa; Hệ thống Chính trị và tiếp cận pháp luật; Quốc phòng và an ninh. 03 tiêu chí chưa đạt là: Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn; Y tế; Môi trường và an toàn thực phẩm.

- Thực hiện Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025, hiện tại xã Nhân Cơ đã đạt được 12/19 tiêu chí, bao gồm các tiêu chí: Quy hoạch; Thủy lợi và phòng, chống thiên tai; Điện; Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn; Thông tin và truyền thông; Nhà ở dân cư; Thu nhập; Nghèo đa chiều; Lao động; Tiếp cận pháp luật; Chất lượng môi trường sống; Quốc phòng và an ninh. 07 tiêu chí chưa đạt là: Giao thông; Giáo dục; Văn hóa; Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn; y tế; Hành chính công; Môi trường.

Trước tình hình trên, toàn bộ hệ thống Chính trị cùng toàn thể Nhân dân xã Nhân Cơ đã xác định con đường xây dựng nông thôn mới phía trước vô cùng khó khăn, cần phải có sự chủ động, tích cực, đoàn kết, phát huy tối đa mọi nguồn lực, quyết tâm và nỗ lực để phấn đấu hoàn thành Bộ tiêu chí Quốc gia về xã NTM, xã Nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025 trong năm 2023.

Để hoàn thành mục tiêu lớn nêu trên, UBND xã Nhân Cơ đã đề ra các giải pháp triển khai đồng bộ như sau:

1. Đối với các chỉ tiêu, tiêu chí đã đạt, xã sẽ duy trì và tiếp tục phát huy hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp đã và đang triển khai thực hiện.

**2. Đối với các tiêu chí chưa đạt thuộc Bộ tiêu chí Quốc gia về xã NTM giai đoạn 2021-2025**

- Về tiêu chí Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn:

Tiếp tục tạo mọi điều kiện, hỗ trợ, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân trên địa bàn thành lập, tham gia các mô hình Hợp tác xã, tổ hợp tác, mô hình liên kết sản phẩm nông nghiệp góp phần phát triển nền kinh tế nông thôn theo hướng bền vững;

Quan tâm hỗ trợ các HTX trên địa bàn phát triển, hoạt động có hiệu quả và theo đúng quy định của Luật HTX năm 2012; Sát cánh, giúp đỡ các tổ chức, cá nhân có sản phẩm tiềm năng trên địa bàn xây dựng, đăng ký thương hiệu sản phẩm nông nghiệp riêng.

- Về Tiêu chí Y tế:

Tập trung tuyên truyền chính sách, pháp luật về BHYT để người dân hiểu về quyền lợi khi tham gia BHYT, mức đóng và trách nhiệm đóng BHYT, chính sách hỗ trợ của Nhà nước khi tham gia BHYT, trách nhiệm của các ban ngành, đoàn thể, BTQ các thôn, bon trong tổ chức, hướng dẫn vận động tham gia BHYT; Vận động nhân dân trên địa bàn xã tham gia bảo hiểm y tế, phấn đấu đến cuối năm 2023, xã có khoảng 95% người dân tham gia BHYT.

Huy động các nguồn vốn nhà nước và nguồn lực từ các tổ chức kinh tế đầu tư cho sự nghiệp phát triển y tế. Khuyến khích các công ty, doanh nghiệp, cá nhân mở phòng khám tư nhân nhưng phải đảm bảo các quy định của Nhà nước trong lĩnh vực y tế.

Thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu, đặc biệt là chăm sóc sức khỏe cho trẻ em, từng bước giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi xuống mức 24%;

Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân đăng ký sổ khám chữa bệnh điện tử bằng cách hỗ trợ cài ứng dụng trực tiếp cho người dân khi đến trạm y tế khám chữa bệnh, đồng thời huy động hệ thống nhân viên y tế thôn bon tích cực liên hệ trực tiếp các hộ gia đình trong thôn để hỗ trợ cài đặt ứng dụng, phấn đấu đến cuối năm 2023, tỷ lệ dân số có sổ khám chữa bệnh điện tử đạt trên 70%.

- Về tiêu chí Môi trường và an toàn thực phẩm:

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động, hướng dẫn người dân và các cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn xã thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường, đặc biệt là việc phân loại, xử lý chất thải sinh hoạt; thu gom bao gói thuốc BVTV, ... nhằm nâng cao chất lượng cuộc sống, xây dựng cảnh quan môi trường xanh, sạch, đẹp; Tập trung rà soát các hộ chăn nuôi có chuồng trại chăn nuôi chưa đảm bảo vệ sinh về môi trường để quán triệt, hướng dẫn các biện pháp thu gom, xử lý chất thải trong hoạt động chăn nuôi.

Phối hợp với công ty cấp nước sạch trong quá trình duy tu, bảo dưỡng, nâng cấp, mở rộng hệ thống cung cấp nước sạch tập trung nhằm phục vụ tốt hơn nhu cầu sử dụng nước sạch của nhân dân.

### **3. Đối với Các tiêu chí chưa đạt thuộc Bộ tiêu chí Quốc gia về xã NTM nâng cao giai đoạn 2021-2025**

- Về Tiêu chí giao thông:

Dựa trên danh mục các công trình đường GTNT đã được UBND huyện phê duyệt trong giai đoạn 2021-2025 và năm 2023, UBND xã đã và đang tiến hành triển khai huy động nguồn lực trong Nhân dân để bê tông hóa, cứng hóa 7,5km đường trục thôn và 14,3km đường ngõ xóm dựa trên sự công khai, minh bạch và sự tự nguyện đóng góp nhằm đạt chỉ tiêu 100% đường trục thôn, 85% đường ngõ xóm được cứng hóa, bê tông hóa.

Bên cạnh đó, xã sẽ tiếp tục rà soát, khảo sát các công trình GTNT cần được đầu tư xây dựng, nâng cấp, sửa chữa, từ đó xem xét vấn đề huy động vốn



và đề xuất triển khai thực hiện khi có sự nhất trí của cộng đồng dân cư. Vận động các hộ dân tham gia cải tạo các tuyến đường ngõ xóm để đảm bảo việc đi lại trong mùa mưa;

UBND xã sẽ tiến hành lựa chọn, vận động người dân tại một số khu dân cư thực hiện việc trồng hoa hai bên đường nhằm tạo mỹ quan xanh, sạch, đẹp.

- Về tiêu chí Giáo dục:

Xây dựng Kế hoạch và tổ chức thực hiện có hiệu quả công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ nhằm đạt các chỉ tiêu: Tỷ lệ trẻ em 05 tuổi học mầm non đạt 100%, phổ cập giáo dục tiểu học và phổ cập THCS đạt mức độ 3; Đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2.

Thực hiện công tác chuẩn hóa đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý, đảm bảo 100% giáo viên và cán bộ quản lý được chuẩn hóa theo quy định; Tập trung đổi mới các mục tiêu và chương trình giáo dục, nội dung giáo dục, phát triển đội ngũ giáo viên, nâng cao chất lượng dạy và học. Tuyên truyền, vận động nhân dân nhận thức đúng vị trí của giáo dục trong chiến lược phát triển con người, đẩy mạnh thực hiện chương trình xã hội hóa giáo dục, hình thành các quỹ khuyến học nhằm động viên, khen thưởng các học sinh có thành tích học tập khá, giỏi.

Duy trì và nâng cao chất lượng hoạt động của trung tâm học tập cộng đồng xã, phấn đấu đạt mức đánh giá, xếp loại từ mức khá trở lên.

Duy trì và nâng cao chất lượng hoạt động của các mô hình giáo dục thể chất cho học sinh rèn luyện thể lực, kỹ năng, sức bền.

- Về Tiêu chí Văn hóa:

Làm việc, lấy ý kiến của Công ty Nhôm Đắc Nông và huy động nguồn lực để lắp đặt dụng cụ thể thao ngoài trời tại khu vực hoa viên đường vào nhà máy Alumin Nhân Cơ; thường xuyên tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao nhằm từng bước nâng cao chất lượng đời sống tinh thần trong Nhân dân.

Thực hiện tổ chức tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện nếp sống mới, gia đình văn hóa, xóm văn hóa, thôn văn hóa. Tăng cường tuyên truyền, phổ biến các chính sách pháp luật của Đảng và Nhà nước để nâng cao ý thức của nhân dân, từ đó giúp người dân chấp hành tốt các chính sách pháp luật của Đảng và Nhà nước đã đề ra, phát huy tinh thần làm chủ của người dân, xây dựng đời sống văn hóa.

Xây dựng, phát động các phong trào thi đua văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, làm cho văn hóa thực sự trở thành nền tảng tinh thần của xã hội; giữ gìn, phát huy tốt các giá trị văn hóa của người đồng bào dân tộc thiểu số.

Đẩy mạnh cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”, tăng cường sự phối hợp với các tổ chức chính trị - Xã hội để cuộc vận động có thêm nhiều hình thức phong phú, nội dung thiết thực; đánh giá

chặt chẽ, đúng thực chất danh hiệu gia đình văn hóa; duy trì tỷ lệ thôn, bon văn hóa đạt 100%.

Triển khai có hiệu quả Bộ tiêu chí quốc gia về xã NTM giai đoạn 2021-2025, phấn đấu đến cuối năm 2023, xã cơ bản hoàn thành 19/19 tiêu chí và đề xuất cấp có thẩm quyền xét công nhận xã đạt chuẩn NTM vào quý 1/2024.

- Về tiêu chí Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn:

Tập trung tuyên truyền, vận động, hỗ trợ các HTX trên địa bàn phát triển, hoạt động theo đúng quy định của Luật HTX năm 2012.

Tiếp tục rà soát, đánh giá các sản phẩm tiềm năng trên địa bàn đồng thời tăng cường công tác tuyên truyền, vận động, hướng dẫn các chủ thể có sản phẩm tiềm năng đăng ký tham gia Chương trình Mỗi xã một sản phẩm.

Đẩy mạnh công tác chuyển đổi số; tích cực hỗ trợ, hướng dẫn bà con nông dân đưa sản phẩm nông nghiệp lên sàn thương mại điện tử.

Định hướng, hỗ trợ, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân có tiềm năng lập hồ sơ thực hiện mô hình du lịch nông thôn gắn với phát triển kinh tế, nâng cao giá trị văn hóa và bảo vệ môi trường.

- Về tiêu chí y tế: Ngoài các giải pháp đã nêu khi thực hiện bộ tiêu chí quốc gia về xã NTM, xã Nhân Cơ sẽ thực hiện lồng ghép với nhiệm vụ chuyển đổi số để tuyên truyền, vận động, hướng dẫn người dân đăng ký, sử dụng ứng dụng khám chữa bệnh từ xa, số khám chữa bệnh điện tử nhằm đảm bảo vào cuối năm 2023, tỷ lệ dân số được quản lý sức khỏe (áp dụng đạt cho cả nam và nữ) đạt 90%; Tỷ lệ người dân tham gia và sử dụng ứng dụng khám chữa bệnh từ xa (áp dụng đạt cho cả nam và nữ) đạt 40%; Tỷ lệ dân số có số khám chữa bệnh điện tử đạt khoảng 70%.

- Về Tiêu chí Hành chính công: Nâng cao vai trò, trách nhiệm của Bộ phận Tiếp nhận & trả kết quả xã và Tổ Công nghệ số cộng đồng, lấy đây là lực lượng tiên phong để thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn người dân thực hiện nộp hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính bằng hình thức trực tuyến. Nâng cao tinh thần, trách nhiệm, đạo đức công vụ đối với công chức chuyên môn, đặc biệt là công chức phụ trách giải quyết thủ tục hành chính; tập trung giải quyết các thủ tục hành chính đảm bảo đúng quy định, nâng cao mức độ hài lòng của tổ chức, cá nhân khi tham gia giao dịch hành chính và không để xảy ra khiếu nại vượt cấp.

- Về Tiêu chí Môi trường:

Vận động, hướng dẫn chủ cơ sở chăn nuôi, giết mổ gia súc, nuôi trồng thủy sản trên địa bàn đầu tư cơ sở hạ tầng để đảm bảo công tác bảo vệ môi trường. Thường xuyên giám sát công tác bảo vệ môi trường của các cơ sở, nếu vi phạm thì xử lý theo đúng quy định của pháp luật.

Áp dụng đồng bộ, có hiệu quả các giải pháp đã nêu khi thực hiện bộ tiêu chí quốc gia về xã NTM để hoàn thành các chỉ tiêu: 100% cơ sở sản xuất - kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường;

80% chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại trên địa bàn được thu gom, xử lý theo quy định; 50% hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn; 100% chất thải rắn nguy hại trên địa bàn được thu gom, vận chuyển và xử lý đáp ứng các yêu cầu về bảo vệ môi trường; 75% cơ sở chăn nuôi bảo đảm các quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ môi trường; 5% áp dụng hình thức hỏa táng; Đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn đạt  $\geq 4m^2/người$ ; 50% chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định.

Kính thưa quý vị!

Xây dựng nông thôn mới là chủ trương lớn nhằm phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của người dân hướng tới xây dựng một nền nông nghiệp thịnh vượng, dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh; là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt của cả hệ thống chính trị. Xây dựng nông thôn mới cần được tuyên truyền rộng rãi, thu hút các nguồn lực trong toàn xã hội cùng tham gia; trong đó cấp ủy Đảng và chính quyền cơ sở đóng vai trò lãnh đạo, điều hành, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể có nhiệm vụ tuyên truyền, vận động; các công ty, doanh nghiệp đóng vai trò hỗ trợ; người dân vừa là chủ thể thực hiện vừa là đối tượng thụ hưởng thành quả đạt được.

Dựa trên những thành quả đã đạt được và những nội dung còn hạn chế, chưa hoàn thành, trong thời gian tới cán bộ và nhân dân trên địa bàn xã sẽ tiếp tục huy động mọi nguồn lực, phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị và toàn thể Nhân dân để hoàn thành Bộ tiêu chí Quốc gia về xã NTM, NTM nâng cao giai đoạn 2021-2025 đồng thời tiếp tục xây dựng xã Nhân Cơ từng bước trở thành xã có nền kinh tế phát triển bền vững, giảm tỷ lệ hộ nghèo, tăng thu nhập bình quân đầu người; cơ sở hạ tầng trên địa bàn được hoàn thiện và hiện đại; xã hội văn minh; bản sắc văn hóa của dân tộc được giữ gìn; chất lượng giáo dục, y tế được nâng cao; dân chủ cơ sở được phát huy, đảm bảo công bằng và tiến bộ xã hội; môi trường xanh, sạch, đẹp; quốc phòng – an ninh và trật tự xã hội được giữ vững; hệ thống chính trị vững mạnh.

Trên đây là báo cáo tham luận của UBND xã Nhân Cơ về Về tình hình thực hiện Bộ tiêu chí Quốc gia về xã NTM nâng cao giai đoạn 2021-2025 và những giải pháp triển khai sắp tới để hoàn thành Bộ tiêu chí Quốc gia về xã NTM nâng cao giai đoạn 2021-2025.

Thay mặt UBND xã Nhân Cơ, xin kính chúc Hội nghị sơ kết 03 năm thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM giai đoạn 2021-2025 diễn ra thành công tốt đẹp!

Xin trân trọng cảm ơn!

## **UBND XÃ ĐỨC MINH HUYỆN ĐẮK MIL**

### **BÁO CÁO THAM LUẬN**

#### **Kết quả thực hiện theo Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025 và những giải pháp cụ thể nhằm đạt chuẩn xã nông thôn mới nâng cao năm 2023**

Kính thưa:.....

Thực hiện Công văn số 2050/UBND-VP, ngày 18 tháng 8 năm 2023 của UBND huyện Đăk Mil V/v xây dựng báo cáo tham luận tại Hội nghị trực tuyến sơ kết 03 năm thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025.

Ủy ban dân xã Đức Minh báo cáo chủ đề: **“Kết quả thực hiện theo Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025 và những giải pháp cụ thể nhằm đạt chuẩn xã nông thôn mới nâng cao năm 2023 xã Đức Minh, huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông”** như sau:

Ngày 13/01/2017, xã Đức Minh được công nhận “Xã đạt chuẩn nông thôn mới năm 2016” theo Bộ tiêu chí tại Quyết định số 491/QĐ-TTg ngày 16/4/2009 của Thủ tướng Chính phủ.

Ngày 20/05/2022, xã Đức Minh được công nhận “Xã đạt chuẩn nông thôn mới năm 2021” theo Bộ tiêu chí tại Quyết định số 1980/QĐTT ngày 17/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ.

Thực hiện kế hoạch của UBND tỉnh Đăk Nông và kế hoạch của UBND huyện Đăk Mil. Năm 2023 xã Đức Minh được UBND huyện Đăk Mil xây dựng kế hoạch và xác định là đơn vị phấn đấu xây dựng đạt chuẩn NTM nâng cao theo Bộ tiêu chí tại Quyết định số 1038/QĐ-UBND ngày 22/6/2022 của UBND tỉnh Đăk Nông. Để đạt được mục tiêu theo kế hoạch đề ra, trong thời gian qua Đảng bộ, chính quyền xã Đức Minh đã tranh thủ sự quan tâm, hỗ trợ của các cấp và sự cố gắng của cả hệ thống chính trị, địa phương đã thực hiện đạt thêm 3 tiêu chí và nâng tổng số tiêu chí đạt được 13/9 tiêu chí, đó là: Tiêu chí số 3 về Thủy lợi và phòng chống thiên tai, Tiêu chí số 8 về Thông tin và truyền thông - đã lắp đặt 5 điểm wifi miễn phí ở điểm công cộng; Tiêu chí số 13 về Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn. Còn 05 tiêu chí chưa đạt được: Tiêu chí số 4 về Điện, Tiêu chí số 5 về Giáo dục, Tiêu chí số 6 về Văn hoá (do có bon Jun Juh là bon ĐB DTTS đặc biệt khó khăn); Tiêu chí số 14 về Y tế và Tiêu chí số 17 về Môi trường. Dự kiến đến hết năm 2023 phấn đấu đạt 19/19 tiêu chí và 75/5 chỉ tiêu thành phần để xã Đức Minh đạt xã nông thôn mới nâng cao theo kế hoạch.

***Kính thưa toàn thể hội nghị.***

Để đạt được xã nông thôn mới đã khó, giữ được danh hiệu xã nông thôn mới lại càng khó và xây dựng xã nông thôn mới nâng cao lại càng khó khăn hơn

rất nhiều. Đảng bộ, chính quyền xã Đức Minh luôn luôn xác định rằng: “Không thỏa mãn với những gì đã đạt được, chặng đường phía trước vẫn còn nhiều khó khăn thử thách, Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân xã nhà càng phải tập trung quyết tâm và nỗ lực phấn đấu nhiều hơn nữa, tranh thủ tối đa mọi nguồn lực tập trung đầu tư cho phát triển sản xuất để nâng cao đời sống nhân dân, cùng nhau đoàn kết một lòng, góp công, góp của và trí tuệ để giữ vững, xây dựng hoàn thiện xã Nông thôn mới nâng cao, phấn đấu trở thành một xã điển hình trong phát triển kinh tế - xã hội của huyện và của tỉnh, làm cho bộ mặt nông thôn ngày càng khởi sắc và chất lượng cuộc sống nhân dân ngày càng được nâng cao.

Tuy nhiên trong quá trình thực hiện xây dựng xã NTM nâng cao, xã Đức Minh gặp một số khó khăn, vướng mắc cần được sự quan tâm, hỗ trợ, tháo gỡ của các cấp, các ngành và sự cố gắng từ nội lực địa phương như sau:

1. Sản xuất nông nghiệp tại xã Đức Minh vẫn chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu kinh tế, chịu sự chi phối nhiều bởi điều kiện tự nhiên, khí hậu thời tiết sự chuyển dịch cơ cấu giữa các ngành nghề còn chậm. Cơ cấu cây trồng chưa hợp lý, năng suất và chất lượng các sản phẩm sản xuất trên địa bàn chưa cao trong khi đó giá cả thị trường một số mặt hàng vật tư nông nghiệp và vật liệu xây dựng luôn luôn tăng cao, điều này đã ảnh hưởng không nhỏ đến đời sống vật chất và tinh thần của người dân.

2. Một số chỉ tiêu trong bộ tiêu chí chưa phù hợp với thực tế tại địa phương (Tiêu chí số 14 về Y tế và Tiêu chí số 17 về Môi trường).

Qua đó, để thực hiện thành công chương trình mục tiêu quốc gia XD NTM nâng cao trên địa bàn, xã Đức Minh triển khai thực hiện một số giải pháp như sau:

*Thứ nhất*, phải có sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị và của toàn thể nhân dân trên địa bàn, phải có sự quyết tâm cao từ người đứng đầu, cần chủ động tiến hành và phối hợp chặt chẽ trong tổ chức thực hiện các tiêu chí.

Xác định tiêu chí nào thuận lợi sẽ cho triển khai thực hiện trước, tận dụng mọi nguồn lực của địa phương nhất là nội lực từ trong dân để đầu tư phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập, giảm nghèo, xây dựng cảnh quan môi trường, dân sinh xây dựng quê hương giàu đẹp. Tùy vào điều kiện và thu nhập đời sống của nhân dân để vận động, huy động. Không triển khai tràn lan, không huy động nguồn lực trong nhân dân lớn làm ảnh hưởng đến đời sống người dân.

*Thứ hai*, tiếp tục tuyên truyền bằng nhiều hình thức, nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xây dựng nông thôn mới.

*Thứ ba*, những quy định, hướng dẫn của cấp trên cần được ban hành kịp thời, có kiến nghị đề xuất với chính phủ điều chỉnh một số chỉ tiêu trong bộ tiêu chí cho phù hợp với mặt bằng chung của các địa phương, các vùng miền. Cần có những chính sách thu hút, khơi dậy tiềm năng của địa phương theo nhiều hướng: Du lịch sinh thái kết hợp trải nghiệm... để giới thiệu, quảng bá hình ảnh, gắn với tiêu thụ nông sản, sản phẩm chủ lực của địa phương để kích hoạt sự thay đổi nếp sống nông thôn theo hướng văn minh.

*Thứ tư*, cần tập trung huy động mọi nguồn lực để đầu tư cho một số xã thực hiện xây dựng NTM nâng cao để làm điểm, làm thay đổi rõ rệt bộ mặt nông thôn cả về hạ tầng và ý chí người dân.

***Kính thưa toàn thể hội nghị.***

Xã Đức Minh xác định xây dựng nông thôn mới chính là sức sống mới của cộng đồng, hướng đến một nông thôn văn minh, giàu có và người dân là chủ thể, là người quyết định, hưởng thụ những thành quả mà mình tạo dựng. Xã Đức Minh quyết tâm xây dựng đạt chuẩn NTM nâng cao vào năm 2023 theo kế hoạch đã đề ra.

Xin kính chúc các đồng chí Lãnh đạo, quý vị đại biểu sức khỏe, hạnh phúc và thành công. Chúc hội nghị thành công tốt đẹp.

Xin chân thành cảm ơn./.

**ĐẮK NÔNG CHUNG SỨC XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI**

**“NÔNG THÔN MỚI ĐẮK NÔNG  
CHỦ ĐỘNG, QUYẾT TÂM,  
SÁNG TẠO, HIỆU QUẢ**



**VĂN PHÒNG ĐIỀU PHỐI NÔNG THÔN MỚI TỈNH ĐẮK NÔNG**

**Tầng 3, tòa nhà sau Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

**Đường Trần Hưng Đạo, thành phố Gia Nghĩa, Đắk Nông**

**Tel: 02616.288.666**

**Gmail: [vanphongdieuphoidaknong@gmail.com](mailto:vanphongdieuphoidaknong@gmail.com)**

**Website: [nongthonmoi.daknong.gov.vn](http://nongthonmoi.daknong.gov.vn)**

**Facebook: Nôn Mới ĐắkNông**